

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI UDL-TTL

KHÓA AN CƯ KIẾT ĐÔNG KỲ 17

Phật lịch: 2560 - Tây lịch: 2016 - Nông lịch: Bình Thân

Kỳ

TRƯỜNG HẠ

QUẢNG ĐỨC



TRƯỜNG HẠ QUẢNG ĐỨC

Fawkner, Victoria, Úc Châu

Thực Hiện & Ấn Hành 2016

Hình ảnh Sinh Hoạt tại Trường Hạ Quảng Đức kỳ 17



Lễ khai hạ



Kiết giới trường



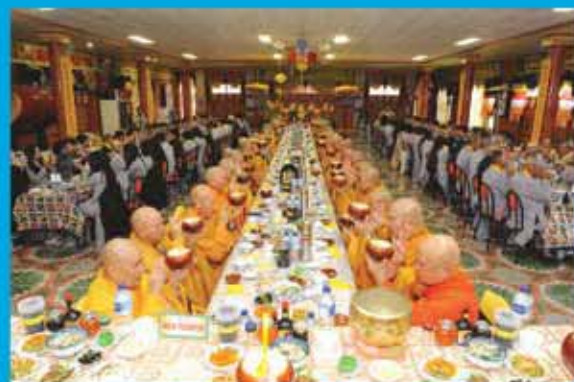
Đổi thủ An Cư



Khai Chung Bảng



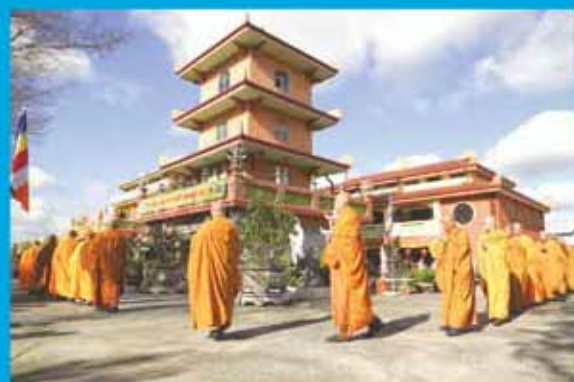
Lễ Phật



Cúng Quá Đường



Kinh hành niệm Phật



Niệm Phật kinh hành

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI UDL-TTL

KHÓA AN CƯ KIẾT ĐÔNG KỶ 17

Phật lịch: 2560 - Tây lịch: 2016 - Nông lịch: Bính Thân



Kỳ Mới

TRƯỜNG HẠ QUẢNG ĐỨC

TRƯỜNG HẠ QUẢNG ĐỨC
Fawkner, Victoria, Úc Châu
Thực Hiện & Ấn Hành 2016

Mục Lục

Lời ngỏ. <i>Ban Biên Tập</i>	3	Chánh Niệm. <i>Thích Nữ Thảo Liên</i>	60
Diễn Văn Khai Mạc Khóa An Cư kỳ 17. <i>TT Thích Tâm Phương</i>	4	Nhớ Ôn. <i>Diệu Hòa</i>	61
Hình ảnh Chư Tôn Đức Tăng Ni	6	Phật Giáo Là Gì. <i>Thích Chơn Đạt</i>	61
Hình ảnh Nam Nữ Phật Tử	10	Luyện Tâm. <i>Thích Chúc Xuân</i>	62
Hình ảnh tu học và sinh hoạt tại Trường Hạ Quảng Đức	17	Niệm Ân Tam Bảo. <i>TT Thích Tâm Phương</i>	64
Bài Kệ Cửa Bó Tát Di Lạc. <i>HT Thích Huyền Tôn</i>	22	Cảm Niệm Tri Ân & Cảm Tạ. <i>Thích Nữ Thế Viên</i>	66
Tuyệt Điểm Đâu Non. <i>HT Thích Bảo Lạc</i>	23	Một Bình Nước Nóng và Hai Lát Gừng. <i>Tuệ Đăng</i>	67
Hai Hình Ảnh Một Chuyến Đi (thơ). <i>HT Thích Tìn Nghĩa</i>	26	Quảng Đức Viên Mãn Niệm Tin (thơ). <i>Quảng Pháp Ngộ</i>	67
Con Đường Đi Đến Giải Thoát Sanh Tử. <i>HT Thích Như Điển</i>	27	Quảng Đức Thơm Danh (thơ). <i>Giác Lượng Tuệ Đàm Từ</i>	67
Thực Hành Hạnh Bồ Tát. <i>HT Thích Trường Sanh</i>	29	Cảm Niệm Tri Ân. <i>Tâm Huệ</i>	68
Câu Đối Khóa An Cư Kỳ 17. <i>HT Hạnh Niệm, ĐĐ Đăng Nghĩa</i>	30	Kỷ Niệm Mùa An Cư (thơ). <i>Thích Nữ An Hiếu</i>	69
Còn Mãi Ánh Trăng. <i>HT Thích Minh Hiếu</i>	31	Thượng Sĩ Hành Trang (thơ). <i>Đông Thanh</i>	69
Tăng Trưởng Lòng Từ Bi. <i>TT Thích Nguyên Trúc</i>	32	Nổi Buồn Và Niềm Vui. <i>Diệu Tuyết</i>	70
Lễ Tri Ân HT Tăng Giáo Trưởng. <i>TT Thích Tâm Phương</i>	34	Năng Lượng Của Tinh Tấn. <i>Thích Đăng Từ</i>	71
Ngắm Trăng Lãng Giã. <i>TT Thích Nguyên Tạng</i>	35	Tác Bạch Cúng Đường Trường Hạ. <i>Diệu Hoàng</i>	72
Sức Mạnh Của Tăng Già. <i>ĐĐ Thích Phổ Huân</i>	38	My Winter Retreat at Quang Duc 2016. <i>Minh Hoàng</i>	72
Nghịch Duyên Trui Rèn. <i>ĐĐ Thích Viên Thành</i>	40	Ánh Trăng Thanh (thơ). <i>Lệ Ánh Nguyệt Thanh</i>	73
5 Phương Pháp Diệt Trừ Phiền Giận. <i>ĐĐ Thích Đạo Nguyên</i>	41	Về Sớm An Cư (thơ). <i>HT Thích Huyền Tôn</i>	73
An Cư Mùa Nạp Năng Lượng Nhiều Phước Đức. <i>ĐĐ Thích Hạnh Trung</i>	43	Hồ Vui Trường Hạ. <i>Thích Nữ Nguyên Khai</i>	73
Văng Trăng Trong Veo (thơ). <i>TK Thích Minh Hiếu</i>	44	An Cư (thơ). <i>Liên Minh</i>	74
Kiệt Hạ An Cư. <i>NS Thích Nữ Tâm Lạc</i>	45	Lối Về (thơ). <i>Thích Minh Hiếu</i>	74
Hoài Niệm An Cư. <i>Thích Nữ Viên Thông</i>	47	Niệm An Cư (thơ). <i>Thích Nữ Giác Trí</i>	74
Lòng Từ Bi. <i>Thích Nữ Huệ Nhân</i>	48	Những Viên Kim Cương Trong Ánh Đạo Vàng. <i>Thanh Mỹ</i>	75
Dấu Ấn Thiên (thơ). <i>Sông Thu</i>	49	Mùa An Cư Vắng Bóng Ôn. <i>Quảng Tịnh</i>	77
Cảm Niệm An Cư. <i>Thích Đăng Nghĩa</i>	50	Tường Thuật Khóa An Cư Kiết Đông Kỳ 17. <i>Thích Viên Thành</i>	78
Nhân Để Thanh Thôi. <i>Thích Nữ Nhuận Hoa</i>	51	Ban Tổ Chức Địa Phương	82
Mưa Nắng Vô Thường... <i>Thích Nữ Giác Anh</i>	53	Ban Chức Sự Trường Hạ Quảng Đức Kỳ 17	83
Khóa An Cư Kiết Đông Kỳ 17 (thơ). <i>Chiêu Anh</i>	55	Ban Duy Na Duyệt Chúng	84
Quảng Đức Đuốc Tỏa Từ Bi (thơ). <i>Quảng Pháp Ngộ</i>	55	Hình Ảnh Phật Tử Làm Công Quả Tại Trường Hạ Quảng Đức Kỳ 17	85
Lời Cảm Niệm Kính Dân HT Thích Huyền Tôn. <i>Tâm Huệ</i>	56	Lịch Giảng Khóa An Cư Kiết Đông Kỳ 17	86
Đạo Thọ Chẳng Biên Bờ (thơ). <i>HT Thích Hạnh Niệm</i>	57	Ban Công Phu Chiếu	88
An Cư Còn Mãi (thơ). <i>NS Thích Nữ Như Tuyết</i>	57	Ban Thành Chương	88
Tùy Duyên (thơ). <i>Thích Nữ Tường Vân</i>	57	Danh Sách Chư Tôn Đức Tăng Ni Tại Trường Hạ Quảng Đức Kỳ 17	89
Khánh Chúc Thượng Thọ HT Tăng Giáo Trưởng (thơ). <i>Viên Huệ</i>	58	Danh Sách Phật Tử Chùa Phật Quang về dự Khóa An Cư	91
Hối Tưởng (thơ). <i>Thanh Hạnh</i>	59	Danh Sách Phật Tử Tùng Hạ Khóa An Cư Kiết Đông Kỳ 17	92
Độc Kinh (thơ). <i>Thanh Phi</i>	59	Danh Sách Cúng Đường Trường Hạ Quảng Đức	94
Còn Mãi Một Vì Sao (thơ). <i>Thích Nữ Chúc Học</i>	59	Danh Sách Cúng Đường Phẩm Vật	99
Tháng Ngày (thơ). <i>Trường Sanh - Phương Lan Yên</i>	59	Danh Sách Cúng Đường Trai Phạm	100
		Thông Báo Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu Kỳ 16	103

Ban Thực Hiện Kỷ Yếu:

Cố vấn: HT Thích Bảo Lạc
Biên tập nội dung: TT Thích Nguyên Tạng
Đánh máy: ĐĐ Phổ Huân, SC Huệ Nhân
 SC Giác Anh, Diệu Ánh
Trình bày nội dung: Quảng Duy Minh
Trình bày bìa: Tâm Thảo (Ngọc)
Sửa bản in: Thanh Nghiệp, Thanh Phi
Hình ảnh: Thiện Hưng, Hoàng Lan
Kỹ thuật ấn loát: Xtream Technology

Lời Ngỏ

Theo truyền thống Tăng Già, hằng năm chư Tăng Ni đều tụ về nhóm họp một nơi kiết giới an cư, hầu thúc liễm thân tâm, trau dồi Giới, Định, Tuệ, là ba môn vô lậu học, tăng trưởng đạo lực sau những tháng ngày bận rộn hồng pháp lợi sanh.

Tại quê nhà, chư Tăng Ni thường tác pháp an cư kiết hạ từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 16 tháng 7 âm lịch, đúng theo truyền thống “tam nguyệt an cư, cửu tuần tu học” (ba tháng cấm túc an cư, chín mươi ngày chuyên tinh hành trì tu học). Tuy nhiên khi PGVN truyền ra hải ngoại, vì hoàn cảnh, địa dư, thời tiết khác biệt với quê nhà nên khóa an cư cũng theo đó mà thay đổi để phù hợp với thời đại.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan được thành lập năm 1999, mỗi năm đều qui tụ lại một trú xứ được chọn trước để an cư tu tập trong mười ngày.

Mười sáu kỳ an cư trước đây được tổ chức tại Chùa Pháp Hoa, Adelaide, South Australia (2000, 2007), Chùa Pháp Bảo, New South Wales (2001, 2006, 2009), Chùa Linh Sơn, Victoria (2002, 2008), Tu Viện Vạn Hạnh, thủ đô Canberra (2003, 2012), Tu Viện Quảng Đức, Victoria (2004, 2011, 2014), Chùa Phổ Quang, Perth (2005), Thiền Viện Minh Quang (2010, 2013), kỳ 16 năm 2015 tại Chùa Pháp Bảo, Sydney, và năm nay, 2016, khóa An Cư Kiết Đông kỳ 17 được tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu.

Tập Kỷ Yếu này ghi nhận lại những cảm nhận, những kỷ niệm, những hình ảnh sinh hoạt của Trường Hạ Quảng Đức như một món quà tinh thần kỷ niệm cuối khóa cho mọi hành giả tham dự khóa tu và thân tặng các pháp hữu duyên xa.

Dù hết sức cố gắng trong khả năng, tuy nhiên những thiếu sót chắc chắn không sao tránh khỏi. Kính mong Chư Tôn Đức và quý Phật tử hoan hỷ góp ý và bổ chính.

Nam Mô A Di Đà Phật

Trân trọng,

Ban Thực Hiện Kỷ Yếu Trường Hạ

DIỄN VĂN KHAI MẠC KHÓA AN CƯ KIẾT ĐÔNG KỶ 17 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

- Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
- Ngưỡng bạch Hòa Thượng Chứng Minh, Thượng Huyền hạ Tôn,
- Ngưỡng bạch Hòa Thượng Hội Chủ, Thiên Chủ thượng Bảo hạ Lạc,
- Đồng kính bạch hiện tiền Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni,
- Kính thưa quý vị quan khách, quý đồng hương Phật tử,

Hôm nay, chúng ta câu hội về đây, là thấp sáng lên ngọn đèn Chánh Pháp mà Đức Phật đã dày công để lại hơn 2600 năm qua. Chúng ta cũng nhớ lại, khi Đức Phật sắp vào Niết Bàn, Tử chúng đệ tử quay quanh Ngài lo lắng và trình thưa: “Kính Bạch Đức Thế Tôn, sau khi Ngài nhập diệt rồi, chúng con biết nương tựa vào ai để tu học?”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật đã để lại di chúc như sau: “*Nhữ đấng tỳ-kheo! Ư ngã diệt hậu, đương tôn trọng trân kính Ba-la-đề-mộc-xoa. Như âm ngộ minh, bản nhân đắc bảo, đương tri thủ tắc thị nhữ đấng Đại Sư. Nhược ngã trụ thế, vô dị thủ dã....*”.

Có nghĩa là: “*Này các Tỳ Kheo, sau khi ta nhập diệt, nên tôn trọng, cung kính đối với giới luật, như ở chỗ tối tăm được thấy ánh sáng; như người nghèo được của báu. Nên biết rằng giới luật là bậc Đạo Sư của các Thầy, cũng như ta đây còn ở đời, không có gì khác biệt*”.

Và Đức Thế Tôn cũng nhắc thêm: “*Dù làm bao nhiêu việc Lợi ích cho nhiều người Cũng đừng quên giải thoát Là mục đích cuối cùng*”.

Thật như vậy, hơn 2600 năm qua, hàng đệ tử của Ngài, đã trải qua nhiều quốc độ và gặp nhiều gian khó trên con đường truyền bá Chánh Pháp, nhưng dù ở đâu, cũng nhờ những người trưởng tử của Như Lai biết trân quý, giữ gìn lời di giáo của Đức Thế Tôn, “*bản thể của Tăng già luôn hòa hợp, trì giới như bảo vệ trong con mắt*”. Chính vì đời sống phạm hạnh này, đã mang lại niềm tin chánh tín cho dân Việt, và công cuộc bảo tồn và xương minh ngọn đèn chánh pháp của Như Lai được lưu truyền mãi đến ngày hôm nay.

Kính bạch Chư Tôn Thiển Đức, Kính thưa quý đạo hữu thân mến,

Mùa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 17 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan năm nay, là sự tiếp nối liên tục trong 16 năm qua, mà

các trụ xứ tự viện, Chư Tôn Đức Trụ Trì đã luân phiên, phát tâm nhận lãnh trách nhiệm tổ chức Trường Hạ, như là một truyền thống hằng năm theo sau lễ hội Phật Đản.

Đích thân tham dự khóa An Cư tu tập trong mùa Đông giá lạnh của xứ Úc này là một việc làm, một công hạnh cao quý, xứng đáng được tán dương. Dù chỉ vồn vện 10 ngày nhưng Chư Tôn Đức như đã khắc vào trong Như Lai Tạng Tâm của mỗi người một dấu ấn phạm hạnh thanh tịnh, một truyền thống tâm linh không hề gián đoạn từ mùa Hạ đầu tiên của Đức Thế Tôn tại Vườn Lộc Uyển ở thành Ba La Nại cách đây 2605 năm (tính từ năm 589 trước Tây Lịch, Đức Phật tổ chức An Cư năm đầu tiên cùng với 5 đệ tử tại Vườn Nai).

Vì những hạnh nguyện cao cả của hàng trưởng tử Như Lai, vì sự hòa hợp của Tăng già trong Giáo Hội, Đạo tràng Tu Viện Quảng Đức của chúng con một lần nữa hân hạnh được Giáo Hội tin tưởng giao phó trách nhiệm cao quý đứng ra tổ chức Trường Hạ cho Mùa An Cư Tịnh Giới tu học lần thứ 17, từ ngày 5 đến ngày 15 tháng 7 năm 2016.

Trong sự trang nghiêm dưới ánh hào quang của Chư Phật, ngưỡng nguyện chư Phật, chư vị Bồ Tát, chư Lịch đại Tổ sư, Long thiên hộ pháp, Già lam thánh chúng thùy từ chứng minh cho giờ phút khai đàn kiết giới thanh tịnh này.

Chúng con rất lấy làm vui mừng khi nhìn thấy Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni vì sự hưng thịnh trường tồn của Phật Pháp, vì lợi lạc cho nhân sinh xã hội, mà quý Ngài đã gác qua mọi Phật sự tại địa phương để cùng nhau câu hội về đây Kiết giới tịnh tu, thấp sáng ngọn đèn Chánh Pháp, và làm sống lại hình ảnh của Đức Thế Tôn. Chắc chắn nơi đây trong 10 ngày tới, nguồn sáng tâm linh, đạo lực nghiêm từ của quý Ngài sẽ lan tỏa và ban rải cho hàng đệ tử địa phương chúng con.

Thay mặt Chư Tăng, Phật Tử tại đạo tràng Tu Viện Quảng Đức, chúng con thành tâm đề đầu đánh lễ hiện tiền Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni, chúng con ước nguyện trong mười ngày tịnh giới trang nghiêm tại bốn tự của chúng

con sẽ đem lại được phần nào sự an lạc đến Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni.

Chúng tôi cũng xin tri ân toàn thể quý đạo hữu trên toàn liên bang Úc châu, đặc biệt có 2 Phật tử đến từ Cali, Hoa Kỳ; tất cả quý vị đã gác qua mọi công việc thường nhật của gia đình, để cùng về phát nguyện tu học, công quả, nghe pháp cũng như phát tâm cúng dường tứ sự. Công đức vô lượng này xin hồi hướng cho quý vị cùng gia quyến luôn được thấm nhuần Phật pháp, đạo quả viên thành như sở nguyện trong ngôi nhà chánh pháp của Như Lai.

Ngưỡng bạch Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý vị thân mến,

Mặc dù đạo tràng Tu Viện Quảng Đức chúng con đã hết sức cố gắng về mặt tổ chức cho Trường hạ, như cung đón Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni và quý Phật tử xa gần, sắp xếp chỗ ngủ nghỉ, thọ thực trong phạm vi khiêm tốn, đạm bạc với khả năng của bốn tự, nhưng cho dù cố gắng đến đâu, thì những điểm sơ sót vụng về không sao tránh khỏi. Để cho 10 ngày tu học được trang nghiêm viên mãn, chúng con ngưỡng nguyện Chư Tôn Thiển Đức vì công việc Phật Sự chung, thùy từ hoan hỷ chỉ dạy, góp ý cho những gì còn khiếm khuyết.

Chúng tôi cũng xin quý đạo hữu thông cảm cho nơi ngủ nghỉ, nếu có gì thiếu sót. cần góp ý bổ sung thêm thì quý vị cho biết, chúng tôi sẽ cố gắng đáp ứng trong khả năng. Ước mong quý vị cũng niệm tình chia sẻ vì công việc Phật sự chung, mà cố gắng an lạc tinh tấn trong 10 ngày tịnh tu cùng Chư Tôn Thiển Đức.

Ngưỡng bạch lên Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni, Kính thưa toàn thể chư liệt quý vị,

Mùa An Cư lần thứ 17 của Giáo Hội chúng ta diễn ra tại đây, hay Mùa Tịnh Tu của những người con Phật trong và ngoài nước Việt Nam của chúng ta trong giai đoạn này, đều có nhiều ưu tư cho tiến đồ Tổ Quốc Dân Tộc Việt Nam, nhất là các tỉnh miền Trung Việt Nam, từ Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng vì môi trường biển bị nhiễm độc, làm cá chết nhiều trăm ngàn tấn. Sự việc thảm độc này sẽ còn âm ỷ trong nhiều năm tới, dẫn tới hệ lụy khôn lường cho Dân tộc và Tổ quốc Việt Nam chúng ta trong tương lai.

Thầy Tổ chúng ta đã từng dạy: Dân tộc còn, thì Đạo pháp còn, hay Đạo pháp còn là Dân tộc còn. Tất cả chúng ta không thể thờ ơ đối với vận mệnh của dân tộc Việt trong lúc này. Gần 2 tháng qua, người Việt Nam trong và ngoài nước đều đồng lòng đứng lên bằng nhiều hình thức kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội phải nhanh chóng trả lời một cách rõ ràng mà minh bạch về sự nhiễm độc làm thiệt hại lớn đến các ngư dân Việt Nam.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát, Tác Đại Chứng Minh.
Hóa Chủ Trường Hạ Quảng Đức
Tỳ Kheo Thích Tâm Phương

Chắc chắn trong 10 ngày Tu Học tại đây Giáo Hội của chúng ta sẽ có những lời cầu nguyện và nói lên tiếng nói chung, để góp phần công đức chung cho tổ quốc đang lay nguy với bàn tay nguy tạo của chính quyền Trung Quốc.

Kính bạch Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni,

Cùng quý Phật tử học viên thân thân mến,

Trong giờ phút trang nghiêm, buổi lễ khai mạc này, chúng ta không thể nào mà không nhắc đến hình ảnh từ dung đức độ khả kính của Đức Trường Lão Hòa Thượng Chứng Minh Đạo Sư của chúng ta vừa mới viên tịch. Ngài đã hứa khả với Giáo Hội, với Tu Viện Quảng Đức cùng với Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni rằng, Ngài sẽ về chứng minh Trường Hạ kỳ thứ 17 này, riêng với TV Quảng Đức, trong 26 năm qua (kể từ 1990), những buổi lễ lớn nhỏ ở đây, Ngài chưa bao giờ vắng mặt, nhưng kể từ nay, Ngài đã thật sự vắng bóng rồi, thật đúng là:

*Quảng Đức từ đây vắng bóng Ngài.
Như chim không tổ, con lìa Mẹ
Nghĩa đạo thâm tình mãi vẫn vương.*

Kính Bạch Hòa Thượng Tân Viên Tịch,

Trong giờ phút trang nghiêm long trọng này, chúng con Tỳ Kheo Thích Tâm Phương cùng hiện tiền Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni và toàn thể quý học viên, thành tâm đề đầu cung thỉnh Giác Linh Đức Trường Lão Hòa Thượng, từ bi hoan hỷ quang lâm đạo tràng chứng minh gia hộ cho Trường Hạ lần thứ 17 của Giáo Hội được thành tựu viên mãn. Nhất tâm đánh lễ Nam Mô Tự Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Nhất Thế, Pháp Hoa Tổ Đình Phương Trượng, Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại Chứng Minh Đạo Sư, hựu thượng Như hạ Huệ, tự Giải Trí hiệu Trí Thông Trường Lão Hòa Thượng Giác Linh thùy từ chứng giám.

Và lời cuối cùng nơi đây, chúng tôi xin thay mặt Trường Hạ Quảng Đức ghi nhận công đức của quý Thầy, quý Sư cô, cũng như quý Phật tử đã phát tâm về trước, mấy ngày qua để phụ giúp cung đón đưa rước, trang trí, hương đăng, trai đường, trai soạn và nhiều công việc khác, chính tất cả quý vị đã góp tâm góp sức, góp tài lực công quả cho nên sự thành tựu của **Mùa An Cư Kiết Đông lần thứ 17 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan** được trang nghiêm như thế này.

Dưới ánh hào quang, gia hộ của Chư Phật, Chư Lịch Đại Tổ Sư, Trường Hạ Quảng Đức được trang nghiêm, thanh tịnh tổ chức từ ngày 5 đến ngày 15 tháng 7 năm 2016 tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu, nhân danh Hóa Chủ Trường Hạ Quảng Đức, chúng con, chúng tôi xin tuyên bố khai mạc **Khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 17** trong giờ phút trang nghiêm này.

Hình Ảnh CHƯ TÔN ĐỨC TĂNG NI 17 TẠI TRƯỜNG HẠ QUẢNG ĐỨC KỶ 17





Hình Ảnh NAM NỮ PHẬT TỬ TẠI TRƯỜNG HẠ QUẢNG ĐỨC KỶ 17









Hình ảnh tu học và sinh hoạt tại Trường Hạ Quảng Đức







Bài Kệ của Bồ Tát Di Lạc

HT. Thích Huyền Tôn dịch

Ngài Hàn-Sơn hỏi: Trong thế gian này khi bị người phỉ báng, khi dễ, nhục mạ, cười chê, khinh khi, chà đạp, ghen ghét, đê bẹp, đổ kị ta. Như thế, ta phải xử trí cách nào?

Ngài Thập-Đắc trả lời: Thản nhiên vì họ mà nhẫn, mà nhường, mà cung kính, là trọng tự do của họ, mà tránh đi, cuối cùng đừng để ý tới họ nữa. Chờ vài năm sau sẽ gặp họ.

Hàn-Sơn lại hỏi: Họ vẫn giữ quyết liệt như vậy! Có thể trốn núp được chăng?

Ngài Thập-Đắc nói: “Tôi đã từng thuộc Bài Kệ của hóa thân Bồ-Tát Di-Lạc. Bạn lắng nghe! Tôi vì Bạn mà niệm bài kệ:



Tuyết Điểm Đầu Non

Người ở vùng ôn đới không làm sao thấy tuyết, chứ đừng nói chi đến mục kích được tuyết rơi. Như vậy, người ở vùng nhiệt đới nói đến tuyết tưởng chừng như người hành tinh nào khác mới hạ xuống trần nói chuyện như trong mơ. Còn người vùng hàn đới mỗi lần nhìn thấy tuyết rơi quả là mòn vẹt, quá chán phèo, tầm thường, như người nông phu thấy đất sỏi, đất sét mà phát ón làm bùn rùn cả tay chân.

Vạn là người thuộc hạng ngoại càn khôn, nắng mưa, gió bão, đông tố, sấm sét, tuyết sương... gì gì đều kỳ tuốt lướt hết trội. Thế mà cũng hơi lạ, lần đầu tiên thấy tuyết rơi, chàng reo mừng, nhảy tưng tưng như con nít, thích như điên. Đứng từ trong cửa sổ nhìn ra bên ngoài trời chiều đang đổ tuyết, ban đầu chàng chú ý theo dõi những sợi tuyết trắng tinh mỏng nhẹ mong manh, bay là đà theo cơn gió, rồi dần dần những cụm bông tuyết dồn dập đổ trút xuống trắng xóa phủ trùm khắp sân vườn, cỏ cây, hoa lá... khiến chàng thanh niên phần chấn lạ thường, như đang chiêm ngưỡng người đẹp trước tấm kính vạn hoa. Chàng say sưa ngây ngất, chụp vội chiếc áo bành tô khoác lên người rồi mở cửa bước nhẹ ra ngoài nhìn cho thoảng để đã con mắt. Rơi độ nửa giờ sau, tuyết bấy giờ mỗi lúc rơi càng dày hơn, trắng muốt, mềm mại như lông nhồi làm ngập cả lối đi, khiến lòng chàng rộn lên cảm giác đê mê, tê cóng vì thấm lạnh. Nhưng lại khoái như người ăn ớt, càng cay càng khoái tí. Ngôi nhà nằm trên đồi cao nhìn xuống một thung lũng xa, chỉ thấy toàn ngọn cây với một vài bóng dáng những căn nhà nhỏ li ti như hư như thực ấy ở dưới kia vào những hôm đẹp trời. Còn hôm nay, vào giờ này toàn khu vực như một biển nước trắng xóa mênh mông

không còn thấy đâu là đường sá, bến bờ, ranh giới gì nữa cả! Vạn cảm thấy mình như nhỏ nhoi lạ thường trước cảnh thiên nhiên bất chợt cao rộng man dại như vậy, chừng như nuốt chửng con người và những sinh động vật khác, trong khoảng thời gian ngắn ngủi phù du. Bấy giờ tuyết như len lỏi tới khắp mọi nơi từ ngọn cây, vách đá, hang động, ngòi rạch... đều phủ toàn một màu trắng tinh anh, như lưới trời giăng bủa để mắc bẫy trần gian mà Vạn tự xem mình là nạn nhân không có lối thoát.

Thiên nhiên giúp Vạn rút tía được bài học Vô thường, Khổ không, Vô ngã (Tam pháp ấn) như lời kinh tạng, và như cũng để hãm bớt đà háo thắng của người thanh niên trước thời đại văn minh vật chất này, mà chàng là một đại diện bất đắc dĩ. Tuyết rơi mỗi lúc một dày thêm, làm chàng hiểu kỹ xúc những cụm hoa tuyết đắp nặn nên những hình nghệ thuật ngộ nghĩnh, mà Vạn ưa thích như chú Kangaroo, ngựa con, gấu bông v.v... xinh xắn dễ thương. Những mô hình sáng tạo này rất nhẹ nhàng về hai mặt trọng lượng và tốn kém, không đòi hỏi nhiều công phu và cũng không tốn tiền nhiều. Thế rồi một tiếng đồng hồ sau, trời trút xuống những trận mưa tầm tã, làm đám tuyết trước nhà cũng lần lượt cuốn gói rút êm theo dòng nước bạc không kèn không trống. Nhìn đám tuyết tan, rồi nhìn lại công khó nặn tượng của mình, Vạn mới rõ ra một điều, và nhờ vậy tỉnh thức rằng “Công dã tràng xe cát biển đông”, như câu nói của người xưa thường khuyên dạy con trẻ hồi chàng còn nhỏ. Cũng nhân cơ hội Vạn càng cảm thấy thấm thía, tự răn và hứa rằng từ nay trở đi chàng cố gắng kiểm soát tánh háo thắng, kiêu căng tự đắc, coi như ông trời con dưới thế của mình trước nay, phải khắc phục thành người hiền lương

HÁN NGỮ

Lão chuyết xuyên nạp áo
Đạm phạm phúc trung bảo
Bổ phá hảo giá hàn
Vạn sự tùy duyên liễu
Hữu nhơn mạ lão chuyết
Lão chuyết chi thuyết “Hảo”
Hữu nhơn đá lão chuyết
Lão chuyết tự thù đào
Thế thóa tại diện thượng
Tùy tha tự càn liễu
Ngã dã tính lực khí
Tha nhơn vô não phiến
Giá dạng Ba-La-Mật
Tiện thị diệu trung bảo
Nhược trí giá tiêu tức
Hà sấu đạo bất liễu
Nhơn nhược tâm bất nhược
Nhơn bản đạo bất bản
Nhất tâm yếu tu hành
Thường tại đạo trung biện
Thế nhơn ái vinh hoa
Ngã khước bất đãi kiến
Danh lợi, tổng thị không
Ngã tâm vô yếm tức
Đôi kim tích như sơn
Nan mãi vô thường hạn
Tử-Cống, tha năng ngôn
Châu-Công hữu thần toán
Khổng-Minh đại-trí mưu
Phản-Khoái cứu chủ nan
Hàn-Tin công lao to,
Lâm tử chỉ nhứt kiếm
Cổ kim đa thiếu nhơn
Na cá hoạt kỳ thiên
Giá cá trình anh hùng
Giá cá tổ hảo hơn

VIỆT NGỮ

Lão mặc chiếc áo nạp.
Cơm lột một bụng no,
Áo rách che giá lạnh,
Muôn việc tự theo duyên.
Có người mắng đuổi lão,
Chạy ù lão nói “Tốt”,
Có người đi đánh lão,
Lão té, ngủ giấc dài.
Chê bai khạt trước mặt,
Cứ để tự nó khô,
Ta đầy đủ năng lực,
Người khác không nào phiến,
Đó là đến-Bờ-Giác,
Của báu trong nhiệm mầu,
Nếu biết tiêu tức nấy,
Buồn chi đạo lâu mau.
Người yếu, tâm không yếu,
Người nghèo, đạo chẳng nghèo,
Một lòng gắng tu hành,
Thường xử theo trung đạo,
Người đời chuộng vinh hoa,
Ta bỏ, không chờ nó,
Lợi danh đều là không.
Tâm ta không chán, thích
Vàng khối chất như núi,
Chẳng đổi được vô-thường.
Tử-cống ông ấy nói,
Châu-Công giỏi thần toán,
Khổng-Minh trí mưu lớn,
Phản-Khoái cứu chủ nan,
Hàn-Tin công lao to,
Chỉ một kiếm là chết,
Xưa nay bao nhiêu người,
Mấy ai sống ngàn tuổi,
Ai đã làm anh hùng,
Ai đã làm hảo hơn,

HÁN NGỮ

Khán khán lưỡng tẩn bạch
Niên niên dung nhan biến
Nhục nguyệt xuyên thoan chúc
Quan âm như tạ tiền
Bất cừu bệnh lai xâm
Đê đầu ám ta thán
Tự tưởng niên thiếu thời
Bất bả tu hành biện
Đất bệnh tướng hồi đầu
Diêm vương vô chuyển hạn
Tam thốn khí đoạn liễu
Nã chi na cá biện
Dã bất luận thị phi
Giả bất bả gia biện
Giả bất tranh nhơn ngã
Giả bất tổ hảo hơn
Mạ trước giả bất ngôn
Vấn trước như á hơn
Đã trước giả bất lý
Suy trước hỗn thân chuyển
Giả bất phạ nhơn tiểu
Giả bất tổ kiếm diện
Nhi nữ khóc để để
Tái giả bất đất kiến
Hiếu cá tranh lợi danh
Tu bả hoang dã bạn
Ngã khán thế thượng nhơn
Đồ thị tinh chỉ đạm
Khuyến quân tức hồi đầu
Đơn bả tu hành cang
Tổ cá đại tượng phu
Nhứt đạo triệt lưỡng đoạn
Khiêu xuất hồng hỏa khanh
Tổ cá thanh lương hơn
Ngộ đất trường sanh lý
Nhật nguyệt vi lân lữ

VIỆT NGỮ

Cứ xem tóc râu trắng,
Hàng năm dung mạo đổi,
Ngày tháng đi như thoi,
Sáng tối dường tên bắn,
Chốc chốc bệnh lại đến,
Cúi đầu thâm than thở,
Những tưởng trẻ trung hoài,
Khi khôi chẳng chịu tu,
Bệnh rồi quay lại tiếc,
Diêm vương không đợi chờ,
Thờ ra, không trở lại, !
Đã cùng đường giải quyết.
Phải quấy cũng hết rồi,
Việc nhà đành buông trôi,
Chẳng còn đua nhơn ngã,
Chẳng thêm làm hảo hơn,
Bị mắng vẫn nín thinh,
Ai hỏi, như câm điếc,
Ai đánh cũng mặc kệ,
Thân về chốn mình mông,
Sợ chi ai dâm tiểu,
Đâu còn cơn mặt đỏ,
Con cái khóc hu hu,
Mắt đỏ, đầu nhìn thấy,
Những lợi danh giành được,
Là bạn với đồng hoang,
Ta xem người nhơn thế,
Đều như giọt sương rơi,
Mong ai bình tĩnh lại,
Giữ lấy đạo tu hành,
Xứng đáng bậc trưởng phu,
Đạo tuệ chêm lợi danh,
Vượt khỏi hầm lửa đỏ,
Làm con người trong sạch,
Ngộ lý lẽ chơn thường,
Nhật nguyệt là bạn hữu./.

phúc hậu. Ở trên đời hễ cái gì dễ thành tựu cũng dễ hư rã như những bông tuyết chỉ qua trận mưa xóa sạch hết bao dấu vết, chỉ còn trơ lại cái tiêu sơ, âm đạm, tái tê buốt giá trong lòng là cần phải sưởi ấm.

Thế mà có lắm người yêu thích tuyết không chịu nổi như thiếu người tình mới lạ chứ! Nhất là bọn thiếu niên, thanh nam thanh nữ của nhiều quốc gia, nhiều sắc tộc trên thế giới, hay ngay cả người các xứ lạnh cũng đua nhau đi trượt tuyết vào mùa băng tuyết. Người ta biết lợi dụng thú vui chơi ít tốn tiền này để khai thác ngành du lịch tại nhiều nơi như Yoshumite gần Fresno, Minnepolus, Seattle, Superior lake, Chicago, Michigan, Buffalo của Hoa Kỳ; Ontario, Montreal, Saskatoon, Regina của Canada; Snow mountains, Blue mountains, Mt Buller... của Úc. Ở những nơi khí hậu nóng người ta còn tạo tuyết giả cho khách mộ điệu vui chơi thỏa thích. Ngành trượt tuyết lại phát sinh ra nhiều dịch vụ khác như phương tiện chuyên chở máy bay, tàu lửa, ghe thuyền, xe cộ, quần áo, giày dép, nón mũ, dây an toàn, khách sạn, nhà hàng... để phục vụ nhu cầu của khách hàng. Ở nhiều nơi tuyết dày đóng thành băng trên sông hồ thành một lớp cứng dày như tại bang Minnesota, New York, Hoa Kỳ; đến độ người ta dựng lều ngay tại chỗ vui chơi giải trí, và chờ cầu may bắt được cá lên nướng, và thường thức khi lớp băng tan, như là một thú vui lâu đời của dân bản địa. Chỉ mới nghe qua vài mục hấp dẫn thôi, ai chẳng thích và muốn thử qua một lần cho biết! Như đã nêu, ngành du lịch nhờ vậy mới sống còn được chứ! Cũng như những người đam mê tuyết có thêm thú vui tiêu khiển và thêm việc để làm đấy mà! Nhưng bạn có biết đâu những rủi ro chờ đợi, cướp đi nhiều nhân mạng vào mùa trượt tuyết ở những tụ điểm tuyết dày xảy ra tại nhiều nơi. Đặc biệt, tuyết chỉ một màu trắng duy nhất chứ không có màu nào khác pha lộn. Vì vậy, người giàu trí tưởng tượng còn trang điểm thêm hoa lá cảnh bằng tinh tử “bạch” vào gọi nghe kêu là bạch tuyết. Thật ra, dù có thêm vào tinh tử “bạch” hay không, khi nghe đến tuyết, ta liền liên tưởng đến mái tóc bạc trắng phau của cụ lão niên rồi còn gì nữa. Thế nhưng nếu như phân tích kỹ giữa hai màu bạc này có sự khác nhau khá rõ. Nói về đặc tính, tuyết rất dễ tan khi gặp nắng gắt, mưa nặng hột, lửa hồng chẳng hạn, là tan ngay thành nước luân lưu theo như câu nói: “Trời đất xoay vần, đi giáp vòng rồi trở lại” (Thiên địa tuần hoàn, châu (chu) nhi phục thì). Tuy vậy, cũng có những cụm tuyết như nổi tiếng điều gì cứ nằm ý ra đó, chẳng chịu tan cho người ta nhờ, nhất là trong thành phố đường xe chạy rất khó khăn vì trơn trượt, hay ruộng vườn hoa màu sắp tới mùa thu hoạch, các chủ nhân nóng lòng muốn tống khứ cả đi cho nhẹ bớt nỗi lo. Vì nằm ở chỗ khuất, tuyết như có cái gì che chắn bên trên mới còn sót lại thôi, chứ đâu có lý nào bạch tuyết mềm mại, dòn bở dù sức cưỡng lại được sức ép của nắng, mưa chứ? Lúc này, ta mới thấy cảnh bấy hầy, nhốt nhất, tươm rĩ chất muối vung vãi khắp mọi nơi, làm cho người đi lại có phần hơi chùn bước. Còn ngồi rãnh tha hồ tiếp nhận lượng nước đầy đặn lùa nhau theo dòng xuống sông, ra biển ngoằn ngoèo như con rắn trơn lượn rướn mình chậm chạp

Tưởng cần nói rộng thêm một chút, ở đây nêu dẫn một ví

dụ trang điểm tuyết qua địa danh Tuyết Sơn hay từ quen gọi là Himalaya hoặc Hymavat hay còn gọi là Tuyết lãnh. “Dãy núi băng qua miền Tây Bắc Ấn Độ, quanh năm tuyết phủ nên gọi là Tuyết Sơn. Xưa nay có nhiều thuyết nói về Tuyết sơn. Có thuyết cho là núi Hi Mã Lạp Nhã (Hymalaya), có thuyết bảo núi này nằm ở phía Tây Nam Thông Lĩnh, là tên gọi chung dãy núi Hưng Đô Khố Thập (Hindukus). Tại các biên quốc ở vùng này vào thời đại Vua A Dục (thế kỷ III trước Tây lịch), Phật giáo đã được truyền đến. Thiện Kiến Luật Tì Bà Sa quyển 2 có ghi việc Đại Đức Mật Thị Ma (Majjhima) đã đến bên rặng Tuyết Sơn tuyên giảng Kinh Sơ Chuyển Pháp Luân, có 8 ức người đắc đạo, 5000 người xuất gia. Còn phái căn bản Thượng Tọa Bộ thì đã đến Tuyết Sơn để tuyên dương giáo nghĩa, vì thế có tên là Tuyết Sơn Bộ.

Vùng này từ xưa đã là con đường phải trải qua, nếu đi từ Trung Quốc đến Nepal. Năm Trinh Quán 15 (641), khi Công chúa Văn Thành đến Tây Tạng có đi qua Tuyết Sơn (Phật Quang Đại Từ Điển, Hòa Thượng Quảng Độ dịch, tập 6 trang 6582 do Hội Văn Hóa Giáo Dục Linh Sơn, Đài Bắc xuất bản năm 2000).

Tuyết Sơn là rặng núi xếp hạng nhất nhì thế giới, cao gần 8000 mét, sau rặng Everest cao 8, 851 mét; tuyết phủ quanh năm nên gây cho người ta dấu ấn thích thú lẫn khiếp sợ. Sao lại có sự đảo ngược trái cẳng ngỗng như thế? Chỉ cần bạn chịu khó suy nghĩ một chút nhé. Tuyết Sơn xưa nay nghe ra như một huyền thoại, đã có nhiều vị Đạo sĩ ẩn tu tại đó, ngay cả người Tây phương, như vào thập niên 60 của thế kỷ 20, Ni sư Tenzin Palmo người Anh Cát Lợi đã mạo hiểm vào ẩn tu tại đó 12 năm từ 1960 đến 1972. Cho tới lúc cảnh sát Nepal biết cô ở nơi không an toàn, thiếu an ninh họ buộc lòng mời cô xuống núi. Hiện giờ Ni sư là Giám viện điều hành Ni Viện Donyu Gatsal Ling với trên 70 Ni sinh ở Dharamsala gần nơi Ngài Dalailama cư trú tại bang Himachal Pradesh Ấn Độ rất thành công. Ngày 23 tháng 10 năm 2014, Ni sư có ghé lại giảng ở chùa Pháp Bảo, Sydney một thời pháp vào buổi trưa về Bồ Đề Tâm thật thâm trầm, dễ hiểu mà số người tham dự hôm đó lãnh hội được. Trước Ni sư không lâu, tại dãy núi huyền thoại này đã có hai học giả trừ danh Tây phương là Govinda (1898 – 1985), tu sĩ người Đức, chuyên nghiên cứu Phật giáo Tây Tạng và Evans-Wentz (1878 – 1965), học giả người Mỹ, chuyên nghiên cứu các tôn giáo Ấn Độ và Tây Tạng. Họ chưa phải là những người Tây phương đầu tiên mạo hiểm tới ẩn cư tại ngọn núi thiêng này. Lui lại 2600 năm trước, Thái tử Tất Đạt Đa từ bỏ tất cả mọi địa vị cao sang của một hoàng tử, xuất gia học đạo, Ngài ẩn mình trong núi sâu hang vắng cũng tại nơi đây trong 6 năm. Sau Ngài chứng quả Vô Thượng Bồ Đề thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni tại Budgaya (Bồ Đề Đạo Tràng), là Giáo chủ của Đạo Phật. Từ đó cho tới nay hay trước đó nữa có cả hàng trăm, hàng ngàn bậc Đạo sư, Đạo sĩ từ bỏ cõi đời trần tục dần thân vào đường đạo tu hành nơi ngọn Tuyết Lãnh ngàn năm linh thiêng này. Nơi đây được ghi nhận là dấu ấn vàng son của Phật giáo nói riêng, và nhân loại nói chung, qua công hạnh tu chứng của các bậc Thánh nhân, lưu lại cho hậu thế một

kho tàng tư tưởng triết học đồ sộ mãi về sau.

Himalaya còn gọi là mái nhà của thế giới như chúng ta được biết, có lẽ các nhà nghiên cứu có lý khi sử dụng cụm từ này và không là điều quá đáng. Do ảnh hưởng nhiều mặt của nó đối với các nước Nepal, Tây Tạng, Ấn Độ, nhất là về thiên nhiên, nguồn nước... đem lại đời sống tiện ích cho dân chúng quanh vùng. Tuyết Sơn vì vậy, không còn hạn cuộc ở Ấn Độ hay Nepal mà ngày nay như đã thành địa danh quen thuộc đối với thế giới.

Nói tới tuyết hẳn là ta còn nhớ bài thơ ngũ ngôn (bài 4 câu thơ mỗi câu 5 chữ) bất hủ của Cụ trạng Mạc Đĩnh Chi (đời Trần thế kỷ 12). Bài này chỉ 5 câu, trước mỗi câu với chữ NHỮT thật là độc đáo: Một áng mây treo lơ lửng trên nền trời xanh, một cụm tuyết lạc loài rơi nhằm lò lửa hồng, một cành hoa vừa chớm nở trong vườn ngự uyển, một vành trăng ảnh hiện nơi cung Dao Trì nơi những nàng tiên say sưa thưởng ngoạn. Có thể xem đây là một bài thơ xuất thần trên thi đàn Việt Nam xưa nay.

Thanh thiên nhứt đóa vân
Hồng lò nhứt điểm tuyết
Thượng uyển nhứt chi hoa
Dao Trì nhứt phiến nguyệt
Ôi! Vân tán! Tuyết tiêu, hoa tàn, nguyệt khuyết!

Dịch:

Một áng mây trời nhẹ bay
Lò hồng một điểm trắng phau tuyết nhôi
Thượng uyển một đóa hoa cười
Một vành trăng khuyết Dao Trì dạo chơi
Tuyết tan, mây tán, hỡi ơi!
Hoa tàn trăng lặn muôn đời vẫn nguyên.
(thể lục bát)

Hoặc:

Trời xanh thoáng điểm một cụm mây
Một bông tuyết phủ vầy lửa hồng
Một cành hoa nở vườn ngự uyển
Một vành trăng ảnh hiện Dao Trì
Ôi! Mây tan, tuyết rã đi
Hoa tàn, trăng lặn còn gì nữa đâu!
(T. Bảo Lạc dịch)

Kiếp hồng nhan bạc phận quá mong manh, tàn phai qua các hình ảnh cụ thể: Mây, tuyết, hoa, trăng, từ xa đến gần, làm cho ta liên tưởng tới đời sống thật là phù du ngắn ngủi, chóng vánh, vô tình... Đời có gì đâu mà bám víu, chấp giữ cho thêm nhiều khê, phiền toái. Nhờ đó, người Phật tử tín tâm mượn như phương tiện trong hành trình tiến tu đạo mẫu giải thoát.

Có điều lạ là khi tuyết thấm vào da thịt, tay chân một hồi mình tự cảm thấy nó cứng đơ tê cóng như vô cảm vậy đó! Thế mà, những nhà tu khổ hạnh tự giam mình dưới tuyết mới là việc phi thường ít có người làm được. Chẳng hạn, đệ nhị Tổ Thiên Tông Trung Hoa, Ngài Huệ Khả cầu pháp với Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma là một chứng minh hùng hồn tâm cầu pháp bất thoái của người xưa. Thử nêu lên mấy điểm đặc biệt của Tổ Huệ Khả (494- 601) qua việc cầu pháp hy

hữu này:

- Ngài đứng giữa mưa tuyết qua nhiều giờ trong đêm khuỷa vắng vẻ, nếu như người thiếu ý chí kiên nhẫn cũng khó mà vượt qua nổi.

- Sự im lặng của Bồ Đề Đạt Ma, dù biết rằng đằng sau mình có người đang cầu pháp, là một sự thử thách rất lớn, nếu không, đương sự đã thua cuộc đầu hàng.

- Dám hy sinh một cánh tay dâng lên trước mặt trình Thầy, chứng tỏ cho thấy một hành động dứt khoát phi thường của bậc thượng trí, vì muốn cầu pháp.

- Chúng kiến một sự kiện quá bất ngờ đầy xúc động, Tổ Đạt Ma quay lại trấn an; học nhân tỏ bày tâm nguyện: Tâm con bất an, xin Thầy an tâm cho con. Qua đó, Ngài bảo Thần Quang đưa tâm để Ngài an cho. Trong một phút định thần, học nhân tự thấy mình tìm mãi tâm mà không được. Bấy giờ Tổ bảo: Ta đã an tâm cho người rồi.

- Sau cuộc trắc nghiệm gay go, Thần Quang được Tổ đổi tên thành Huệ Khả, Ngài kế thừa Đệ nhị Tổ Thiên Tông Trung Hoa, và làm hưng thịnh Thiên Tông Đông Độ.

Thế nên, sưởi ấm hay tình thương là chất liệu nuôi dưỡng con người và vạn vật tươi vui, phần chần, yên lành thật cần thiết để vươn lên sức sống, bảo vệ giống nòi, di lưu huyết hệ hầu tiếp tục cuộc tồn sinh phát tiết ở hiện tại và tương lai, làm phong phú cho đời, nở hoa cho cuộc sống: Thế là Vạn của hôm nay không còn giống như trước kia nữa. Anh đã ổn quá rồi và ngán ngẫm những gì phù phiếm, dãi bôi trong lời nói hay trong ý nghĩ như con dao hai lưỡi tự hại mình mà thôi. Anh tâm sự: Xa Mẹ lâu ngày không còn được nghe những lời khuyên răn nhắc bảo quý giá của Mẹ. Vạn rất cảm ơn Mẹ đã hun đúc cho anh có một niềm tin vững chắc về Đức Phật và giáo pháp của Ngài. Anh hứa với Mẹ sẽ trân trọng giữ gìn thân xác này, cũng tức là đến ân sanh thành dưỡng dục của Mẹ. Nhưng cao trọng hơn, anh cũng xin nói nhỏ bí mật với Mẹ điều này, anh đã vào tu ở một tu viện trên núi cao, do một vị Thiên Sư già hướng dẫn. Cứ mãi chần chờ dành cho Mẹ một sự ngạc nhiên thích thú, nhưng anh không còn giữ được nữa rồi, nay sự bí mật kia đã thành bật mí.

Mùa đông năm nay, thủ phủ Melbourne của tiểu bang Victoria lạnh buốt, giá băng nhiều hơn, giữa mùa An Cư Kiết Đông của Giáo Hội, như phủ màu tang khó, vì một cội cổ tùng đã không còn nữa. Trưởng lão Hòa Thượng Thích Như Huệ, Chứng Minh Đạo Sư của Giáo Hội vừa quảy dép về Tây mới hai tuần trước. Trong lễ khai mạc, tứ chúng đạo tràng an cư, ai nấy đều buồn ngủi xúc động, khi di ảnh của Hòa Thượng Nguyên Hội Chủ được thỉnh tọa vị trước hội chúng để chứng minh pháp hội, khiến cho cõi lòng tác giả cảm thấy xốn xang tất nghẹn, chỉ có hình chân dung, còn con người bằng xương bằng thịt của Người thì nay đã nhẹ hẫng như tuyết điểm đầu non.

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức kỳ 17

HT Thích Bảo Lạc

Hai Hình Ảnh Một Chuyến Đi

Hai Hình Ảnh Một Chuyến Đi
 Lăn nẩy đến xứ Úc Châu,
 Buồn vui lẫn lộn, biết đâu mà ngờ?
 Nỗi buồn cuốn trọn tâm tư,
 Tuôn trào dòng lệ tiễn đưa Một Người. (1)
 Về đây lòng dạ bùi ngùi,
 Mấy chục năm trời quen biết mà chi?
 Ngài là một vị Cổ tri, (2)
 Nay Ngài quảy gót viễn ly Ta bà.
 Quảng Đức Tu viện ca sa, (3)
 Hoàng y rực rỡ hoan ca đạo mầu.
 Tăng ni Phật tử tâm đầu,
 Mùa đông Kết giới đạo mầu xiển dương.
 Cùng nhau chí hướng nhất phương,
 Điểm tô Phật đạo con đường về vang.
 Đồng tâm, đồng chí chung cùng,
 Xóa tan dị biệt, hợp quần sánh vai.
 Hai đường: vui vẻ, bùi ngùi, (4)
 Tiễn đưa một người quảy gót thông dong,
 Rồi về Quảng Đức chung lòng,
 Đánh lễ chung cùng Tôn đức Kiết đông.
 Tăng Ni Phật tử nức lòng,
 Giới thân huệ mạng vương tròn bền lâu,
 Trong, ngoài chung một nhịp cầu, (5)
 Thống nhất Phật giáo bền lâu muôn đời.

Tu viện Quảng Đức ngày chư Tăng Kết đông An cư,
 Bính thân Trọng đông - July 04, 2016
Điều Ngự Tử TÍN NGHĨA

Ghi chú:

- (1) Túc Trưởng lão Hòa thượng Như Huệ vừa viên tịch,
- (2) Đã từng quen thân từ quê nhà trên 40 năm,
- (3) Chư Tăng Ni Giáo hội Úc Châu An cư,
- (4) Hai đường : vui vẻ là được đánh lễ chư Tôn đức An cư, buồn là Hòa thượng Như Huệ viên tịch,
- (5) Trong ngoài là Quốc nội, Quốc ngoại.



Con Đường Đi Đến Giải Thoát Sanh Tử

Khi tu học theo Phật Giáo, không ai trong chúng ta là không mong muốn đạt đến quả vị này, nhưng đường đi thì có trăm ngàn cách và sự thể hiện của hành giả phải như thế nào qua cách hành trì của mình để đạt đến sự giác ngộ, giải thoát của mỗi người lại khác nhau. Đây là đề tài mà chúng ta cần nên mổ xẻ để định hướng cho lối đi này.

Niết Bàn cũng còn gọi là Vô Ngã hay cũng còn gọi là Hữu Tác, nghĩa là dùng lại tất cả mọi trạng thái của hơi thở. Niết Bàn không là một nơi chốn để đến hay để đi, mà Niết Bàn là một trạng thái không còn sanh diệt nữa. Do vậy khi đọc trong Kinh Nam Tryuền chúng ta thường hay thấy các vị A La Hán sau khi chứng Đạo thường hay tuyên bố rằng: “Ta việc sanh đã hết, những phạm hạnh đã lập, việc nào cần làm ta đã làm xong và ta biết chắc một điều là kiếp sau ta không còn tái sanh nữa”. Tuyên bố một câu dứt khoát như vậy, có nghĩa là người ấy sẽ không còn bị sự sanh diệt chi phối nữa. Lời này cũng đã được Thái Tử Tất Đạt Đa khi sinh ra tại vườn Lâm Tỳ Ni cách đây 2640 năm về trước, sau khi nói câu: “Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn” và kế tiếp đó Ngài đi bốn hướng và nói 4 lần câu: “Ta việc sanh đã hết, những phạm hạnh đã lập, việc nào cần làm ta đã làm xong và ta biết chắc một điều là kiếp sau ta không còn tái sanh nữa”. A La Hán được định nghĩa là: Vô Sanh, Vô Học hay Sát Tặc. Nghĩa nào cũng có ý là không còn tái hiện nữa, dứt bật mọi sự đến đi, còn mất hay đổi dời nữa. Nhiều vị đã chứng A La Hán ngay trong đời sống này, chứ không như thiết phải chờ đến hơi thở cuối cùng, mới nhập vào trạng thái Vô Sanh. Do vậy Thiển Sư Nhất Hạnh thường nói rằng: “There is no way to Nirwana, Nirwana is the way”(không có con đường nào dẫn đến Niết Bàn, mà Niết Bàn chính là con đường). Ai đang thực hành con đường giải thoát sanh tử, thì người ấy cũng có thể nói rằng: “Họ sẽ được dẫn đến Niết Bàn an lạc”.

Đại Thừa thì định nghĩa Niết Bàn khác hơn một chút. Ai không chấp thủ, không chấp ái và không chấp ngã, thì đó là Niết Bàn. Những gì là Thủ, là Ngã, là Ái ...thì chúng ta đã học nhiều rồi, nhưng chúng ta đã liễu ngộ được chăng? Nói về chấp thủ, chỉ cho mình là đúng, còn kẻ khác thì sai. Câu chuyện bắt đầu như sau:

Một hôm hai Ông Bà già cãi với nhau và ai cũng bảo rằng người kia điếc, chứ còn mình thì không điếc và cái không điếc ấy mới là đầu đuôi câu chuyện.

- Ông mới là người điếc. Bà bảo thế.
- Không! Bà mới là người điếc. Ông hô lớn lên như vậy. Rồi một hôm Ông bảo Bà rằng:
- “Bà hãy đứng xa tôi 10 mét” và Ông bắt đầu gọi Bà đến ba lần, nhưng Ông chẳng nghe tiếng trả lời. Tiếp theo Ông đề nghị rằng:
- “Bây giờ mình nên đứng gần thêm chừng 5 mét” và gọi lớn tên Bà ba lần nữa, nhưng Ông cũng không nghe tiếng trả lời. Lúc ấy Ông nghĩ rằng: Bà này sao mà điếc quá vậy và Ông tiến gần đến cách Bà chỉ còn có ba mét nữa thôi. Sau khi gọi Bà lần thứ ba thì Bà trả lời Ông rằng: “Tôi đã trả lời Ông ba lần rồi tại sao Ông vẫn gọi hoài như vậy”.....(lời bàn xin để dành cho quý Vị)

Còn chấp Ngã thì như thế nào? Trong Kinh Tạp A Hàm có kể nhiều câu chuyện khi Đức Phật còn tại thế rất hay như sau: Một hôm Ngài a Nan bạch Phật rằng:

-Kính bạch Đức Thế Tôn! Con không biết thế nào là Ngã và thế nào là Ngã sở? Kính mong Đức Thế Tôn dạy cho.

Đức Phật từ tốn bảo Ngài a Nan rằng:

- Con hãy lấy hai bàn tay vỗ mạnh vào nhau, sau đó Đức Phật hỏi.
- Này A Nan, Con có nghe gì chăng?
- Bạch Thế Tôn, Con có nghe.

-Nghe gì?
 -Bạch Ngài! âm thanh của hai bàn tay vang lên.
 -Đúng vậy! Nhưng âm thanh ấy trước, trong và sau khi Ông nghe được thì nó ở đâu? Nó có hình tướng chẳng?
 -Bạch Thế Tôn, không! Con thấy âm thanh ấy trước đó nó không có và sau đó nó cũng chẳng đi về đâu cả.
 Thế Tôn bảo rằng: Ngã cũng như thế ấy. Nó chẳng thật có như tiếng vỗ của hai bàn tay thôi.
 -Còn Ngã sở là như thế nào? Bạch Thế Tôn.

Phật bảo: A Nan hãy nhìn bó củi kia có hình tướng chẳng?
 -Bạch Ngài, có.
 -Ông hãy đem lửa đốt nó cho ta. Và sau khi Ngài A Nan đốt bó củi ấy đi rồi thì Đức Phật bảo rằng:
 -Này A Nan, bó củi ấy bây giờ ở đâu rồi?
 -Bạch Thế Tôn! Chỉ còn đống tro tàn, chứ không còn hình tướng là một bó củi nữa.

Cũng như thế ấy, Thế Tôn dạy rằng: “Lâu nay các Ông vẫn luôn cho rằng, cái này là của ta, cái này thuộc về ta, nó do ta làm chủ v.v... Nhưng cuối cùng mọi vật có hình tướng trên thế gian này đều không có tướng thật của nó. Thật tướng của vạn pháp là “Không”. Không ấy là Không gì cả, không ấy là hiện tượng đối thay, nhưng mắt trần của chúng sanh duyên vào sự chấp Thủ, chấp Ngã và chấp Ái nên mới sinh ra như vậy. Ai không còn chấp ba món này, người ấy sẽ tận hưởng Niết Bàn an lạc ngay trong đời này.

Những câu chuyện này nhắc lại cho chúng ta thấy về Ngã và Pháp, chấp và không chấp cũng như pháp Duyên Sanh như sau:

Một hôm Ngài Asita đi khát thực ngoài làng. Ngài Xá Lợi Phất gặp Ngài Asita và hỏi rằng:

-Ngài tu theo pháp môn nào và Thầy của Ngài là ai vậy?

Thầy ta dạy ta rằng: “Tất cả các pháp đều do Nhơn duyên sanh, tất cả các pháp đều do Nhơn duyên diệt và tự tánh của các pháp là không”. Ngài Asita (A Thuyết Thị) trả lời như vậy.

Ngài Xá Lợi Phất sau khi nghe câu nói ấy liền chứng quả Tu Đà Hoàn liền, vì lâu nay ở trong phái ngoại đạo của Ngài, chưa có vị Thầy nào dạy được Ngài cách nhìn về vạn pháp như vậy và tiếp đó Ngài Asita bảo rằng:

Ta chỉ biết có vậy, còn Người muốn hiểu thâm sâu hơn thì hãy đến với Thầy ta, chính là Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni sẽ dạy cho Người thêm nữa. Sau đó Ngài Xá Lợi Phất về báo cho Ngài Mục Kiền Liên biết tin vui này và cả hai Ngài đều dẫn đệ tử của mình đến quỳ dưới chân Đức Phật để được xuất gia và làm những vị Tỳ Kheo chơn chính.

Qua những dẫn chứng trên, cho chúng ta thấy rằng: Muốn hiểu được Phật thì phải hiểu Pháp. Kẻ nào hiểu được Pháp thì kẻ ấy sẽ hiểu được Phật. Phật Pháp Tăng là ba ngôi báu, nhưng Pháp quan trọng hơn cả hai ngôi kia. Vì Phật ai cũng có thể thành, như Đức Phật đã từng dạy rằng: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”. Tăng ở vào một thời điểm cuối của kiếp hoại sẽ không còn nữa, nhưng Pháp ấy sẽ không bị lệ thuộc vào quá khứ, hiện tại hay vị lai, mà Pháp ấy vẫn luôn tồn tại trên thế gian này.

Pháp Duyên Sanh có nghĩa là: “Cái này sanh nên cái kia sanh, cái này diệt nên cái kia diệt và tự tánh của các Pháp vốn là không”. Ai hiểu và thực hành được điều này, kẻ ấy sẽ hiểu Phật và sẽ đạt đến được con đường giác ngộ, giải thoát, vốn không xa. Điều quan trọng ở đây là phải chứng thực nơi Pháp và phải tỏ ngộ nơi Pháp thì Phật Tánh, Chơn Tâm và Đại Định mới hiển bày.

Xin đóng góp một bài ngắn cho Trường Hạ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi -Tân Tây Lan năm nay (2016) tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức ở Melbourne để góp phần xiển dương giáo lý Phật Đà trên vạn nẻo đường trình của người con Phật xuất gia cũng như tại gia, dầu cho sống ở bất cứ nơi đâu trên quả địa cầu này.

Viết xong vào ngày 30 tháng 4 năm 2016, tại Tu Viện Đức Mẹ Hiền thuộc thành phố New Jersey, Hoa Kỳ.

Thích Như Điển

THỰC HÀNH HẠNH BỒ TÁT

Hai chữ Bồ Tát trong đạo Phật thường chỉ cho Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Địa Tạng và chư vị Bồ Tát mà trong các kinh sách thường tụng đọc đã giới thiệu công hạnh của quý Ngài.

- Định nghĩa hai chữ Bồ Tát.

Bồ Tát theo sách giáo khoa Phật học là: “Giác hữu tình”; giác hữu tình là đem sự hiểu biết của tự chính mình hướng dẫn, bày vẽ, giới thiệu cho mọi người được sự hiểu biết để thực hành các việc làm có lợi ích cho mình và mọi loài chúng sanh.

Giáo Chủ của đạo Phật là Đức Phật Thích Ca, nhiều kiếp Ngài đã thực hành hạnh Bồ Tát; kiếp sống hiện tại là Thái tử Tất Đạt Đa, Ngài xuất gia tu hành thành Phật để cứu độ chúng sanh. Đây là một vị đại Bồ Tát đã phát nguyện rộng lớn mà hiện tại đang tồn tại.

- Công hạnh của các vị Bồ Tát trong cuộc đời này

Theo cái nhìn của đạo Phật, cuộc đời này có những con người nguyện dẫn thân vào con đường học hỏi, nghiên cứu ở trong phòng thí nghiệm để chế biến những loại thuốc cứu giúp cho đời; chế tạo các loại xe tàu để có phương tiện đi lại dễ dàng, các loại máy móc làm ruộng vườn để bớt đi sự vất vả về thân xác. Quý vị y Bác Sĩ, Thầy Cô giáo đã từng học hỏi để đem những kiến thức sẵn có giúp đỡ cho mọi người, mọi loài trong lúc đau ốm, và thể hiện tình thương giúp đỡ những trẻ mồ côi, những người nghèo khổ tàn tật, xây dựng nhà cửa, giếng nước cầu đường v.v... những công hạnh này từ Đông sang Tây đã có những con người đã hiến trọn đời mình cho nhân thế.

- Công hạnh của các vị đại Bồ Tát

Hiện tại ở các chùa thờ tượng Bồ Tát, trong số đó phần nhiều thờ tượng Bồ Tát Quan Âm; Phật tử chúng ta thường niệm: Nam Mô Đại Từ Đại Bi tâm thỉnh cứu khổ Quán Thế Âm Bồ Tát. Câu niệm mỗi khi có những biến động mới có sự khẩn nguyện van xin; van xin cho bản thân, cho gia đình và đồng loại. Đứng về mặt tâm linh có hai phần: Tự lực và Tha lực. Phần chính mình nỗ lực tu tập hành trì các pháp môn để cho tự thân có nhiều an lạc trong cuộc sống (tự lực), và hướng đến chư Phật, chư vị Bồ Tát để mong cầu sự gia hộ mà mỗi khi chúng ta gặp nhiều bất trắc trong đời sống, tín ngưỡng phát xuất từ đây. Điều này không phải mê tín, bởi vì quý Ngài xuất gia tu hành thành đạo để cứu độ chúng sanh, như cha mẹ luôn nghĩ đến con cháu, mà con cháu phải hướng đến cha mẹ, mong sự thương tưởng giúp đỡ của cha mẹ (tha lực).

Bồ Tát Quán Thế Âm cũng như các vị Bồ Tát khác, quý Ngài có lòng từ bi rộng lớn, và chính tấm lòng bao la rộng lớn ấy cho nên nghe được tiếng kêu đau khổ của mọi loại chúng sanh mà mỗi ai đã sống trong biển đời đau khổ mới cảm nhận giá trị mẫu nhiệm của chư vị Bồ Tát.

Trong kinh văn có đề cập: Gặp thời đói khát đau ốm hoạn nạn, chư vị Bồ Tát biến hóa thuốc thang lúa gạo đậu mè, hoặc nhiều hình tướng khác để cứu độ chúng sanh, nói đến đoạn này mấy ai tin được, hiểu được giá trị thiêng liêng của quý Ngài thương tưởng đến mọi loài chúng sanh.

Một bà mẹ, như những bà mẹ suốt cả cuộc đời lo cho chồng con; những vị vua chúa, nguyên thủ quốc gia, các vị này có trách nhiệm với đất nước của mình mong làm sao dân tộc mình có sự văn minh tiến bộ và đời sống của người dân được đầy đủ. Đó là những tâm niệm, những việc làm của những vị Bồ Tát hiện trên cõi đời này, chứ không phải chỉ có chư Phật, chư vị Bồ Tát mới làm được còn tất cả chúng ta chỉ đứng nhìn mong cầu về mọi phía...

Mọi loài chúng sanh đều mang lấy nghiệp quả; nghiệp nhân tác thành mới có nghiệp quả. Nhưng kết quả của mỗi chúng sanh đều có sự sai khác về mọi hình tướng, cho nên người học đạo hiểu được nghiệp lực của mỗi chúng sanh mà khởi động tâm từ bi.

Thế giới của những thế kỷ trước đây và hôm nay có rất nhiều sự đau khổ, tất cả phát xuất từ tham, sân, si. Tham lam, sân hận và si mê là những nhân tố làm cho bản thân mình, gia đình mình và tất cả nhân loại chúng sanh nhiều đau khổ. Người tu học theo lời dạy của Đức Thế Tôn phải chánh niệm, tinh thức để diệt trừ những tham ái. Chúng ta cần phải nỗ lực tu tập, học hỏi, tụng kinh bái sám để chuyển hóa Tham, Sân, Si hầu tâm từ có thể phát khởi, nếu được như vậy, thế giới này mới được an lành hạnh phúc.

Và nên nhớ nghĩ, thực hành qua những câu thường tụng đọc.

*Chúng sanh không số lượng thể nguyện đều độ khắp
 Phiền não không cùng tận thể nguyện đều dứt sạch
 Pháp môn không kể xiết thể nguyện đều tu học
 Phật đạo không gì hơn thể nguyện được viên thành.*

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức 2016

HT Thích Trường Sanh

Câu Đối Cúng Đường Khóa An Cư kỳ 17 tại Tu Viện Quảng Đức

Sáng tác: HT Thích Hạnh Niệm
Viết thư pháp: ĐĐ Thích Đăng Nghĩa



Nguyên âm Hán:

Quảng Đức Hợp Đường Đại Chúng Đồng Nhất Tâm Bình Thừa Di Huấn
An Cư Thắng Pháp, Tăng Ni Cộng Quyết Chí Khai Hiển Chánh Nhân

Dịch nghĩa Việt:

Quảng Đức Hợp Đường, Đại Chúng Cùng Nhất Tâm Tuân Thừa Di Huấn
An Cư Thắng Pháp, Tăng Ni Thấy Quyết Chí Khai Hiển Chánh Nhân.

CÒN MÃI ÁNH TRẮNG

Mùa Đông lại trở về mang theo những cơn mưa kéo dài lê thê che mất vầng thái dương ấm áp. Ngồi trên chuyến bay đáp xuống phi trường Melbourne là những áng mây buồn âm đạm và cái ướt át lạnh lẽo chào đón mùa An cư kiết Đông của Giáo Hội Phật Giáo VNTN HN Úc Đại Lợi- Tân Tây Lan, đây là mùa An cư đầu tiên đã vắng đi bóng dáng thân thương, gần gũi bình dị của Ôn Chứng Minh. Tôi kéo chiếc valy nhỏ đi ra khỏi nơi lấy hành lý mà lòng cảm nghe bàng khuâng và chua xót, chung quanh phi trường khách đến đi, qua lại tấp nập và tiếng nói cười chào đón râm rang của ai đó, khiến tôi càng chợt thấy bơ vơ lạc lõng hơn. Cũng đúng thôi vì chỉ mới 1 tuần hơn mà... cái ngày cả Giáo Hội PG Hải Ngoại kính tiếc tiễn đưa một bậc Thầy trong chuyến đi vĩnh viễn không về.

Ôn Như Huệ đến với tôi thật gần gũi và bình dị, như 1 người cha già trong gia đình miền Trung, Ôn với giọng ấm áp và bình dân của người Phố cổ Hội An, của quê hương Quảng Nam thân yêu nơi tôi được sinh ra, hơn là 1 vị Đạo Sư hay 1 Hòa Thượng Chứng Minh Giáo Hội. Tôi còn nhớ rất rõ là mùa An cư lần đầu của Giáo Hội được tổ chức ở Tổ đình Pháp hoa, Nam Úc. Nơi Ôn là Phương Trượng, là khai sơn Tổ đình, tôi có cơ duyên được tham dự khóa An cư tu tập lần đầu tiên từ khi cất bước tha phương. Tôi cảm nhận được sự sâu lắng và cao quý của sự hòa hợp Tăng đoàn trong Đạo Phật, dĩ nhiên sau đó tôi tham dự tất cả các khóa An cư của Giáo Hội tổ chức hằng năm mà không năm nào là thiếu mặt Ôn Pháp Hoa và Ôn Pháp Bảo, hai cây cột trụ vững chãi cứ đứng song song nhiều năm tháng để gánh vác cho ngôi nhà Phật giáo hải ngoại, trong đó còn có Ôn Bảo Vương và các HT khác nữa tạo thành 1 rừng chiền đàn hải ngạn giữa trần gian nắng cháy và khổ đau. Điểm đặc biệt là Ôn Bảo Vương và các HT khác nhiều khi vì Phật sự hay sức khỏe không tham dự được khóa An Cư Kiết Đông truyền thống, nhưng 2 cây cột trụ thì vẫn sừng sững như thế đã 16 năm qua... Thế mà mùa An Cư Kiết Đông năm nay rơi vào những ngày đầu tháng âm lịch, mù mịt và tối tăm không nhìn thấy vầng trăng thanh lương mát dịu, nó cũng báo hiệu sự thiếu vắng thật sự của 1 con người đã không còn nữa trên quán trọ Ta bà này. Ôn Như Huệ đã đi xa sau ánh trăng tròn tháng 5 vài hôm và mang theo cả ánh trăng của mùa An Cư năm nay đi theo thật xa rồi...Tôi thoáng nhớ câu thơ ai đó mà ngày xưa mình có học qua “ Vầng trăng ai xẻ làm đôi, Nửa in gối chiếc nửa trôi dặm trường”. Hôm

nay phân nửa vầng trăng của Ôn Pháp Hoa đã in trong tôi ở trường Hạ Quảng Đức này, còn phân nửa đã trôi xa và tiễn Ôn nhẹ bước thông dong... Thật lòng mà nói, những tình cảm, tình thương yêu, quý kính của Ôn Pháp Hoa với cá nhân tôi hàng chục năm qua khó mà diễn đạt qua những văn tự nghèo nàn cạn cợt này, vì thực chất nó vốn sâu thẳm và vô giá trong tình người. Tôi biết trong GH có rất nhiều vị đã ca ngợi tán thán vô lượng những gì Ôn đã cống hiến cho GH, cho nhân sinh trong 60 năm qua, tôi chẳng có gì để thêm nữa vì thật sự nó đã quá nhiều, quá đầy ắp rồi, và cái tôi có thật sự đơn sơ (nhưng không hề hợt). Với tôi chỉ còn in bóng Ôn với cái cảm nhận khác, bình dị và chất phác của một con người thôi. Những lần đi cạnh Ôn trong sân Thiền viện, được vòng tay ôm tấm lưng già cần cõ theo năm tháng, Ôn nắm lấy tay tôi như thử xem sức lực mình còn bao nhiêu, hay những cái chọc lét để thử xem độ nhạy cảm của người cha già đã qua rồi cái tuổi thất thập cổ lai hy, rồi mỗi đêm hơn 10 giờ mời Ôn ngồi dậy để ăn gói mì nóng và nói chuyện về những hương vị, phong cảnh hay vô số cái đặc thù, cái thân thương của phố Cổ và 2 người trong chúng tôi, 1 già 1 trẻ cứ trôi theo dòng sông Hoài của dĩ vãng ...trôi qua cửa Đại, Côn chà, chùa Cầu, Nổi rang, hay Cẩm nam, Cẩm kim, Cẩm hà v.v... Thế là 2 cha con trở nên thật sự lấm lấm đến mấy giờ không nhớ đến thời gian. Ôn in bóng trong tôi là vậy... và Ôn nói Ôn thích ghé Minh Quang là vậy... chỉ có vậy mà... thật thà chơn chất như người cha xứ Quảng và trong mắt, trong tâm tôi cho đến bây giờ Ôn không có một sự khác biệt hay ngăn cách nào trong vị trí, vai trò, chức vụ, lãnh đạo v.v.. cho đến nó không có cả một cái gạch nối nhỏ nào trong hình thức phân chia, nó còn mãi tồn tại nhẹ nhàng mát dịu và êm ái như một vầng trăng. Nhìn lên bầu trời tăm tối của mùa Đông những ngày kiết Hạ không trăng, đi trong sân viện của trường Hạ Quảng Đức ẩm ướt nhưng tôi vẫn cảm nhận được chất Ngươi của Ôn Pháp hoa ấm áp hiện diện như đã từng có suốt 16 mùa An cư trôi qua, và trong bóng tối âm thầm này tôi vẫn cảm nhận được vầng trăng còn treo lơ lửng giữa bầu trời lộng gió để ánh sáng diệu hiển này hòa nhập khắp thái hư và trở nên vĩnh hằng tự bao giờ. Tôi khẽ âm thầm đi tiếp trong sân viện nhưng trong hồn người sáng vì... còn mãi ánh trăng và không chỉ cho riêng tôi...

Những ngày mưa đầu mùa An cư Tu Viện Quảng Đức lần thứ 17.

Thích Minh Hiếu (Nguyệt Tử)

Tăng Trưởng Lòng Từ Bi

Tất cả mọi người sinh ra ở cõi đời này! Cõi đời của sự “Kham nhẫn”, cõi đời của sự “Thành trụ...Dị diệt”. Ngoài ra trong sự suy nghĩ của những người con Phật còn được gọi là cõi “Ta bà Quốc độ”; khi vừa hiểu biết đủ nhận thức, mọi người ai ai cũng hiểu rõ ba danh từ bất hủ này. “Hôm nay, ngày mai, hôm kia” rồi cứ thế khi gặp nhau chúng ta tha hồ mà hẹn, hẹn nhau để có thể có một thời điểm phù hợp áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, nhưng chắc hẳn rằng, chẳng mấy ai lại đi hẹn ngày “sinh” và “tử” bao giờ. Trừ khi có những trường hợp hết sức đặc biệt, như bị pháp luật chế tài, kết án tử hình, loại bỏ những thành phần nguy hiểm này ra khỏi cộng đồng xã hội, vì sự đe dọa mạng sống của những người khác. Người ấy lẽ đương nhiên sẽ biết rõ chính xác một cách tuyệt đối, thời điểm chính xác từ giờ phút này theo lịch trình ngày giờ đã ấn định đối với kẻ tử tù, do luật pháp qui định một cách hợp pháp.

Thực ra, nếu chúng ta biết sống và hiểu rõ thấu đáo sâu sắc chân lý của Phật Đà, giáo lý của nhà Phật, thì chắc hẳn rằng ngày nào cũng đáng cho ta trân trọng. Bởi vì chúng ta đang đi đúng hướng để mưu tìm sự an lạc hạnh phúc, tìm đến nguồn cội của tâm linh, tâm điểm của sự hiểu biết “Chân Thiện Mỹ” trong cuộc đời này và sự sống này, đẩy dẩy sự bất công và lòng thù oán hận, chúng ta đi đúng hướng trên con đường tìm đến sự giác ngộ, không chỉ riêng cho bản thân chúng ta, mà cho gia đình, dân tộc, xã hội, cùng chung hòa nhịp, một mục đích tối thượng, thực hành hạnh nguyện “Từ bi nhẫn nhục Ba La Mật” chỉ một điều rất đơn giản, cầu mong tất cả mọi người sống từ ái, yêu thương tôn trọng lẫn nhau, tránh đi những tệ hại đố kỵ, ganh ghét, oán gia trái chủ đối đầu, mang lòng thù hận lẫn nhau, mà chỉ mang một tâm niệm duy nhất đừng có một bất hạnh nào xảy ra, bởi vì sự sống còn ở quốc độ này khổ đau quá nhiều, mà Đức Thế Tôn Bổn Sư của chúng ta đã rao truyền mấy nghìn năm về trước “Khổ khổ, Hoại khổ, Hành khổ” mà mỗi chúng sanh sinh ra ở cõi đời này phải gánh và chấp nhận sự thật phũ phàng này, và dĩ nhiên không một ai có thể thoát ra khỏi quy luật tự nhiên này “hôm nay, ngày mai, hôm kia” bởi sự hoại khổ hủy diệt đang rình rập chúng ta từng sát na trong sự sống, chỉ cần một chút sơ hở hay bất cẩn thì mạng

sống của chúng ta sẽ bị luân chuyển qua cõi đời khác. Mặc dù biết rõ như vậy, ý thức của sự sống và sự chết một cách bất ngờ có thể xảy ra cho chúng ta bất cứ lúc nào, để cướp đi mạng sống, ai ai trong chúng ta cũng hiểu rõ một cách tường tận như vậy, nhưng chúng ta vẫn cứ hơn thua nhau trong từng hơi thở, chấp nhận từng lời nói, để rồi khi xong việc, chúng ta lại mang một nỗi sầu muộn trong lòng như một dấu ấn in vào tâm não, nếu người học đạo hiểu một phần nào giáo lý của Như Lai thì còn được gọi đó là vết sẹo tâm linh. Vì sao? Bởi vì tất cả tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục lạc, sắc trần si mê, chúng ta không biết nó tiềm ẩn ở đâu, ngự trị trong tâm não chúng ta chỗ nào, nhưng khi đụng chuyện bất cân xứng, những thứ phiền não ma chướng ấy nó liền xuất hiện một cách thần tốc, còn nhanh hơn một nháy mắt của con người, lúc ấy chúng sẽ ngự trị thân tâm của chúng ta và điều khiển một cách hết sức vô minh và phản cảm, để rồi dẫn dắt chúng ta đến sự cuồng nộ, không cần phải cho chúng ta hẹn hôm nay, ngày mai, hôm kia mới bùng phát, hôm nay chúng ta gặp nhau lưu luyện thế nào, chúc phúc cho nhau ra sao, thì ngày mai chúng sẽ không chờ mà đến. Đến để thay thế bất luận chúng ta cố gắng chống chọi hay bình thân, lo âu sầu muộn, hay an lạc hạnh phúc, khổ đau hay bất an, sinh tồn hay tử vong, thì ngày mai chúng sẽ không bao giờ ngăn ngại kéo đến, không ngăn ngại dừng bước. Bởi vì sao? Lý nhân duyên, sinh tồn của vũ trụ duyên sinh mà giáo lý nhà Phật đã chỉ rõ. Lý vô thường biến đổi, ngày mai bình thường mà vô hình, nó mau chóng biến thành một sự trao đổi khác, mà trong chúng ta không một ai có thể thấy rõ ngày mai, ngày kia đâu. Nó chỉ là một điểm mốc của thời gian và nó mau chóng ngày mai biến thành ngày hôm nay một cách vô hình và nhanh chóng của sự biến thiên duy thức học. Hôm nay biến thành ngày hôm qua và trở thành những ngày đã qua trong quá khứ, không còn là hiện tại nữa...

Bởi vì tất cả chúng ta không một ai có thể biết được việc gì sẽ xảy ra sau một hơi thở ra và không hít vào buông phổi, chỉ cần một vài hơi thở ra vô của cuộc sống thì cuộc thế biến đổi. Cuộc đời thay đổi nhanh chóng biến thành an vui hay để lại hậu quả bất an, vui vẻ hoan hỷ đó bỗng chốc biến thành sầu muộn, sân hận nó đâu cần hẹn đến ngày mai, ngày kia đó là

một chuỗi chấm dọc, chấm ngang, chấm phẩy, chấm hỏi v.v...Nó sẽ kéo chúng ta bước tới sự an bình, hay bước tới sự khổ đau mất mát, buồn tủi, sân hận, si mê, gán bó hay chia rẽ, hợp hay tan, còn hay mất, sinh tồn hay hủy diệt của kiếp nhân sinh ngắn ngủi phù du này. Hay là chúng ta bước tới thêm một ngày tăng thêm một chút tha lực của Phật Pháp, tăng trưởng lòng từ bi, mở mang trí vô lậu của Giới Định Huệ, diệt trừ được tam độc Tham hận, Si mê, hay chất chứa sự hận thù oán ghét hay là mỗi ngày trôi qua tăng thêm sự sống hoặc giảm bớt sự sống, hay cận kề sự hủy diệt của thân mạng và có lẽ chúng ta cũng sẽ chẳng biết tăng thêm cái gì và giảm bớt cái gì, ngày mai ra sao, bị vô minh áp lực, hay phải tìm tòi suy nghĩ chiến đấu nội tâm đang ngự trị những tạp niệm trong thân tứ đại này.

Ngày mai, có thể rất mong manh đến mạng sống, nhưng ngày mai sẽ làm an ổn mạng sống cho bệnh nhân đau ốm, bệnh tật rủi ro bất hạnh, hay sự tốt đẹp cho ngày mùa thu hoạch hoa lợi. Ngày mai không như hôm qua, ngày mai giống như một tấm lụa trắng, trong sạch tinh khiết, an lạc thanh tịnh, nhưng ngày mai không khéo, tấm lụa sẽ bị vết đen khó tẩy xóa, nhưng cũng ngày mai tấm lụa trắng biến thành một bức tranh tuyệt tác của một họa sĩ tài ba, hay dung nhan của một vị Phật, một vị Bồ Tát v.v...mà chúng ta có thể chiêm bái và lễ lạy. Ngày mai có thể cho chúng ta thấu hiểu rõ giáo lý Phật Đà, ngày mai có thể cho chúng ta sự bế tắc, ngày mai có thể đem đến cho chúng ta những tình cảm trân quý hay bị ly tan. Ngày mai có thể đem đến cho chúng ta sự sinh ly, tử biệt hay trong cùng cực khổ đau. Ngày mai là ngày mà chúng ta không mong nhưng chúng vẫn đến, chúng ta không ai mong ngày mai có sự thay đổi bất an, hay trong thân tộc chúng ta có người ra đi. Ngày mai trong thân tộc chúng ta, gia đình chúng ta, bạn đạo chúng ta, hay những người thân quen vì bất hạnh mà chia ly, thì ngày mai ấy sẽ biến thành một ngày ghi nhớ vĩnh viễn trong tâm khảm của mỗi thành viên, và chắc chắn không bao giờ có thể quên được.

Chúng ta là những người con Phật, học giáo lý nhà Phật hiểu rõ phần nào lý nhân quả, duyên sinh đừng đợi đến ngày mai bước tới, đừng đợi đến ngày mai mới thức tỉnh. Chúng ta hãy bước tới trước ngày mai, không chần chừ nao núng, chận đứng những chướng duyên mà ngày mai chúng sẽ mang đến.

Chúng ta hãy bước tới trước ngày mai để chúng ta trưởng dưỡng đạo tâm, tìm thấy ánh sáng nhiệm mầu của giáo lý Phật Đà. Có như thế, chúng ta mới

thấy được ngày mai bằng trí tuệ, bằng tâm linh bừng sáng của sự giác ngộ chân tâm, thấy rõ được lý vô thường, vô ngã trong đó chúng ta không còn sự oán hận thù ghét lẫn nhau, tìm cách tiêu diệt lẫn nhau, mà chúng ta cùng nhau kết thiện duyên đi cùng nhau trên con thuyền chánh pháp, trong đó không còn sự tranh chấp, oán hận, lòng ganh tỵ, không hơn thua, không mạ lỵ, không hủy báng, mà cùng nhau lèo lái con thuyền chánh pháp đến bến bờ giác ngộ viên mãn. Tâm nguyện, ý nguyện được thành tựu không còn trầm luân giữa chốn luân hồi sinh và tử.

Ngày mai dù chúng ta đã sẵn sàng, ngày nay dù chúng ta chưa chuẩn bị, hay còn mập mờ luyến tiếc; nhưng rồi “Ngày hôm nay, ngày mai, trong ngày hôm kia” chúng ta cũng phải bắt buộc chia ly với quốc độ này, chúng ta sẽ chẳng còn có cơ duyên để gặp lại nhau, những cố chấp oán hận, sân hận yêu thương, hạnh phúc thù ghét, chúng ta sẽ không còn có dịp chờ đợi “ngày mai, ngày mai kia, hôm nay” chứ đừng nói đến tháng, đến năm xa xôi làm gì, bởi vì nó xa rời thực tế “tiền bạc, địa vị, danh vọng, quyền thế” tất cả cuối cùng rồi cũng trở thành vô nghĩa của kiếp nhân sinh bất hạnh này. Bởi vì lúc ấy chúng ta sẽ không còn dịp thấy được “Hôm nay, ngày mai, hôm kia”

Thôi thì chúng ta là những người con Phật hãy sống tử tế cho nhau, bằng tất cả một tấm lòng chân thật, lấy tâm bình đẳng, hạnh nguyện lợi tha đối xử với nhau, để trên con đường tìm đến sự an lạc, chúng ta có đối đầu nhau cũng không có sự áy náy hổ thẹn, mặc cảm xấu hổ, mà có sự đối đầu nhau cùng chung một bốn nguyện, cùng chung một hạnh nguyện, cùng chung một hoài bão, cùng chung một mục đích, cùng chung một tâm niệm, tìm đến con đường giác ngộ mà Đức Thế Tôn đã chỉ dạy, truyền trao “Ta như đoàn voi lâm trận giữa rừng gươm đao giáo mác, bình tĩnh nhận lãnh những lời chua cay, phỉ báng của đời và vững bước tiến lên trên con đường Đạo Hạnh” hãy đồng mãnh tinh tấn tiến tu và sự thức tỉnh trong hạnh nguyện giải thoát của kiếp nhân sinh ngắn ngủi phù du này, đừng hẹn với thời gian, chỉ có ngày hôm nay, ngày mai, ngày kia, chỉ là vô tình mà không bao giờ xuất hiện

*“Kính lạy đấng toàn năng vô thượng
Con nguyện xin sám vạn lầm mê..”*

Kỷ niệm mùa An Cư Kiết Đông lần thứ 17

Tu Viện Quảng Đức Melbourne
7/7/ 2016

Tỳ Kheo THÍCH NGUYỄN TRỰC

LỄ TRI ÂN HÒA THƯỢNG TẶNG GIÁO TRƯỞNG

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng, Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi Tân Tây Lan cùng Chư Tôn Đức Tăng Ni và quý Phật tử,

Lời đầu tiên chúng con, chúng tôi xin được thay mặt Ban Tổ Chức buổi lễ hôm nay cũng như nhân danh Hóa Chủ của Trường Hạ Quảng Đức, thành tâm đánh lễ hiện tiền Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni, và hân hoan chào đón sự có mặt đông đảo, đạo tình quý mến của toàn thể chư thiện nam tín nữ đồng hương Phật tử, đặc biệt có Tuấn báo Nhân Quyền và Đài Truyền Hình Vietface Tivi đến tham dự và đưa tin về buổi lễ quan trọng này của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan. Ngay tại đây và bây giờ là buổi Lễ Tri Ân HT Tăng Giáo Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, thượng Huyền hạ Tôn, đồng thời là lễ Hiệp Kỳ 4 đời Tăng Thống và Bồ Tát Thích Quảng Đức, cũng như Tam Thất Trai Tuấn của HT Chứng Minh Đạo Sư, thượng Như hạ Huệ.

Kính Bạch Chư Tôn Đức, kính thưa chư liệt quý vị, ngược dòng thời gian gần 40 năm qua, một buổi sáng ngày 10 tháng 10 năm 1980, nước Úc này dan rộng vòng tay đón chào một vị Tăng Sĩ Việt Nam đến từ trại Tỵ Nạn Paula Bidong, Malaysia, năm đó Người vừa tròn 53 tuổi. Suốt hơn 36 năm qua, người Tăng sĩ đó đã gắn liền với Giáo Hội, với tiền đồ và sự thịnh suy, thăng trầm của Ngôi Nhà Phật Giáo tại Úc Châu này. Công lao to lớn mà Ngài được ghi dấu trong lịch sử PGVN tại Úc, là người đã chung tay xây dựng nền móng cho ngôi nhà Phật Pháp Việt Nam trên quốc độ này, là đích thân soạn thảo bản Hiến Chương để thành lập Giáo Hội và nhiều mặt đóng góp khác của Ngài, một lát nữa đây hàng Giáo Phẩm của Giáo Hội sẽ lần lượt tán dương công hạnh cao cả của Ngài cũng như sự đóng góp không nề hà, mệt mỏi của Đức Trưởng Lão gần 40 năm qua tại xứ sở này, bằng chứng là giữa mùa Đông giá buốt của Melbourne như thế này, nhưng với tuổi già Mậu Thìn 89 tuổi của Ngài, không làm cho Ngài phải e sợ cái lạnh lẽo giá băng, mà suốt một tuần qua, HT đã có mặt xuyên suốt tại Trường Hạ Quảng Đức để chứng minh và giảng dạy Giới Luật cho hàng hậu học chúng con. Thật là một công hạnh phi thường của đời Ngài. Thật đúng là: “Thân từng bách giữa rừng già, Tiết Đông càng xanh lá, Giá phủ tuyết giăng thêm nẩy lộc đâm chồi. Tám mươi chín tuổi xuân, Bốn mùa Hoa Giáp nở trọn trăm xuân, Ba mươi sáu Hạ Thu Đông. Từ Việt Nam vượt trùng dương sang Châu Úc, Giọng tiếng chuông vang rền nơi xứ lạ” (Lời thơ của Lão Cư Sĩ Viên Huệ).

Thật vậy, Đức Trưởng Lão của chúng ta, là một Tăng sĩ, một Nho gia, một nhà dịch thuật, uyên thâm kinh sử, có nhiều công lao với Giáo Hội tại nước Úc này. Hòa Thượng xứng đáng để cho Giáo Hội tán dương, tôn vinh công hạnh của Ngài. Đó là lý do chính đáng của buổi lễ hôm nay.

Lẽ ra buổi lễ này, Giáo Hội tổ chức để tri ân và tán dương công đức nhệ vị trưởng lão Hòa Thượng, nhưng HT Chứng Minh Đạo Sư đã quây dẹp quy Tây, toàn thể hội chúng đồng chấp tay tưởng niệm ân đức của Ngài. Trước khi dứt lời, chúng con xin mượn lời thơ của HT Thích Giác Lượng từ bang California, Hoa Kỳ, đã gửi về Trường Hạ để tán dương công hạnh của Đức Trưởng Lão Thích Huyền Tôn:



*Kính cảm đức, bậc Lão Tăng Trưởng Thượng,
Chúc Ngài thường an lạc mãi trăm năm,
Mừng tôn vinh, Đạo nghiệp sáng trăng rằm,
Đại đức trọng, gương giữa đời phàm trược.
Thọ thế, giữa thời đại nầy khó được,
Trưởng dưỡng nguồn Đạo học, trắc nan hơn,
Lão luyện tâm, chí cả, bởi không sờn,
Hòa chân phước truyền ban trong xã hội.
Thượng tích lũy công năng, từ tâm nội,
Thích luyện tâm khí lượng Phật uyên thâm,
Huyền nhiệm cơ, Pháp giáo Phật truy tâm,
Tôn trưởng Đạo, đà trưởng duyên phụng Đạo.*

Xin trân trọng, và trân trọng kính chào Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni

Thân ái kính chào toàn thể quý vị.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát, Tác Đại Chứng Minh.
Hóa Chủ Trường Hạ Quảng Đức kỳ 17
TK Thích Tâm Phương



Ngắm Trăng Lãng Già

Trong đời sống thường nhật của Thiên môn, chúng ta ai ai cũng từng nghe qua câu phương ngữ “*Ăn Cơm Hương Tích, uống Trà Tào Khê, ngồi Thuyền Bát Nhã, ngắm Trăng Lãng Già*”. Nghe nói đã là một phước duyên lắm rồi, nếu mà hành giả nào còn đích thân thưởng thức được bốn món kỳ đặc đó, thì quả thật cuộc đời này không còn gì hạnh phúc cho bằng. Mong cho ai ai cũng ngửi được mùi thơm của bát cơm Hương Tích, nhấp được một ngụm của chén trà Tào Khê, rồi được ngồi trên con thuyền Bát Nhã, vượt qua sông mê biển ái, để rồi từ đó có thể thông dong, tự tại mà ngắm ánh trăng Lãng Già.

Trong đời thường, ai cũng biết Mặt Trăng (moon/luna), vệ tinh tự nhiên lớn thứ năm trong hệ Mặt Trời. Một ngày trên Mặt Trăng bằng 28 ngày trên Trái Đất, khoảng cách trung bình từ tâm Trái Đất đến Mặt Trăng là 384.403 km, lớn khoảng 30 lần đường kính Trái Đất. Đường kính Mặt Trăng là 3.474 km, tức hơn một phần tư đường kính Trái Đất. Tính cho đến thời điểm này, Mặt Trăng là thiên thể duy nhất ngoài Trái Đất mà con người đã đặt chân tới; cuộc đổ bộ của con người xuống Mặt Trăng đã được thực hiện vào năm 1969 do hai Phi hành gia Neil Armstrong

và Buzz Aldrin, là những người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng trong chuyến bay Apollo 11 (theo wikipedia.org).

Trăng Lãng Già ở đây là từ được *Kinh điển hóa*, chư Tổ Đức lấy tên *Kinh Lãng Già* ghép với ánh trăng lung linh kỳ diệu kia, nên mới có danh xưng là “*Lãng Già Nguyệt*”, với ý nghĩa ví ánh Trăng tròn là Phật Tánh Chơn Như đang ẩn tàng trong đám mây mù, khi đến thời, mây tan thì trăng hiện; một ý nghĩa đẹp khác là nhờ ánh sáng vắng vạc của Trăng sẽ soi chiếu dẫn đường cho chúng sanh trong đêm dài tăm tối mê ngủ của cõi giới Ta Bà này. Từ đó có nhiều thơ văn sử dụng danh từ “*Lãng Già Nguyệt*” để nói lên ý nghĩa tuyệt diệu và độc đáo của bản Kinh Đại Thừa này. Thiền Sư Từ Đạo Hạnh vào thế kỷ thứ 12 đã ví vạn pháp trong cõi đời này giống như sự ảo hóa, không thật có như ánh trăng hiện trong nước: “*Tác hữu trần sa hữu, Vi không nhất thiết không, Hữu không như thủy nguyệt, Vật trước thị không không*”. Nghĩa là: “*Có thì có tự mây may, Không thì cả thế gian này cũng không, Thử xem bóng nguyệt lòng sông, Ai hay không có có không là gì*”. (bản dịch của Huyền Quang Tam Tổ).

Hiện tại ở Việt Nam, Kinh Lãng Già có 6 bản dịch đang lưu hành như sau: 1/*Kinh Lãng Già Tâm Ấn (Sư Bà Diệu*

Không dịch) 2/ Kinh Lăng Già Tâm Ấn (HT Thanh Từ dịch); 3/ Nghiên Cứu Kinh Lăng Già (HT Chơn Thiện và GS Trần Tuấn Mẫn dịch); 4/ Kinh Lăng Già (HT Duy Lực dịch); 5/ Kinh Lăng Già (NS TN Trí Hải dịch); 6/ Lăng Già Đại Thừa Kinh (HT Chơn Thiện và GS Trần Tuấn Mẫn dịch).

Kinh Lăng Già (Lankavatāra Sūtra/楞伽經) là một bộ kinh Đại thừa, gồm có 7 quyển và 10 chương do Đức Phật thuyết tại núi Lankà (Lăng Già) là tên một hòn đảo ở phía Nam Ấn có tên là Celon (Tích Lan), nên Kinh được đặt theo tên của hòn núi này là Lankavata Sutra, trong Kinh, Phật trả lời 108 câu hỏi của Bồ Tát Đại Huệ (Mahāmati) về tất cả mọi chủ đề của đời sống tu tập.

Theo địa lý, đỉnh núi Lăng Già là một hải đảo rất xa xôi, đường đến đó rất khó khăn, chỉ có Đức Phật và những vị Thánh đệ tử Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát mới vào đó được. Trong Kinh Phật dạy về tính giác ngộ nội tại, qua đó hành giả rõ biết về mọi hành tướng của 3 tự tánh (Biến kế sở chấp, Y tha duyên khởi, Viên thành thật tánh), 8 thức Tâm Vương, đặc biệt là đào sâu vào A Lại Da Thức, giúp cho hành giả đạt tâm vô phân biệt, chứng được Như Lai Tạng (tathāgata-garbha) vốn hằng có trong mọi chúng sanh. Giáo lý của Kinh này về sau đã trở thành bản Kinh cốt tủy của Duy Thức Tông và Thiền Tông Trung Hoa, đặc biệt là bản Kinh duy nhất được Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma mang đến Trung Hoa và đã truyền lại cho nhị tổ Huệ Khả là đệ tử đặc pháp của mình.

Chúng sanh trong cõi giới này từ thuở ban đầu, ai ai cũng có bản tính Như Lai Tạng, đó chính là Phật tánh, vốn hằng thanh tịnh, không biến dịch đổi thay, luôn tồn tại hiện tiền. Nhưng chúng từ đó, hạt giống đó xưa nay bị quán trong lớp áo dơ uế của uẩn giới xứ, bị ô nhiễm vì tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, tà kiến, kiến thủ, giới cấm thủ...mà bị trôi lăn trong vòng sinh tử luân hồi, như chàng cùng tử trong Kinh Pháp Hoa mà Đức Phật đã hơn một lần cảnh báo rằng, lúc nào cũng ôm viên ngọc quý trong chéo áo mà không hề biết, cứ sống lầm lũi trong cảnh nghèo nàn túng thiếu.

Trong phẩm 2, Kinh Lăng Già, Phật chỉ rõ Như Lai Tạng của mỗi chúng sanh ấy bị vùi lấp: “Nhu ba đào biển lớn, Đều do gió mạnh thổi, Sóng lớn khua biển ngời, Không lúc nào dừng nghỉ, Biển tạng thức thường bị, Gió cảnh giới lay động, Khiến những luồng sóng thức, Múa nhảy mà chuyển sinh”. Rõ ràng mỗi chúng sanh đều có một Như Lai Tạng tánh, thường trụ thanh tịnh vắng lặng, bất sinh, bất diệt, đó là Phật tánh chân như, nhưng do duyên khởi với 5 uẩn, với 12 xứ, với 18 giới nên bị vô minh dẫn lối, đưa đường bởi tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, mà có luân hồi, đau khổ. Phật đã ví biển cả, tánh của nước là Như Lai Tạng, do vì có gió vô minh nên tâm thức vọng động mới nổi sóng ba đào; một khi gió yên, sóng lặng thì biển cả mới hoàn lại như cũ.

Như Lai Tạng (Tathagata garbha) tên gọi khác Phật tánh, Chân Như, A Lại Da Thức. Tạng là cái kho chứa khổng lồ cả thiện lẫn ác và mầm giác ngộ của tất cả chúng sanh,

vượt không gian và thời gian, từ vô lượng kiếp cho đến nay, nếu không tu tập và giải thoát, kho chứa này vẫn tiếp tục thi hành hoạt dụng của mình. Về mặt nhiễm, Như Lai Tạng là biểu trưng cho luân hồi sinh tử, vô minh và phiền não, nên gọi là Như Lai Tại Triền, tức là trạng thái bị phiền não trói buộc; về mặt tịnh Như Lai Tạng tượng trưng cho Chân như, Giác ngộ, Giải thoát và Niết bàn; nếu biết tu tập, thanh lọc, chuyển hóa dần dần những phiền não nhiễm ô sẽ biến A Lại Da thành Đại Viên Cảnh Trí, tức là trở về với Như Lai Tạng tâm như thuở ban sơ của mình, lúc đó được gọi là Như Lai Xuất Triền. Đức Thế Tôn ra đời, chỉ làm mỗi việc duy nhất là giúp cho chúng sanh nhìn thấy được Như Lai Tạng này và giúp họ phương tiện để sớm trở về nguyên quán của họ. Vua Trần Thái Tông đã nhận ra điều này mà nói rằng: “Tỳ trước chư hương thiết tham vị, Nhân manh chúng sắc nhĩ văn thanh. Vinh vi lăng dăng phong trần khách, Nhứt viễn gia hương vạn lý trình”. Nghĩa là: “Lưỡi vương vị ngon, tai vương tiếng, Mắt theo hình sắc, mũi theo hương, Lành dềnh làm khách phong trần mãi, Ngày cách quê hương muôn dặm trường” (bản dịch của HT Thanh Từ).

Do vô minh và phiền não nhiễm ô dẫn dắt ta rời xa quê hương tâm linh của mình, ta bị chìm đắm, lẫn lộn trong 33 cõi luân hồi, từ địa ngục cho đến cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, chưa có ngày ra khỏi, nay có được duyên may hội ngộ với Kinh Lăng Già, được Phật khai thị chúng sanh trong cõi này đau khổ là vì không nhận ra thật tướng của vạn pháp, giống như “Nhu con thú vì cơn khát hành hạ, do bóng nắng mà tưởng tượng nước, mê hoặc chạy theo, không biết đây chẳng phải nước”. (Kinh Lăng Già, phẩm 3). Thật vậy, Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức, mọi thứ trên đời này đều do tâm ta lưu xuất, nên Phật dạy: “này Mahamati (Bồ tát Đại Huệ), Như Lai Tạng quy trong nó cái nguyên nhân của cái thiện và cái ác và tất cả những hình thức hiện hữu đều được tạo ra do từ nó... do bởi ảnh hưởng của tập khí vốn đã chất chứa khác nhau bởi sự suy luận sai lầm từ vô thi nên cái hiện tượng có cái tên là thức A Lại Da kèm theo bảy thức tạo sự sanh khởi cho một trạng thái gọi là chỗ trú của vô minh” (Kinh Lăng Già, trang 346).

Nhận ra được điều đó, nên hành giả tu tập, phòng hộ khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, một khi căn và trần được điều phục thì sáu thức bên trong không bị vọng động, như lời của Thiền Sư Duy Sơn Nhiên trong bài Sám Quy Mạng mà chúng ta thường thọ trì vào thời công phu khuya rằng “Lục căn lục trần, vọng tác vô biên chi tội”, nghĩa là: “Căn trần sáu mối duyên đầu, khiến xui con tạo biết bao lỗi lầm” (Ni Sư Trí Hải dịch). Do đó khi sáu Căn tiếp xúc với sáu Trần ta không chạy theo, ta không dính mắc và đau khổ. Sáu trần cảnh bên ngoài tự nó không quyến rũ, không cột trói ai cả, nhưng do vì chúng ta mê lầm, mắt thấy sắc liền khởi ý phân biệt, sắc đẹp thì thích thú, tham tâm dấy khởi, muốn chiếm hữu, sắc xấu thì ghét bỏ, chán chường. Tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị ... phân biệt, tham sân dấy khởi, chấp đắm nên sinh ra khổ đau. Ta thấy rõ như vậy mà cố gắng làm chủ tâm mình, luôn chánh niệm tỉnh giác, để khi Căn, Trần tiếp xúc với nhau, ta vượt lên trên sự chi phối thường tình của nó. Thiền Sư Phù Dung

dạy ta phương châm xử thế thường ngày như sau “ Kiến lợi kiến danh như nhân trung trước tiêt; ngộ thanh ngộ sắc như thạch thượng tài hoa”, nghĩa là: “Thấy lợi lộc và danh vọng như bụi rơi vào mắt, nghe tiếng hay, nhìn sắc đẹp như hoa trồng trên tảng đá”. Ai làm được như lời dạy này, mọi ngoại cảnh đều ở ngoài tầm với của chúng ta, chúng sẽ không ảnh hưởng gì được ta, ta sẽ được tự tại, an vui và giải thoát ngay trong đời sống này. Lăng Già Kinh Phật dạy: “Này Mahamati, khi hiểu rõ thế giới đối tượng không là gì cả ngoài những gì được nhìn thấy từ chính cái tâm thì cái tập khí của lý luận sai lầm và của phân biệt lầm lạc vốn đã tiếp diễn từ vô thi sẽ bị loại bỏ và có một sự đột biến ở cái căn bản của phân biệt. Đó chính là giải thoát.” (Kinh Lăng Già trang 362).

Phương pháp tu tập ba chữ “Ly sinh Hỷ” (xa lìa để được vui) đã được Đức Phật dạy ngay trong Kinh Lăng Già này: “Sao gọi là tướng “Tự chứng Thánh trí thù thắng” (pratyāt-mādhi-gamavisesalaksana)? Ấy là nhân thấy rõ cảnh giới các đế khổ, không, vô thường, vô ngã, mà lìa ham muốn, trở nên vắng lặng; biết rõ một cách chân thật các tướng bất hoại ở ngoài uẩn, giới, xứ hoặc tự hoặc cộng, nên tâm trụ vào một chỗ. Khi tâm đã an trú vào một cảnh thì sẽ được các đạo quả thiền định, giải thoát, tam muội... mà được hạnh viễn ly”.

Về hình ảnh đẹp kinh điển hóa “Ánh trăng Lăng Già” (Lăng Già Nguyệt) xuất hiện đầu tiên trong bài thơ truy tán công đức truyền bá Phật Pháp của Tổ Tỳ Ni Đa Lưu Chi (? - 594) tại Việt Nam, Vua Lý Thánh Tông (1028-1054) đã viết:

“Sáng tự lai Nam Quốc
Văn quân cứu tập thiên
Ứng khai chư Phật tín
Viễn hợp nhất tâm nguyên.
Hạo hạo Lăng Già Nguyệt
Phân phân Bát Nhã Liên
Hà thời hạnh tương kiến
Tương dữ thoại trùng huyền?”

Dịch nghĩa:

Mở lối qua Nam Việt,
Nghe Ngài thông đạo Thiên
Nguồn tâm thông một mạch,
Cõi Phật rộng quanh miền.
Lăng Già ngời bóng nguyệt,
Bát Nhã nức mùi sen.
Biết được bao giờ gặp,
Cùng nhau kể đạo huyền.
(Thích Mật Thể dịch)

Trong bài thơ truy tán này của vua Lý Thái Tông, ông ví hành trạng của Tổ Tỳ Ni Đa Lưu Chi tại nước Việt chói sáng như ánh Trăng Lăng Già, và trí tuệ của Tổ tỏa ngát mùi thơm như hương sen Bát Nhã.

Rồi hình ảnh lung linh của ánh trăng Lăng Già lại xuất hiện trong bài thơ đáp từ của Thiền Sư Huệ Sinh (đệ tử của Thiền Sư Định Huệ, thuộc thế hệ thứ 13 trong thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi) khi Ngài tham dự lễ cúng dường Trai Tăng trong đại nội Vua Lý Thái Tông:

“Tịch tịch Lăng Già nguyệt
Không không độ hải chu
Trí không, không giác hữu
Tam muội nhiệm thông chu”.

Dịch nghĩa:

“Trăng Lăng Già lặng chiếu,
Thuyền vượt biển trống không,
Không cũng không như có,
Định tuệ chiếu vô cùng”.
(Thiền Sư Nhất Hạnh dịch)

Nhìn lại trong cuộc đời tám mươi năm trên trần gian của Đức Thế Tôn, ánh trăng tròn (full moon) luôn xuất hiện và gắn liền với những sự kiện trọng đại của đời Ngài như Đản sanh, Xuất gia, Thành đạo và Nhập Niết bàn... ánh trăng tròn kia dường như là mặc định cho sự toàn bích từ cuộc đời đạo nghiệp và lời dạy của Ngài, không có hình ảnh nào có thể ví von hơn cho sự tròn đầy, trọn vẹn, viên mãn như vậy. Quả thật, lời dạy của Đức Thế Tôn toàn bích và trong suốt như pha lê: “Pháp Phật giảng dạy thuần thiện cả phần mở đầu, phần giữa lẫn phần cuối. Pháp ấy tốt đẹp cả ý nghĩa lẫn lời văn. Toàn bộ pháp âm đều đồng nhất, viên mãn và trong suốt, thể hiện trọn vẹn phạm hạnh thanh tịnh”. (Kinh Tăng Nhất A Hàm). Hơn 2500 năm sau, một nhà thơ lừng danh của Phật Giáo Việt Nam đã thử thẩm định lại giá trị đó:

“Em về mấy thế kỷ sau
Nhìn trăng có thấy nguyên màu ấy không.”
(thơ của Bùi Giáng).

Ánh trăng đó, chân lý đó vẫn “nguyên màu” như hôm nào, chưa bao giờ thay đổi, và chân lý đó tiếp tục làm sứ mạng cứu độ của mình như lời kệ tán thán công đức của Phật ngay đầu bản Kinh Lăng Già, mà Bồ Tát Đại Huệ đã đại diện cho đại chúng trình thưa:

“Thế gian ly sanh diệt
Du như hư không hoa.
Trí bất đặc hữu vô,
Nhi hưng đại bi tâm”

Nghĩa là:

“Thế gian rời sanh diệt
Như hoa đốm hư không
Trí chẳng đặc hữu, vô
Mà hưng khởi tâm đại bi”
(HT Chơn Thiện dịch)

Chư hành giả qua tu tập, nhờ trí tuệ nhìn thấy tất cả mọi thứ trên thế gian này “như hoa đốm giữa hư không”, triệt tiêu mầm mống của chấp có, chấp không, chấp thường, chấp đoạn, vượt lên trên tất cả, để thông tự tại giải thoát và tuyệt vời hơn thế nữa, quý Ngài vẫn “hưng khởi đại bi tâm” đi vào đời để tiếp tục công cuộc tế độ chúng sanh. Đây phải chăng là hình ảnh kỳ ảo tuyệt đẹp trong giáo lý nhà Phật và bức thông điệp Lăng Già đó đã trải qua hơn 2500 năm rồi mà vẫn còn lưu nguyên giá trị.

Nam Mô Đại Huệ Bồ Tát Ma Ha Tát

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức, Mùa An Cư kỳ 17 năm 2016

TK. Thích Nguyên Tạng

SỨC MẠNH CỦA ĐẠI DƯƠNG, SỨC MẠNH CỦA TĂNG GIÀ GIẢI THOÁT

Đại dương, mặt nước trên trái đất chiếm một phần ba diện tích; với lượng nước nhiều như vậy nên có thể dung chứa tất cả những gì còn lại của quả địa cầu; điều này cũng có nghĩa phủ trùm, vui lấp cuốn đi tất cả. Do sức mạnh đó mà những gì lớn nhất, mạnh nhất trên trái đất không thể qua nổi đại dương biển cả; và như vậy cho thấy hễ số nhiều, số đông thì trội hơn, dễ thành tựu hơn.

Cũng vậy đời sống thế gian cần phải tụ hội, cần số đông hợp tác, tương giao tương tức, hỗ trợ nhau mới tồn tại. Một đất nước dù uy lực hùng cường về mọi mặt, cũng phải nương nhờ và lệ thuộc ít nhiều đến các nước bạn. Nếu không, quyền lực sức mạnh phải tự mòn dần, và thời gian sẽ tự hủy diệt đào thải. Nói riêng cá nhân con người, càng thấy sự bất lực nhỏ bé, nên tuyệt đối không thể tự hào, và khó thể sống còn khi bị cách ly đơn độc.

Trong Phật pháp đây là chân lý, lý duyên sinh, nhân quả: Hễ cái này sinh thì cái kia sinh, hễ cái này diệt thì cái kia diệt. Giáo lý này còn mãi, và sẽ còn mãi cho đến khi nào con người không còn mê mờ, để cuối cùng đạt được điều Phật dạy là giải thoát chúng đạo. Đệ tử của đức Phật, hai giới xuất gia tại gia tất phải am tường chân lý này, nghĩa là không thể đủ sức mạnh tự mình gọi là độc lập thành tựu, đơn độc tu trì. Tất nhiên sự tu trì cần tự lực công phu, nhưng tự lực trong sự nương tựa pháp nhân duyên, qua nhiều điều kiện môi trường gọi là cộng nghiệp, như thế người đó mới tự thấy mình là vô ngã; nếu không sẽ tưởng rằng bản thân đang tự lực, nhưng đó lại rơi vào chấp ngã, ngã mạn kiêu căng. Hơn nữa cũng chẳng đúng khi cho rằng tự mình hành trì giáo pháp vô ngã, vì các pháp đều do duyên sinh, không có gì gọi là riêng tư biệt lập; và cũng chẳng có gì gọi là vô ngã. Vì còn nói vô ngã, nên bị kẹt chấp vào cái “vô ngã” đang hành trì.

Trong giữa năm 2016 thời tiết đang vào giữa Đông, thành phố Melbourne vốn lạ lùng khắc nghiệt với khí hậu một ngày có đến bốn mùa, nay lại tăng thêm giá lạnh, cái lạnh mù sương làm thành phố mịt mờ mịt ngày nay, tựa như mùa Đông ở Châu Âu. Nếu người nào từ các nước Á Châu du lịch qua Úc ở tiểu bang Victoria ngay bây giờ, không thể nào cảm thấy vui được, do chứng kiến khí hậu vừa lạnh vừa u ám tối trời! Tất nhiên cũng còn ngoại lệ, bởi còn có nhiều

người đến tiểu bang này, mừng xum họp đoàn tụ gia đình, anh em, bè bạn, thì cảnh trí sẽ ít bị ảnh hưởng hơn.

Cùng trong hoàn cảnh thời tiết như vậy, tại Tu Viện Quảng Đức, một sinh hoạt Phật sự đang diễn ra, đó là mùa An Cư Kiết Đông; là thời gian chư Tăng Ni tụ về ôn lại giới tu, hành trì lại những điều cần thiết nhất cho bản thân mình, và hơn nữa là sự củng cố duy trì tập thể Tăng Già đang hành hoạt tại xứ người. Cho nên hoàn cảnh tụ về an cư không chỉ là niềm vui hội tụ, gặp gỡ, mà còn là sức mạnh tứ chúng đồng tu. Phật tử cư sĩ tại gia, nhờ đó phát tâm cúng dường, gọi nhớ lại thời Chánh Pháp. Tuy số lượng Tăng Ni và Cư sĩ tham dự vẫn còn khiêm tốn, nhưng vẫn là sức mạnh của sự hòa hợp tứ chúng đồng tu, một sự kiện hiếm xảy ra ở hải ngoại. Việc nữa dù một số Tăng Ni chưa thể tham dự vì hoàn cảnh, hay tham dự không trọn khóa, chư vị vẫn tâm niệm hiểu rằng trong thời gian này, Tăng Già đang làm sống lại một truyền thống đẹp, tụ hội trong lục hòa, thảo luận về Phật pháp. Như vậy nếu không phải mùa An Cư, thì không thể có được nhân duyên hy hữu này. Phật tử cư sĩ cũng không khác, một số không ít, tuy không từng hạ tham dự, nhưng tạo được nhân duyên phát tâm hỗ trợ cúng dường Trường Hạ.

Trong thời đại xa Chánh Pháp ngày càng tăng, sự am hiểu và thực hành lời Phật dạy ngày càng khó. Nhất là thực hành trên một đất nước giàu có đầy đủ vật chất xa hoa, sự khó càng khó hơn. Vì sao? Vì tâm con người còn vô thường, còn phàm tục quá nhiều. Do đó đến với đạo Phật đa số chỉ là cảm tình do nhân duyên đời trước, hoặc lực nghiệp của sự thích tu đời quá khứ. Chứ không phải giác ngộ cuộc đời là khổ, pháp là vô ngã rồi mới đi tu. Nhưng cũng vẫn còn khó, vì khi đi tu phải thân cận cho được bậc liễu đạo, chứng pháp giải thoát!

Nhưng ngay cả ở các nước Phật Giáo là Quốc giáo, chư vị Thánh Tăng cũng không phải dễ tìm, thì làm sao nơi hải ngoại xứ người, Phật giáo còn đang trong hoàn cảnh khiêm nhường dè dặt, làm quen sao cho khéo lý khéo cơ với xã hội văn hóa nước người, thì sự tu hành đã khó càng thêm khó. Đó là hàng đệ tử Phật xuất gia đã và đang đối diện với pháp trần như vậy, thì hàng Phật tử tại gia lại còn khó hơn nữa. Và

không khéo cả hai hàng đệ tử tu Phật chỉ còn giữ được chừng tử giải thoát cho đời sau.

Tuy nhiên hàng Phật tử tại gia sau một vài thập niên rời khỏi quê nhà, phải bươn chải ổn định đời sống, nay tạm vững vàng, bắt đầu có thời gian thực hành học hỏi. Và dù tuổi tác không còn mạnh mẽ trẻ trung như xưa, nhưng nhìn lại quá khứ đã làm bài học nghiệp duyên vô thường của đời sống, do đó việc học Phật có phần tiến bộ. Thế nhưng tìm một hoàn cảnh Tăng Già tụ về một nơi học Phật ở nước ngoài quả là một việc không dễ, điều đó cho thấy sự tụ hội của tứ chúng đồng tu là một là nhân duyên hy hữu. Lại cho rằng mỗi năm một lần An Cư không phải là hiếm, điều này quên rằng một năm có tới ba trăm sáu mươi lăm ngày, mà vô thường xảy ra chỉ trong một giây, một phút, thế có bảo đảm ngày mai ta không chết!

Nhân duyên như vậy mà Tăng Già tụ hội là tạo được sức mạnh giải thoát, đó là quả của đời sau, hoặc đời này, nếu như một hành giả Phật tử tham dự biết tư duy quán chiếu. Ngay chính bản thân của mỗi tu sĩ, buộc phải nương nhờ vào sự lục hòa, sự bảo hộ của Tăng đoàn của tứ chúng đồng tu, mới có thể khám phá được ý nghĩa thâm trầm lời Phật dạy. Nhưng chúng ta vẫn nghe rằng, vẫn có các vị Thánh Tăng chứng đắc khi sống một mình ở sơn lâm hẻo lánh. Đương nhiên việc này không nhiều, và các vị đó phải là bậc thanh tịnh, và tri kiến Phật pháp không còn nghi ngờ một mảy may nào. Dù vậy chư vị vẫn tán thán sự hòa hợp Tăng Già, bởi vì nhờ đó Phật Giáo được tồn tại dài lâu.

Ngày xưa Thánh Tăng Mục Kiên Liên muốn đến đáp hiếu ân cho mẹ, cũng nương nhờ vào thần lực chư Tăng. Bản thân Ngài dù là bậc Thánh, nhưng thần lực đơn phương khó thể tự cứu mẹ mình. Thần lực của chư Tăng chính là sức mạnh của tứ bi giải thoát; khiến Mẹ của Ngài cảm phục sám hối tội khiến mà thoát ngục. Ở đây Phật tử chúng ta hiểu thêm, điểm quan trọng hơn hết để mẹ Ngài được thoát khổ, vẫn là chính bản thân bà, vì nếu bà không biết tự sám hối tự cứu mình, thì dù thần lực Chư Thánh Tăng cũng không phải dễ nhiếp phục được. Vì sao! Vì như vậy đâu còn nghiệp nhân quả. Ngay Đức Phật muốn cứu thân sinh Ngài là vua Tịnh Phạn, thì Đức Vua cũng phải sám hối và tự quán chiếu tư duy thực hành ngay trên giường bệnh, có vậy Ngài mới đắc quả A La Hán trước khi nhắm mắt.

Sức mạnh của Tăng Già là đánh động tâm thức chúng sanh ở thế gian này, điều này thay cho sự khan hiếm hiện hữu Thánh Tăng. Cho dù tập thể Tăng Già trong đó không có bóng dáng Thánh Tăng, nhưng diệu

dụng của cộng đồng ý thức giải thoát, khi nhiếp tâm trong một trụ xứ sẽ tạo thành diệu lực, khiến người có nhân duyên Phật pháp, cảm thọ sâu sắc và có thể tạo thành nền tảng vững vàng cho đời sống học Phật.

Ở trên có nói về sự to lớn và sức mạnh của đại dương, để ví như sức mạnh của tập thể Tăng Già hòa hợp; nhưng đó chỉ so sánh miễn cưỡng, vì đại dương biển cả không bằng một hạt cát đối với thần lực, diệu lực của Tăng Già hòa hợp! Vì một người khi đã giác ngộ từ nhân duyên chứng kiến hình ảnh Tăng Già, tất sẽ tạo duyên mong ước chứng đạo tương lai; khi chứng đạo sẽ không còn bị lệ thuộc bất cứ thế giới hữu vi nào. Và tự tại vượt lên tất cả, vượt cả muôn ngàn đại dương biển cả. Đại dương dù lớn nhưng chỉ gá nhờ trái đất, và trái đất chỉ là một hành tinh nằm trong một thái dương hệ hết sức nhỏ bé - thái dương hệ chỉ là một hạt nhỏ trong một dải ngân hà, chứa đựng cả trăm tỉ thái dương hệ. Nhưng trong vũ trụ mênh mông, lại vô số ngân hà không một ai biết được. Cuối cùng thì dù có nói thế nào đi nữa, tất cả hữu hình đó đều là các pháp hữu vi có sinh có diệt.

Và người giác ngộ pháp giải thoát khi chứng đạo sẽ có thần nhãn thần lực, gom hết tất cả pháp hữu vi này còn lại bằng một hạt cải trong tay, mà trong kinh hay ví, để diễn tả sự tự tại của chư Bồ Tát, chư Phật không còn kẹt chấp sự lớn nhỏ như tâm niệm chúng sanh.

Thế thì sức mạnh của Tăng già hòa hợp, là gián tiếp giúp người tu Phật, phát khởi thiện tâm giải thoát; thực hành chứng đạo hiện đời hay gieo nhân giải thoát tương lai. Tóm lại thời đại ngày nay, thời đại của công nghệ tin học, điện tử, đang đi đến cao điểm, cần phải có sức mạnh của Tăng già, hay cần những đạo tràng tu học, để không mất Bồ Đề Tâm, không quên tánh giác ngộ giải thoát mà bất cứ ai cũng đều sở hữu.

Câu nguyện mùa An Cư Kiết Đông tại Tu Viện Quảng Đức, Chư Tôn Đức Tăng Ni, quý vị cư sĩ Phật tử viên mãn khóa tu, thân tâm an định, và khi rời khỏi Trường Hạ trở về trụ xứ Chư Tôn Thiền Đức pháp thể khinh an, Phật sự viên thành. Quý cư sĩ Phật tử Bồ Đề tâm tăng trưởng, an lành trong đời sống.

Không quên kính chúc Thượng Tọa Viện Chủ Thích Tâm Phương, Thượng Tọa Trụ Trì Thích Nguyên Tạng thân tâm thường lạc, tiếp tục thuận duyên hồng pháp.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Ngày thứ ba - 7/7/2016 tại Trường Hạ Quảng Đức Melbourne Victoria.
TK Thích Phổ Huân

NGHỊCH DUYÊN TRUI RÈN

Lòng từ bi và trí tuệ rộng lớn, tánh hài hòa luôn thể hiện, khi còn trẻ Thầy đã đi giảng Pháp khắp nơi, dẫn dắt mọi người về với đạo, rồi thân nhận đồ chúng, để thuận tiện cho việc đi học ngoại điển lẫn nội điển, Thầy đã mua nhà tại Sài Gòn để thành lập Lưu Học xá Minh Hải cho chúng đệ tử an tâm thoải mái tu học.

Con là người bất hạnh, mồ côi mẹ, được Thầy bao dung tế độ. Tuy không có được nhiều thuận duyên như các Sư huynh nhưng cũng được học đến nơi. Tuy chịu nhiều thiệt thòi, nhưng vẫn một mực hầu Thầy, thấm thía với hai câu thơ:

“Nghịch cảnh của thế gian là Niết Bàn của người tâm đạo. Hạnh phúc của người đời là địa ngục của người tu” nên rồi cũng tự an ủi, chịu kham nhẫn cố gắng vươn lên và nhờ Thầy dạy dỗ, hiểu được đạo nên cũng hóa giải được những nỗi phiền.

*Thầy tế độ ơn nầy con nhớ mãi
Tinh tấn tu quyết độ cả gia đình
Âm thầm giúp Sư Phụ được tôn vinh
Chấp nhận thiệt đày chính tu trả hiếu*

Để đáp đền ân đức trong muôn một, khi còn nhỏ làm “Thị giả” theo hầu Thầy, sau nẩy lớn lên làm tài xế kiêm phụ trách âm thanh để theo Thầy đi khắp nơi, mang những lời Pháp như đến với những bà con Phật tử ở thôn quê, những vùng sâu, vùng xa của quê hương xứ Quảng. Sau nẩy thọ giới Sa Di được Sư phụ cho Pháp tự là Hạnh Trung, thọ Tỳ Kheo và khi qua Úc được Sư phụ cho Pháp hiệu là Viên Thành, hân diện và tâm đắc với 2 cái tên nầy, nên từ đây lòng “hiếu” đã giữ vững và làm theo tinh thần cũng như ý nghĩa của “Hạnh Trung”: “Trung thành, Trung trực, Trung thân”, luôn bảo toàn cũng như nỗ lực giúp Sư Phụ hoàn thành Phật sự, lợi cho Đạo, ích cho Đời. Biết rằng “trung thân hay mắc nạn” nhưng sẵn sàng chấp nhận “thiệt thòi” để hoàn thành tâm nguyện và quyết tâm tinh tấn tu hành theo khả năng, sức khỏe sẵn có để đạt được an lạc, giải thoát, hầu tròn ý nghĩa của cái tên “Hạnh Trung” và “Viên Thành” mà Sư phụ đã ban.

*Trung Hiếu Nghĩa lặng thầm nhưng hữu hiệu
Sống thanh bản ít muốn biết đủ thôi
Hằng sám hối tâm tịnh cũng đủ rồi
Nghịch duyên chịu giúp trui rèn vững mạnh!*

Đời Thầy cũng có lắm nghịch duyên, để “trui rèn ý chí” và giúp Thầy vững bước tiến lên, hiểm nguy lãnh đạo Phật Giáo xứ Quảng đấu tranh chống độc tài và đòi dân chủ, chịu thương chịu khó, gian lao cùng quân nhân Phật tử, để giữ yên bờ cõi, giống nòi, cũng một nắng hai sương tham gia sản xuất để bảo toàn chí nguyện,

Thầy cũng phải chịu bao cảnh trở trêu để rồi phải đôi lần tìm đường ra hải ngoại, lênh đênh trên biển cả ba đảo. Khi đến được bến bờ tự do, Thầy lại phải đơn thân nỗ lực hết mình để xây dựng đạo tràng, củng cố, phát triển Giáo hội, đương đầu với biết bao thế lực, cả nội chương lẫn ngoại ma, Thầy đều nhiếp phục... Thầy đã thực hành đúng với tinh thần của Luận Bảo Vương Tam Muội: “... Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường...”

- Lấy hoạn nạn làm giải thoát
- Lấy khúc mắc làm niềm vui
- Lấy ma quân làm bạn đạo
- Lấy khó khăn làm thích thú
- Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ
- Lấy người chống đối làm nơi giao du...

Thầy lấy “nghịch duyên để trui rèn” chí nguyện thành công và Thầy cũng muốn cho hàng đệ tử tiếp tục. Con là người được hầu cận Thầy, từ lúc nhỏ, cho đến những ngày cuối đời Thầy, nên cũng được Thầy “trui rèn” nhiều thử thách, nhờ vậy cũng tạm vững chãi với bao phong ba, bão táp, để rồi vẫn còn được hầu và cung tiễn Thầy về Lạc Quốc.

*Chịu mưa bão mới trưởng thành vững chắc
Lắm gian nan chí nguyện mới kiên cường
Thầy dạy con huynh đệ hãy yêu thương
Cùng tiến lên trên con đường giải thoát.*

Con Hạnh Trung, Viên Thành, xin nhớ mãi Ân Thầy và nguyện giữ vững niềm tin nơi đạo giải thoát, giác ngộ, quyết tâm tu hành tinh tấn, để được An lạc cho tự thân và khôi phụ ân Thầy.

ÂN THẦY
Khi mất mẹ đã được Thầy tế độ
Phận mồ côi con tông chúng xuất gia (1964)
Kể từ đây cuộc sống được an hòa
Làm thị giả con theo Thầy khắp chốn

Thầy giáo dưỡng phải giữ tâm làm bốn
Tâm dẫn đầu tâm tạo tác nghiệp căn
Cây vững chắc qua gió bão nhọc nhằn
Muốn lớn khôn trải nghiệm nhiều thử thách

Chịu bạc đãi phủ phàng tâm vẫn sạch
Không oán hờn trách móc sống vô tư
Bao bất công vẫn giữ mãi tâm từ
Theo ngày tháng lớn dần trong tu học

Được trưởng thành trải qua nhiều lần lóc
Cây vút cao khi tránh được bóng tàn
Luyện tâm trí đối mặt với gian nan
Vấn quyết chí vươn lên trong vững mạnh

Thầy dạy con khiêm cung đừng kiêu hãnh
“Chịu thiệt thòi kiếp phước đức đầy con”!
Dấu cực khổ sức khỏe có hao mòn
Lợi ích chung con hãy nên kham nhẫn

Trong tu hành con phải luôn tinh tấn
Sống giản đơn ít muốn biết đủ thôi
Giữ làm sao thân tâm tịnh được rồi
Đừng mong ước phải cao sang quyền quý

Con theo Thầy nội ngoại đều hoan hỷ
Tuổi hỗn nhiên lắm hoang nghịch chơi đùa
Khi đến lớn có nhiều lúc chẳng thua
Thầy dạy dỗ khuyên răn tinh phụ tử

Trước án tiên con mong Thầy tha thứ
Những lỗi lầm đã trót đại gây ra
Kể từ đây nguyện sống mãi thuận hòa
Tu tinh tấn đáp ân Thầy giáo dưỡng

Côi Cực Lạc Thầy thẳng đường quy hướng
Chốn Ta Bà sớm hối nhập độ tha
Cả Liên Châu Chư Tôn Đức chung nhà
Vẫn nhớ mãi ân Thầy từng khai thị.

Tưởng nhớ về Thầy, trong những ngày Tang lễ, từ 23 đến 30/6/2016
Tại Tổ đình Pháp Hoa Nam Úc
Thích Viên Thành (Hạnh Trung)

5 Phương Pháp Diệt Trừ Phiền Giận

Trong xã hội hiện đại, khoa học tiến bộ ngày nay, đa phần con người chúng ta ai cũng quá bận rộn với công việc hàng ngày, ít có thời gian để nghỉ ngơi và thư giãn. Vì quá bận rộn, nên cơ thể dễ dàng sinh ra căng thẳng, mệt mỏi; tâm lý dễ cáu kỉnh và giận hờn. Trong gia đình thường có những bạo hành, bất hòa, giận hờn và cãi vã giữa vợ chồng, con cái và anh chị em. Ngoài xã hội thường có những xung đột, hiểu lầm, hận thù giữa bạn bè, đồng nghiệp, giữa các cộng đồng, tổ chức, tôn giáo và quốc gia.

Có nhiều người đã và đang tìm kiếm và áp dụng những phương pháp khác nhau để kiểm chế cơn giận của mình. Có người la hét thật lớn để người đi cơn giận. Có người lại áp dụng phương pháp đấm vào vách tường hoặc vào gối để làm giảm năng lượng của phiền muộn. Có người lại chọn cách bỏ đi nơi khác để cho mọi chuyện được bình yên. Có người học cách nhẫn nhục. Những phương pháp như thế, nhiều khi ít giải quyết được vấn đề mà còn làm cho cơn giận càng ngày càng lớn lên thêm. Ví dụ nhẫn nhục mà không đúng cách, thì vô tình chúng ta đè nén cơn giận. Một khi cơn giận bị đè nén lâu ngày thì rất là nguy hiểm.

Trong đạo Phật có rất nhiều phương pháp để diệt trừ sự phiền giận. Có người thực tập Thiền để quán chiếu, nhận diện, ôm ấp và chuyển hóa cơn giận. Có người chọn tụng kinh, niệm Phật, trì chú, nghe pháp, lễ Phật để tạo thêm năng lượng bình an trong tâm hồn.

Ngày xưa, hồi Phật còn tại thế, có một hôm Ngài Xá Lợi Phất đã gọi các bạn đồng tu của mình và chia sẻ về năm phương pháp diệt trừ phiền giận. Đó là những phương pháp gì?

Đây là phương pháp thứ nhất:

“Nếu có một ai đó mà hành động không dễ thương nhưng lời nói lại dễ thương, thì nếu là kẻ trí mà mình lại sinh tâm phiền giận người đó thì mình phải nên biết cách quán chiếu để trừ bỏ cái phiền giận ấy đi.

Này các bạn tu, ví dụ có một vị khất sĩ tu theo hạnh a lan nhã, ưa mặc y phấn tảo, một hôm đi qua một đồng rác bần có phân, nước tiểu, nước mù và các thức dơ dáy khác, trông thấy một tấm vải còn lành lặn. Vị ấy dùng tay trái cầm miếng vải lên và lấy tay phải căng nó ra. Thấy miếng vải chưa bị rách thủng mà cũng không bị phân, nước tiểu, nước mù và các chất dơ bẩn khác dính vào, vị ấy liền xếp miếng vải lại, cất lấy, đem về nhà để giặt sạch và may chung với các tấm vải khác làm y phấn tảo. Cũng như thế, này các bạn tu, khi có một người mà hành động không dễ thương nhưng lời nói còn dễ thương thì ta hãy đừng để tâm nghĩ tới hành động của người ấy mà chỉ nên chú ý tới lời nói dễ thương của người ấy, để có thể dứt trừ sự phiền giận của mình. Người có trí phải nên thực tập như vậy.”

Đây là phương pháp thứ hai:

“Nếu có một ai đó mà lời nói không dễ thương nhưng hành động lại dễ thương thì nếu là kẻ trí mà mình lại sinh tâm phiền giận người đó thì mình phải nên biết cách quán chiếu để trừ bỏ cái phiền giận ấy đi.

Này các bạn tu, ví dụ như cách thôn xóm không xa có một hồ nước sâu nhưng mặt nước lại bị rêu cỏ che lấp. Lúc bấy giờ có một người đi tới gần hồ, tự thân đang bị sự đói khát và nóng bức hành hạ. Người ấy cởi áo để trên bờ hồ, nhảy xuống, dùng hai cánh tay khoát rêu cỏ ra và khoan khoái mặc tình tắm rửa và uống nước mát dưới hồ. Cũng như thế, này các bạn tu, khi có một người mà lời nói không dễ thương nhưng hành động lại dễ thương thì ta hãy đừng để tâm nghĩ tới lời nói của người ấy mà chỉ nên chú ý tới hành động dễ thương của người ấy thôi để có thể dứt trừ sự phiền giận của mình. Người có trí phải nên thực tập như vậy.”

Đây là phương pháp thứ ba:

Nếu có một ai đó mà hành động không dễ thương, lời nói không dễ thương nhưng trong tâm vẫn còn có chút dễ thương, thì nếu là kẻ trí mà mình lại sinh tâm phiền giận người đó thì

mình phải nên tìm cách quán chiếu để trừ bỏ cái phiền giận ấy đi.

Này các bạn tu, ví dụ có một người đi tới một ngã tư kia, kiệt sức, khát nước, thiếu thốn, nóng bức và phiền muộn. Tại ngã tư ấy có một vết chân trâu, trong ấy còn đọng lại một ít nước mưa. Vị này nghĩ: “Mặc dù nước trong lỗ chân trâu ở ngã tư đường này rất ít, nhưng nếu ta dùng tay hoặc lá cây để lấy thì ta sẽ có thể quấy cho nó đục ngầu lên và sẽ không uống được, do đó sẽ không thể trừ bỏ được sự khát nước, thiếu thốn, nóng bức và phiền muộn trong ta. Vậy ta hãy quỳ xuống, tay và đầu gối áp sát đất, dùng miệng mà uống nước trực tiếp.” Người ấy liền quỳ dài xuống, tay và đầu gối áp sát đất, đưa miệng vào lỗ chân trâu mà uống. Cũng vậy, này các bạn tu, khi thấy một ai đó mà hành động không dễ thương và lời nói cũng không dễ thương nhưng trong tâm vẫn còn có chút ít sự dễ thương, thì ta hãy dừng nên để tâm nghĩ tới hành động và lời nói không dễ thương của người ấy mà hãy nên chú ý tới cái chút ít sự dễ thương còn có trong tâm người ấy thôi để có thể dứt trừ được sự phiền giận của mình. Người có trí phải nên thực tập như vậy.”

Đây là phương pháp thứ tư:

“Nếu có một ai đó mà hành động không dễ thương, lời nói không dễ thương mà trong tâm cũng không còn lại một chút gì gọi là dễ thương, thì nếu là kẻ trí mà mình lại sinh tâm phiền giận kẻ đó thì mình phải nên tìm cách quán chiếu để trừ bỏ cái phiền giận ấy đi.

Này các bạn tu, ví dụ như có một kẻ đi xa, trên con đường dài nửa đường bị bệnh. Khốn đốn, héo hắt, cô độc, không bạn đồng hành, thôn xóm phía sau đã lia bỏ lâu rồi mà thôn xóm phía trước cũng còn cách đó rất xa, người đó đang lâm vào tình trạng tuyệt vọng, biết mình sẽ chết ở dọc đường. Trong lúc ấy, có một người khác đi tới, thấy được tình trạng này, liền ra tay cứu giúp. Người ấy dìu người kia tới được thôn ấp phía trước, chăm sóc, chữa trị và chu toàn cho về các mặt thuốc thang và thực phẩm. Nhờ sự giúp đỡ ấy mà người kia thoát nạn. Sở dĩ người kia thoát nạn, đó là nhờ ở lòng thương xót và lân mẫn của người này. Cũng như thế, này các bạn tu, khi thấy một ai đó mà hành động không dễ thương, lời

nói không dễ thương mà trong tâm cũng không còn lại một cái gì có thể gọi là dễ thương hết, thì ta phải phát khởi tâm niệm này: “Một người mà hành động không dễ thương, lời nói không dễ thương mà tâm ý cũng không dễ thương là một người rất đau khổ, người này chắc chắn đang đi về những nẻo đường xấu ác cực kỳ, nếu không gặp được thiện tri thức thì người ấy sẽ không có cơ hội chuyển hóa và đi về các nẻo đường hạnh phúc.” Nghĩ như thế, ta mở được lòng thương xót và lân mẫn, diệt trừ được sự phiền giận của ta và giúp được cho kẻ kia. Người có trí phải nên thực tập như thế.”

Đây là phương pháp thứ năm:

“Nếu có một ai đó mà hành động dễ thương, lời nói cũng dễ thương mà tâm ý cũng dễ thương, thì nếu là kẻ trí mà mình lại sinh tâm phiền giận hoặc ganh ghét với kẻ đó thì mình phải nên tìm cách quán chiếu để trừ bỏ cái phiền giận ấy đi.

Này các bạn tu, ví dụ cách ngoài thôn xóm không xa có một cái hồ thật đẹp, nước hồ đã trong lại ngọt, đáy hồ sâu mà bằng phẳng, bờ hồ đầy đặn, cỏ xanh mọc sát quanh hồ, bốn phía cây cối xanh tươi cho nhiều bóng mát. Có một kẻ kia đi tới bên hồ, khát nước, phiền muộn, nóng bức, mồ hôi nhễ nhại. Người ấy cởi áo, để trên bờ hồ, nhảy xuống, khoan khoái mặc tình tắm rửa và uống nước; tất cả những nóng bức, khát nước và phiền muộn của mình đồng thời tiêu tán hết. Cũng vậy, này các bạn tu, khi thấy một người mà hành động dễ thương, lời nói dễ thương mà tâm địa cũng dễ thương thì ta hãy nên nhận diện tất cả những cái dễ thương của người ấy về cả ba mặt thân, khẩu và ý mà dừng để sự phiền giận hoặc ganh ghét xâm chiếm ta. Nếu không biết sống hạnh phúc với một người tươi mát như thế thì mình thực không phải là một người có trí tuệ.” (Kinh Diệt Trừ Phiền Giận – Làng Mai)

Đây là Kinh Diệt Trừ Phiền Giận mà chúng tôi áp dụng, quán chiếu và thực tập trong suốt mùa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 17 tại Tu Viện Quảng Đức. Vậy xin chia sẻ với quý vị để cùng chiêm nghiệm và thực tập.

Melbourne, Tu Viện Quảng Đức
 Mùa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 17, tháng 7 năm 2016.
Thích Đạo Nguyên

AN CƯ

MÙA NẠP NĂNG LƯỢNG nhiều PHƯỚC ĐỨC

“Vui thay Đức Phật ra đời
 Vui thay Giáo Pháp khắp nơi hoàng triều
 Vui thay Tăng chúng đoàn viên
 Vui thay Tử chúng phát nguyện cùng tu”

Còn niềm vui nào hơn, khi sau những ngày toàn nhân loại hân hoan, nô nức đón mừng ngày Phật Đản Sanh, thì tiếp theo là Mùa An Cư của Tăng Già, một “Mùa nạp năng lượng” đầy an lạc, giải thoát, vì “Nếu Hạ lạp trang nghiêm đời Tu sĩ, thì An cư là năng lượng dẫn đến Đạo Bồ Đề”

Đúng vậy! Sau chín tháng Phật sự, lo hoàng Pháp lợi sanh, lập hạnh Bồ Tát, phải “hòa quang đồng trần”, “tùy duyên” tiếp xúc với cuộc đời, có nhiều lúc phải hướng ngoại tìm cầu, cũng phải nhiều lo toan, tính toán, đối diện với biết bao nhiều chuyện “thị phi”, thịnh suy hưng phế, có bao nhiêu năng lượng đều đã đem ra để sử dụng hết, nếu không có thời gian dừng lại, chắc là cũng khá nhiều mệt mỏi. Cổ Đức dạy: “Đa trí đa sự, bất như túc ý, đa lự đa thất, bất như thủ nhất. Lự đa chí tán, trí đa tâm loạn, tâm loạn sanh não, chí tán phương đạo. Anh hiển tài nghệ, thị vi ngu tộ, nhứt kỳ nhất năng, nhứt hạ cô đặng, nhứt năng nhứt kỳ, không trung văn như”. Nghĩa là: Người mà hiểu biết nhiều, việc nhiều không bằng người chăm dùi, nghĩ ngợi lo nhiều thì mất nhiều, không bằng người chuyên nhất. Vì lo nhiều thì không tập trung tâm trí, biết nhiều thì rối loạn tâm tư. Tâm tán loạn thì sanh phiền não, ý chí phân tán, có hại cho đạo nghiệp. Những người anh tài trong thế gian, đối với đạo là những kẻ ngu tộ, bởi cái hay cái tài ấy, như ngọn đèn dưới mặt trời, như mòng muối giữa hư không”... (Sa Di lược giải- Q.hạ, đệ bát).

Ba tháng An Cư là dịp để Chư Tôn Đức có cơ hội “dừng lại, hồi quang phản chiếu” với chính mình, dành thời gian để ngồi xét nét lại từng suy nghĩ, lời nói và việc làm của mình, hầu trau dồi Giới Định Tuệ, sám hối hoàn thiện bản thân, giúp tam nghiệp hằng thanh tịnh sẵn sàng cho việc nạp lại năng lượng.

Trong thời gian An Cư, Chư Tôn Đức thực hành theo lời Phật dạy: “... này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; sống quán thọ trên các thọ...sống quán tâm trên tâm...sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo, đây là chỗ hành xử của mình, chỗ cảnh giới của cha mẹ mình”. (Kinh Chim Ưng, Tương Ưng Bộ). Khi An Cư là chúng ta đang đi đúng trong hành xử của mình, lúc đó ta an nhiên tự tại, không sợ ma chướng quấy nhiễu, không bị các thế lực xấu hãm hại.

An Cư trong Trường Hạ có “đức chúng như hải” có thời khóa rõ ràng và miên mật, sẽ có nhiều thời gian cho thiền định, trì tụng giới luật, trao đổi Phật Pháp và chia sẻ cho nhau những trải nghiệm trong quá trình hoàng pháp lợi sanh, cũng như chỉ lỗi, làm đẹp cho nhau qua việc “tự tử” và lạy Phật sám hối. An Cư cũng là thời gian Chư Tôn Đức “cày ruộng”:

Như Lời Phật dạy Trong Kinh Nikàya NGƯỜI CÀY RUỘNG

Một thời, Thế Tôn ở Magadha, tại làng Ekanàla. Lúc bấy giờ là thời gian gieo mạ, Bà la môn Kasi Bhàradvāja sắp đặt khoảng năm trăm lưỡi cày, đang phân phát đồ ăn cho nhân công thì Thế Tôn đi đến.

Bà la môn Kasi Bhàradvāja thấy Thế Tôn đang đứng khát thực, liền nói:

Này Sa môn, tôi cày và gieo mạ, sau khi cày và gieo mạ, tôi ăn. Còn ông, ông có cày và gieo mạ không, nếu không thì lấy gì ông ăn?

Này Bà la môn, Ta cũng có cày và gieo mạ, sau khi cày và gieo mạ, Ta ăn.

Nhưng chúng tôi không hề thấy cái ách, cái cày, cái lưỡi cày, cây gậy hay các con bò của ông. Ông nói là nông phu nhưng không hề thấy ông cày cấy. Hãy nói cho chúng tôi biết là ông thực sự có cày cấy?

Này Bà la môn: Lòng tin là hạt giống, khổ hạnh là mưa móc, trí tuệ đối với ta là cày và ách mang, tâm quý là cán cày, ý căn là dây cột, chánh niệm đối với ta là lưỡi cày, gậy đâm...đưa ta tiến dần đến, an ổn khỏi ách nạn, đi đến không trở lui, chỗ ta đi không sâu. Như vậy cày ruộng này, đưa đến quả bất tử, sau khi cày ruộng này, mọi đau khổ được giải thoát. (Tương Ưng Bộ I, chương 7, phẩm Cư sĩ phần Cày ruộng, VNCPHVN ấn hành 1993, tr.377)

Qua bài Kinh này, Đức Thế Tôn đã khẳng định rõ lập trường rằng, Ngài và những đệ tử của Ngài là những người lao động chân chính. Thành quả lao động của Thế Tôn và đệ tử của Ngài là hoàn thiện tự thân, giải thoát giác ngộ đã ảnh hưởng tích cực đến xã hội, tuy không tham gia sản xuất ra vật chất, nhưng là “siêu kỹ sư tâm hồn” sản xuất ra những Thánh nhân, những người tốt, góp phần xóa bỏ giai cấp, tạo tự do bình đẳng, phát triển nền ‘nhân bản’ hướng thiện giúp ổn định và phát triển xã hội. Cũng giống như các nhà bác học, bác sĩ, kỹ sư, tuy không trực tiếp sản xuất, nhưng là những người vận dụng trí óc, phát minh, xây dựng, giúp ích hoàn thiện xã hội, hay nhà văn viết và chia sẻ những điều hay tốt cho nhân loại được tốt hơn, giáo viên là những “kỹ sư tâm hồn” dạy cho người biết chữ, sản xuất ra “người trí thức” phụng sự xã hội, đây không phải là những người “cày cấy” âm thầm đẩy vinh quang và cao đẹp hay sao!

Tuy không cày ruộng và gieo mạ nhưng Ngài và đệ tử của Ngài hằng ngày, đặc biệt trong mùa An Cư, vẫn là một nông phu thực thụ và đã cày xới đất tâm, gieo trồng hạt giống Thánh nhân và gặt hái được hoa trái giải thoát.

Gia tài Giáo Pháp của Ngài đã giúp cho xã hội hiện nay có được hướng đi, giải thoát khỏi những khổ đau nhân thế, góp phần ổn định xã hội và xây dựng hòa bình thế giới. Như lời của Albert Einstein: “Tôn giáo của tương lai sẽ là một tôn giáo toàn cầu, vượt lên trên mọi thân linh, giáo điều và thần học. Tôn giáo ấy phải bao quát cả phương diện tự nhiên lẫn siêu nhiên, đặt trên căn bản của ý thức đạo lý, phát xuất từ kinh

nghiệm tổng thể gồm mọi lĩnh vực trên trong cái nhất thể đây đủ ý nghĩa. Phật giáo sẽ đáp ứng được các điều kiện đó”.

Đó không phải là kết quả của sự “cày cấy” nhiều lợi ích của Đức Phật và các Đệ Tử của Ngài trong quá khứ, cho hiện tại và tương lai hay sao?

Ngày nay, khi Phật Giáo được Liên Hiệp Quốc tôn vinh, mọi người khắp thế giới đang quy hướng về, người tu Phật mỗi ngày một nhiều, sự dâng cúng của Phật Tử mỗi ngày càng hậu hĩ, thì trách nhiệm của Tăng Già lại càng nặng nề thêm. Tuy nhiên, hàng đệ tử xuất gia phải thực hiện đúng theo tinh thần “Tam đề ngũ quán”, mới “không mắc nợ của đàn na tín thí” nếu không hoàn thiện sứ mạng của mình thì rõ ràng không xứng đáng và không có quyền thọ nhận bất cứ sự dâng cúng nào.

Vì thế, trong mùa An Cư, mùa “thanh bản lạc đạo”, sống đơn giản “phước sanh ư kiệm”, mùa của sự hòa hiệp, tôn kính, “đức sanh ư khiêm”, mùa thể hiện lòng từ bi, mùa tam nghiệp hằng thanh tịnh, mùa “nạp năng lượng”, mùa “cày xới, tưới nước, bón phân, chăm bón” với phước đức đầy đủ của Chư Tôn Đức, ruộng phước đầy phù sa đang sẵn sàng, hàng Phật

Tử tại gia hãy tranh thủ gieo cấy giống vào, bảo đảm sẽ có được một mùa bội thu, bằng cách tòng hạ tu tập, công quả, tứ sự cúng dường cho Thế Tôn và những đệ tử giới đức, đạo hạnh là nghĩa vụ đồng thời cũng là một cách vun bồi, nâng cao phước báo cho tự thân.

An Cư có nhiều lợi ích, nên rất cần thiết, phải duy trì và thực hiện nghiêm túc. Bài Kinh “Người Cày Ruộng” tuy đã lâu, nhưng vẫn còn nóng hổi tính thời sự, là bài học quý báu để Tăng tín đồ Phật tử cùng suy gẫm nhằm thường An Cư, cúng dường và hộ trì cho các Đạo Tràn An Cư, sống và tu tập ngày một tinh tấn hơn, phải đạt được cứu cánh An Lạc, Giác Ngộ, Giải Thoát, hầu khởi cô phụ ân Phật và lòng tin của mọi người.

*Nếu hạ lạc trang nghiêm đời Tu sĩ
Mùa An Cư năng lượng đến Bồ Đề
Hằng thanh tịnh trở về đúng nơi quê
Ruộng Phước Đức Phật tử năng gieo cấy.*

Kỷ niệm mùa An Cư năm Bính Thân – 2016
Trường Hạ Quảng Đức, Melbourne, VIC, Australia
Thích Hạnh Trung

VÀNG TRẮNG TRONG VEỎ

Ôn đi đi mãi không về
Nửa vầng trăng khuyết mân mê ánh vàng,
Chùa xưa trống đổ canh tàn
Ba hồi Bát Nhã bình an xứ người
Melbourne ngàn dặm xa xôi
Ôn nhìn thương xót dấu xưa đầu còn.
Con ơi! Trưởng tử vuông tròn
Du hành khát hóa chân sơn bước đều
Vầng trăng muôn thuở trong veỏ
Đèn tâm đuốc tuệ chống chèo tử sanh
Ôn ơi tiếng ngọc dạy rành
Quê hương là cả cung đàn thương yêu
Dáng Ôn tràn ngập nắng chiếu
Cho hoa thắm nụ cho diều vút bay.
Âm dương rồi cũng sum vầy

Tử sinh ly biệt bóng mây cửa tùng.
Ôn đi chấp cánh đại hùng
Nụ cười Di Lạc muôn trùng bao dung
Dù cho sóng gió bão bùng
Con thuyền Bát Nhã thông dong lối về
Còn đây giọt nước Tào Khê
Bát cơm Hương Tích vụng về dâng Ôn
Con xin đạo nghiệp vuông tròn
Tiễn Ôn như thuở vô ngôn ngút ngàn.

Dâng lên Ôn Chứng Minh Đạo Sư Thích Như Huệ nhân tuần thất thứ 2 trong mùa An Cư Kiết Đông tại Tu Viện Quảng Đức, Victoria, 6/7/2016

Nam Mô A Di Đà Phật
TK Thích Minh Hiếu

Kiết Hạ An Cư

An cư tiếng Phạn là Varsica, Pali dịch là Vassa, Hán dịch là vũ kỳ, vũ an cư, tọa lạc, kiết hạ, nhất hạ cửu tuần, cửu tuần cấm túc, kiết chế an cư v.v...

Nói đến An cư là nói đến một truyền thống, đã được duy trì từ xưa đến nay trong Phật giáo. Cứ 3 tháng trong năm, đệ tử Phật xuất gia tập trung về một chỗ để tu tập, thể hiện lòng từ bi đối với chúng sanh, mặt khác duy trì tinh thần hòa hợp, thanh tịnh của đoàn thể Tăng già.

Sau khi Đức Phật thành đạo, và bắt đầu thành lập Tăng đoàn du phương khất thực, truyền bá chánh pháp từ xứ này sang xứ khác, trong những mùa mưa lớn, lụt lội đã gây khó khăn và tổn hại cho các Thầy Tỳ kheo trên đường du hóa. Hơn nữa tại Ấn Độ mùa mưa, côn trùng sinh sản rất nhiều, chur Tăng du hóa sẽ dẫm đạp côn trùng trên đường, cho nên Đức Thế Tôn bảo chư Tăng phải cấm túc 3 tháng một chỗ, thứ nhất để tiến tu đạo nghiệp, thúc liễm thân tâm, trau dồi giới định tuệ, đồng thời trường dưỡng lòng từ bi đối với chúng sanh, tránh sát nghiệp và khởi bị cư sĩ chê hiềm, chính nhân duyên này, mà An cư đã trở thành một truyền thống duy trì đến ngày nay.

Trong bối cảnh hiện tại, mùa Kiết hạ an cư của chư Tăng Ni các nơi trên thế giới, đều tùy thuộc vào điều kiện thời tiết của từng quốc gia, mà có sự uyển chuyển thích nghi trong việc tu hành theo từng quốc độ. An cư là môi trường rất cần thiết, một nền tảng căn bản của chư Tăng Ni cần phải có, để trau dồi phẩm hạnh, củng cố nội lực, tập trung thiền định. Trong thời gian tu tập một chỗ, chư Tăng Ni có cơ hội học hỏi lẫn nhau, được chỉ dạy từ các bậc Tôn túc lão luyện trong kinh nghiệm hành trì, ôn lại những tinh hoa trong Kinh điển Phật dạy, hoàn thiện về đạo đức và trí tuệ của mình, làm nơi quy thú cho Phật tử gieo trồng phước duyên, thể hiện sự thanh tịnh hòa hợp của Tăng đoàn, vì yếu tố hòa hợp rất quan trọng, là nền tảng căn bản để Tăng đoàn đứng vững. Ngoại đạo cũng có thanh tịnh, cũng có chứng đắc, nhưng ngoại đạo không có hòa hợp, cho nên có lần Vua Pasinadi, sau nhiều lần chứng kiến sự sinh hoạt của Tăng đoàn, Vua ngạc nhiên và thốt lên rằng: Bạch Đức Thế Tôn, thế gian vua chúa cãi lộn nhau với vua chúa, Sát để lợi sát phạt nhau, Bà la môn nguyện rửa nhau, gia chủ mắng nhiếc nhau, cha mẹ anh em, bà con, bạn bè không tiếc lời nhục mạ nhau v.v... thế mà ở đây, Trăm thấy các Tỳ kheo sống chung trong tinh thần hòa ái, tương kính, thân hữu không cãi vã, thật làm cho Trăm cảm kính.

Ngày xưa Đức Phật vẫn khiển trách nhóm Tỳ kheo ở nước Câu Tát La, sống chung trong mùa An cư với nhau tuy không có cãi lộn, hòa hợp, nhưng không ai nói chuyện với ai, vì không có tinh thần hỗ trợ nhau trong việc tu tập cũng như kiến giải sở học, và để thể hiện tinh thần hòa hợp này, Đức Thế Tôn đã thiết lập ra một số quy luật cho Tăng đoàn áp dụng trong suốt thời gian An cư, đó là **7 pháp Bất thối, 7 pháp Diệt tránh và 6 pháp Hòa kính**.

Luật tạng hình thành và đứng vững, chính là những nguyên tắc sống, là nền tảng để xây dựng một hội chúng thánh thiện, hòa hợp vững mạnh trong tinh thần bình đẳng giác ngộ và giải thoát.

Trước hết Đức Phật nói 7 pháp Bất thối

1. Các Tỳ kheo phải tụ họp một chỗ, giảng luận Phật pháp trong tinh thần hòa hợp.
2. Các Tỳ kheo tụ họp, giải tán, chấp hành Tăng sự trong tinh thần hòa hợp đoàn kết.
3. Các Tỳ kheo không bác bỏ những luật lệ đã ban hành và không ban hành những luật lệ không thích hợp, sống đúng những gì đã quy định bởi cộng đồng Tăng lữ đã đưa ra.
4. Các Tỳ kheo phải luôn kính trọng vâng lời, chăm sóc các bậc trưởng thượng, sẵn sàng nghe theo những lời chỉ dạy của các bậc Tôn túc.
5. Các Tỳ kheo không được dẫm nhiễm tham ái.
6. Trụ xứ tu tập luôn là những trụ xứ thanh tịnh.
7. Các Tỳ kheo phải sống an trú trong chánh niệm, để làm gương cho các bạn phương xa, chưa đến thì muốn đến, đến rồi thì muốn cùng sống, cùng tu tập trong sự an lạc giải thoát (Trường bộ Kinh trang 547).

Bên cạnh 7 pháp Bất thối làm vững mạnh cho Tăng đoàn An cư thì 7 pháp Diệt tránh có công năng diệt trừ mọi tranh chấp, củng cố và duy trì hòa hợp, giúp Tăng đoàn xử lý không rơi vào phi pháp, sự xáo trộn trong Tăng không phát sanh.

Đức Phật dạy:

1. **Hiện tiền Tỳ Ni:** Muốn chấm dứt sự tranh cãi khi yết ma cần có mặt đương sự.
2. **Ưc niệm Tỳ Ni:** Khi yết ma diệt được sự tranh chấp rồi, thì không ai được nhắc lại, cố nhắc thì y như pháp cử tội.
3. **Bất si Tỳ Ni:** Tác pháp yết ma Bất si thành tựu, nếu còn cật vấn, tức chống lại yết ma của Tăng đều bị kết tội.
4. **Tự ngôn trị:** Không dùng uy lực trị tội, để đương sự tự phát lộ tội của mình, rồi Tăng y như pháp mà xử phạt.
5. **Mịch tội tướng:** Nếu Tỳ kheo không nhận tội khi phạm, chúng Tăng phải dùng những biện pháp chế tài. (bằng chứng) đến khi nào nhận tội thì y pháp xử phạt và giải tội.
6. **Đa nhân mich tội:** Rút thăm biểu quyết để dứt việc tranh chấp, tranh luận giữa các Tỳ kheo.
7. **Như thảo phủ địa:** Vì sự tranh cãi lâu ngày không chấm dứt, Phật dạy phải giải quyết việc này bằng cách như lấy cỏ phủ đất, không nêu cụ thể sự việc của tội, mà tất cả đều chung sám hối.



Rồi trong đời sống bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, một đời sống không tư hữu cho riêng mình. Đức Thế Tôn nói thêm 6 pháp hòa kính, để dễ dung hợp, thực hiện an lạc giải thoát, giác ngộ bằng trí tuệ, thanh tịnh buông xả của chính mình đối với Tăng đoàn trong khi sống chung.

1. **Thân hòa đồng trụ:** Thân nghiệp từ hòa, cử chỉ khiêm nhường, từ tốn với huynh đệ đồng tu.
2. **Khẩu hòa vô tranh:** Ái ngữ chân thật không dối.
3. **Ý hòa đồng duyệt:** Tâm luôn hoan hỷ với những bạn đồng phạm hạnh.
4. **Lợi hòa đồng quân:** Lợi dưỡng được chia đều cho huynh đệ cùng một trụ xứ.
5. **Giới hòa đồng tu:** Đồng giữ gìn gìn giới luật, không tự ý thêm bớt điều luật.
6. **Kiến hòa đồng giải:** Học hỏi giáo lý, chia sẻ những kinh nghiệm với bạn đồng tu, ngăn chặn sự phá kiến làm chướng ngại cho tiến trình tu tập.

Những điều Phật đưa ra chỉ áp dụng cho bốn chúng xuất gia, không chung cho hàng cư sĩ. Mọi xử lý trong Tăng đoàn đều phải tuân theo, thì tinh thần hòa hợp mới có, bản thể của Tăng già mới được duy trì, mạng mạch Phật pháp mới được hưng thịnh. Tâm từ bi của Đức Phật quá tuyệt vời, Ngài đã cho chúng ta biết được hương vị của sự tu tập, biết nếm được vị ngọt của chánh pháp, và chúng ta luôn tự hào là con của Đức Phật, được tắm mình trong dòng suối thanh

lượng của chánh pháp Như Lai.

Hiện nay chúng ta đang sống trong bối cảnh của xã hội văn minh, mặc dù niềm tin chánh pháp có, nhưng chướng duyên dầy dặc, nếu không thúc liễm thân tâm, sống đời biết đủ, không biết hạn chế sự hưởng thụ, không phát khởi đại bi tâm, không trân quý giới pháp, xem thường lỗi nhỏ, không biết tránh duyên, không nuôi dưỡng ý chí cao thượng, không an trú chánh niệm, để pháp trần chi phối, phiền não bủa vây, thì suốt một kiếp tu hành này cũng trở thành vô nghĩa, không lợi ích cho việc tu đạo và hành đạo.

Theo lời Phật dạy, hôm nay chúng ta có nhân duyên câu hội về dưới mái Chùa Quảng Đức Kiết hạ an cư, trong đạo tình thâm thiết của chư Tôn đức, tận tụy phục vụ hy sinh, tạo điều kiện cho Tăng Ni quy tụ, để chúng ta có thời gian quay về với nội tại, chúng ta nên phát nguyện nỗ lực tiến tu, biết nhìn lại mình, ôn tâm kinh luật, nương tựa Tăng đoàn tu tập, thực tập tâm từ đến với chúng sanh, duy trì tinh thần thanh tịnh hòa hợp. Thực hiện được như vậy, trên báo được ân đức chư Phật trong mười phương, dưới đáp đền bốn ân, thì việc chúng ta đi nhập hạ năm nay mới đúng với ý nghĩa An cư của Đức từ phụ Bốn Sư Thích Ca hoài bão. Hãy trân trọng.

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức kỳ 17 (2016)

TKN Thích Nữ Tâm Lạc

Hoài Niệm An Cư

Mùa kiết Đông của Giáo Hội Úc Châu một lần nữa lại trở về Tu Viện Quảng Đức Melbourne. Bầu không khí lạnh giá của mùa Đông bao trùm khắp Úc Châu. Riêng con, cảm nhận sự giá buốt gấp nhiều lần hơn so với mọi năm, bởi vừa mất đi một bậc Ân Sư khả kính. Dẫu biết rằng:

*Thấy ra đi giữa Đông mùa rét giá
Con ngậm ngùi tiễn biệt dạ xót xa.*

Tuy nhiên, con đã được an ủi, được sưởi ấm bởi tấm lòng từ bi và giới đức của chư Tôn Đức nhân mùa An Cư. Quý Ngài như tiếp thêm năng lượng và nghị lực để cho con vượt qua nỗi mất mát lớn lao này, tạo thêm niềm tin vững chắc cho con bước tiếp trên lộ trình giải thoát kiếp trầm luân.

Nhiệm mầu thay, chỉ trong 10 ngày ngắn ngủi, cùng tu, cùng học, cùng thực hành giáo lý Từ

Bi, ấy vậy mà con như được tắm gội và hân hưởng hương giới đức của Chư Tôn Thiên đức, như được sống lại thời Đức Phật còn tại thế.

Đức Từ Bi và Trí Tuệ của Quý Ngài như lan tỏa khắp mọi nơi, tô đậm thêm tình Linh sơn Pháp lữ.

Ngôn ngữ trần gian không sao diễn tả hết nỗi niềm và cảm xúc của con. Con chỉ biết cúi đầu đánh lễ tri ân ân đức của quý Ngài, nguyện rằng sẽ cố gắng tu tập và hành trì những lời của quý Ngài thay lời Phật truyền trao, ngõ hầu đền đáp công ơn trong muôn một. Một lần nữa, con kính chúc quý Ngài pháp thể khinh an, đạo nghiệp viên thành, chúng sanh dị độ.

An Cư, ngày 7/7/2016

Đệ tử TN Viên Thông

LÒNG TỪ BI

Là người học Phật ai ai cũng biết rằng, đạo Phật là đạo từ bi nhưng thực chất của từ bi là gì, và người học Phật cần phải thực hành hạnh từ bi như thế nào cho đúng với lời Phật dạy. Trong tất cả mọi người ta ai cũng đều có sẵn lòng từ bi, nhưng lòng từ bi chưa được phát huy còn đang bị màn vô minh che lấp. Chúng ta cần phải phá trừ vô minh, tinh tấn trưởng dưỡng lòng từ bi để xây dựng nền tảng cho sự phát triển thánh hạnh.

Phật dạy: “Từ năng dĩ nhất thiết chúng sanh chi lạc, Bi năng bạt nhất thiết chúng sanh chi khổ”. Nghĩa là: Từ là ban vui, Bi là cứu khổ, theo tinh thần Đạo Phật, tâm từ bi là lòng thương giúp đỡ tất cả chúng sanh, không phân biệt tôn giáo, màu da chủng tộc, không phân biệt thân sơ, sang hèn, nam nữ hoặc bạn hay thù. Tâm từ bi bao la rộng lớn, bao trùm khắp tất cả pháp giới chúng sanh trong lục đạo, và luôn mong ước cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui. Trong bài Kinh Tâm Từ - Mettāsutta có nói: Chúng ta hãy ban rải tâm từ bi vô lượng đến tất cả chúng sanh trong mọi lúc, mọi nơi, không phân biệt sang hèn, thượng hạ, không phân biệt lớn hay bé, gần hay xa, hữu hình hoặc vô hình. Tâm từ bi là tâm Phật, tâm Bồ Tát và tâm của tất cả các bậc Thánh hiền. Tu tập hạnh từ bi, giác ngộ của đạo Phật không ngoài một mục đích là muốn thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc, không có khổ đau, chiến tranh v.v... Trong Kinh Đức Phật dạy rằng: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật, vì nghiệp lực mà sanh tử luân hồi trong lục đạo. Chính vì lý do ấy mà chúng ta cần phải thực tập tâm từ và để tránh làm tổn hại đến chúng sanh, mà còn giúp cho chúng sanh lìa khổ được vui. Đức Phật thương chúng sanh như cha mẹ thương con, một tình thương không vụ lợi, một tình thương vô bờ bến, như tình mẫu tử thiêng liêng.

Ca dao người ta thường nói: “Đôi vai mẹ mỗi mòn trong cát bụi, gánh tình thương rong ruổi giữa chợ đời”, thương vẫn cứ thương, mẹ già hơn 100 tuổi vẫn thương con 80 là vậy. Chúng ta sanh ra và lớn lên, được cha mẹ cho ta bằng tất cả tình thương, cho ta sự hiểu biết từ cha mẹ và học đường, rồi lớn lên được tu đạo và học đạo giải thoát giác ngộ, chúng ta phải rèn luyện bản thân và tự trưởng dưỡng tâm mình, hiểu thông cảm hơn, hiểu phải thương yêu thế nào đối với gia đình, chân thật đối với bạn bè, rộng ra đối với xã hội làm một công dân gương mẫu, đối với đạo là một Phật tử chân chánh. Lòng từ bi được thể hiện qua phong cách ứng xử với nhau trong quan hệ đời sống giữa con người và con người, giúp mọi người đến với nhau trong tình thương yêu cảm thông và chia sẻ. Ví dụ: Giúp cụ già qua đường, an ủi những trẻ bất hạnh, lời nói quan tâm an ủi chờ che khi bạn mình gặp phải những khổ đau trong cuộc sống, nhân chịu với anh em khi đang gian khổ, lượm một cái đinh, một cành cây gai góc trên đường, cứu một con vật đang bị thương, giúp người nghèo khổ bệnh tật v.v... Tất cả không ngoài một mục đích là trau dồi huấn tập và phát triển tâm từ của mình đến với mọi người mọi loài. “Sáng cho người thêm vui, chiếu giúp người bớt khổ”, đơn giản như thế, chỉ cần một tấm lòng thương yêu, làm tất cả những việc cần làm lợi ích cho mọi người, tránh làm những điều gì tổn thương đến nhân

sinh thì hạnh phúc an lạc sẽ trở về trong cuộc sống.

Ngày xưa Thái tử Tất Đạt Đa đang dạo chơi trong vườn với người em họ là Đệ Bà Đạt Đa thì có một con thiên nga dễ thương bay ngang, Đệ Bà Đạt Đa không mấy từ ái, dương cung bắn trúng cánh con vật rơi xuống đất, Thái tử Tất Đạt Đa chạy đến bế con vật lên, nhẹ nhàng rút mũi tên ra, Đệ Bà Đạt Đa tức giận đòi trả lại con chim, Thái tử từ chối và nói rằng, nó thuộc quyền sở hữu người nào cứu mạng nó. Rồi Ngài âu yếm vuốt ve con chim rồi thả nó bay đi. Câu chuyện về lòng nhân từ của Đức Phật cho chúng ta một bài học về cách ứng xử đối với vạn loài, giúp chúng ta có một lối nhìn đúng đắn về gương yêu thương nhân ái hiện hữu giữa cuộc đời. Phật dạy có 3 phương pháp thực hành hạnh từ bi:

1. Quán chúng sanh duyên từ: Đây là phương pháp để thực hành nhất, dùng trí tuệ để quán sát thấy chúng sanh trong 3 cõi 6 đường đắm chìm trong khổ đau phiền não sanh tử mà phát khởi bi tâm, phát đại Bồ Đề tâm muốn cứu hộ.
2. Quán pháp duyên từ: Dùng trí quán sát thấy ta và chúng sanh đồng thể tánh thanh tịnh, cho nên chúng sanh đau khổ là mình đau khổ, mà khởi lòng từ bi cứu khổ ban vui cho chúng sanh.
3. Quán vô duyên từ: Lòng từ bi không cần mồi mà đến, hễ ở đâu có chúng sanh đau khổ thì ở đó có từ bi.

Từ trước đến nay thế giới luôn luôn bất an, sân hận, kỳ thị, bạo động, thù hằn khủng bố chiến tranh, đã làm cho tang thương đau khổ. Trong lịch sử của Vua A Dục, vào thế kỷ thứ III trước công nguyên, sau những cuộc chinh phạt đẫm máu, Hoàng đế cảm thấy kinh hoàng và hối hận, chính giáo lý của Đức Phật đã chuyển hóa cuộc đời của Vua Asoka thay vì chiến thắng quân sự bằng vũ khí, Vua dùng đạo đức tâm linh để hoán chuyển, Vua đã hoàn toàn thay đổi chính sách cai trị bằng chất liệu của từ bi và trí tuệ, Vua bỏ lối tra tấn, không bạo lực, dân chúng được che chở và ngay cả thú vật cũng được bảo vệ, khuyến khích dân chúng ăn chay, làm nhiều điều phúc lợi cho xã hội v.v...

Vì vậy chúng ta thấy rằng, chỉ khi nào mọi người trên hành tinh này biết sống với nhau trong tinh thần vị tha, biết tôn trọng sự sống, biết yêu thương, gắn bó, lắng nghe và cảm thông san sẻ bằng một trái tim rộng mở và chân thành dung hợp trong ánh từ bi và trí tuệ thì thế giới mới an bình hạnh phúc. Là người tu Phật, từ bi là nền tảng để đưa chúng ta đến con người thánh hiền, vì vậy phải tập rải tâm từ đến với chúng sanh, phải gieo hạt giống từ bi ngay bây giờ để diệt trừ ba độc và ngã chấp sẽ nhường chỗ cho lòng từ bi vô lượng, cũng như thù oán không thể phát sinh, khổ đau sẽ vắng bóng và hương từ bi sẽ tỏa khắp muôn phương, vạn loại hữu tình sẽ hưởng được sự an lạc vô biên.

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức 2016

Thích Nữ Huệ Nhân

Dấu ấn thiền

Buồng tay rử sạch dưới triều
Tào Khê nước tịnh(1) uyên nguyên tìm về
Quan san muôn dặm sơn khê
Vung thanh kiếm tuệ lời thể chưa phai
Còn đây ẩn tích chiếc hài
Trùng hưng Phật pháp hoàng khai đạo mầu
Bắc Nam chung một nhịp cầu
Cội nguồn tâm định niệm đầu tinh khôi
Thiền sư Tây Trúc (2) dong chơi
Theo mùi hương lạ bắt khơi mạch Thiền
Khẳng quyết như lời sấm truyền
Dựng bia ghi dấu hữu duyên đất lạnh
Mai này xuất hiện bậc thánh
Khai đàn thuyết pháp lập thành Thiền quy
Nam Hoa thiền tự (3) khắc ghi
Ấn sơn Lục Tổ duy trì Thiền phong.

Sông Thu

Chú thích:

(1) Tào Khê: Một dòng suối ở Triều Châu (huyện Khúc Giang, tỉnh Quảng Đông TQ hiện nay), bắt nguồn từ đỉnh Cầu Nhi, chảy về hướng Tây nhập dòng sông Thái. Vì chảy ngang trùng Tào Hưu, nên còn gọi là Tào Hưu Khê. Là địa bàn làm hưng

long dòng Thiền miền Nam của Lục Tổ còn tồn tại cho tới ngày nay.

(2) Thiền sư Tây Trúc: Năm 502 đời Lương, Ngài Tam Tạng Trí Dục, người Thiền Trúc dong thuyền ngắm cảnh, uống nước suối này, biết nơi đây là thắng địa, liền khuyến khích xây chùa lấy tên là Bảo Lâm. Ngài Trí Dục dự đoán rằng 170 năm sau, sẽ có một vị Bồ Tát khai đàn thuyết pháp tại đây. Thật quả đúng như lời khẳng quyết xưa, năm 677 đời Đường, sau khi đắc pháp với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, Lục Tổ Huệ Năng đến Ngài Ấn Tông xin xuống tóc và thọ giới cụ túc. Sau đó, Ngài trở về chùa Bảo Lâm mở mang Phật pháp mà người đời gọi là Tào Khê pháp môn.

(3) Nam Hoa Thiền Tự: Chùa tọa lạc ở núi Nam Hoa, còn gọi núi Lục Tổ, núi Bảo Lâm, tỉnh Quảng Đông Trung Quốc, khoảng 35 km về phía Nam, do Ngài Thiền sư Trí Dục, người Thiền Trúc xây dựng vào đời Lương Vũ Đế năm 502 với tên gọi là Bảo Lâm. Vào khoảng năm (713-741) chùa được xây dựng rộng thêm, vua ban sắc đặt tên chùa Trung Hưng Pháp Tuyền. Đến đời Vua Tống Thái Tổ mới đổi tên là Nam Hoa.

Hiện nay, chùa vẫn còn bảo tồn được nhục thân của Lục Tổ và các di vật như Ca sa, bình bát, guốc, đá đeo lưng, tích trượng... Tất cả đã trở thành vật báu của Thiền Tông. Nếu có dịp chiêm bái các Thánh tích, du khách hẳn đừng quên đến viếng Nam Hoa Thiền Tự, di tích của Lục Tổ Thiền Đông Độ.



Cảm Niệm An Cư

*Thúc liễm thân tâm rèn giới đức
Trau dồi tánh thể luyện chơn kinh
Nguyễn Báo Phật ân gìn huệ mạng
Truyền lưu thế thế độ mê tình*

Cứ mỗi độ đến kỳ Sen nở, thì đó cũng là lúc hàng đệ tử Phật khắp nơi trên trần gian này lại hân hoan đón mừng ngày Khánh Đản của đức Từ phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni và cũng là lúc hàng đệ tử xuất gia bước vào mùa An Cư Kiết Hạ, nhằm thúc liễm thân tâm, trau dồi Giới - Định - Tuệ sau thời gian làm Phật sự, hoằng hóa độ sanh.

Mùa An cư Phật lịch 2560 năm nay lại đến và tất cả hàng trưởng tử Như Lai bắt đầu bước vào 3 tháng cấm túc an cư, nỗ lực tinh tấn tu tập để tiếp thêm năng lượng đạo lực và tuệ lực cho bản thân của mỗi hành giả, để rồi sau mùa an cư, chư vị lại tiếp tục sự nghiệp hoằng dương chánh pháp.

Riêng bản thân, con thiết nghĩ thật là một phước duyên lớn lao cho mùa An Cư năm nay, con có cơ hội được về đây tham dự khóa An Cư Kiết Hạ lần thứ 17 trên xứ sở Úc Đại Lợi này và được tổ chức ngay tại Tu Viện Quảng Đức của nhị vị Thượng Tọa Ân Sư.

Tuy thời gian an cư tu học ở đây ngắn hơn so với quê nhà, chỉ vỏn vẹn 10 ngày. Nhưng ngắn đó thời gian thật vô cùng quý giá, con có được cơ hội thân cận, gần gũi để học hỏi và tu tập dưới sự dẫn dắt của Chư Tôn Trưởng lão Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng - Ni. Con học được ở quý Ngài rất nhiều điều, từ phong thái của một người xuất gia, oai nghi tế hạnh của một hành giả, những lời giáo huấn, kinh nghiệm tu tập và hoằng hóa lợi sanh. Con rất tâm đắc với những lời khai thị ngắn gọn, sâu sắc của quý Chư Tôn sau mỗi thời công phu khuya cũng như những



giờ hội luận Tăng Ni ở giảng đường Hoa Sen.

Tuy khóa an cư ở đây rơi vào mùa Đông và thời tiết lạnh giá, nhưng trong tâm hồn của con luôn ấm áp hoan hỷ và hạnh phúc vô biên, bởi sự che chở bao dung lo lắng cho chúng con từ tinh thần đến vật chất của chư Tôn Đức. Đặc biệt là nhị vị Thượng Tọa Ân Sư tôn kính. Quý Ngài đã cho con nhận biết được, cuộc sống này thật ngắn ngủi nhưng chứa đầy tính huyền diệu, mỗi giây phút trôi qua là một bài học quý giá, để con góp nhặt và lấy đó làm hành trang trên bước đường tu tập, học hỏi để làm lợi ích cho đạo pháp và lợi lạc cho tha nhân. Thật đúng như lời đạo từ của Hòa Thượng chứng minh “Nếu Hạ lạp trang nghiêm đời Tu sĩ, thì An cư là năng lượng dẫn đến Đạo Bồ Đề”.

Con xin nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ Chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng - Ni và nhị vị Ân Sư pháp thể khương an, tuệ đăng thường chiếu. Mãi là bóng cây đại thọ che chở cho hàng đệ tử chúng con trên bước đường tu học và giải thoát.

Nam Mô A Di Đà Phật
Trường Hạ Quảng Đức 2016
Đệ tử Thích Đăng Nghĩa.

NHẪN ĐỂ THẢNH THƠI

Hiện nay trái đất đang nóng dần theo nhịp sống xã hội. Bởi thế giới đang trở nên đông đúc, nóng vội và bất an hơn bao giờ hết. Theo nhịp độ sinh học ấy con người có khuynh hướng giảm lòng từ bi - tình yêu thương chân thật lẫn nhau, năng lượng nhẫn chịu ngày tan biến, thay vào đó là mức độ mâu thuẫn xung đột ngày càng gia tăng. Do bởi sự thôi thúc của lòng ham muốn thái quá, sự bất ý trong từng tâm niệm dày đặc; sự hiểu biết lắng nghe để yêu thương lại không có. Đó là nguyên nhân dẫn đến khổ đau. Chúng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ ba món độc tham, sân và si.

Để sự khổ đau vắng mặt không gì hơn ngoài hạnh nhẫn nhục “Nhẫn nhục vi đệ nhất đạo”, nhẫn nhục là đạo bậc nhất. Ở đời không nhẫn lấy chi làm chất liệu hoàn thiện nhân cách của một con người, không nhẫn lấy chi xây dựng đời sống nhân văn đạo đức, lấy chất liệu nhẫn để thiết lập tịnh độ tại nhân gian. Nếu không nhẫn làm sao thành tựu sự nghiệp dù đời hay đạo. Nếu trong một gia đình không nhẫn thì cuộc sống bất hòa, xung đột, mâu thuẫn đấu tranh vợ chồng chia lìa, anh em ly tán, bạn thân cừ thù đối nghịch và người học Phật trở nên thất bại trên con đường tìm về bảo sở.

Chính vì thế phải luôn quán chiếu và canh giữ tâm thức đừng để một niệm sân nhỏ “thức giặc” tuy nhỏ nhưng nó có khả năng thiêu rụi tất cả những gì tốt đẹp, những gì yêu thương trở thành “đống tro tàn”. Do vậy tục ngữ có câu “Nóng mất ngon, giận mất khôn”. Hãy chuyển hóa cơn sân hận ngay từ khi nó vừa “tượng hình”, không tranh, không phân bua, không hơn thua, không chống trái trong từng ý niệm lẫn hình thức, cần phải có sự hiểu biết đúng đắn cùng thái độ chấp nhận và cảm thông. Những sự tổn hại mà người khác mang đến cho mình. Trong mọi trường hợp như vậy chúng ta phải quán chiếu kiểm soát tự thân xem bản thân mình phạm sai lầm thế nào. Quả thật ta sai hãy biết ơn và sửa đổi, là con người chẳng ai hoàn hảo bao giờ. Đừng vì tự ngã cố chấp ân oán kết chặt, phải biết nhận thức theo phương

diện khách quan “hãy làm luật sư cho người khác và làm tòa án cho chính mình”. Đừng kiêu ngạo ngã mạn nuông chiều bản ngã, những việc làm ấy chỉ dành riêng cho những kẻ điên rồ mà thôi. Vì sao? Bởi vì chúng ta có nhận biết sai mới có thay đổi, biết lắng nghe mới hoàn thiện hoàn hảo. Đừng bao giờ ngủ quên trên chiến thắng bởi mọi thứ luôn thay đổi. Nếu ta tự mãn với mình tức là ta đang tự đào thải chính mình. Dù là một công ty đã thành công vẫn phải biết lắng nghe ý kiến của nhân viên và luôn bắt nhịp tiến bộ thị trường. Được như vậy mới vững bền. Nếu ngược lại tự mình hủy diệt chính mình. Cũng vậy, chúng ta phải biết sửa sai khi có sự góp ý và nhắc nhở chân thành. Nếu không đừng hỏi tại sao mọi người xa lánh, đừng thắc mắc vì sao không người thương, đừng khổ đau khi không thể sống với bất cứ một ai, đừng phiền não khi người đối xử tệ bạc. Tất cả đều có nguyên nhân chỉ vì chúng ta không chịu quán chiếu, không chịu hiểu mà thôi. Nên Phật dạy “nếu người có lỗi mà tự biết mình có lỗi cải ác làm lành, thì tội lỗi tự tiêu mất; như đang bệnh mà được ra mồ hôi, từ từ sẽ khỏi bệnh”. Nhờ sự chỉ lỗi mà ta tỉnh ngộ thấy được sự sanh diệt trong tâm tư của mình, quay về nhận diện phiền muộn thì tâm sân được loại bỏ từ từ, thì cuộc sống an lạc hơn, để có hạnh phúc được lâu dài. Chúng ta phải luôn sẵn sàng sống với thái độ biết chấp nhận sự thật, biết sống với hiện tại, phải đối mặt với cảm thọ nóng, lạnh đau đớn do tứ đại chống trái vui buồn, thịnh suy ... Cuộc sống vốn dĩ vô thường, sống hôm nay, ngày mai ai hay biết được ra sao. Do vậy hãy chấp nhận với những gì mình đang có, có ai biết được rằng cuộc sống hiện tại của mình chính là niềm mơ ước của người khác. Cuộc sống có lúc vui lúc buồn, thịnh suy được mất là sự vận hành của vũ trụ và thăng trầm vinh nhục là chuyện thường tình thế gian. Chúng ta là người có trí tuệ nên biết cuộc đời là một vở kịch mà chúng ta là diễn viên đóng kịch hay nói đúng hơn là những con rối bị dòng tâm thức biến hiện

sai xử. Cho nên vì những ham muốn mong cầu quá sức mình.

Ví dụ: Chúng ta có 3 đồng hồ xài trong phạm vi 3 đồng, đừng tham muốn nhiều quá mức chắc chắn sẽ được an lạc, cũng như một người giàu có kho bạc thành đồng nhưng cuộc sống của họ một ngày cũng không an vui được, vì sao? Vì tiền tài danh vọng mà thiếu tình người thì chắc chắn cuộc sống vây hãm trong khổ đau lọc lừa giả dối mà thôi.

Thế nên, phải biết cuộc đời này rất công bằng cuộc sống của tôi chính là niềm mơ ước của anh và ngược lại. Chính vì thế chúng ta hãy trân quý những gì mình đang có và hãy sống thật hết lòng với tất cả mọi người. Để ngày mai không còn thấy nhau cũng không phải hối tiếc.

Tình yêu thương chân thật là chất liệu nuôi dưỡng hạnh phúc. Nó được xuất phát từ sự không mong cầu cho tự ngã mà mưu cầu cho sự lợi ích chung. Mỗi khi đối mặt với cơn sân giận, những phiền não bức bách với những việc thật sự khó khăn, những nỗi oan ức, những điều phi lý... hãy quán niệm nhớ nghĩ những lời dạy của Đức Từ Phụ, hãy yêu thương những người khó thương. Bởi họ đáng thương hơn ai hết do vì thiếu sự hiểu biết, cách nhận thức, cách sống và cách cư xử làm cho mọi người xa lánh. Nhưng họ hoàn toàn không hiểu rằng mình đáng thương như vậy, cũng tưởng rằng ta hay ta giỏi... hoàn toàn sai lầm vì khi cơn giận dữ bùng phát. Sự thịnh nộ ấy đáng sợ, nói lời khiếm nhã nói để người đau, để người khổ mới vừa lòng, như vậy đã đi ngược lại chân lý. Giải thoát của mình tình thương yêu, sự cảm thông chia sẻ là những dòng suối mát – nước cam lồ của Ngài Quán Thế Âm tưới tắm lên hạt giống sân hận ngay từng lời nói, hành động thô tháo xấu tệ của mình. Tập quán niệm như thế thù nào không diệt, hận nào không tiêu. Cuộc sống yên bình, tâm thức nhẹ nhàng an lạc. Đây chính là tịnh độ tại nhân gian không cần về cực lạc xa xôi.

Suy cho cùng hạnh phúc cũng vì lợi ích bản thân. Bởi hạnh là phương thức rèn luyện để hoàn thiện nhân cách đạo đức và trưởng dưỡng đạo tâm, góp phần xây dựng nên cõi Tịnh độ nhân gian - một xã hội nhân hòa đạo đức. Chẳng lẽ người kia sân giận ta đây cũng thế sao! Hãy chọn con đường sáng mà đi, đừng để bị nhiễm ô theo thói xấu thế gian thường tình. Người chửi ta một ta chửi lại mười,

người đánh ta một ta đánh phải gấp đôi. Tranh đua hơn thua để được gì ngoài sự xung đột đấu tranh cấu xé tàn sát lẫn nhau. Hãy trân quý những nhân duyên mình đang có tất cả là anh chị em, cha mẹ, bạn bè thân hữu trong nhiều đời để ngày hôm nay ta lại tiếp tục gặp nhau trong tình đạo vị. Hãy dẹp bỏ tâm niệm xấu ác, đập vỡ sự chấp ngã... thay vào đó là những bông hoa nhàn nhạt tươi đẹp, cuộc sống sẽ có ý nghĩa hơn nhiều. Không chỉ ngồi đó than van trách móc sao nhiều nỗi đắng cay quanh ta. Khổ đau hay hạnh phúc được hình thành từ bởi từ trong tâm niệm của mọi người. Như vậy, sự thực hành hạnh phúc giúp cho chúng ta kiểm chế được bản thân, luôn giữ được thái độ đúng đắn khi cư xử, một tâm trạng bình thản an nhiên khi những đối tượng không bị trần cảnh lôi kéo, giả sử khi ta ưa thích một đối tượng nào đó luôn luôn có chiều hướng nghĩ tốt cho người, và ngược lại khi không thích thì chẳng có cái nào tốt cả nên tục ngữ có câu “Thương người thương cả lối đi, ghét người ghét cả tôn ti họ hàng”. Những suy nghĩ như thế hoàn toàn không mang lại kết quả tốt đẹp. Do vậy phải nhìn và quán chiếu bằng cặp mắt trí tuệ không phân biệt thân sơ yêu ghét.

Hơn nữa thực hành hạnh phúc để cân bằng cảm xúc không phải khổ đau và lao theo những lời khen chê hư ảo. Hoặc giả có những sự góp ý nhiệt tình thẳng thắn – chúng ta cho là chê bai, chỉ trích, thế nên phải nhẫn để học hỏi tiếp thu hiểu biết. Có như vậy chúng ta mới hoàn thiện được những điểm thiếu sót, sai lầm mà không gây thương tổn cho người và cả ta.

Một điều quan trọng nữa là nhẫn để khắc phục tập khí sân hận vốn từ câu sanh vô minh mang đến. Theo lối sống hướng thượng hiền thiện hòa bình và chế ngự được tâm hiếu thắng, tâm cao ngạo, tâm thể hiện, tâm khảng định mình bằng vũ lực bằng hành động thiếu văn hóa của mình đó là nguyên nhân của sự đấu tranh, sự ồn ào, sự nóng bức, bức bách khổ đau của xã hội hiện nay.

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức 2016

Thích Nữ Nhuận Hoa

Mưa nắng vô thường và năng lực của sự Thể nhập Chân Thường

Trời mưa, trời nắng là chuyện bình thường. Thời tiết phải có lúc nắng, lúc mưa, không thể nào bầu trời không mưa hay không nắng lâu được. Nhưng con người thì tùy hoàn cảnh mà lúc thì trông cho trời nắng, lúc thì muốn trời mưa. Khổ nổi, trời đôi khi cũng khó chịu lòng người. Vì chịu lòng người quả thật khó quá...

Nhưng rất may, cho dù thời tiết thế nào, dù hoàn cảnh thế nào, thì những con người có năng lực dũng mãnh cũng không lấy đó làm chướng ngại. Mùa Kiết Đông lần thứ 17 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan năm nay được quay trở về ngôi già lam Quảng Đức, thời tiết mùa Đông Melbourne giá buốt, suốt mấy ngày bầu trời như không thấy bóng mây, có hôm còn mưa tầm tã. Thời tiết hoàn cảnh như thế, nhưng hơn 70 Chư Tôn Thiển Đức và gần 120 vị Phật tử từng hạ an cư đều thấy ấm lòng, như cùng hòa vào niềm vui thấp sáng ngọn đèn giải thoát.

Trời đất phải luân chuyển, cuộc đời chắc chắn vô thường, cảnh vật chắc chắn phải biến đổi, nhưng lý tưởng của người tu Phật luôn hướng đến một ngày vượt thoát cảnh vô thường, sớm thể nhập Chân Thường, đó mới là đích đến. Cảnh Chân Thường là cảnh giới không còn sinh diệt biến đổi. Cảnh giới đó không do Khát Ái làm Nhân, cảnh giới đó là kết quả của Thanh Tịnh, không phân biệt nhị nguyên đối đãi. Giữ tâm Chân Thường giữa cuộc thế vô thường chính là hữu dư y Niết Bàn của những bậc đã thoát khỏi ràng buộc của Khát Ái và Sanh Tử.

Đôi khi căn bệnh tự ngã của con người khiến con người trở nên kiêu ngạo, tự phụ. Nhưng cũng có khi cái ngã đáng ghét đó khiến con người tự ti mặc cảm, không dám tự tin mình có thể vượt qua cái phạm phu của chính mình. Chính vì không tin nên chưa hành, vì chưa hành nên kết quả chưa đến.

Sở dĩ những bậc Thánh đã chứng đạo vì thâm tâm có một niềm tin mãnh liệt vào đích đến giải thoát, tin vào con đường tu chứng và tự tin mạnh mẽ nơi chính mình. Vì Tin nên các Ngài đã biến Niềm Tin thành Hành Động, biến Tâm thành Tướng. Ngạn ngữ Anh có câu “your reality is your mentality” (thực tế của bạn biểu hiện nội tâm của bạn) là thế. Nhờ Hành nên việc Tu Chứng chỉ còn là vấn đề thời gian sớm hay muộn mà thôi. Tin mạnh, sẽ Hành mạnh và kết quả Tu chứng sẽ sớm. Tin ít, sẽ hành chần chừ, kết quả sẽ lâu lắm.

Sự thành công của con người trên thế gian cũng bắt nguồn từ quy tắc Niềm Tin – Hành Động - Kết Quả này. 20 năm về trước, nói đến computer là cả một khối máy to đùng, đừng nói gì đến cái điện thoại mà có computer như ngày nay. Steve Jobs là người khởi đầu ý tưởng đem kích thước cái computer kênh càng đó xuống nhỏ nhất hết mức có thể, không cần Turn On hay Turn Off máy, không cần con

mouse để điều khiển, không dây nhờ kết nối, tất cả chỉ gọn trong cái máy điện thoại nhỏ xíu smart phone bây giờ mà thôi. Ai cũng biết Steve Jobs là cựu Giám đốc hãng điện tử Apple nổi tiếng của Mỹ và ai cũng biết ông là người phát minh ra chương trình Norton Commander của 2 thập kỷ trước, lúc đó ai làm quen computer, đều học qua hệ điều hành Norton... Bây giờ cũng chính ông là cha đẻ của Iphone, Ipad, Icloud nổi tiếng lừng lẫy... Thời gian 20 năm để làm ra một kết quả, mà kết quả đó chỉ khởi đầu bằng một ý tưởng đi chung với một niềm tin mãnh liệt là sẽ làm được và sẽ thành công của Steve. Cùng thời với Steve, cũng có biết bao nhiêu ý tưởng hay mới lạ, có ý tưởng là khó, nhưng chưa đủ, cần phải có niềm tin vào thành công. Niềm tin cho mình sức mạnh và năng lực. Niềm tin cho mình sự chịu đựng gian nan, cho hy vọng để vượt qua vấp ngã thất bại. Niềm tin giúp vượt qua con người nhỏ bé của chính mình.

Mỗi lần chúc nguyện cho một người sắp đi xa, hay sắp làm việc lớn, người ta đều chúc nguyện cho vị ấy “chân cứng đá mềm”. Mặc dù con đường của bạn phía trước còn xa, nhưng tôi thương chúc bạn chân cứng đá mềm! Câu nói ấy nghe thật quen và cũng thật gần gũi, chân tình làm sao. Mặc dù hình ảnh chân cứng đá mềm chỉ là tượng trưng thôi, làm sao bàn chân con người bằng xương bằng thịt mềm mại là thể mà có thể sánh với đất đá cứng rắn được. Đá vốn cứng, chân vốn mềm. Thế đó, nhưng con người vẫn chúc, vẫn mong chân cứng đá mềm và con người vẫn thẳng, vẫn vượt qua cái gian nan, cái cứng rắn đau khổ của hoàn cảnh, để đi đến thành công.

Chư Tổ Tịnh Tông dạy tư lương của người tu Niệm Phật câu vãng sanh là Tín - Hạnh - Nguyện. Tín - Hạnh - Nguyện: Tín là niềm tin vào cảnh giới Phật, Hạnh là hành trì pháp niệm Phật và Nguyện là phát nguyện vãng sanh cảnh giới Phật. Còn có chỗ dạy Tín - Nguyện - Hạnh là vì, sau niềm tin phải đến phát nguyện, có phát nguyện mới có hướng đi, sau đó mới hành, tức là công phu hành trì. Phải set-up cái destination chỗ đến trước, rồi mới start to go, rồi mới bắt đầu đi được. Nhưng đầu Tín Hạnh Nguyện hay Tín Nguyện Hạnh thì Tín cũng đi đầu. Niềm tin quan trọng như thế.

Niềm tin mãnh liệt vào con đường tu chứng khiến tâm tự động phát khởi tất cả những thiện tâm cần thiết để mở cánh cửa đến cảnh giới Tu Chứng. Niềm tin giải thoát như nam châm, hút tất cả những thiện pháp giải thoát đến với nó. Người ta hay nói Likes attract likes, cái gì giống nhau sẽ hút lại với nhau. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật dạy: Tín vi công đức mẫu, niềm tin là mẹ các công đức. Vì Tin con đường giải thoát nên mới chân thành chấp nhận lời Phật dạy hướng đến giải thoát.

Khi xưa, 5 vị đạo sĩ Kiều Trần Như, lúc đầu không tin nên chưa nhận được Phật Pháp. Sau khi đức tướng Như Lai đã nhiếp thọ các Ngài rồi, các Ngài mới phát khởi niềm tin

mãnh liệt vào đạo giải thoát. Đức Thế Tôn chỉ vừa giảng bài pháp đầu tiên là Kinh Chuyển Pháp Luân, thì Tôn giả A Nhã Kiều Trần Như đã chứng quả vị A La Hán. Sau đó, trong vòng một tuần, đức Thế Tôn giảng tiếp Kinh Vô Ngã Tướng, 4 vị còn lại lần lượt đều chứng quả. Như thế chỉ trong vòng thời gian rất ngắn, 5 vị Sa Môn đầu tiên đều đã hoàn tất những việc cần làm. Phật dạy đó là cảnh giới của Chân Thường, cảnh giới của việc cần làm đã làm xong, không còn theo nghiệp tái sinh trở lại nữa.

Trong Kinh Chuyển Pháp Luân, Phật dạy rõ chân lý Diệt, đó là cảnh giới của không còn bóng dáng sinh tử luân hồi. Cảnh giới đó không còn mong muốn, không còn tham ái, không có Dục Lưu, Hữu Lưu và Vô minh lưu. Phật dạy chân lý Diệt cần phải được liễu tri, được phát triển và được chứng ngộ. Mỗi thánh đế đều cần phải qua ba giai tầng Liễu Tri – Phát Triển và Chứng Ngộ. Sau khi Phật thuyết bản Kinh đầu tiên này xong, những bậc thánh đệ tử đầu tiên đã chứng quả, thế gian thực sự đã có 3 ngôi báu: Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo. Ngay lúc ấy một hào quang sáng rỡ mạnh mẽ chiếu sáng thế gian, mười ngàn thế giới chấn động, lung lay mạnh mẽ.

Chỉ từ một niềm tin vào ngày mai không còn đau khổ, mà từ cõi địa ngục của vô lượng kiếp trước, tiến thân Đức Phật đã phát thiện tâm “Nam mô A Tỳ Địa Ngục, sơ phát thiện tâm, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật” để nay Đức Phật đã thành Phật. Cũng chỉ vì một Niềm Tin vào con đường giải thoát, mà 5 vị sa môn, từ lúc đầu rời bỏ thói chí, mà sau này chứng quả cao nhất chỉ trong bài thuyết pháp đầu tiên. Năng lực niềm tin, đã mở ra năng lực chấp nhận, năng lực hiểu và biết, năng lực liễu tri, đưa đến năng lực phát triển sức liễu tri đó, để cuối cùng chứng quả Niết Bàn Vô sanh Tối Thượng.

Nhờ Tin thiết tha vào giá trị Giải Thoát, nên ai cũng thật tâm chấp nhận Thế giới này là kết nối của Khổ. Dù cuộc sống đang hài lòng hay bất như ý, dù tâm đang vui do ái lạc sinh ra hay đang kẹt trong hoàn cảnh của oán tăng hội, thì ngày nào con người chưa chứng đạo, thì cái vui, cái buồn đó đều sẽ dẫn đến Khổ. Phật dạy đó là cảnh giới của Tù sinh tử, như 4 câu thơ bất hủ của Hòa Thượng Tuệ Sĩ đang trong tù Cộng Sản năm nào:

*Thử thực ngục tù phạn
Thượng cùng tối thẳng tôn*



*Thế gian trường huyết hận
Bình bát lệ vô ngôn.
(Cơm này trong tù ngục
Con xin cúng Thế Tôn
Thế gian đầy huyết hận
Lệ rơi, không thành lời)*

Quả thật, nếu niềm tin Phật không kiên cố, sẽ không dễ gì xem tài vật, sắc pháp thế gian như bữa cơm trong Tù. Sẽ không thiết tha đau đớn khi chưa chứng đạo. Sẽ không cách nào vượt qua nỗi niềm vui của ái dục, sẽ không phát đại Tâm Bồ Đề cầu thành Phật phổ độ chúng sanh. Sẽ bị vô thường mưa nắng làm nhụt chí tiến đạo. Thất bại là chuyện bình thường, nhưng nếu không niềm Tin nữa, thì sau khi thất bại sẽ càng lún sâu hơn. Rất may đệ tử Phật đã hiểu rõ con đường, đã có niềm tin và kết quả Giác Ngộ sẽ không còn xa.

Thời tiết có mưa có nắng. Con người không thay đổi được mưa nắng, nhưng thay đổi được Tâm, thay đổi được cách nhìn, vượt qua được vô thường sinh tử để thế nhập chân thường giải thoát. Mùa Kiết Đông An Cư năm nay, dù mưa nắng thất thường, dù hoàn cảnh giới hạn dù ít hay nhiều của từng tự viện, dù lạnh buốt giữa Đông, nhưng niềm Tin hoàng pháp lợi sanh, gìn giữ truyền thống giải thoát từ thời Đức Thế Tôn của Chư Tôn Thiên Đức đã thấp sáng ngọn đèn Chánh pháp, lợi lạc rất nhiều hữu tình.

Chúng con xin chấp tay thành kính niệm ân công đức nhị vị Thượng Tọa Hóa Chủ Thích Tâm Phương và TT Thích Nguyên Tạng, đánh lễ niệm ân Chư Tôn Đại Đức Tăng, Chư Tôn Đại Đức Ni và toàn thể quý vị đàn việt cư sĩ gần xa đã hoan hỷ để mùa Kiết Đông năm nay thập phần viên mãn.

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thường gia trì đệ tử chúng con, luôn giữ được tâm Chân Thường giữa cái Vô Thường, sớm chứng đạo giải thoát để còn lợi ích chúng sanh, vốn nhiều đời nhiều kiếp làm cha mẹ của chúng con, hiện vẫn còn đau, niềm đau trong sanh tử.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Kỷ niệm ngày thứ ba, kỳ Kiết Đông An Cư - Quảng Đức Melbourne 2016.

TKN Thích Nữ Giác Anh



Khóa An Cư Kiết Đông Kỳ 17 Tu Viện Quảng Đức

Xuân Hạ Thu tàn tiết giá Đông
Hàng năm truyền thống chốn Thiên môn
Tối mùa kiết giới cùng tu tập
Tứ chúng hội về trú xứ chung

Giáo Hội lập thành mười bảy năm
Khóa tu mười bảy chốn Thiên lâm
Tu viện Quảng Đức nay giao phó
Tổ chức an cư điển Pháp âm

Thành tâm đánh lễ quý Chư Tôn
Cung thỉnh quang lâm Khóa Kiết Đông
Hối Báo Phiếu dâng mong phúc đáp
Trên đường hoàng Pháp tạm dừng chân

Đù màu hoa nở chốn Thiên viên
Mừng đón Tăng Ni chư Thượng Hiền
Chấn tích quang lâm ban Pháp nhũ
Cung nghinh hoan hỷ nhuần ân triêm

Thanh tịnh trang nghiêm chốn Đạo tràng
Tu Viện Quảng Đức thật khang trang
Tăng Ni Phật tử hằng trăm chúng
Tứ sự trọn nên Pháp cúng dường

“Bản hướng vân đường phó cúng
“Chuông minh thượng điện phúng kinh

Nghe tiếng bản tới vân đường phó cúng
Hối chuông ngân cùng lên điện tụng kinh
Tăng già hòa hợp lợi lạc quần sanh
Giáo lý lâu thông hành trì miên mật

Hồ canh tọa thiền Thủ Lăng Nghiêm Khai thị
Sáu thời tụng niệm chấp tác kinh hành
Ra nhà lửa đọc tụng Pháp Hoa Kinh
Tiêu nghiệp chướng trừ Từ Bi Thủy Sám

Công phu chiếu phổ thí cô hồn
Mông Sơn Thí Thực

Độ hằng sa chúng thoát khổ ngục hình
Xả nạn tham miến Tịnh Độ vãng sanh
Phát Bồ Đề Tâm quy y Tam Bảo

Thời Tịnh Độ lằng lằng niệm an lạc
Sau thời kinh nghe Pháp giảng tịnh tu
Lắng lòng giải tỏa bao nỗi phiền ưu
Thúc liêm thân tâm chấp trì tinh tấn

Bát Nhã Đường dự Pháp đàm nghị luận
Mở mang thêm tâm trí kiến tịnh minh
Mười ngày qua ôn nhuần Luật Luận Kinh
Được học hỏi an tu nên Đạo nghiệp

Nhờ ân đức Chư Tôn từ bi chỉ giáo
Bây chúng đồng thấm nhuần đạo vị thanh lương
Mưa Pháp cam lồ giọt nước cành dương
Mang sứ mệnh trải bốn phương hành Đạo

Sắp chia tay đạo tình càng quyến luyến
Chúc cùng tăng tiến bất thối Đạo Tâm
Trang Nghiêm Giáo Hội Tuệ Giác ươm mầm
Cho Chánh Pháp được trường tồn miên viễn

Chúng con đồng kính chúc:
Chư Giảng Sư Thiên Đức Tăng Ni
Tứ đại điều hòa, Pháp thể khinh an
Ngưỡng mong hằng năm dự Khóa An Cư
Luôn được hân phùng bá kiến

**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

*Bakewell, Bắc Úc, 06-04-2016
Chiêu Anh*

Quảng Đức Đuốc Tỏa Từ Bi

Kính dâng Chư Tôn Đức Tăng Ni đang dự Khóa An Cư kỳ 17

Quảng Đức Viện Tu chính cửa Thiên
Uy nghi tráng lệ cõi non tiên
Cảnh chùa khuya sớm sương mờ phủ
Danh thẳng ngày trưa nắng diệu hiền
Phật Pháp không lăm theo nhân quả
Chúng sanh tỏ ngộ trú ưu phiền
Chuông ngân sớm tối thêm thanh tịnh
Đuốc tỏa từ bi sáng mọi miền.

Nam Mô A Di Đà Phật,
*Sài Gòn, Mùa An Cư PL 2560 (10/04/2016)
Đệ tử Quảng Pháp Ngộ Vũ Mạnh Hùng*

LỜI CẢM NIỆM

Kính dâng HT. Thích Huyền Tôn

Sau biến cố đổi đời năm 1975, theo vận nước nổi trôi của dân tộc, những người Việt tỵ nạn đã tỏa ra khắp các nước trên thế giới để mưu cầu cuộc sống tự do hạnh phúc.

Sau nhiều năm vất vả vì sinh kế, nhiều năm phấn đấu vươn lên trước sự suy sụp của khổ nạn tinh thần, người Việt-Nam đã tiến dần đến sự ổn định cuộc sống, con người đã tìm về một chỗ dựa tinh thần hầu thăng hoa tâm linh và đồng thời muốn báo đáp từ ân thâm trọng trước sự sống còn mong manh của kiếp người.

Thật vô cùng may mắn, các vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo đã khơi nguồn tạo dựng lại niềm tin tôn giáo của dân tộc cho cộng đồng người Việt-Nam trên thế giới, trong đó có nước Úc Đại Lợi.

Và thật vô cùng may mắn cho tín đồ Phật Giáo tại đất nước này, chư vị Tăng sĩ đạo cao đức trọng đã có cả một quá trình công phu tu hành và hành hoạt sâu rộng tại quê hương, đã đứng ra hoàng dương chánh pháp phổ độ chúng sanh.

Một trong bốn vị Tăng sĩ đã dương cao ngọn cờ chánh pháp của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni tại nước Úc này là Hòa Thượng Thích Huyền Tôn.

Sư Ông xuất gia khi tuổi vừa lên 5, sống cuộc đời niên thiếu nơi chốn già lam thanh tịnh. Năm 31 tuổi, Sư Ông tốt nghiệp cử nhân Hán học, trở thành một vị Giáo sư Phật học tại nơi sinh quán là Quảng Ngãi

Rời ơi chôn nhau cắt rún, vị Tỳ kheo trẻ vào Sài Gòn giảng dạy Phật học tại một Phật Học Đường và là Giáo sư Việt văn trường Trung học Bồ Đề, cũng đảm nhiệm chức vụ Quyền Chánh Đại Diện Phật Giáo tỉnh Gia Định trong thời gian từ năm 1967-1972.

Sau thảm nạn xảy ra cho Phật giáo, từ thời kỳ bị bức bách kỳ thị, thời Đệ nhất Cộng hòa cho đến khi một số chùa chiền bị quốc doanh hóa dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, Sư Ông đã vượt thoát đến miền đất tự do.

Định cư tại tiểu bang Victoria, thành phố Melbourne, Sư Ông sáng lập nên ngôi Già Lam thanh tịnh để tu hành và tạo phương tiện cho các đệ tử con Phật có chỗ lễ bái, sinh hoạt. Đó là ngôi chùa Bảo Vương mà Sư Ông Trụ Trì từ ngày ấy đến nay.

Năm 1981, Sư Ông là sáng lập viên Giáo Hội Phật Giáo Việt-Nam Thống Nhất để củng cố và phát triển đạo giáo nơi hải ngoại.

Năm sau, 1983, Sư Ông sáng lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, để kết hợp Tăng Già, khi

các tu sĩ lần lượt đến định cư tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan. Ngài còn là chủ bút tờ báo Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu suốt 5 năm và là Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo trong thời gian 1983-1992.

Ngày nay, dù tuổi hạc đã cao Sư Ông rất khoẻ mạnh, sáng suốt, tinh tấn, đầy nhiệt tâm, tài đức và là hình ảnh uy nghiêm, thanh tịnh, đầy uy tín với chức vụ Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan.

Sư Ông thường ban cho chúng Phật tử trong các khóa tu của Giáo Hội những lời Pháp như đây ý nghĩa dạy bảo, khuyên nhắc, sách tấn việc trau dồi đạo hạnh và tu hành. Có khi Sư Ông đặt những câu hỏi dí dỏm mà đạo vị, hay kể câu chuyện thiền môn để chia sẻ cùng tứ chúng.

Những đạo tình thâm thiết đó, hàng đệ tử chúng con luôn ghi nhớ. Sư Ông cũng dạy chúng Phật tử cách bắt ấn thanh tịnh, AN GIÀ HỒNG theo cách thức vẽ chữ nào biết rõ là chữ đó vào chén nước.

Ngày nay sau 35 năm thành lập Giáo Hội tại tiểu bang Victoria và 33 năm thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan; Tứ chúng đệ tử Đức Bổn Sư có nhiều cơ hội vân tập về những đạo tràng thanh tịnh khắp các tiểu bang nước Úc để đồng tu.

Phật tử khắp nơi có cơ duyên gặp gỡ, quen biết cùng tu học, cùng sách tấn nhau tu tập và được nhân duyên bồi đắp phước lành.

Đạo Phật tại nước Úc đã được duy trì, phát triển. Các chùa đã được tạo dựng, các khóa tu học của các tự viện cũng như của Giáo Hội đã tạo nên sự sinh động và giúp cho người con Phật tấn tu nhiều công phu... Đó là nhờ công ơn của Chư Tôn Trưởng tử Như Lai. Đặc biệt là công đức của Hòa Thượng thượng Huyền hạ Tôn, vị Trưởng Lão đạo cao đức trọng

Chúng con hàng Phật tử tại gia, xin cúi đầu cảm niệm ân đức của Sư Ông. Kính cảm niệm tấm gương sáng của Sư Ông qua đạo phong khả kính, học phong khiêm hạ đã cống hiến cho Đời, cho Đạo và đạo tình thâm thiết đối với hàng hậu học.

Chúng con kính nguyện, kính chúc Sư Ông Pháp thể khinh an, Đạo thọ miên trường, Đạo tâm quảng khai để làm chỗ dựa tinh thần vững chắc cho Tứ chúng trong cõi trần ai ngũ trước ác thế này.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Phật tử TÂM HUỆ

ĐẠO THỌ CHẴNG BIÊN BỜ

Kính dâng HT. Thích Huyền Tôn

Khung trời đây đã mấy lần qua lại
 Có cơ duyên hội ngộ với Đức Thầy
 Niềm hân hoan, tâm hỷ lạc tràn đầy
 Một đại thọ-bạc đạo sư xứ Úc
 Đạo phong cao, Ngài cùng chư Tôn Đức
 Góp sức ra công gieo giống Bồ đề
 Để người dân trong bước sống xa quê
 Giữ truyền thống mãi không quên nguồn cội
 Ngài hành xử luôn hướng về tha lợi
 Ngài từ bi, hi xả với mọi người
 Trên môi thường vui vẻ nở nụ cười
 Nên tứ chúng đều hân hoan tán ngưỡng
 Niên lap cao, dày công phu hàm dưỡng
 Thơ văn cùng liền đối thảy tinh thông
 Giữa đời thường như giữa ánh mai hồng
 Ngài tự tại trên bước chân vô ngại
 May hội ngộ trong mấy lần qua lại
 Con ghi vào kỷ niệm mấy vần thơ
 Cầu chúc Ngài đạo thọ chằng biên bờ
 Để tứ chúng hàm ân triêm công đức./.

Viết tại Chùa Bảo Minh, Vic
 09.07.2016 (06.06.Bính Thân)
 Kim Tâm Thích Hạnh Niệm

AN CƯ CÒN MÃI...

Thuở ấy An Cư tại chốn này
 Dư hương trầm quyện tỏa ngát bay
 Chư Thiên trời nhạc mừng cung đón
 Tăng Đoàn thanh tịnh Pháp hội lai

Thuở ấy An Cư tại chốn này
 Muông chim riu rít lượn trời mây
 Trăm hoa đua nở muôn màu sắc
 Cúng dường sứ giả Đức Như Lai

Thuở ấy An Cư tại chốn này
 Vườn Kỳ Cô Độc vẫn còn đây
 Pháp âm vang vọng thời xưa ấy
 Tục diệm truyền đăng mãi đến nay

Thuở ấy An Cư tại chốn này
 Kiển dương Thệ nguyện Tứ Hoàng khai
 Lý mẫu tòa rạng lưu hậu thế
 Tứ chúng đồng tu đức cao đầy

Thuở ấy An Cư tại chốn này
 Tòa nhà Phật Pháp nguyện đắp xây
 Tam Vô Lậu Học hằng ghi khắc
 An Cư còn mãi tỏa hương bay.

Kỷ niệm Mùa An Cư năm Bính Thân
 Tại Tu Viện Quảng Đức
 Thích Nữ Như Tuyết

Tùy duyên

Thích Nữ Tường Vân

Tùy duyên không phải cho qua
 Tùy duyên là để tránh xa hứa liều
 Tùy duyên hai chữ đáng yêu
 Tùy duyên điều kiện bấy nhiêu hiểu rồi
 Tùy duyên khỏi nói lời thôi
 Tùy duyên xem lại hạ hồi giải phân
 Tùy duyên là có nghĩa nhân
 Tùy duyên để khỏi đổi thân thành thù
 Tùy duyên là biết hòa nhu
 Tùy duyên lặng lẽ thiên thu không hèn
 Tùy duyên chấp nhận cho quen
 Tùy duyên không phải đợi khen mới làm
 Tùy duyên là biết không kham
 Tùy duyên hạn chế sự ham muốn nhiều
 Tùy duyên là một tuyệt chiêu

Tùy duyên có thể làm xiêu lòng người
 Tùy duyên chỉ biết mỉm cười
 Tùy duyên ai nữ cứ khươi lại hoài
 Tùy duyên đâu có gì sai
 Tùy duyên giữ được lâu dài tình thâm
 Tùy duyên phải tự hiểu thâm
 Tùy duyên có nghĩa nhờ ngấm cảm thông
 Tùy duyên chớ có bận lòng
 Tùy duyên cho nhẹ đừng trông đừng chờ
 Tùy duyên không phải thờ ơ
 Tùy duyên là để bắt ngờ đó thôi
 Tùy duyên chưa hẳn xa xôi
 Tùy duyên có thể nói rồi làm ngay
 Tùy duyên tùy việc hằng ngày
 Tùy duyên tự tại từ nay nhẹ nhàng.

Khánh Chúc Thượng Thọ Đại Lão Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng

*Cảm tác đọc Tuyển Tập Tri Ân & Tán Dương
Công Đức của Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn*

Cảm tác đọc Tuyển Tập Tri Ân & Tán Dương
Công Đức của Trưởng Lão Hòa Thượng Thích
Huyền Tôn.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nguyện kim đắc quả thành Bảo Vương
Hườn độ như thị hằng sa chúng
Bạc xuất thế từ bi vô lượng
Hiện nơi đời cứu độ chúng sanh
Tài Y Vương trăm bệnh trị lành
Nhành dương liễu cam lộ tưới mát
Dập tắt lửa phiền ác tận tiêu tan
Bước Quan Âm đưa thuyền từ vết chúng phiêu
trăm nơi biển khổ
Chân Địa Tạng chấn tích trượng cứu tội đồ trong
ngục tối u minh
Thân tùng bách giữa rừng già
Tiết đồng cang xanh lá
Giá phủ tuyết giảng thêm nẩy lộc đậm chồi.

Tám mươi chín xuân
Bốn mùa Hoa Giáp nở trọn trăm xuân
Ba mươi sáu hạ thu đông
Từ Việt Nam vượt trùng dương sang Tây Úc
Gióng tiếng chuông vang rền nơi xứ lạ
Tay diệu thủ nhấn phiếm nguyệt cầm
Ngân khúc Thiên ca ấm lòng nhưn thể
“Xin người niệm Phật cho mau”
Hòa suối nhạc reo, chim tấu lời ca
Tiếng tơ độc huyền cầm rao câu Bát Nhã
“Vô thường người ơi!”
“Có có không không”

Nhạc thơ tay lão thông nhạc lý
Hán học tài uyên bác Hán Văn
Phật Pháp Giáo lý
Kinh tạng luật luận tịnh thiền
Mật truyền ấn chú nghiêm tu
Y dược, võ thuật
Lão Nho, dịch lý tử vi
Độn pháp Kỳ môn tinh luyện

Cây phát trần, tay ấn quyết đuổi quân ma mị
Câu chú nguyện, nước cam lồ rửa sạch oan khiên
Khắp nơi từng vang tiếng
Ngôi Bảo Vương bậc Cao Tăng từ bi hỷ xả
Thương giúp người độ khổ cứu nguy
Bước vân du đây đó
Trang Điều Ngự Trượng Phu
Khêu đèn Thiền sáng soi miển Hải Ngoại
Phùng đuốc Tuệ xua bóng tối cõi quê hương
Chống đỡ ngôi Chánh Pháp trường tồn
Củng cố Tăng Đoàn đồng trụ
Chung mái nhà Như Lai hành Bồ Tát Đạo
Đây khóa An Cư Kiết Đông, Kiết Hạ
Kia lớp Tu Học Phật Pháp
Các khóa Chuyên Tu, Gieo Duyên,
Bát Quan Trai, sóc vọng mỗi tháng định kỳ Bồ Tát
Chẳng ngại gian lao không nề tuổi cao sức yếu
Dầu tiết trời hàn nhiệt đổi thay
Dẹp cỏ gậy Thiền luôn tới chứng minh
Khai Thị, ban Đạo Từ, thuyết Pháp giảng Kinh
Những lời vàng chỉ giáo
Tứ chúng đệ tử vô cùng khâm kính phụng hành.

Ngày Hoan Hỷ hôm nay
Chúng con đê đầu đánh lễ
Khánh chúc Thượng Thọ
Kính dâng Đại Lão Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng

Phước như Đông Hải trường lưu thủy
Mạc phạ ba đào lạc nhứt thiên

Thọ tỷ Nam Sơn tùng bất lão
Chi tiên điệp mậu tứ thời Xuân

Thượng chúc

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát
Tác đại chúng minh.

Darwin, Bakewell, Bắc Úc, 04/07/2016
Đệ Tử Viên Huệ

HỒI TƯỞNG

Nhớ mỗi năm mùa An Cư Kiết Giới
Trường Hạ đều: Cờ ngũ sắc tung bay,
Ao vàng, lam rộn rã ở nơi này,
Thấy trò tu học sum vầy vui thay.

Thế mà hôm nay cũng cờ màu sắc ấy
Cũng Thấy trò, cũng rộn rã tới lui
Nhưng sao lòng lại cảm thấy bùi ngùi
Khi vắng bóng Ngài Đạo Sư Minh Chứng

Nhắm mắt lại dường như Ngài đang đứng
Mắt hiền từ môi mỉm nụ cười tươi
Vàng vằng bên tai tiếng nói của Người
Lời khai thị năm nào còn rất rõ

“Sanh tử đại sự, vô thường tấn tốc”
Ngài giải bày, khuyên răn hàng hậu học
Phải ngẫm suy và tinh tấn chuyên tu
Đừng lãng phí một đời tu khó được

Thuyền Phật giáo bao thăng trầm xuôi ngược
Nơi xứ người Ngài chèo chống phong ba
Nay thuyền trôi đã đôi phần êm ả
Ngài an lòng trao lại bạc hậu lai

Lòng thanh thân Ngài an nhiên tự tại
“Bước thông dong dường mây trắng” trời cao
Ngài ra đi, chợt tắt một vì sao
Còn vương lại lòng người bao nuối tiếc

Dấu lệ buồn, tha thiết niệm Nam Mô
Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô...
Câu xin Phật độ Ngài về Tây phương
Sen vàng Thượng phẩm ngát hương đón Ngài.

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức 2016

Đệ tử Thanh Hạnh

Còn mãi một vì sao

Hoa đàm tuy rụng vẫn còn thơm
Tài đức Sư ông vốn vẹn toàn
Ra tay vun vén hàng đệ tử
Phước trí làm nên khắp thế gian
Giờ đây thạch trụ còn đâu nữa
Đệ tử muôn đời mãi khắc ghi
Ông về nơi ấy lòng thanh thân
Nhẹ gót ra đi sáng rạng ngời.

(Mùa An Cư Kiết Đông – Bình Thân 2016)
Thích Nữ Chúc Học

Tháng ngày

Trường Sanh – Phương Lan Yên

Ngày qua lại ngày qua
Nắng mưa bao đổi thay
Trên tay ly trà nóng
Nhìn trời sáng hôm nay

Vườn cây cùng năm tháng
Tuổi lớn già khôn lên
Người và cây năm tháng
Bước chân bao tháng ngày

Chùa xưa vẫn còn đây
Vội sớm chiều mưa nắng
Thời gian hững hờ trôi
Thế cuộc mãi vui đây

Lời kinh vang chiều nay
Khói hương trầm thoảng bay
Đức Thế Tôn tịnh lặng
Ngôi yên bao tháng ngày...

ĐỌC KINH

Hôm nay đọc được trang kinh
Hiểu sâu ý nghĩa lòng mình tịnh an
Trên đời nhiều chuyện trái ngang
Này sinh phiền não... Chuyển sang nghiệp trần
Nghiệp kia xoay chuyển dần dần
Lại là nhân của thế trần khổ đau
Cho nên gặp cảnh cơ cầu
Quán sâu nhân quả, do đâu thế này?
Rõ rồi chẳng phải đáng cay
Nhân xưa ta tạo, quả này đành mang
Nên dù gặp cảnh trái ngang
Không phiền không não... Chẳng sang nghiệp nào
Hiểu rồi nên chẳng tơ hào
Đoạn trừ phiền não, nghiệp nào phát sinh?
(Cảm tác khi đọc Tùy Tướng Luận do HT Như Điển dịch)
Viết tại Trường Hạ Quảng Đức kỳ 17
Thanh Phi

Chánh Niệm

Đức Phật dạy “Sati Sabbatthika!”

Chánh niệm có lợi ích trong mọi trường hợp (Kinh Tương Ưng 46, 43) Chẳng hạn ta luôn cần có sự quân bình giữa trái tim và khối óc, giữa tình cảm và lý trí, giữa đức tin và trí tuệ, giữa tinh tấn và tâm định. Hai bên đều cần thiết, Chánh Niệm sẽ mang lại sự quân bình này cho cả hai. Chánh Niệm ở đâu thì các phẩm tính cao đẹp đều ở gần đó. Nếu ta biết sống với chánh niệm và giới hạnh trong sạch ngay trong giây phút hiện tại thì giây phút kế tiếp cũng sẽ tốt lành như vậy. Và cứ thế ta tiếp tục xây dựng tương lai của ta.

Sống như vậy là ta đang bước đi trên con đường trung đạo, con đường dẫn đến tự do giải thoát vòng sanh tử luân hồi.

*“Hạnh phúc thay! Đức Phật giáng sinh.
Hạnh phúc thay! Giáo pháp cao minh
Hạnh phúc thay! Tăng già hòa hợp
Hạnh phúc thay! Tứ chúng đồng tu.
(Pháp Cú)*

Thật vậy! Để có đời sống “Chánh niệm tỉnh giác” Chúng ta đang điếm phúc trong Giáo Pháp của Đức Phật trong 10 ngày An Cư Kiết Đông, nếu chúng ta sống trọn vẹn Chánh Niệm với cách hành xử chân chính theo đúng giáo pháp qua ba cánh cửa hành động là thân, khẩu, ý.

Vậy an cư là để chúng ta biết nhìn lại chính mình, để học hạnh xả kỷ lợi tha, thâm tín chư Phật để có một đời sống tâm linh sung mãn. Ngày đầu tiên cúng quả đường, được một học giả Phật tử, cũng là một dịch giả phát tâm cúng dường cuốn sách “Hợp tuyển lời Phật dạy qua Kinh tạng Pali”. Cầm cuốn sách trong tay vừa mừng vừa tủi. Mừng vì mình may mắn có một gia tài pháp bảo, tủi vì mình là người xuất gia mà trí mỏng, phước cạn.



*“Lạy Phật trên đài cao chiếu sáng
Con si mê quờ quạng giữa đêm dài
Muốn tiến hành sao vẫn thấy xa xôi
Muốn đạo hạnh sao vẫn hoài tội lỗi...”*

May thay! Bỗng hồi tưởng lại lúc còn học ở trường Cao Cấp Phật Học Việt Nam, được trực tiếp Đức Trưởng Lão Thích Minh Châu dạy Kinh Trung Bộ về “Kinh ví dụ lõi cây”, nói về cốt lõi của đời sống phạm hạnh”

(Trung Bộ Kinh I, Kinh số 29, Đại Kinh Thí Dụ Lõi Cây)

Thật vậy! Đây là một bài Kinh “Cốt lõi của đời sống phạm hạnh” hết sức quan trọng. Đời sống phạm hạnh này không phải vì lợi dưỡng, tôn kính, danh tiếng, hay vì thành tựu giới đức, hay vì thành tựu thiền định, hay vì thành tựu tri kiến và thiên nhân thông. Nhưng chính là tâm giải thoát bất động là mục tiêu của đời sống phạm hạnh này, đó là lõi cây, và là cứu cánh của đời sống phạm hạnh.

Một đời sống phạm hạnh thật sự là không khen mình, chê người.

*“Kẻ ngu sức mạnh phô trương
Chỉ nhờ áp đảo đối phương hiển lành
Còn người hiền trí, tinh anh
Nhờ sức cảm hóa tạo thành mong thay
Riêng Sa môn, bậc tu hành
Do sức nhẫn nhục đạt thành mà thôi.”*

Xin ngưỡng nguyện Hồng Ân Tam Bảo gia hộ cho chúng con, những gã cùng tử lang thang, chân cứng đá mềm, vượt qua những chướng nạn của cõi trần ngũ trược ác thế này mà thể nhập vào cảnh giới Thường, Lạc, Ngã, Tịnh./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức 2016

Thích Nữ Thảo Liên (Cổ Thơm, TX TL)



PHẬT GIÁO LÀ GÌ ?

Phật Giáo là Giáo pháp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói ra và các đệ tử của Ngài sau mấy lần kiết tập kinh điển đã ghi lại gần như toàn bộ những điều Ngài nói để truyền bá lại cho đến ngày nay. Đức Thích Ca là người đã đạt được Tự giác, Giác tha và Giác hạnh viên mãn.

Nguyên nhân phát sinh của Đạo Phật, là xã hội của Ấn Độ thời đại Đức Phật Đản Sanh, quả là một xã hội phức tạp và vô cùng bất công bởi sự phân chia giai cấp để đối xử một cách bạo ngược giữa người với người. Ngài đã nhìn thấy những Tôn giáo khác, như Bà La Môn, hoặc những Tôn giáo thờ Thần không đem đến cho con người sự giải thoát. Nên Ngài quyết chí xuất gia tìm giải thoát cho mình, và tìm con đường giải thoát cho chúng sanh. Với tinh thần tích cực lợi tha và từ bi bình đẳng nên không bao lâu, Giáo lý của Phật lan truyền chẳng những ở Ấn Độ mà còn ở khắp nơi trên thế giới, Phật giáo bắt nguồn từ Đức Phật là bậc Đại giác, tuy Ngài không phải là Chúa giáng thế, nhưng Ngài thấu

rõ hết tất cả mọi nguyên lý của thế gian. Ngài có khả năng hướng dẫn chúng ta và tất cả chúng sanh được giác ngộ như Ngài “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành...” Ngài là vị lương y giỏi nhất, biết tỳ bệnh của chúng sanh mà cho thuốc. Nếu như chúng ta biết trân quý thuốc ấy, thì thân tâm sẽ được an lạc, đạt đến trạng thái tịch tịnh và giải thoát ngay trong hiện tại và áp dụng được cuộc sống tu tập, thực hiện trong cuộc sống hằng ngày của chính mình.

Nhìn chung cho ta thấy rõ Phật giáo là một nền giáo dục dạy chúng ta trở về với con đường Chơn, Thiện, Mỹ. Và chúng ta tự nhủ rằng, Ngài cũng là một con người bằng xương bằng thịt như mình mà Ngài được mục đích Tối tôn - Tối thượng, chúng ta là hàng hậu học cố gắng rèn luyện cho mình một cuộc sống an lành, nhờ sự an lành đó có thể giáo hóa cho mọi người xung quanh ngõ hầu đem lại niềm an lạc tại thế gian này.

Thích Chơn Đạt

NHỚ ÔN

Ôn Như Huệ ơi !

Hôm qua, chư Tôn Đức Tăng Già đã làm Lễ Tác Pháp An Cư kỳ 17 tại Tu Viện Quảng Đức, nhưng khi nhìn lên bàn Chư Tôn Hòa Thượng Chứng Minh, chúng con không nhìn thấy Ôn Như Huệ nữa... Vậy là Ôn đã đi thật rồi! Thật đúng như trong nghi cúng tiến Giác Linh có câu “Một chuyến đi không về, lòng đau mãi tái tê”, và con cũng nhớ đến bài kệ khai thị cho Hương Linh quá vãng mà Ôn Như Huệ xướng tán rất hay “*Nhất điện mộng hoàng lương, Nhơn mạng vô thường, Thân hình bào ảnh tự ngân sương...*” (Ôi giấc mộng kẻ vàng, Mạng người vô thường, Thân hình con người cũng giống như bóng ảnh, bọt nước và giọt sương...) Con nhớ rõ khoảng 10 ngày trước Ôn ra đi, con đã bay về Pháp Hoa hầu thăm Ôn. Hôm đó Ôn yếu lắm, nhưng vẫn còn đi được từng bước thật chậm, vừa đi có thị giả kèm hai bên, Ôn vừa tiếp chuyện với chúng con trước Tháp Tam Bảo. Ôn không nói gì nhiều, chỉ hỏi vài câu ngắn như “mấy cô có khỏe không? có hay tụng Chú Đại Bi không?”. Khi nghe chúng con thưa có, Ôn lại dặn thêm nên thường tụng Chú mỗi ngày và khi các Sư Cô thỉnh cầu, Ôn đã tụng một biến Chú Đại Bi cho các Sư Cô và con nghe. Khi đó con nhận thấy Ôn đã yếu nhiều nhưng con không nghĩ là Ôn đi sớm như vậy. Lúc con chào Ôn ra về, Ôn quay nhìn con và khẽ nói “Cảm ơn con”.

Ôn ơi! đó là những tiếng sau cùng con nghe được từ Ôn. Từ nay, chúng con không còn được nghe giọng nói ấm áp của Ôn

nữa, không còn được thấy Ôn trên bục cao, cùng Chư Tôn Đức chúng mình hay ban Đạo từ sách tấn chúng con nữa; chúng con không còn được nghe Ôn kể chuyện đời tu và những tháng năm hành Diệu của Ôn, để được cười, được khóc với tuổi thơ của Ôn, không còn được nghe những lời bảo ban dạy dỗ của Ôn nữa. Từ nay chúng con cũng không còn được ngắm nhìn Ôn cùng Đức Tăng Giáo Trưởng, tay trong tay bách bộ thư thả trong mỗi buổi chiều ở các khóa Tu. Từ nay nhớ Ôn, chúng con chỉ còn biết tìm Ôn trong tâm tưởng của mình.

*Ôn ơi!
Dẫu rằng Sanh ký Tử quy
Nhưng sao Ôn lại ra đi vội vàng
Ôn còn hẹn buổi Đông sang
Cùng Chư Tôn Đức Khai Đàn An Cư
Chư Tôn Tử chúng đồng tu
Còn Ôn thì đã Vô Dư Niết Bàn.*

Tưởng nhớ Ôn, con viết bài Kính dâng Giác linh Ôn, Nguyên cầu Ôn Cao Đẳng Phật quốc. Nương theo câu chúc nguyện trong tấm trướng của Hòa Thượng Hội Chủ “Lập Thâm Thệ Nguyện, chúng con thành tâm dâng lễ cúi mong Ôn sớm tái sinh trở lại cõi giới Ta bà này để tiếp tục cuộc hoàng pháp lợi sanh, hàng đệ tử chúng con đang chờ đợi Ôn quay về./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức 2016

Đệ tử Diệu Hoà

Luyện Tâm

Trong truyện Kiều, Nguyễn Du có câu:

*“Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”*

Con người trong sạch do Tâm, mà dơ bẩn cũng do Tâm.

Tâm nâng đỡ con người lên, cũng chính Tâm hạ thấp con người xuống.

三點如星像 - Tam điểm như tinh tượng,
橫鉤似月斜 - Hoành câu tợ nguyệt tà.
披毛從此得 - Phi mao tòng thủ đắc,
做佛也由他 - Tổ Phật dã do tha.

Bài thơ này ví von cũng rất hay. Chữ Tâm 心 trong chữ Hán được mô tả có ba chấm như ba ngôi sao (Tam điểm như tinh tượng), còn móc câu nằm ngang như ánh trăng nghiêng (Hoành câu tợ nguyệt tà). Phi mao tòng thủ đắc, tổ Phật dã do tha: Mang lông đội sừng tức làm thân trâu, ngựa... là do tâm này, mà Phật Tổ cũng từ tâm này.

Theo cách viết chữ Hán, chữ Tâm là chữ tượng hình, viết kiểu tiểu triện có hình trái tim, còn viết kiểu khải thư 心 thì ở trên có ba dấu tượng trưng ba cái cuống, ở dưới là túi chứa máu. Chữ này diễn biến qua các cách viết như sau:

Chữ Tâm là gốc của đạo đức, đạo lý làm người, điều này được thể hiện rất rõ trong các kết hợp ngôn ngữ phổ biến: tâm đức, nhân tâm, tâm huyết, nhiệt tâm, thành tâm, thiện tâm, công tâm, nhất tâm, hằng tâm...

Tâm chính là lòng, bụng, dạ, ruột... là phần bên trong của cơ thể con người, là cái quan trọng nhất, dễ nhận biết được. Tâm là tâm lực, là sự tập trung cao độ của sức lực con người. Ở mỗi người, ai cũng tồn tại cái Tâm trong mình. Vì thế, trong cư xử giữa con người với con người, điều quan trọng là tấm lòng, là thành tâm, thực bụng sống hết lòng vì nhau.

Người Việt cũng nói: Tà tâm, lãnh tâm, ác tâm, nhị tâm... để chỉ những kẻ độc ác, vô cảm, phản trắc. Xã hội nào cũng đề cao chữ Tâm, để cao đạo đức, bởi vì chữ Tâm, là đạo đức là gốc của sự hài hòa, vững bền, phát triển. Những danh nhân, vĩ nhân, những bậc hiền triết được người đời tôn vinh đều là những người có tâm trong sáng, cao cả.

Mọi sự từ Tâm mà ra. Tâm của cá nhân, tâm của tổ chức, tâm của quốc gia, tâm của vũ trụ. Lúc xảy ra nghịch cảnh, Tâm càng định thì càng dễ dàng nhìn thấu sự việc.

Nghĩ về những hậu quả trong quá khứ để hành động đúng trong tương lai. Biết hổ thẹn với những gì mình làm sai để tiến tới việc làm đúng về sau. Kèm theo đó là hành động đúng đắn để sửa chữa sai lầm. Hành động đi đôi với việc làm đẹp.

*Tà nguyệt Tam tinh động (chữ Tâm)
Hành giả tìm tâm [tranh Giới Tử Viên]*

Sách Đại học của Nho giáo viết: Dục bình thiên hạ, tiên trị kỳ quốc; dục trị kỳ quốc, tiên tề kỳ gia; dục tề kỳ gia, tiên tu kỳ

thân; dục tu kỳ thân, tiên chánh kỳ tâm”. (Muốn bình thiên hạ, trước phải là trị nước, muốn trị nước, trước phải sửa việc nhà; muốn sửa việc nhà, trước phải tu thân; muốn tu thân, trước phải sửa Tâm mình cho chân chánh).

Trong Kinh Tâm địa quán Phật dạy: “Tam giới chi trung, dĩ Tâm vi chủ. Năng quán Tâm giả, cứu cánh giải thoát. Bất năng quán giả, cứu cánh trầm luân.”

(Trong ba cõi – dục, sắc và vô sắc – Tâm là chủ. Người quán sát được Tâm, cuối cùng được giải thoát. Người không quán sát được Tâm, cuối cùng bị chìm đắm).

Cái tâm không được chăm sóc, nên trong ấy ngổn ngang những điều xấu: Tham lam, độc ác, xảo trá, ganh tỵ, kiêu căng, tà dâm, ngông cuồng, ngạo mạn... Tất cả những điều xấu xa đó từ bên trong xuất ra, làm cho con người ô uế, gia đình bất hòa, xã hội nhiễu nhương... Tất cả những điều xấu ấy làm phát sinh các xung đột, tạo ra tình trạng áp bức bóc lột, đưa đến giết chóc và chiến tranh.

- Tâm lệch lạc thì cuộc sống nghiêng ngả đảo điên.
- Tâm gian dối thì cuộc sống bất an.
- Tâm ghen ghét thì cuộc sống hận thù..
- Tâm đố kỵ thì cuộc sống mất vui.
- Tâm tham lam thì cuộc sống đối trá...

Làm việc gì cũng phải có Tâm. Khi có Tâm rồi, lại phải biết giữ Tâm không để vọng động, ảnh hưởng tới sự sáng suốt của lý trí. Vì vậy chữ “nhân” ở trên chữ “tâm”, là giữ không cho Tâm vọng động. Nó không hề mang ý nghĩa “nhịn nhục” mù quáng như nhiều người hiểu nhầm. Cho nên, ta không những đem Tâm của mình đặt ngay trên ngực để yêu thương, mà còn:

- Đặt trên tay để giúp đỡ người khác.
- Đặt trên mắt để nhìn thấy nỗi khổ của tha nhân.
- Đặt trên chân để mau mắn chạy đến với người cùng khổ.
- Đặt trên miệng để nói lời an ủi với người bất hạnh.
- Đặt trên tai để biết nghe lời than trách, góp ý của người khác.
- Đặt trên vai để biết chịu trách nhiệm và chia sẻ trách nhiệm với anh em chị em trong gia đình.

Thân xác không tìm thì thân xác chết, làm người không có Tâm thì cuộc sống chỉ có hận thù.

Bản tính của Tâm là THIỆN. Hễ trong lòng không nghĩ đến điều gì xấu xa, ác độc, lia bỏ được mọi ý xấu, ý ác, tức là đã trở về với cái bản tính Thiện của Tâm rồi đó.

Cái mầm Thiện tự nhiên có sẵn trong Tâm ấy, còn gọi là Phật tánh. Do đó mà nói là Phật tại Tâm, tức là Phật Tánh ở trong Tâm mọi người.

Tâm là chúa tể, vì Tâm là chủ tất cả. Ngay trong câu đầu của Kinh Lời Phật Dạy (Dhammapada) Đức Phật đã dạy:

“Mọi hành động đều do Tâm hướng dẫn, do Tâm làm chủ và do Tâm tạo nên.”

Có câu: “Dục tu kỳ thân giả, tiên chánh kỳ tâm”. Muốn tu thân cho nên người hiền lương đạo đức, thì trước phải sửa lòng cho được ngay thẳng “Tương tâm tỉ tâm tiện thị Phật tâm”. Đem cái lòng của mình mà sánh với cái lòng của người ấy là cái lòng như tử, cũng như lòng Phật vậy.

Tâm của chúng ta nó chạy nhảy, rất khó đứng yên ‘Tâm như Vượn chuyển cành’. Và để nhiếp Tâm, thu phục Tâm là một việc làm rất khó đòi hỏi một quá trình rèn luyện, tu tập nhưng không có nghĩa là chúng ta sẽ không bao giờ làm được. Nếu chúng ta quyết tâm (luôn kiên định) thì không có gì ngăn cản được chúng ta. “Tâm tích Phật lòng thành cũng Phật, Phật tích Tâm Phật ở trong lòng”.

Trong kinh Trung A-hàm (kinh số 17), Phật nói: “Người mà tâm-ý-thức luôn luôn được huân tập bởi tín, tinh tấn, đa văn, bố thí, trí tuệ; người ấy do nhân duyên này tự nhiên thác sinh lên cõi trên, sinh vào thiện xứ...”; hoặc Tạp A-hàm (kinh số 289): “Tâm-ý-thức, trong một ngày đêm, từng thời khắc, thoáng chốc sinh, thoáng chốc diệt, biến đổi không ngừng...”; hoặc như kinh Hoa Nghiêm (Phật-đà-bạt-đa-la, quyển 23): “Các dòng nước dục, hữu, kiến, vô minh, tiếp nối chảy liên tục, làm nảy sinh hạt giống của tâm-ý-thức trên mảnh đất ba cõi...” Luận Câu-xá (quyển 4) nói: “Nó tập khởi nên được gọi là tâm. Nó tư duy trừ lượng nên được gọi là ý. Nó phân biệt nhận thức nên được gọi là thức... Tâm, ý và thức, ba tên gọi cùng chỉ một nội hàm. Nghĩa tuy khác nhau nhưng thể là một.”

Vì vậy người học Phật

- Giữ Tâm lắng trong, yên lặng, an tĩnh, không ô nhiễm, tham lam.
- Giữ Tâm không sân hận, si mê, tham dục, không ý nghĩ đê hèn.
- Tâm không ganh tỵ, trong sạch, như mặt gương được chùi bóng.
- Nhờ đó giúp chúng ta
- Bình tĩnh, an vui trước mọi cơn thịnh nộ, xấu xa của kẻ khác.
- Lấy cái tốt đáp lại cái xấu, lấy từ bi, độ lượng đối lại hung ác.
- Lấy lòng nhân ái và hoan hi đáp lại sự hung bạo và đê hèn.

Tâm là kim chỉ nam của người đi tìm chân lý, là chìa khóa của người tu để mở cửa “khai ngộ”. Vì “Vạn pháp qui Tâm lục” (ngàn pháp chỉ nói về tâm), “Minh tâm kiến tánh” (tâm sáng thì thấy được bản tánh) và “Kiến tánh thành Phật” (thấy được bản tánh thành Phật), “Nhất thiết duy Tâm tạo” (tâm tạo ra tất cả), “Nhất Tâm sân hận khởi, bá vạn chướng môn khai” (tâm giận dữ thì tạo ra ngàn nghiệp chướng) vv... Cho nên tịnh tâm và an tâm là bước đầu của người tu tập.

Lục Tổ Huệ Năng có dạy: “Việc tu hành thì phải thực hành ở Tâm, không phải chỉ nói ngoài miệng. Miệng tụng mà Tâm không làm theo thì vô ích mà thôi”.

Cổ nhân tự hình thú
Tâm hữu đại thánh đức



Kim nhân tự biểu nhân
Thú tâm an khả trác
Hữu tâm vô tướng
Tướng tự tâm sinh
Hữu tướng vô tâm
Tướng tòng tâm diệt
(Trần Hi Di – Ngũ Đại)
Người xưa có dáng hình xấu xí
Song có cái tâm của bậc thánh nhân
Người nay bề ngoài thật giống người
Song tâm ác khó lòng đoán được.
Có tâm không tướng
Tướng từ tâm ắt sinh ra
Có tướng không tâm
Ắt tướng sẽ theo đó mà mất đi

Nếu ta biết tinh tâm suy nghĩ, là người có kiến thức sâu rộng, có nền tảng tốt và suy nghĩ chín chắn, có Tâm từ bi nhìn cho người, cho cộng đồng, cho chính mình, nhìn thấy sự việc đúng sai một cách sáng suốt thì lúc đó có thể “chuyển họa thành phúc”. Thế thì trong việc tu hành, cốt phải lấy Tâm làm nền móng. Cái tâm mà giữ được thì ngoại vật hết xâm nhập, mà nội niệm cũng không sanh được, như thế là dứt cả tham sân, phiền não, khỏi lo tạo nghiệp, thì không còn chi là chướng ngại nữa.

Luyện Tâm để giữ Tâm đứng yên, Tâm an mọi việc an, vậy thôi

An cư PL 2560 - DL 2016

Thích Chúc Xuân

Niệm Ân Tam Bảo

Mùa Hè năm đó từ bậc thang cấp đầu tiên của sân Chùa Long Sơn, Tỉnh Hội Nha Trang dẫn thẳng đến bậc thềm sân chùa Hải Đức, hoa phượng đỏ lót cả đường đi dài ngoằn ngoèo theo sườn núi, bóng cây mát rượi hai bên đường cũng ôm chầm lại như che hẳn những tia nắng gắt, oi bức của mùa Hè tháng năm nơi thành phố Nha Trang. Tôi cùng vài người bạn nữa sau giờ tan học là mon theo con đường đầy thảm đỏ hoa phượng này dẫn đến đôi Trại Thủy.

Ngôi Chùa Hải Đức, nằm xa xa trên đồi Trại Thủy, một ngọn núi nhỏ nằm về hướng Tây của thành phố Nha Trang, rất êm đềm thanh thoát, mái ngói xưa tường vôi rêu phong phủ kín, và những tàng cây bách diệp, cùng nhiều loại cây khác đã ôm kín ngôi Chùa trông rất hùng vĩ và trang nghiêm, nhưng cũng không dấu nổi những tấm Y vàng và những bước chân của hàng thức giả, đầy thanh thoát trang nghiêm sau giờ quá đường Kinh Hành Niệm Phật của Mùa An Cư Kiết Giới năm ấy.

Hình ảnh này đã in vào tâm khảm tôi không bao giờ phai nhạt.

Hồi tưởng lại hơn 50 năm rồi mà hình ảnh của Chu Tôn ngày đó còn cho tôi nhiều kỷ niệm đẹp thiên vị thanh thoát của tấm Y vàng giải thoát.

Là người con của Phật tôi nghĩ không có một ai mà không nhớ ơn Tam Bảo quý báu trên thế gian. Riêng tôi Niệm Ân Tam Bảo, tức là nhớ ơn Tam Bảo, là một chuẩn mực đeo mang cả một đời người Tu Sĩ. Tôi đã từng nhắc với lòng rằng, nếu không có công đức tu tập của Đức Phật thì làm đệ tử như tôi, trong ngôi nhà Chánh Pháp của Ngài, bản thân không có mì gói để ăn, huống hồ nói chi đến việc làm Phật Sự to lớn. Kho tàng giáo Pháp và lời dạy của Ngài đã để lại quá vĩ đại, những bậc Thánh Tăng đã cộng hưởng đến

nhân sinh trong nhiều thế kỷ qua, bây giờ mới đến hàng hậu học mờ tối như tôi chấp chững trên bước đường hoàng hóa lợi sinh, mà tấm lòng không biết Niệm Ôn Tam Bảo là một điều không thể chấp nhận được.

Nếu không có Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo, thì mỗi mỗi Sứ giả Như Lai khó mà “kiến Pháp tràng ư xứ xứ, phá nghi võng ư trùng trùng, hàng phục chúng ma thiệu long thánh chúng” như bài Sám Quy Mạng mà chúng ta trì tụng vào thời kinh sáng.

Viết đến đây tôi nhớ đến Mẹ tôi, Cụ Bà Tâm Thái, hiện đã 84 tuổi, đang tĩnh dưỡng ở thành phố Nha Trang, cứ mỗi lần tôi về thăm Mẹ, bà thường dặn tôi, hãy luôn tưởng nhớ Phật và tin tưởng vào Tam Bảo, ba ngôi quý báu nhất của đời Mẹ. Mẹ tôi tin tưởng và thâm tín chư Phật trong suốt cuộc đời của bà. Bà tin Phật một cách tuyệt đối: *Con Niệm Phật để lòng nhớ mãi. Hình bóng Ngài cứu khổ chúng sanh, để theo Ngài trên bước đường lành, Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ, Chúng con khổ nguyện xin tự độ. Ngoài tham lam sân hận ngập trời, phá si mê trí huệ tuyệt vời. Con nhớ Đức Di Đà Lạc Quốc...*

Đó là những lời sám nguyện mà Mẹ tôi trì tụng mỗi ngày 3 lần, bà không chỉ tụng suông mà còn hành trì và áp dụng từng lời kinh Phật dạy trong đời sống hằng ngày của mình. Mẹ tôi, một bà Mẹ quê ít học, lam lũ với ruộng vườn, có một cuộc đời bình dị đơn sơ, nhưng Mẹ tôi được cả làng Thái Thông mến yêu và kính quý. Điều này đã làm cho những người con của Mẹ vui mừng và hãnh diện trong lòng. Nhà tôi chỉ đủ ăn no, mặc ấm, cả họ Võ và Ngô, bên Nội và Ngoại tôi cũng đều như vậy. Chuẩn mực đạo đức sống làm người chơn chất đậm bạc. Như “nghèo cho sạch, rách cho thơm”. Và nhất là Mẹ tôi thường đem những tấm gương sáng có phẩm hạnh, đạo



Cụ Bà Tâm Thái trong buổi lễ mừng Chu Niên 20 năm (1990-2010) Tu Viện Quảng Đức, bên cạnh là TT TTK Thích Nhật Tân cùng 2 người con trai của Bà là TT Tâm Phương & TT Nguyễn Tạng

đức tốt của những bậc trưởng thượng trong làng để dạy cho những người con của Mẹ học theo, rồi bà cũng chỉ cho thấy những người cho vay cắt cổ, hay lấy tiền lúa non của người nghèo, hà khắc, lường công, hay làm giàu trên sự gian lao, khổ cực của những người ăn kẻ ở trong nhà, nhưng sau này con cháu không có cơm ăn, bà nói đó là nhân quả, là quả báo hiện tiền.

Tu theo giáo lý của Phật mà không tin nhân quả, thì chúng ta đã đi ngược lại Giáo Lý của Ngài rồi, Mẹ Tâm Thái thường lấy bài kệ nhân quả để nhắc nhở các con:

*“Rằng ai muốn biết nhân xưa,
Xét xem hoàn cảnh bây giờ chịu đây,
Muốn biết quả báo sau này,
Xét điều tội phước ta nay đang làm”.
“Dục tri tiên thế nhân, kim sanh thọ giả thị.
Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị.”*

Mùa An Cư Tịnh Giới năm nay Tu Viện Quảng Đức đã thiếu bóng Y vàng của HT cụ Hộ Chủ thượng Như hạ Huệ, Người mà chưa bao giờ vắng mặt trong những mùa An Cư trước đây. Ngài như đầu tàu dẫn đường cho hàng hậu học

như tôi, nhưng từ đây Quảng Đức vắng bóng Ngài, vắng bóng một Thiền Gia Thạch Trụ của chốn Già Lam. Trăng Lãng Già đã khuất bóng nhưng âm vang Sư Tử Hống của Ngài vẫn còn qua những lời Chú Phổ Am, lời xướng kệ Khai Chung Bảng, lời Khai Thị...

*Ngài về Tây Phương Phật
Soi đường Bát Nhã tâm
Hậu Lai nguyện thế giữ
Hưng long Phật Pháp trụ.*

Quảng Đức Trường Hạ đã đi vào 3 ngày rồi, hình bóng của hơn 50 tấm Y vàng thanh thoát an lạc từng bước chân, từng hơi thở để tuyên dương mạng mạch giáo pháp Phật đà làm lợi lạc nhơn thiên ba cõi.

*Nhớ thâm ân con nguyện tu tinh tấn
Để đáp đền ân dưỡng dục song thân
Ôn Thầy Tổ thật to lớn vô ngần
Hằng giác ngộ mới đến trong muôn một.*

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức 2016

Thích Tâm Phương



CẢM NIỆM TRI ÂN & CẢM TẠ

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Kính bạch Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng, kính bạch Hòa Thượng Hội Chủ, kính bạch Nhị Vị Hòa Thượng Phó Hội Chủ, kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng, Đại Đức Ni, và kính thưa chư Thiện Nam Tín Nữ Phật Tử, quý đồng hương hiện diện trong đạo tràng Tu Viện Quảng Đức.

Thật là một duyên lành cho hàng đệ tử Bảo Vương chúng con, hôm nay đây tại Tu Viện Quảng Đức, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi- Tân Tây Lan đã long trọng tổ chức lễ Tri Ân cho Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng. Chúng con xin thành tâm cảm tạ Chư Tôn Thiển Đức trong Giáo Hội, cùng các vị Thi Nhân, Tiến Sĩ đã đem tâm lượng sáng suốt viết nên dòng ân nghĩa thâm sâu hướng về Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng, bậc Ân Sư của chúng con. Chúng con thành tâm cảm ơn sự khổ công của chư quý vị làm nên Tập Kỷ Yếu, nhất là Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng phó Thư Ký điều hành của Giáo Hội. Một lần nữa chúng con/ chúng tôi thành tâm cảm ơn tất cả dòng tri thức tỏa ra trong sáng từ ngòi bút của Chư Tôn Thiển Đức Tăng, Ni cũng như chư Phật Tử đã từng gặp gỡ và sinh hoạt với Ngài và viết về công hạnh cũng như sự hành đạo của Người.

Sau cùng chúng con xin cảm tạ Sư Ông Tăng Giáo Trưởng, Ngài đã dày công cùng với Chư Tôn Tiền bối xây dựng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi- Tân Tây Lan từ buổi khởi nguyên cho đến ngày nay.

Không biết được phúc duyên gì chúng con được sống trong sự che chở giáo dưỡng của Người. Mặc dù tuổi Ngài đã cao nhưng hằng tuần mỗi sáng Chủ Nhật Ngài luôn giảng dạy Phật Pháp cho chúng con, mà còn tụng kinh với chúng con nữa.

Trong giờ phút cao cả đầy ý nghĩa của pháp hành Tri Ân trong Giáo Hội, chúng con là hàng đệ tử hậu học chỉ biết kính cẩn y giáo Chư Tôn Thiển Đức. Một pháp hành của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan từ xưa chưa từng có, chỉ có tại Giáo Hội Úc Châu này, với ân đức thiêng liêng ấy chúng con chỉ biết đề đầu đánh lễ Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi- Tân Tây Lan, để tỏ lòng kính ngưỡng ấy, hàng đệ tử chúng con thành tâm kính lễ tam bái.

Nhất tâm đánh lễ chư Lịch Đại Tổ Sư, Hòa Thượng Ân Sư tam bái.

Nhất tâm đánh lễ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi- Tân Tây Lan tam bái.

Thích Nữ Thế Viên

MỘT BÌNH NƯỚC NÓNG VÀ HAI LÁT GỪNG

Một buổi sáng, sau khi tôi cùng các bạn đồng tu theo các bậc Tôn túc Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni vừa hoàn thành thời Công Phu Khuya và tụ hội nơi Trai đường để dùng điểm tâm sáng.

Trong lúc tôi và các bạn đang ăn thì tôi nghe giọng nói của vị Phương trượng Tu Viện Quảng Đức và cũng là Hóa Chủ Trường Hạ Quảng Đức, TT Thích Tâm Phương vang lên nhẹ nhàng và từ tốn. Vị Phương trượng, sau những lời vấn an chư vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, Ngài cũng không quên hỏi thăm lần nữa đến hàng Phật tử chúng tôi.

Ngài Hóa Chủ hỏi: “Thời tiết Melbourne năm nay lạnh quá, quý Phật tử ngủ có được không?”. Tôi nghe trong hàng Phật tử đáp lại: “Bạch Thầy trời lạnh quá nên chúng con có vài người bắt đầu bị ho rồi”.

Ngài Hóa Chủ nói: “Thầy biết và cảm nhận điều đó cùng quý vị, vậy thì bắt đầu ngày mai, Thầy đề nghị Ni Sư Huệ Khiết và Ban Trai Soạn cung cấp cho quý Hòa Thượng, Thượng tọa, Đại Đức Tăng, Ni bình nước nóng và bỏ vào đó 2 lát gừng. Các Phật tử từng hạ cũng được như vậy không khác”. Ngài giải thích tác dụng của nước nóng và gừng sẽ giúp ấm phổi, chặn đứng cơn dịch cảm cúm đang lan tràn trong khóa hạ.

Tôi không biết các vị đồng tu với tôi cảm nhận lời của vị Phương trượng Tu Viện Quảng Đức như thế nào? Riêng tôi, khi lời nói và âm điệu của Thầy vừa phát ra, tôi nghe lòng mình tràn ngập ân đức của Ngài và cảm xúc của tôi thổn thức, cảm động, những giọt nước mắt muốn tuôn trào, hai

mắt của tôi cay cay vì quá xúc động trước những ân tình mà Ngài đã dành cho hàng đệ tử tại gia chúng tôi.

Con xin tạ ơn chư Tôn Đức trong Giáo Hội, xin tạ ơn Ngài Phương trượng Thích Tâm Phương của Tu Viện Quảng Đức, vì tôi đã cảm nhận nguồn tình thương bất diệt như Mẹ tôi hằng cho tôi. Viết đến đây tôi bỗng nhớ lại ba câu thơ của một vị Thiền Sư Việt Nam. Ngài nói:

“Không có Tôn giáo nào qua Chơn Lý
Không có đạo lý nào qua Tình Thương
Không có con đường nào qua Giác Ngộ”

Con xin tạ ơn TT Trụ Trì TV Quảng Đức Thích Nguyên Tạng, người đã giao con trách nhiệm chụp hình trong 3 ngày đầu khi các thành viên ban nhiếp ảnh vắng mặt, một công việc mà con phụ trách thường trực tại Chùa Giác Nhiên, Tân Tây Lan. Thình thoàng tôi vào office Thầy để lấy máy chụp hình. Trước khi tôi rời office của Thầy, Thầy thường hỏi tôi, “Anh ăn có được không? Lạ chỗ có ngủ được không? Nhân như vậy, duyên như vậy nên tôi cảm tác bài thơ này để kính dâng Thầy Trụ Trì:

THƯỢNG tâm vào Giác Trí
TỌA vững sự Giác Tâm
NGUYÊN Chơn Kiến Giác Đạo
TẶNG Luật hành Giác Chơn.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức 2016
Phật tử Tuệ Đăng

Quảng Đức Viên Mãn Niềm Tin

Kính dâng Thượng Tọa Tâm Phương
& Thượng Tọa Nguyên Tạng

Toả ngát hương thơm khắp cảnh Thiền Viện Tu Quảng Đức chốn như nhiên
Tiếng chuông Tịnh Độ vang trần thế
Nhịp mõ trần gian lắng cõi tiên
Sớm sớm kinh thông ngời Phật Pháp
Chiều chiều tịnh ngộ dứt chư duyên
Quy Y Tam Bảo bừng tâm thức
Viên mãn niềm tin toại ước nguyện.

Nam Mô A Di Đà Phật
Sài Gòn, Mùa An Cư PL 2560 (10/04/2016)
Đệ tử Quảng Pháp Ngộ Vũ Mạnh Hùng

QUẢNG ĐỨC THƠM DANH

Mến Tặng Thượng Tọa Thích Tâm Phương

Mến Đức hiền nhu, bậc Sĩ tài
Tặng Người Trưởng tử Đức Như Lai
Thượng trong Tứ chúng, Đời ghi nhớ
Tọa cảm muôn nơi, Đạo cảm hoài
Thích tử vo tròn nguyện phụng Phật
Tâm hành Chánh Pháp rạng tương lai
Phương châm cứu khổ, Quan Âm hiện
Quảng Đức thơm danh chí nguyện Ngài.

Fresno, ngày đầu năm 2016 (22-11-Bính Thân)
Giác Lượng Tuệ Đàm Tử

Cảm Niệm Tri Ân

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

- Ngưỡng bái bạch Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Chứng minh,
- Ngưỡng bái bạch Hòa Thượng Thiện Chủ,
- Ngưỡng bái bạch Thượng Tọa Hóa Chủ,
- Ngưỡng bái bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng, Đại Đức Ni,

Hôm nay, nhân lễ Bế Mạc Khóa An Cư Kiết Đông, đệ tử chúng con có duyên sự, đầu thành dâng lễ xin tác bạch.

Kính bạch Chư Tôn Thiện Đức,

Mùa An Cư lại trở về theo truyền thống cao đẹp mà Bốn Sư Thích Ca Từ Phụ đã chỉ dạy và tiếp tục thực hiện qua hơn 2600 năm nay.

Trong giây phút trang nghiêm thanh tịnh của buổi lễ bế mạc Khóa An Cư Kiết Đông năm nay 2016, chúng con vô cùng hoan hỷ và xúc động được bày tỏ tấm lòng thành kính biết ơn và niềm tự hào của người con Phật, được phước duyên từng hạ trong thời gian 10 ngày do GHPGVNTNHN UDL-TTL tổ chức từ 05/07 đến 15/07/2016 tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne.

Kính bạch Chư Tôn Đức,

Chúng con vô cùng diễm phúc được làm đệ tử của Đức Từ Phụ và vô cùng tri ơn công đức cao dày của quý Thầy Cô đã dìu dắt, đùm bọc và dạy dỗ cho Phật tử chúng con trên bước đường tu tập đạo mẫu giải thoát.

Mỗi ngày, mỗi khi lên Chánh điện để tụng kinh bái sám, chúng con lắng lòng thanh tịnh để tâm thức được chìm sâu lắng trong biển âm thanh hùng tráng, thanh thoát của tiếng chuông mõ ngân nga, của lời tán tụng trầm hùng, gợi nhớ một quốc độ vàng son cổ kính xa xưa đang vang vọng lại.

Từng lời lẽ của Đại Bi Sám Pháp đã thức tỉnh tâm mê mờ của chúng con, những người cùng tử cứ mãi mê rong chơi trong ngôi nhà lửa. Chúng con được đọc tụng để quán niệm những lỗi lầm đã phạm từ những ngày quá khứ vô minh, hầu sám hối tội lỗi rửa sạch thân tâm để báo đền ân đức của Chư Phật, Bồ Tát, các bậc Thầy Cô và ân đức của cha mẹ.

Nhờ những lời dạy của Lương Hoàng Sám vi diệu mà chúng con hiểu biết tự tánh vốn không và biết phát Bồ đề tâm, nguyện độ thoát hết thảy muôn phương chúng sinh.

Thật là niềm Pháp lạc vô biên khi được học hỏi từ các bài Pháp của quý Thầy Cô. Những lời giảng sao mà khiêm tốn, nhẹ nhàng, thông suốt gần gũi và cởi mở mà hết sức ý nghĩa cao sâu!

Rất mong mỗi mỗi cá nhân, nhất là tự bản thân giác ngộ được nhiều điều nhỏ bé, sửa đổi những tập khí nhỏ; hiểu rõ những hạnh lành li ti trong cuộc sống, trong sự đối đãi và thực hành được phần nào những lời dạy cao quý của Đức Từ Phụ qua thể cách dung dị và biện tài tuyệt vời của các trưởng tử Như lai đã truyền đạt.

Hội chúng có thêm niềm hạnh phúc khi được chư Tôn Đức chở che bảo bọc trong đạo tình thâm thiết. Chúng con được an lạc nương tựa trong tình thương của quý Thầy Cô đạo cao đức trọng. Chúng con được nhiều hỷ lạc, được học hỏi và chia sẻ với các vị Tăng Ni trẻ đầy đủ khả năng đạo lực và đức hạnh tiếp nối thế hệ Thầy Tổ trong trọng trách cao quý “Truyền ĐăngTục Diệm”

Nhưng bên cạnh đó, đau buồn thay! Chúng con đã vắng bóng một bậc Long Tượng thân thương nên không khỏi đau buồn xót xa khi cố Hòa Thượng thượng Như hạ Huệ đã buông tay nhẹ bước, rời xa Pháp lữ thân thương, rời xa chúng con. Hình ảnh Sư Ông với nét

mặt phúc hậu, nụ cười đôn hậu hiền lành vẫn còn đó; nhưng từ nay các khóa tu của Giáo Hội không còn sự hiện diện sáng tỏ của Sư Ông để mà sách tấn chúng con, cho chúng con những lời vàng, những câu chuyện sôi nổi hào hùng trong cuộc đời hành đạo dẫn thân của Sư Ông.

Xin thành tâm nguyện cầu Sư Ông cao đăng thượng phẩm và sớm thị hiện Ta bà hóa độ chúng sanh.

Vì vậy mùa Đông Melbourne năm nay giá buốt hơn trong lòng mỗi thành viên, với bầu trời luôn vẫn vũ u ám, nhưng tình đạo cao đẹp của các bậc Tôn túc như gần bó thấm đượm thêm.

Đại chúng cũng rất xúc động và tán thán sự hiện diện của chư Tôn Đức phương xa, đặc biệt là Hòa Thượng Viên Giác Đức Quốc, Hòa Thượng Từ Đàm Mỹ Quốc và các vị Thượng Tọa Đại Đức ở Hoa Kỳ, Việt Nam... đã lưu lại Trường hạ Quảng Đức đôi ngày, lại có bài Pháp vô cùng gần gũi, ý nghĩa và đi dôm cho chúng Phật tử nhiều ý thức thực tiễn, để thực hiện tốt cho đời sống hằng ngày.

Xin vô cùng tri ân nhị vị Thượng Tọa Tu Viện Quảng Đức đã bỏ rất nhiều tâm lực, vô cùng vất vả khó nhọc trong việc tổ chức khóa An Cư kéo dài 10 ngày, với biết bao là công sức để phụng sự đạo pháp và cống hiến cho tập thể đông đảo mọi phương tiện, tiện nghi ấm cúng, dồi dào trong thời gian chúng con được từng hạ.

Cũng xin vô cùng tri ân quý Ni Sư Tâm Lạc, Ni Sư Huệ Khiết, Ni Sư Như Như, quý Sư Cô trong Ban Hành đường, quý đạo hữu bốn tự, đặc biệt các Chùa Phật Quang, Diệu Âm, Liên Hoa, Báo Ân, Tịnh xá Minh Đăng Quang, chùa Huyền Quang, chùa Bảo Vương, Tịnh xá Thanh Lương, chùa Pháp Hoa, chùa Bồ Đề, Tu Viện Từ Ân, nhất là Tu Viện Quảng Đức đã vô cùng vất vả miệt mài lo toan việc ẩm thực phong phú để cống hiến cho đại chúng những buổi tảo thực, được thực bổ dưỡng đầy đủ, tuyệt vời.

Và hoan hỷ làm sao, không những chúng con được thấm nhuần giáo pháp qua những lời Pháp nhũ quý báu của chư Tăng Ni, mà còn được chiêm ngưỡng, thưởng thức giọng ngâm tiếng hát tuyệt vời của quý Thầy Cô trong đêm Thiền trà.

Nhưng lát nữa đây, đại chúng phải xa rời nơi tụ hội ấm áp dưới ánh sáng Từ Bi của Đức Từ phụ và bóng Đại thọ của chư Tôn Đức mà trở về trời nổi với dòng đời đắm nhiễm.

Xin thành kính tri ân Hòa Thượng Thiện chủ, nhị vị Phó Thiện chủ, Thượng Tọa Hóa chủ cùng chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa Đại Đức Tăng, Đại Đức Ni đã cho chúng con hòa mình vào chốn Già Lam thanh tịnh, được tu tập Giới Định Huệ, thức liễm thân tâm.

Chúng con nguyện xin cố gắng trau dồi giới đức để đến đáp phần nào công ơn trời biển mà chư Tôn Đức đã cho chúng con có cơ duyên thù thắng này. Xin thành tâm kính chúc chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni, pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu, phước trí nhĩ nghiêm và mãi mãi là ngọn hải đăng chiếu tỏa ánh sáng Từ Bi trí tuệ cho Phật tử chúng con được an triêm công đức.

Xin kính chúc tất cả quý đạo hữu thân tâm an lạc, Bồ đề tâm kiên cố, tinh tấn hành trì, luôn sống an lành trong ánh hào quang của chư Phật, chư Bồ Tát.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát
 Nam Mô A Di Đà Phật.
 Phật tử Tâm Huệ
 Chúng Trưởng Cư Sĩ Trường Hạ Quảng Đức



Kỷ Niệm Mùa An Cư

Khóa học An Cư Kiết Đông
 An thân tự tại mở lòng từ bi
 Cư trú thời hạn định kỳ
 Kiết giới tu học luật nghi trau dồi
 Đông về quy tụ một nơi
 Tại một trụ xứ vun bồi đạo tâm
 Tu theo giáo pháp thâm thâm
 Viện đường Tăng chúng ươm mầm tương lai
 Quảng chi khó nhọc bao ngày
 Đức ân cao cả Như Lai ban truyền
 Kỳ quang là cảnh Tây Thiên
 Thứ tha lăm lỏi tâm liền khai hoa
 Mười phương Tăng chúng lục hòa
 Bảy đóa sen trầm nở ra đón chào
 Năm tháng đức hạnh đối trau
 Bính Thân tu học có nào vui hơn
 Thân trụ nơi chốn Thiền Đường
 Hai Bộ cùng học cùng nương trau dồi
 Ngàn đời ghi tạc khắc sâu
 Không phiến không muện có đầu luân hồi
 Trăm năm một kiếp con người
 Mười phương cõi Phật thành thời an nhàn
 Sáu (Sáu) diu trăm bóng nhật khoan
 Cõi trần nhẹ gót Tây Phương mở đường
 Xin chúc Chúc Sự bốn trường
 Thân tâm an lạc chúng nương tu trì
 Xin chúc hành giả Tăng Ni
 Tinh tấn tu học tâm thì khai hoa
 Chúc quý Phật tử gần xa
 Đối đảo sức khoẻ nhà nhà bình an
 Tình thương ban khắp nhân gian
 Nương về Phật Pháp lạc an đời đời.

Mùa An Cư Kiết Đông tại TV Quảng Đức (Melbourne)
 7/7/2016 BínhThân

TKN Thích Nữ An Hiếu
 Tịnh xá Minh Đăng Quang (Sydney)

THƯỢNG SỸ HÀNH TRẠNG

Kính mừng Thượng thọ Đức Trưởng lão Hòa Thượng thượng
 HUYỀN hạ TÔN
 Tăng Giáo Tường Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
 Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi- Tân Tây Lan

Quảng Ngãi quê hương một sớm mai. (1928)
 Mẫu thân hiền đức thọ sanh Ngài.
 Cất tiếng khóc than chào nhân thế
 Từ đây tuế nguyệt nặng hai vai.

Rồi từ đó dòng đời trôi êm à!
 Ngài lớn lên trong hơi ấm Mẹ Cha
 Trà Khúc sông chiều cùng lũ trẻ kêu la.
 Ôi đẹp quá! Tuổi thần tiên vô lự.

Lên sáu tuổi Ngài già từ cõi mộng (1934)
 Cát ái từ thân lập chí nguyện xuất trần
 Thiên Ấn tự ẩn mình trong rừng thẳm
 Núi Thành Thành ai gõ nhịp bước chân ...?

Mười ba tuổi Ngài huân chuyên Cần Sách
 Lắng tâm mình thọ mười giới Sa Di (1941)
 Ngày qua ngày thủ hộ mọi Oai Nghi.
 Bao kham nhẫn “tuổi tức từ” “độ ấy.

Suốt bao năm lý Phật thừa tỏ ngộ
 Tuyền Phật trường thọ Cụ túc Tỳ Kheo (1947)
 Chí thượng sỹ Ngài đó đây du hóa
 khắp Trung Phần trắng nước cũng trôi theo (1947-1980)

Ngài ví như con thần ứng sôi cánh
 Nhưng không gian còn vướng mãi thân hùng.
 Nên quyết định xa rời sông núi cũ (1980)
 Bỏ bên mình trắng nước vẫn mông lung...

Lập Giáo Hội kiến pháp tràng xứ xứ (1981)
 Dịch chơn kinh nga quỹ phải nghiêng mình.
 Chống tà thuyết vững lập trường kiên định
 Không để mình chi phở bởi vô minh...

Làm Phật sự quê người duyên không thuận
 Nên lăm khi mưa gió tạt muôn trùng.
 Ngài vẫn mãi cội tùng che chắn lạnh
 Nên xứng danh bậc Giáo Trưởng Tăng già.

Con, đệ tử lạc loài nơi phố chợ
 Mãi đi hoang nên quên mất nẻo về
 Hành trạng đó bậc xuất trần thượng sỹ
 Vẫn bên mình trên từng bước sơn khê.

Đệ tử Đồng Thanh

NỖI BUỒN VÀ NIỀM VUI

Mùa An Cư Kiết Đông Kỳ thứ 17 của GHPGVNT-NHN Úc Đại Lợi - Tần Tây Lan lại một lần nữa đến với Tu Viện Quảng Đức, hàng tại gia Phật tử chúng con khăn gói lên đường theo quý Ngài đi Tòng Hạ. Cũng nhờ có đầy đủ phước duyên nên mỗi năm hàng Phật tử tại gia chúng con được tham dự 2 khóa Tu học. Một là An Cư Kiết Đông của Chư Tôn Đức Tăng Ni. Hai là Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu dành cho Phật tử vào dịp cuối năm do Giáo Hội tổ chức.

Sáng sớm ngày 05-07-2016, Lễ khai mạc bắt đầu, Tu Viện Quảng Đức có mặt đầy đủ chư Tôn Đức và Phật tử chúng con. Qua sắc Vàng Y của chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, chư Đại Đức Tăng Ni, trên hàng Trường Lão, nhìn thoáng qua, con chỉ thấy có 8 vị Hòa Thượng, đã vắng một Đại Lão Hòa Thượng, một cây Đại thọ thường che chở cho chúng con, cho Tăng Ni, và Phật tử. Giờ đây ngồi viết những dòng chữ này con hồi tưởng lại câu chuyện của 10 năm về trước...Lần đầu tiên theo Đại Đức Thích Nguyên Tạng đi tu học. Năm 2006, khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu Kỳ VI, tổ chức tại Adelaide, Tổ Đình Chùa Pháp Hoa Nam Úc, do nhân duyên đó mà con được biết Hòa Thượng và từ đó đến nay năm nào con cũng đi tu học. Lần An Cư này cũng như về sau chúng con sẽ vĩnh viễn không còn được nghe thanh âm của Ngài nữa.

Tháng 07/2008 An Cư Kiết Đông được tổ chức tại chùa Linh Sơn, thì được tin từ quê nhà Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đệ Tử Tịch Thống GHPGVNTN, Ngài xả báo thân an nhiên thị tịch, trụ thế 89 năm. Năm nay cũng vào mùa An Cư Kiết Đông kỳ 17 năm 2016, Đại Lão Hòa Thượng Chứng minh Đạo Sư của Giáo Hội thị tịch lúc 9 giờ 25 phút ngày 23-06-2016 tại Tổ Đình Chùa Pháp Hoa, Nam Úc. trong hàng Tứ chúng vô cùng đau buồn và thương tiếc.

Khi hay tin con vội tháp tùng cùng Thượng Tọa Phước Tấn, Trụ trì chùa Quang Minh đến Tổ Đình Pháp Hoa dự Tang lễ của Hòa Thượng. Trước Kim quan của Ngài với hai dòng nước mắt, con thành tâm kính lễ Ngài ba lạy. Nam Úc thời tiết quá lạnh, đoàn chúng con ngồi ngoài mái hiên Chùa theo dõi hình ảnh trong Ti Vi, nghe Chư Tôn Đức đọc những bài Điếu văn và nói về công hạnh của Ngài, Giọng Thầy MC nghe quen thuộc và thật buồn, tràn đầy xúc động.

Sáng thứ Năm, 28-06-2016 trời tờ mờ sáng, lúc những hạt sương mai còn đọng trên đầu ngọn cỏ, với cái lạnh cắt da, con theo đoàn đến Tổ Đình Pháp Hoa lần cuối đưa tiễn Ngài đến nơi an nghỉ. Ngoài trời lất phất mưa, trên khoảng sân rộng mênh mông, mọi người đang tất bật cho Lễ di quan, đoàn xe lăn bánh đưa Kim quan Ngài đến nghĩa trang để làm lễ Trà Tỳ, nơi đây chật chội người.

Màu Y vàng, màu áo tràng lam đông không còn chỗ bước vào, khoảng hơn một tiếng đứng sắp hàng con mới vào được bên trong. Trên tay với cành hoa Lan màu huỳnh kim như

màu Y Ngài thường đắp. Con thận trọng hai tay đặt cành hoa lên Kim quan Ngài và thầm nguyện: “Kính lạy Giác linh Hòa Thượng, con là một Phật tử ở Melbourne đã nhiều năm theo gót chân Ngài đến các tiểu bang tu học, nay con thành tâm đến tiễn biệt Ngài. Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Như Huệ, kính bái bạch, ngưỡng nguyện Từ Phụ A Di Đà Phật tiếp dẫn Giác linh Hòa Thượng cao đăng Phật quốc.”

Hôm nay là ngày thứ Năm 07-07-2016 của khóa Tu học, theo Thiển môn quy củ, mỗi sáng 5 giờ thức chúng, 5 giờ 45 tọa Thiền, 6 giờ thời Kinh Lăng Nghiêm. Tiếng hô canh vang lên xóa tan màn đêm yên tĩnh

*“Ngũ canh dĩ đảo Pháp môn khai
Phổ nguyện đồng đăng Bát Nhã đài
Liễu triết Tam Thừa dung nhị đế
Cao huyền Huệ nhật Tịnh vân mai”*

Sau thời Lăng Nghiêm là lời khai thị của một vị Hòa Thượng, quý Ngài thường nhắc nhở và khuyến tấn hàng Phật tử chúng con giữ gìn giới luật, lời khai thị của quý Ngài đã mang lại cho hàng Phật tử chúng con một niềm Pháp lạc vô biên, giúp cho hàng Phật tử chúng con giữ vững Sơ tâm, Bồ đề tâm, trong cõi đời đầy uế trước này.

Kính bạch Thượng Tọa Phương trượng Thích Tâm Phương, Ngài đã nhiều lần làm con rất là xúc động, về đây tu học chúng con thường được Thấy quan tâm thăm hỏi sức khỏe. Chẳng những chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni, mà hàng Phật tử theo tùng hạ cũng được chăm sóc chu đáo, những câu thăm hỏi thật chân tình chúng con thấy lòng mình thật ấm áp, con rất tri ân Thấy đã cho chúng con được ăn no ngủ ấm, mỗi lần cầm chiếc bình thủy lên rót nước con vô cùng cảm động trước sự chu đáo của Thấy. Con cũng xin tri ân Thượng Tọa Trụ trì Thích Nguyên Tạng, đã 10 năm Ngài dẫn dắt con đi tu học các khóa tu của GH tổ chức, nhờ vậy mà không nhiều thì ít, con cũng đã thâm nhập được chút Giáo lý của Phật Đà. Con thành thật biết ơn Thấy.

Mười ngày tùng hạ trong cảnh Thiển môn quy củ, khắc phục mọi phóng túng buông lung của thế gian, hòa nhập vào nếp sống tu tập của Thiển môn, tuân theo tiếng kèn hiệu lệnh mỗi ngày, thật không dễ làm, tuy nhiên với sự quyết tâm và với ân đức sâu dày, vì lòng từ bi mà quý Ngài dạy dỗ chúng con thêm tinh tấn tu tập. Trong niềm hân hoan, con xin tri ân quý Đại Lão Hòa Thượng tuổi già sức yếu, quý Ngài đã di chuyển từ tiểu bang này qua tiểu bang khác với cái lạnh của mùa Đông. Thành thật cảm ơn Ban Trai Soạn của các Chùa, Ban nhiếp ảnh, Ban quay phim, Ban Thiền trà, Vệ sinh, Vận chuyển, Ban trà nước v.v...Quý vị đã đóng góp vào khóa An Cư lần thứ 17 được thành công mỹ mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.
Nam Mô A Di Đà Phật
Viết tại Trường Hạ Quảng Đức 2016
Phật tử Diệu Tuyết

NĂNG LƯỢNG CỦA TINH TẤN

Chuang báo thức lúc 4:30, tôi phải dậy trong cái lạnh giá rét của mùa Đông. Ánh đèn hai bên đường chiếu sáng từng khoảng, cánh cổng chùa vẫn còn đóng kín, những cơn gió mang hơi lạnh buốt thổi qua, những trụ cờ và hàng rào thì đứng sừng sững, nhưng những cây cổ thụ trong khuôn viên tu viện thì xào xạc lay động theo luồng gió, bầu trời không đen mà nó cứ nhờ nhờ lên một màu buồn thảm nã, ánh đèn trong Bảo tháp Tứ ân chiếu ra những tia sáng yếu ớt làm cho không khí cảnh trí như càng lạnh hơn. Tuy thời tiết bên ngoài chỉ 6 độ C có hôm chỉ 4 độ C mà thôi, nhưng đối với tôi cái lạnh không làm ảnh hưởng đến tôi nhiều lắm, vì trong tôi có một nguồn năng lượng. Đó là ánh sáng từ quang của Đức Từ Phụ đã giúp tôi tạo ra một năng lượng bằng sự tinh tấn để sưởi ấm tâm và thân của tôi.

*“Trên đường đạo không gì bằng tinh tấn
không gì bằng giải thoát của đời ta
sống điều linh trong kiếp sông Ta bà
chỉ có tinh tấn mới vượt qua tất cả”.*

Tinh tấn là ngăn các điều ác chưa sanh, nghĩa là những điều ác từ trước đến giờ mình chưa làm đến, thì từ nay về sau đừng cho nó phát sanh. Tinh tấn cũng là diệt các điều ác đã sanh cho thật mau, ví như từ trước tới giờ đam mê sắc dục, giận dữ kiêu căng, nay ta phải tinh tấn đừng cho nó tăng trưởng thêm nữa mà phải tìm cách đoạn trừ. Tinh tấn là làm phát sanh điều lành và làm cho nó ngày càng tăng lên. Sư Phụ của tôi là TT Tâm Phương, Ngài dạy rằng “Con nên siêng năng cần mẫn dù sống bất cứ nơi đâu, bản thân Sư phụ đến Úc tỵ nạn vào năm 33 tuổi, từ đó đến nay, không có ngày nào Sư phụ bỏ tụng kinh, kệ chuông khuya và làm việc chùa”.

Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 17 của Giáo hội tổ chức ngay tại TV Quảng Đức, đây là một phước duyên lớn cho tôi được làm thị giả hầu quý Hòa Thượng và quý Thượng Tọa và cũng được quý Ngài dạy bảo rất nhiều, như Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng, Hòa Thượng Hội Chủ chỉ giáo: “ Học là phải đi đôi với hành con ạ”. Còn Hòa Thượng Phương trượng chùa

Viên Giác thì dạy, con người tu phải thực tu, phải hành trì và phải có nội lực, trong suốt thời gian Ngài đi du học cũng như làm việc Ngài không bao giờ bỏ thời công phu sáng dù Ngài rất bận. Đó là những lời dạy vô cùng cao quý của một vị Trưởng Lão đối với hàng hậu học, cũng như là một người Cha dạy bảo những đứa con còn thơ dại của mình.

Đó cái gương để hàng hậu học chúng con noi theo, và cũng là những ngọn hải đăng, những ngọn đuốc soi sáng và sưởi ấm thân tâm của con trong những đêm Đông.

Vì vậy tinh tấn đã giúp tôi ấm lên trong cái giá rét của mùa Đông tại đây. Và lời Đức Phật dạy vẫn còn vang vọng bên tai: “Hỡi các người hãy tinh tấn lên để giải thoát”. Sau những ngày tu tập tại Trường Hạ Quảng Đức, trong tâm con đã khởi lên những ý niệm “Tinh tấn diệt vô minh”, giúp cho con có thêm sức mạnh và niềm vui nội tâm trong khóa tu 10 ngày:

Vô minh phiền não dấy dậy
Đã muôn kiếp trước luân hồi trả vay
Lục đạo xoay chuyển, xoay xoay
Biết bao nhiêu kiếp, vẫn mê với lầm.

Nam mô Đức Phật từ bi
Thuyết ra vô số pháp môn tu hành
Pháp nào cũng lắm oai thần
Cứu người thoát khỏi luân hồi khổ đau.

Pháp môn tinh tấn đứng đầu
Ngăn các điều ác chưa từng sanh ra
Vọng ngôn ý ngữ dâm tà
Diệt mau kéo trẻ nó đà lẩn sang.

Thiện nghiệp thì phải đủ đầy
Rộng ra cùng khắp muôn loài chúng sanh
Lạc Bang chín phẩm sẵn giành
Niết bàn tịch tĩnh ở nhà Lạc Bang

Nam Mô A Di Đà Phật
Viết tại Trường Hạ Quảng Đức 2016
Thích Đăng Từ

TÁC BẠCH CÚNG DƯỜNG TRƯỜNG HẠ

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính Bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,

Trong bầu không khí vô cùng trang nghiêm tại đạo tràng Trường Hạ Quảng Đức, Chư Tôn Đức câu hội về đây để kiết đông an cư trong 10 ngày, đặc biệt hôm nay, chủ nhật ngày 10-7-2016, Giáo Hội và Trường Hạ Quảng Đức đã tổ chức Đại Lễ Tri Ân và tán dương công đức vị ân sư của hàng đệ tử chúng con là Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn, người đã có mặt và đóng góp cho sự lớn mạnh của Phật Giáo VN tại Úc Châu trong gần 40 năm qua.

Kính bạch Chư Tôn Đức, trong ánh hào quang của Chư Phật, tỏa hương thơm giải thoát với màu vàng y của Chư Tôn Đức, bóng tử bi rực hồng, Giới, Định, Huệ đã hiện rõ trên nét mặt từ hòa của quý Ngài, đã làm thiêu rụi những phiền muộn trần thế trong tâm hồn chúng con.

Kính bạch Chư Tôn Đức,

*Hạnh phúc thay Chư Phật giáng sinh
Hạnh phúc thay giáo pháp cao minh
Hạnh phúc thay Tăng già hoà hợp
Hạnh phúc thay tứ chúng đồng tu.*

Sung sướng thay giữa đời ngũ trước ác thế này mà dấu chân hoá độ của Chư Tôn Đức vẫn xuôi ngược, nhọc nhằn để mang ánh sáng giác ngộ đến cho muôn loài. Quý Ngài là

hiện thân của Bồ Tát hạnh, trong tinh thần vô ngã vị tha, không quên lời nguyện tái hiện đàm hoa, chèo thuyền Bát nhã vào vòng sanh tử luân hồi, để đưa chúng sanh đến nơi an vui giải thoát.

Giờ đây trước đạo tràng thanh tịnh, Tăng bảo trang nghiêm, với niềm hoan hỷ vô biên của Chư Tôn Đức, chúng con toàn thể Phật tử thuộc Lăng Nghiêm Bảo Vương Tự, với tất cả lòng thành chí thiết, sắm sửa trai diên dâng lên cúng dường mười phương Tam Bảo và hiện tiền Chư Tôn Đức.

Chúng con nguyện đem công đức nầy, cầu nguyện cho Phật nhứt Tăng huy, pháp luân thường chuyển, phong điều vũ thuận, quốc thái dân an, cầu nguyện cho Phật Pháp trường tồn, mãi mãi ở thế gian để làm lợi lạc cho loài hữu tình.

Chúng con cũng cầu nguyện cho Sư Ông Thích Huyền Tôn sống lâu trăm tuổi và đạo thọ miền trường. Và cùng cầu nguyện Chư Tôn Đức trong 10 ngày an cư Pháp thể được vô lượng khinh an, tuệ đăng thường chiếu và đạo quả viên thành.

Ngưỡng mong trên Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức tử bi hoan hỷ mẫn nạp cho hàng Phật tử chúng con được ân triêm công đức.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát tác đại chứng minh.

Diệu Hoàng

My Winter Retreat at Quang Duc 2016

An Cu is a Buddhist retreat which gathered monks and nuns from around the world to chant together and remember the origins of Buddhism. The monks and nuns, although studying in different paths, all have the same goal in the end: to become a better person and free themselves and the people around them from suffering. It is a great event and I am honoured to be a part of such an event, even as just a follower of Buddhism.

I first started attending An Cu 3 years ago, in Melbourne. It was winter and Melbourne was a lot colder than Sydney so I thought that an extra thin layer was enough but my chattering teeth and goosebumps told a different story. I was really nervous as I had no idea what to expect. How would everyone judge me? How serious was everyone? Questions were stacking up but in the end, it was relaxing. There was a timetable and everyone followed it. It got so busy and there was always something to do. Chant, prepare food, eat, back

to chanting, go prepare food, it was the cycle of life during the 10 days.

I thought things would be very tense and I would get told off for the smallest of things but instead, it was an understanding environment and everyone was friendly. There wasn't that many people my age but the few that were had a great personality and there were heaps of fun. Every year that I have been to has been a great pleasure, with more varieties of food than a restaurant and understandable preaching which changed several ways on how I see the world.

An Cu is a small sanctuary for those who just want some peace and quiet in the otherwise, busy lifestyle, and a great way to get motivated and be active as there is always something to do and something to help out with.

*With gratitude,
Minh Hoàng - Nguyên Thiệu Temple
Dennis Tran (20 years old)*

Ánh Trăng Thanh

Trăng vàng chiếu sáng khắp nơi
Trăng trong vàng vạc trên trời cao xa
Trăng làm soi sáng lòng ta
Nửa đêm thức giấc nhìn ra trăng vàng
Ánh trăng tròn trĩnh thanh nhàn
Một vùng sáng chói trên ngàn hư không
Trăng vàng trăng sáng trăng trong
Trăng thanh gió mát cho lòng thanh thoi
Đượm tình sông nước muôn nơi
Chứa chan hy vọng cho đời sáng soi
Trăng vàng sáng tỏ khắp nơi
Giang sơn một giải bầu trời xanh xanh
Trời cao không chút ngại ngần
Tỏa bao ánh sáng cho trần gian vui
Cho đời đẹp mãi nụ cười
Nhìn trăng cảm thấy đời ôi thanh bình.

Nam Mô A Di Đà Phật
Viết tại Trường Hạ Quảng Đức 2016
Lệ Ánh Nguyệt Thanh

Về Sớm An Cư

Gió lành êm dịu thổi về đây
Trăm hoa đang nở cúng dâng Thầy
Chuông khuya vang vọng buông theo gió
Mở sớm rên vang thấu tận mây
Hạ đến An Cư là Ấn Độ
Đông về Kiết Hạ ấy Úc Châu
Thấy cùng tín chủ bốn ba vội
Quảng Đức đón chờ, chớ trễ lâu.

Nam Mô A Di Đà Phật
Viết tại Trường Hạ Quảng Đức PL 2560 (2016)
HT Thích Huyền Tôn

HỒ VUI TRƯỜNG HẠ

Ui chao ơi, bữa ni mấy chị đi mô mà đông rứa, mà đẹp rứa
Mấy chị đi chùa chớ đi mô nữa em, rứa em không chộ chị mượn uniform của chùa đây à.
Rứa mấy chị đi chùa có lẽ lướt chi khôn, răng không phone cho em biết với....
Khoan ơi khoan mời bạn, khoan lại hò khoan
Hò hơ hơ hơ... hờ
Hò hơ hơ hơ Tháng Bảy Kiết Đông Chư Tôn mà câu hội
Hạ trường Quảng Đức phất phới y lại... y... vang hò hơ hơ hơ, hơ hơ
Hò hơ hơ hơ... Đức Bụt lặng yên nghiêm trang cười mím
Nhìn hàng tứ chúng hoan mà lại hỷ hoan, hò hơ hơ hơ, hơ hơ
Hò hơ hơ hơ... Chuông trống bát nhã, khánh, mõ vang vang
Lương Hoàng Sám văn, Lăng Nghiêm mà Khai thị Đại Bi Sám Pháp, Thiển tọa công lại... công...phu, hò hơ hơ hơ, hơ hơ
Hò hơ hơ hơ... dù mưa, dù gió, Phật tử tựu về Trường hạ an cư 10 ngày mà thanh tịnh
Thời kinh gần 2 tiếng, lưng mỏi, chân đau
Rứa mà cũng ráng, chẳng dám than lại... than... van, hò hơ hơ hơ, hơ hơ

Hồ hơ hơ hơ... Melbourne lạnh lẽo, số mũi mà hồ hen
Sợ động thiền đường, lặng im mà nén tiếng hò hơ hơ hơ, hơ hơ
Hò hơ hơ hơ... ăn ngày ba buổi, chẳng thiếu món chi
Bún Huế, bánh bèo, bún riêu mà mì quảng, Chè sen, chè đậu, sinh tố mà ya-ua hò hơ hơ hơ, hơ hơ
Hò hơ hơ hơ, trai tăng, mà trai phạn, trai soạn mà trai đường
Tảo thực, quá đường, buổi chiều mà được thực Chư Tôn, Phật tử hơn hai trăm người
Tu trong bận rộn, nhưng mà vui lại... vui... thay, hò hơ hơ hơ, hơ hơ

Hồ hơ hơ hơ... Pháp Hoa Nam Úc next year, là hù là khoan
Xin mời em, mời chị, là hù là khoan
ta cùng về, ta cùng về, là hù là khoan
gặp nhau tại... tại Chùa Pháp Hoa, là hù là khoan
khoan ơi khoan ta hò khoan
khoan ơi khoan... ta hò khoan.....
khoan ơi khoan..... ta hò khoan.....

Thích nữ Nguyên Khai



Lối Về

Ôn đi theo ánh sen vàng
Hội An ngày ấy thênh thang lối về
Quảng Nam quê cũ đón chào
Chùa Cầu phố Cổ sông Hoài điểm son
Tình yêu non nước mãi còn
Như dòng pháp nhũ Linh sơn ngọt ngào
Lời kinh tiếng mõ ngân cao
Mím cười an lạc Ôn vào nhất như

Kỷ niệm mùa An Cư của Giáo hội lần đầu không có Ôn
Chứng Minh Đạo Sư Thích Như Huệ
Nam Mô A di Đà Phật
TK Thích Minh Hiếu

AN CƯ

Phật chế ra điều luật
Ba tháng phải An Cư
Chư Tăng đều câu hội
Nhằm mùa mưa lấy lợi
Phật lo khi du hành
Dẫm chết các côn trùng
Thời tiết không điều hòa
Chư Tăng nhiều bệnh đau
Phật dạy ba tháng Hạ
Chư Tăng tu Giới Định
Trí tuệ thêm sung mãn
Lợi lạc cho chúng sanh
Còn như nước Úc này
Mặc tiết trời mưa lạnh
Ở Tu Viện Quảng Đức
Thầy Phương và Thầy Tạng
Vấn tổ chức khóa tu
Kiết giới mười ngày Đông
Cho Phật tử tu cùng
Chư Tăng Ni nhất tâm
Các Thầy giảng dạy sâu
Tu hạnh như thế nào
Tụng các bộ Kinh cao
Thân khẩu ý thanh tịnh
Tứ chúng đồng chuyên tu
Ai cũng phải tự Giác
Học Pháp Phật truyền trao
Sáng soi cho thể nhân
Phải tịnh Thân Khẩu Ý
Cùng nhất tâm niệm Phật
Hướng đến thể nhất Chân
Đông về An dưỡng quốc.

Mùa An Cư Kiết Đông 2016
Liên Minh

NIỆM AN CƯ

“Chùa là văn hóa quê hương
Là nơi thể hiện tình thương giống nòi”
Tu Viện Quảng Đức ai ơi!
Hai ngàn mười sáu (2016) là nơi tựu về
An Cư Kiết Hạ cận kề
Lập Đông tháng Bảy (7-2016) lạnh tê sương mờ
Mỗi ngày vào sáng tinh mơ
Hô canh “Thiền tọa” tâm lơ xôn xao
Ngắm xem hơi thở ra vào
Nhẹ nhàng tưởng quán, thuở nào Từ - Sanh
Có gì mà phải phân tranh
Thoảng qua chớp mắt, đầu xanh bạc màu
“Lãng Nghiêm” Kinh, tán mở đầu
Tăng Ni, Phật tử cùng nhau tụng trì
Một thời sám pháp Đại Bi
Nhành dương cam lộ, sân si không còn
“Lương Hoàng Sám” hối nghiệp oan
Tự tâm ngưng khởi, tội mòn diệt vong
Cánh vốn tịch, tâm vốn không
Di Đà “Tịnh Độ” hết lòng xót thương
Chúng sanh khắp hết mười phương
Niệm danh hiệu Phật, con đường đốn tu
Bao lần thời khóa công phu
Đạo tràng Kiết Hạ An Cư tận tình
Hồi chuông “Thiền” tối giặt mình
“Thị nhật dĩ qua” cận sinh một ngày
Khói hương thơm thoảng nhẹ bay
Chuyển tâm sanh diệt, niệm ngay Phật Đà
...Nam Mô A Di Đà Phật.

Viết tại Trường hạ Quảng Đức 2016
Thích Nữ Giác Trí

Những Viên Kim Cương Hiếm Qui sáng ngời trong Đạo Vàng!

Con may mắn đầy đủ phước duyên được dự Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 17 tại Tu Viện Quảng Đức Melbourne năm nay.

Năm ngoái lúc tổ chức An Cư ở Chùa Pháp Bảo Sydney con và em gái Thanh Kim chỉ dự được bán thời vài buổi nghe giảng buổi chiều và đêm Thiền trà quá hay và niềm vui vẫn còn dư âm đến bây giờ!

Một năm qua hai chị em con cố gắng ghi nhớ và tinh tấn làm theo những lời dạy quý báu của Thầy Cô và hai con thấy rõ khi thực hành gặt hái được nhiều lợi ích trong cuộc sống và ảnh hưởng tốt cho gia đình và người xung quanh. Một trong những niềm hạnh phúc lớn là Ba Má mới vừa Quy Y trong Đại Lễ Phật Đản vừa qua!

Hai con hy vọng trong một ngày gần Ba Má sẽ cùng đi dự nhiều khóa tu chung với hai con và dự An Cư năm tới!

Năm nay con đi dự An Cư lần đầu tiên đi road trip. Chuyến đi đầy thú vị. Sư Phụ lái xe khởi hành 5am sáng từ Chùa Pháp Bảo đến Melbourne. Trong xe có Sư Phụ Phổ Huân, Sư Cô Giác Anh, Sư Cô Giác Trí, Cô Tâm Huệ, Cô Giác Thuận đến từ Mỹ, 3 Sư Huynh: Thanh Độ, Thanh Tín và Thanh Vương.

Buổi sáng tinh sương thứ Hai 4/7/16 mọi người một việc lo sắp đồ trên xe để đi cho kịp, các Sư Huynh chất đầy xe trong tích tắc đồng hồ. Thầy Cô trước khi ra đi còn lo toan quá xá việc còn ở lại Chùa. Con thấy Sư Cô Giác Anh còn chạy đi lo in ra boarding pass cho những Bác những cô Chú lớn tuổi đi bằng máy bay sau và Sư Phụ Phổ Huân lo nhiều việc nên bỏ quên áo tràng ở lại Chùa!

Nhưng đâu rồi cũng vào đó. Đường dài 10 tiếng được nghe Thầy Cô, các Cô và các Sư Huynh kể chuyện và chia sẻ nhiều mẫu chuyện Phật Pháp

quá vui luôn nên con thấy thời gian lướt nhanh đến nơi mau quá, con rất phấn khởi và cảm thấy mình may mắn quá được cùng đi chung với Thầy Cô như đi với đại gia đình thân yêu!

Các bạn trong chỗ làm hỏi con sao phải đi cực 10 tiếng bằng xe mà không tiết kiệm thời gian đi máy bay? Con trả lời đây là sự lựa chọn đúng nhất và chuyến đi tuy dài mệt cả ngày nhưng con biết trước sẽ học hỏi thật nhiều những bài học quý báu mà đi máy bay con sẽ không có cơ hội trải nghiệm.

Buổi trưa Sư Phụ ghé ngang McDonald's nhưng không vào ăn, các Sư Huynh đã mang theo trong xe nồi và bếp ga để nấu mì ăn liền!

Con thấy được sự khéo léo tiết kiệm Thầy Cô sử dụng đồng tiền của Phật tử cúng dường cho chính đáng. Việc ăn là phụ là chuyện nhỏ, để dành tiền dùng cho chuyện Phật sự lớn hơn!

Một hình ảnh đơn sơ, dễ thương và đầy ấn tượng, con may mắn quá được experience, gói mì con ăn thấy quá ngon vì con cảm nhận được tình thương bỏ vào trong đó.

Xe chạy con ngắm nhìn ra ngoài, hòa với thiên nhiên và núi rừng trùng điệp với những hình ảnh thật bình an của những con bò, con nai, con ngựa, con sheep gặm cỏ nhìn rất đáng yêu và nên thơ như báo hiệu cho con biết con sẽ sắp tới một nơi tràn đầy an vui...

Lần đầu tiên con đến Tu Viện Quảng Đức, con không thể hình dung là có một ngôi Chùa lớn và đầy sự trang nghiêm như vậy! Chùa trang trí rất đẹp, có đầy đủ tiện nghi và nhiều tượng Phật và chuông mõ thật lớn con chưa từng thấy qua!

Đúng là một mái Chùa từ bi cho Phật tử có nơi đến và Thầy trò cùng nhau tu tập chung một mái nhà đầm ấm yêu thương!

Con cảm nhận được mình có nhiều phước duyên lớn lắm mới được cùng đi tu tập với quý Thầy Cô, gần gũi được những bậc thiện tri thức, những bậc Minh sư nhân tài lỗi lạc tài ba hiếm quý trong Đạo Phật.

Quý Thầy Cô đi tới đâu đem ánh sáng tới đó làm tấm gương sáng ngời cho chúng con rọi soi và học theo những đức tính cao đẹp vĩ đại trí tuệ siêu phàm, đầy lòng từ bi, sống cuộc sống bình dị, đơn sơ, đầy yêu thương, tha thứ, khoan dung, hòa ái, con cố gắng để học theo mà thực hành trong đời sống.

Quý Thầy Cô là những viên Kim Cương vô cùng hiếm quý sáng ngời trong Đạo Vàng! Tướng hảo quang minh trí tuệ siêu phàm vô cùng hy hữu.

Lâu lâu con lên nhìn quý Thầy Cô làm con bị xúc động vì con thương quý Thầy Cô quá, cả cuộc đời hy sinh vì Đạo không nghĩ đến lợi ích cá nhân!

Quý Thầy Cô đi ngược dòng đời, làm tất cả với lòng từ bi thương xót chúng sinh.

Làm con người mỗi năm thì lại sợ và lo âu vì sắp gần cái chết nhưng ngược lại mỗi năm mùa An Cư thì quý Thầy Cô càng thấy an lạc và vui vì biết càng gần sắp tới con đường giải thoát tới Niết Bàn.

Giữa mùa Đông lạnh buốt nhưng con cảm thấy ấm áp vì tình thương bao la vĩ đại của Thầy Cô trải khắp nơi nơi.

Con được hưởng sự bình an và lòng từ bi trải rộng mênh mông của Thầy Cô ban cho.

Thứ Bảy 9/7/16 (Day 5) vì bận công việc nên con phải về lại Sydney nhưng con cố gắng sắp xếp công việc để con trở lại Melbourne dự hết ngày còn lại của An Cư.

Con tạm gác lại những bận rộn của ngoài đời để quay về tâm linh, tu tập và quán chiếu và sửa những khuyết điểm quá nhiều của con!

Để tổ chức một khóa tu học như thế này con biết phải đòi hỏi biết bao nhiêu công sức, chi phí và thời gian của rất nhiều người làm việc không ngừng mới thành tựu mỹ mãn như vậy. Con nghĩ chỉ có những người có trái tim Bồ Tát mới làm được!

Con không thể tưởng tượng được những món

chay mới lạ, thơm ngon và đầy nghệ thuật, thật tán thán công đức của ban trai soạn và sự đa tài, quản lý sắp xếp của Sư Cô Huệ Khiết!

Còn biết bao nhiêu người làm việc âm thầm đằng sau lưng như người lo phần âm thanh, nhiếp ảnh, quay phim, chú Steve Nguyễn Thiện Bảo quản lý phần đưa rước và dĩ nhiên không thể quên những cô chú trong ban vệ sinh, công đức quá lớn!

Thầy Cô luôn nhắc nhở chúng con là học thì phải đi đôi với hành, nhiều lúc hai con quên thực hành thì những lúc đó thấy bất an và bất hòa với nhau. Nhiều lúc thực hành khó quá Thầy Cô ơi! Những tập khí xấu trở lại và hai con nhận ra sao có nhiều khuyết điểm cần chỉnh sửa quá. Hai chị em soi gương mà thấy sợ chính mình! Nhưng hai con sẽ không ngừng cố gắng rèn luyện bản thân cho càng ngày càng giỏi ra và tốt hơn để không uổng phí những lời dạy bảo của Thầy Cô để xứng đáng là đứa con ngoan của Đức Phật!

Mùa An Cư năm nay quá là vui và nhiều điều ấn tượng trong lòng con. Dĩ nhiên cũng mang mát nỗi buồn vì trong Phật Giáo mất đi HT Như Huệ, viên kim cương vô giá có một không hai, đức độ siêu phàm, Thầy ra đi để lại sau lưng nhiều sự luyến tiếc!

Con gặp một em trai đến từ Tu Viện Nguyên Thiều pháp danh Minh Hoàng, em tự động xin phép Mẹ đăng ký đi dự An Cư dự trọn 10 ngày, một mình. Vào dịp nghỉ School holidays thì những các em trông nghỉ lo đi chơi du lịch nhưng em này lại thích đi An Cư! Hy vọng năm tới sẽ có nhiều em trẻ như em đi dự khóa tu học!

Gần mực thì đen gần kim cương hoài thì sáng! Con cố gắng sắp xếp thời gian để con trở lại để được gần những viên kim cương sáng ngời đang hiện tại hội tụ tại Tu Viện Quảng Đức!

*“Thức dậy miệng mỉm cười
24 giờ tinh khôi
Xin nguyện sống trọn vẹn
Mắt thương nhìn cuộc đời”.*

“Chùa là văn hóa quê hương, là nơi thể hiện tình thương giống nòi”.

Thanh Mỹ
(Chùa Pháp Bảo, Sydney)

Mùa An Cư Vắng Bóng Ôn

Lại một mùa An Cư Kiết Đông trở về với Chư Tôn Đức Úc Châu và Tàn Tây Lan, Tu Viện Quảng Đức lại một lần nữa được Giáo Hội giao phó để tổ chức Khóa An Cư tại trú xứ. Trong thời tiết se lạnh của những ngày mùa Đông, nhưng không có gì ngăn cản được tấm lòng Quý Thầy và chúng đệ tử nơi đây luôn dành trọn vẹn tình cảm của mình để chuẩn bị cung nghinh Quý Chư Tôn Đức và Phật tử khắp nơi câu tụ về đây tu học trong 10 ngày từ 5/7 – 15/7/2016.

Ngay từ những ngày đầu năm, Giáo Hội đã ra Thông Tư để chuẩn bị Đại Lễ Tri Ân Đại Lão Hòa Thượng Thích Như Huệ và Kính Mừng Đại Thọ Trưởng Lão Hòa thượng Thích Huyền Tôn vào Khóa An Cư năm nay nhưng... cơn vô thường đã đến khi cách đây vài tháng Ôn Như Huệ lâm trọng bệnh và Ôn đã ra đi vào cuối tháng 6, chỉ còn hơn 10 ngày là Khóa An Cư bắt đầu. Mặc dù đã thấu hiểu kiếp người sẽ không thoát khỏi “Sinh Lão Bệnh Tử” cũng như có sự chuẩn bị cho việc Ôn sẽ ra đi, nhưng Quý Chư Tôn Đức và Phật tử khắp Úc Châu và khắp mọi nơi đều không khỏi ngậm ngùi thương tiếc cho sự ra đi của “Người lèo lái con thuyền Giáo Hội Úc Châu” thuở nào...

Một buổi Đại Lễ Tri Ân Ôn Như Huệ đã được Giáo Hội long trọng tổ chức vào ngày 1/5/2016 tại Chùa Pháp Hoa Nam Úc, bản thân con có được phước duyên để đến thăm Ôn cũng như tham dự buổi Lễ này. Buổi tối hôm ấy hai chị em con đáp chuyến bay cuối cùng từ Melbourne về Adelaide, từ phi trường chị Ngọc Mỹ và chị Nhung theo lời dặn của Cô Hạnh Nguyễn chở thẳng chị em con đến Chùa để thăm Ôn. Trước đó thì nghe Ôn không được khỏe, nhưng tối đó mấy chị em chúng con và Quý Sư Cô đều rất hoan hỷ khi thấy Ôn hồng hào, nói năng trò chuyện rất vui vẻ, còn nhớ gọi lại tên chúng tôi nữa. Trời đã khuya nên chị em chúng con xin phép về rồi sáng hôm sau lên sớm dự Lễ cũng như để Ôn nghỉ, trước khi ra về con thưa với Ôn: “Dạ Ôn cho con xin phép

nắm tay Ôn để xin chút phước của Ôn nghe?” và Ôn cười rất tươi và còn bảo nắm tay đi để cho có phước. Mấy chị em chúng tôi không ai bảo ai thay phiên nhau nắm tay Ôn và hoan hỷ xin phép ra về.

Sáng hôm sau, sau khi buổi Lễ kết thúc, lại một lần nữa, con lại xin Ôn cho được nắm tay Ôn để chia tay trước khi ra phi trường về lại Melbourne. Lần nắm tay Ôn lần cuối trong tâm trạng con thật nhiều cảm xúc vui buồn lẫn lộn, vui là đã được gặp Ôn lúc Ôn còn sinh tiền, buồn là vì đường xa cách trở, còn nhiều ràng buộc công việc và gia đình, nên có thể đây cũng là lần gặp Ôn lần cuối... Cứ muốn nắm chặt tay Ôn thật lâu, thật lâu làm sao!

Ngày Khai Mạc Khóa An Cư kỳ 17 tại TV Quảng Đức trời cũng buồn đổ mưa khi khóa An Cư đầu tiên vắng hình bóng Ôn. Chúng tôi lại lần nữa nghe ngào ngào khi TT Tâm Phương đọc diễn Văn Khai Mạc đã kính thỉnh Giác Linh Ôn về chứng minh cho Khóa An Cư như Ôn đã từng làm trong 16 kỳ trước, cũng như được nghe Ôn Huyền Tôn chia sẻ những tâm tình với Ôn Như Huệ lúc còn sinh tiền. Trong suốt những ngày Tu học vừa qua, chúng con vẫn luôn được nghe Chư Tôn Đức nhắc nhớ về Ôn với bao niềm thương yêu và kính trọng cũng như nhớ đến Ôn cũng là động lực lớn để giúp chúng tôi tinh tấn tu học nhiều hơn.

Ôn đã ra đi để lại bao niềm thương tiếc cho quý Chư Tôn Đức và Phật tử khắp nơi, đặc biệt là sự mất mát lớn lao của Giáo Hội Úc Châu không có gì có thể bù đắp được. Nhưng chúng con vẫn luôn tin tưởng rằng Chư Tôn Đức GH Úc Châu vẫn luôn vững chãi lèo lái con thuyền Chánh Pháp và Ôn vẫn luôn hiện hữu trong tim của tất cả Chư Tôn Đức và chúng con trong quãng đời còn lại.

Nam Mô A Di Đà Phật
Melbourne Mùa An Cư 2016
Đệ tử Quảng Tịnh

Tường Thuật

KHÓA AN CƯ KIẾT ĐÔNG KỶ 17 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC THÀNH TỰU VIÊN MÃN

*Mùa An cư hàng năm đều tổ chức
Chư Tăng Ni cầu hội một đạo tràng
Giới Định Tuệ trau dồi sống lạc an
Hàng Phật Tử tu tạo điều phúc đức.*

Theo Tứ Phần luật 37, An cư kỳ đệ (Đại 22, tr.630b) nhân duyên có một số Tỷ kheo, nhất là nhóm 6 Tỷ kheo du hành trong mùa mưa, khiến giảm đập lên cỏ xanh, làm hại mạng sống của các loài côn trùng. Do vậy đức Phật khuyến khích chư Tăng phải có ba tháng An cư vào mùa mưa. Ngoài vấn đề tránh giẫm đạp côn trùng sinh sôi nảy nở, thể hiện lòng từ, còn có ý nghĩa các Tỷ kheo phải giáo giới lẫn nhau, chỉ điểm và sách tấn nhau.

Tăng đoàn thanh tịnh hòa hợp là mạng mạch Phật pháp, là linh hồn, là sức sống của Chánh pháp. Vì vậy, ngoài sự tu học Tam vô lậu học, tinh thần lục hòa cộng trụ phải được xây dựng, củng cố và phát huy trong 3 tháng An cư ở Ấn Độ và các nước Á Châu. Riêng tại Úc và các nước Âu, Mỹ do các chùa còn xa cách nhau nhiều, chư Tăng Ni chưa đông, đa số là “nhất Tăng nhất tự” nên việc tập trung an cư lâu ngày không được thuận lợi, do vậy hầu hết các Giáo Hội tại Hải ngoại, mỗi năm thay đổi địa điểm kiết giới, mong cho Duyên Bồ Đề gieo khắp Úc Châu. Đã 16 kỳ An cư trước đây được tổ chức tại các nơi: 1/ Chùa Pháp Hoa, SA (2000), 2/ Chùa Pháp Bảo, NSW (2001); 3/ Chùa Linh Sơn, Vic (2002); 4/ TV Vạn Hạnh (ACT, 2003); 5/ TV Quảng Đức, Vic (2004); 6/ Chùa Phổ Quang, WA, (2005); 7/ Chùa Pháp Bảo, NSW, lần thứ 2 (2006); 8/ Chùa Pháp Hoa, SA (2007); 9/ Chùa Linh Sơn, lần 2 (2008); 10/ Chùa Pháp Bảo, NSW, lần thứ 3 (2009); 11/ TV Minh Quang, NSW (2010); 12/ TV Quảng Đức, lần thứ 2 (2011 và lần 3 là năm 2014); 13/ Tu Viện Vạn Hạnh, lần thứ 2 (2012); 14/ Thiền Viện Minh Quang ở Sydney lần thứ 2 (2013). Và tại TV Quảng Đức, năm nay là lần thứ 4 hân hạnh được sự giao phó của HĐĐH GHPGVN TỈNH UỶ - TTL, qua sự phát tâm của nhị vị Thượng Tọa Viện Chủ và Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, VIC, Khóa An Cư lần thứ 17, tại TV Quảng Đức đã được khai mạc dưới sự Chứng Minh của TL HT Thích Huyền Tôn, Tăng Giáo Trưởng....

Mặc dầu trời mưa lạnh, và bận rộn sau những ngày lo Tang lễ cho Đức TLHT Chứng Minh Đạo Sư, nhưng vì tinh thần duy trì giới luật và cộng trụ, Chư Tôn Đức (CTĐ) trong HĐGP và HĐĐH cũng đã tranh thủ giải quyết tất cả những Phật sự tại trụ xứ, cầu hội về TV Quảng Đức để An Cư Kiết đông.

Hai vị TT Viện Chủ và TT Trụ Trì TV Quảng Đức tuy rất lo lắng cho sức khỏe và đám tang của cố TLHT, đã chia nhau thăm hỏi và chu toàn mọi việc trong Tang lễ, nhưng việc chuẩn bị cho Khóa An Cư vẫn tiến hành tốt đẹp, tiện nghi, trang trí cơ sở phòng ốc, các biểu ngữ, cờ phướn, nhiều câu đối được trang hoàng rất là trang trọng, khắp Trai đường. Việc đón đưa, lưu trú và ẩm thực, những cái bánh, viên kẹo, cà phê, trà và những thứ vật dụng khác,...tất cả đều được chuẩn bị một cách chu đáo để sẵn sàng phục vụ mọi nhu cầu cho đại chúng. Với tấm lòng rộng mở, sự lo chu toàn tốt đẹp của nhị vị TT, nên danh sách an cư CTĐ đã đăng ký gần 70 vị, gồm: 30 Tăng, 40 Ni. Phật tử cũng gần 100 vị hăng hái phát tâm tụng hạ, đặc biệt trong đó Chư Tôn Đức, có 3 vị ở Mỹ, 1 vị ở Đức, 1 HT và 5 vị ở Việt Nam, cùng CTĐ thuộc các Giáo Hội khác cùng nhập hạ.

Chiều tối ngày 4/7/2016 sau giờ được thực, CTĐ trong HĐĐH đã tiến hành lễ Cung An Chúc Sự cung thỉnh Ban Chứng Minh Trưởng Hạ gồm có: HT Thích Huyền Tôn, HT Thích Bảo Lạc, Kiết Giới Trưởng: TT Thích Nguyên Trực (xin xem chi tiết Ban Chúc Sự Trưởng Hạ ngay trong tập Kỷ Yếu này).

Với thời khóa và thời gian hành trì tu học trong một ngày từ sáng sớm đến tối như sau: 5.45am Hô canh thọ thiền, 6am. Công phu sáng (tụng thần chú Lăng Nghiêm, Đại Bi Tập Chú); 7.30am dùng điểm tâm; 9am-11.am Hội luận Tăng Ni (Phật tử tại gia thọ trì Đại Bi Sám Pháp); 11.45am Cúng quá đường; 2.30pm: tất cả đại chúng thọ trì Lương Hoàng Sám Pháp; 4.45pm Công phu chiều; 5.30pm: Được thực; 7.pm thời kinh Tịnh Độ; 7.30pm-9. pm: Chư Tăng Ni học Luật; quý Phật tử

nghe pháp; 9.30pm: tọa thiền; 10.30pm: chỉ tịnh.

Sáng ngày 5/7/2016 lễ Khai Mạc An Cư được tiến hành dưới sự chứng minh của Trưởng Lão Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng, thượng Huyền hạ Tôn; HT Hội Chủ, Thích Bảo Lạc; HT P.Hội Chủ, Thích Quảng Ba, HT Phó Hội Chủ, Thích Trường Sanh; HT Thích Minh Hiếu, ...

*“Vui thay chư Phật ra đời
Vui thay giáo Pháp khắp nơi hoàng
truyền
Vui thay Tăng già đoàn viên
Vui thay tử chúng phát nguyện đồng tu”*

Trong niềm vui khó tả đó, TT Hóa Chủ Thích Tâm Phương đã ngỡ lời trong Diển Văn Khai Mạc như sau: “...Chúng con rất lấy làm vui mừng khi nhìn thấy Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni vì sự hưng thịnh trường tồn của Phật Pháp, vì lợi lạc cho nhân sinh xã hội, mà quý Ngài đã gác qua mọi Phật sự tại địa phương để cùng nhau cầu hội về đây Kiết giới tịnh tu, thấp sáng ngọn đèn Chánh Pháp, và làm sống lại hình ảnh của Đức Thế Tôn. Chắc chắn nơi đây trong 10 ngày tới, nguồn sáng tâm linh, đạo lực nghiêm từ của quý Ngài sẽ lan tỏa và ban rải cho hàng đệ tử địa phương chúng con”...Buổi lễ cũng không quên ân đức của TLHT CMĐS, nên TT Thích Nguyên Tạng đã cung thỉnh Di ảnh cố TLHT ra trước Chánh điện để toàn đại chúng cùng Tưởng Niệm và cầu Giác Linh TLHT thù từ gia hộ cho Khóa An Cư được thập phần viên mãn. Diển văn tiếp: “Trong giờ phút trang nghiêm buổi lễ khai mạc này, chúng ta không thể nào mà không nhắc đến hình ảnh từ dung đức độ khả kính của Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Chứng Minh Đạo Sư của chúng ta vừa mới viên tịch. Ngài đã hứa khả với Giáo Hội, với Tu Viện Quảng Đức cùng với chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni, rằng Ngài sẽ về chứng minh Trưởng Hạ kỳ thứ 17 này, riêng với TV Quảng Đức, trong 26 năm qua (kể từ 1990), những buổi lễ lớn nhỏ ở đây, Ngài chưa bao giờ vắng mặt, nhưng kể từ nay, Ngài đã thật sự vắng bóng rồi, thật đúng là: Quảng Đức từ đây vắng bóng Ngài, Như chim không tổ, con lìa Mẹ, Nghĩa đạo tâm tinh vẫn vẫn

vương”. Lời của TT Hóa Chủ nghẹn ngào xúc động khi đọc những vần thơ này, bầu không khí buổi lễ chùng xuống lắng đọng và nhiều Phật tử đã khóc khi nhìn thấy hình ảnh của Cố Hòa Thượng hiện diện để chứng minh cho Trường Hạ.

HT Tăng Giáo Trưởng, HT Thiền Chủ, TT Hóa Chủ cũng như toàn thể đại chúng đều nhất tâm hướng về Di ảnh cùng tưởng niệm, cầu nguyện trong ngậm ngùi mến tiếc. Sáng ngày 05/07 sau thời công phu khuya là lễ tác pháp An Cư. Hình ảnh những vị Hòa Thượng trang nghiêm thực hiện như luật, như pháp đánh lễ quỳ thẳng đối thủ với nhau, tác pháp làm cho đại chúng vô cùng hoan hỷ xúc động. Sau đó toàn đại chúng, lần lượt từng 3 vị đánh lễ tác pháp An Cư dưới sự chứng minh của nhị vị Hòa Thượng Trưởng Lão và HT Thiền Chủ.

Chương trình tu học trong Mùa An Cư mỗi ngày gồm có: 5 tiếng Tu, 3 tiếng Học có thời khóa, còn lại mỗi hành giả trong mọi sinh hoạt Văn Tự Tu, phải đều trong chánh niệm. Tu: Thúc liễm thân tâm qua các oai nghi tế hạnh, trong đi đứng nằm ngồi, trau dồi giới, định, huệ qua các buổi hành thiền, công phu khuya, tụng tri Đại Bi Sám Pháp, tụng tri Lương Hoàng Sám vào buổi sáng và tối, để nhớ biết, hầu sám hối những lỗi lầm đã gieo tạo. Học: Lắng lòng và trừng tâm để thính các thời Khai Thị của Chư Tôn Giáo Phẩm vào mỗi buổi sáng sau thời công phu khuya.

Mỗi ngày vào lúc 11 giờ 45 cúng Quá đường, kinh hành niệm Phật, mỗi khi bầu trời trưa nắng đẹp, hình ảnh một đoàn người trải dài với màu hoàng ỹ rực rỡ đi tưới, giống hình ảnh Tăng đoàn khi Phật còn tại thế hằng ngày đi hóa duyên, hàng Phật tử nối dài theo sau với tà áo lam (hải thanh), tạo nên một bức tranh đẹp đầy sinh động nơi sân rộng với nhiều cảnh quan đẹp mắt của TV Quảng Đức.

Phần Khai Thị mỗi buổi sáng: Ngày đầu tiên, 6/7/2016 TLHT Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn khai thị. Ngày thứ 2, 7/7/2016: HT Thiền Chủ, Ngài đã nói: “Đứng theo trước sau của những lời khai thị như thường lệ thì ngày thứ 2 là của Ngài cựu Hội Chủ Khai Thị, nhưng hôm nay Ngài đã viên tịch, đôn lên nên HT mới có lời chia sẻ sớm và ước mong toàn thể đại chúng hãy học theo hạnh nguyện của Ngài cựu Hội Chủ CMĐS, đó là đức hạnh “hài hòa”, “tinh tấn”, “kiên cường”... khi còn sanh tiền Ngài rất gương mẫu, chưa bỏ một lần An Cư hay Khóa Tu học nào, đến khi thân tuy bệnh hành hạ nhiều, nhưng tâm Ngài vẫn an nhiên,

định tĩnh, đến việc “tịch diệt” cũng thuận theo tâm nguyện của Giáo Hội, để ra đi một cách nhẹ nhàng, đúng thời, đúng lúc trong âm vang tiếng niệm Phật của CTĐ và đại chúng, nhờ đó mà Giáo Hội chúng ta có được một tinh thần đoàn kết tốt, cố gắng vươn lên, tất cả thành viên đều một lòng chung lo cho đại cuộc. HT Thiền Chủ mong rằng toàn đại chúng hãy noi gương Ngài cựu Hội Chủ mà lập nguyện và hành trì theo. Thời Khai thị buổi sáng lần thứ 3, toàn đại chúng được HT Thích Như Điển, Phương trưởng Chùa Viên Giác chia sẻ qua trùng tuyên lại 2 câu trong Cảnh Sách: “Nội căn khắc niệm chi Công, Ngoại hoằng bất tranh chi Đức” và HT cũng kêu gọi đại chúng cũng nên hứng thú đọc sách, mỗi ngày tranh thủ đọc 200 trang sách thì trong 15 năm có thể đọc xong Bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, gồm 203 cuốn thì sẽ thông được Kinh điển của chư Phật truyền lại ngõ hầu dễ dàng đi vào lộ trình giải thoát, giác ngộ. Thời khai thị thứ 4: HT PHC Thích Trường Sanh đảm trách, Ngài nhắc lại câu biểu ngữ đang trang hoàng trong hội trường, đó là câu: “Giới Luật Là Thọ Mạng Của Phật Pháp” để sách tấn toàn đại chúng hãy tinh tấn hành trì tốt trong cuộc đời cũng như trong những ngày còn lại, để từ thân được an lạc và lợi ích cho tha nhân.

Thời khai thị thứ 5: Sáng ngày 10/7/2016, HT PHC Thích Quảng Ba đảm trách. Ngài chia sẻ như sau: Qua hơn 30 năm hành hoạt tại Úc Châu, HT cũng đã gặp và vượt qua được nhiều chướng duyên để hành Phật sự cho đến ngày hôm nay là nhờ Ngài đã thực hiện những điều trong Luật Cảnh Sách đã dạy: “Cử thổ khán tha thượng lưu, Mạc thiện tùy ư dung bị” không nhìn những lỗi lầm của người, để phải sanh phiền não và thổi tâm Bồ đề, mà hãy sẵn sàng học hỏi những điều hay của các bậc cao nhân, để được thăng hoa, hướng thượng, nên HT muốn đại chúng cùng cảm nhận và thực hành theo....

Qua những buổi Khai Thị chư Tôn Hòa Thượng đã từ bi chỉ dạy, chia sẻ cùng đại chúng những lời Pháp thoại tuy rất ngắn gọn khoảng 5 đến 10 phút, nhưng rất thâm thúy và nhiều tác động tốt đến toàn thể, giúp cho tứ chúng có thêm được tư lương trên hành trình giác ngộ, giải thoát.

Qua mỗi thời tảo thực HT Thiền Chủ và TT Hóa Chủ cũng đều vấn an sức khỏe của CTĐ và toàn thể đại chúng, Ngài cũng khen đại chúng có tiến bộ trong sinh hoạt, các đôi dép đã được chấn chỉnh cho ngay thẳng, nhưng HT rất mong toàn thể cũng giữ tâm mình cũng được như vậy thì

rất tốt và việc tu có kết quả, để khi về nhà mang được những lợi ích thực sự truyền lại cho gia đình quyến thuộc, thì đó mới là kết quả tốt của việc tu tập hôm nay.

Tăng Ni, tham gia thảo luận về Giới luật tại giảng đường Hoa Sen; Phật tử sau thời Tịnh độ được nghe giảng pháp tại Chánh điện. (theo dõi các buổi giảng trong mp3 hay video ở quangduc.com)

Hội thảo về Giới luật tại Giảng đường Hoa Sen: Ngày thứ nhất: HT Thiền Chủ Thích Bảo Lạc và HT Thích Quảng Ba; Ngày thứ hai: HT Thích Minh Hiếu: Chia sẻ thêm về phần Đại cương giới luật của HT Thiện Siêu biên soạn. Trong phần thảo luận, đa số đã đưa ra những ưu tư, khắc khoải là giới luật Phật chế thì quá nhiều, nếu xét cho kỹ thì khó mà giữ cho trọn vẹn được, ai cũng còn khiếm khuyết, ngày xưa thời Chánh pháp, theo Phật đa số là Thánh Tăng nhưng vẫn có những lúc Phật phải bỏ vào rừng khi Tăng chúng bất hòa và phạm giới, nên cũng phải tùy duyên. Chúng ta ngày nay cũng đừng quá “giới cấm thủ” mà mặc cảm với tội lỗi để rồi xa lìa chánh pháp và hạnh nguyện “xuất gia”. Minh phải luôn tâm niệm rằng: Con đường “biệt giải thoát”, giác ngộ qua các hành trì chánh niệm trong hằng ngày đó là cứu cánh của đời tu, nên phải lập nguyện thanh tịnh, tinh tấn trong Định Cộng Giới và tin sâu Nhân quả, phải biết “tâm úy” để tùy duyên giữ giới, cho Phật sự được viên thành là tốt, miễn sao không thẹn với người và hổ với mình là tạm được rồi. Chư cũng không nên quá hình thức hay tụng giới thường kỳ, mà bản thân không hành theo giới và làm ảnh hưởng xấu đến đạo, đến Tăng đoàn là điều nên tránh, nhân quả không sai chạy và chùa bỏ một ai.

Hội thảo Tăng Ni, sáng ngày thứ 3, HT Thích Như Điển, Phương trưởng Chùa Viên Giác, Đức quốc chủ tọa, với trí tuệ uyên thâm, đọc sách nghiên cứu nhiều và trí nhớ tốt, nên Ngài đã sơ lược quá trình hình thành Tam tạng kinh điển, nhất là Luật tạng, HT đã tuyên dương Ni giới tại Việt Nam là đã được hình thành, phát triển và có được Bộ Luật Tứ Phần làm căn bản, chứ các quốc gia tiến bộ khác, như Nhật Bản, Thái Lan, Tích Lan, Tây Tạng... thì Ni giới chưa được chấp nhận đương nhiên không có Luật cho bên Ni.

Qua thảo luận sôi nổi, việc học rộng hiểu nhiều cũng rất cần thiết, nhưng Ngài cũng mong mỗi toàn thể đại chúng hãy “tìm cho mình một pháp hành” thích hợp, để hành trì cố gắng buông xả luân tu, mới

mong có chút tư lương mà theo Phật, chứ không thì vô thường sẽ không đợi một ai.

HT Thích Minh Hiếu thay mặt đại chúng cảm ơn HT Như Điển và cũng tán thán công hạnh cũng như sức khỏe của Đức Tăng Giáo Trưởng, Ngài đã 89 tuổi rồi mà vẫn còn khỏe mạnh, minh mẫn để lên mạng tìm tòi nghiên cứu hầu vận dụng và chuyên chở Phật Pháp đến cho đàn hậu học, lợi ích cho đời. Đây cũng là kết quả của công năng tu tập, rất mong đại chúng hãy noi theo.

Hội thảo Tăng Ni ngày 9/7/2016: HT Thích Như Điển chủ tọa, HT đã trình bày khá khúc chiết, thông suốt quá trình hình thành lịch sử Phật Giáo Việt Nam. Trong phần thảo luận, Chư Tôn Đức đã có đề nghị nên có một hội nghị cho PGVN tại Hải ngoại để mạnh dạn tạo lịch sử bằng cách chọn ra một vị Tổ của Việt Nam mà tôn thờ cho thống nhất hầu tự hào dân tộc và bảo toàn được văn hóa Việt Nam như Tổ Khương Tăng Hội, mà HT Thích Nhất Hạnh và đa số Chư Tôn Đức uy tín khác đang tôn thờ.

Hội thảo Tăng Ni đêm thứ 5 do HT Thích Quảng Ba chủ tọa và trình bày tiếp “Đại cương giới luật”, toàn CTĐ cùng thảo luận.

Do thời tiết mưa lạnh hơi khắc nghiệt, lại do Phật sự quá đa đoan và nhất là lo cho Khóa An Cư được chu toàn, được biết HT Thiên Chủ và 2 TT Hóa Chủ cùng vài vị khác đã nhuộm bệnh, nhưng nhờ sự gia hộ + thân lực của Tam bảo, định lực và sự quyết tâm của từng vị, chỉ nghĩ đến Phật sự, không lo bệnh, nên rồi cũng khắc phục được bệnh và vẫn điều hành khóa an cư diễn tiến trong tinh thần an nhiên, tự tại giúp đại chúng an tâm tu học.

Tu Học, với Phật tử tại Chánh điện: Đêm thứ nhất : 6/7/16: HT Tín Nghĩa, TT Giác Tín; Đêm thứ nhì: 7/7/16: HT Quảng Ba & HT Trường Sanh; Đêm thứ ba: 8/7/16 : NS Chân Kim & NS Thế Viên; Đêm thứ tư: 9/7/16 : HT Như Điển & TT Nguyễn Tạng; Đêm thứ năm: 10/7/16: HT Minh Hiếu; Đêm thứ sáu: 11/7/16 : NS Tâm Lạc & SC Thảo Liên; Đêm thứ bảy: 2/7/16: TT Thông Triết; Đêm thứ tám: 13/7/16: ĐĐ Đạo Nguyên & ĐĐ Hạnh Tri; Đêm thứ chín: 14/7/16: Thiên Trà Đạo Vị (TT Tâm Phương & ĐĐ Hạnh Phẩm).

Ngày thứ 6 của Khóa An Cư: Chủ nhật/10/7/2016 là ngày đặc biệt với nhiều chương trình quan trọng: Lễ Tri Ân Đức TL HT Tăng Giáo Trưởng được trang trọng tổ chức tại Chánh điện TV Quảng Đức. Dưới án tiền trước Di ảnh của Bồ

Tát Thích Quảng Đức, bốn đời Tăng Thống và cổ TLHT CMĐS được thiết trí.

Với một màu huỳnh y trang nghiêm, rực rỡ, Chư Tôn Đức đã cung thỉnh Đức TL HT Tăng Giáo Trưởng thượng Huyền hạ Tôn quang lâm Lễ đường để cho Giáo Hội và tứ chúng dâng lời tác bạch tri ân. TT Hóa Chủ có lời mở đầu như sau: “... ngược dòng thời gian gần 40 năm qua, một buổi sáng ngày 10 tháng 10 năm 1980, nước Úc này dan rộng vòng tay đón chào một vị Tăng Sĩ Việt Nam đến từ trại Tỵ Nạn Paula Bidong, Malaysia, năm đó Người vừa tròn 53 tuổi. Suốt hơn 36 năm qua, người Tăng sĩ đó đã gắn liền với Giáo Hội, với tiền đồ và sự thịnh suy, thăng trầm của Ngôi Nhà Phật Giáo tại Úc Châu này. Công lao to lớn mà Ngài được ghi dấu trong lịch sử PGVN tại Úc, là người đã chung tay xây dựng nền móng cho ngôi nhà Phật Pháp Việt Nam trên quốc độ này, là đích thân soạn thảo bản Hiến Chương để thành lập Giáo Hội và nhiều mặt đóng góp khác của Ngài, một lát nữa đây hàng Giáo Phẩm của Giáo Hội sẽ lần lượt tán dương công hạnh cao cả của Ngài cũng như sự đóng góp không nề hà, mệt mỏi của Đức Trưởng Lão gần 40 năm qua tại xứ sở này, bằng chứng là giữa mùa Đông giá buốt của Melbourne như thế này, nhưng với tuổi già Mậu Thìn 89 tuổi của Ngài, không làm cho Ngài phải e sợ cái lạnh lẽo giá băng, mà suốt một tuần qua, HT đã có mặt xuyên suốt tại Trường Hạ Quảng Đức để chứng minh và giảng dạy Giới Luật cho hàng hậu học chúng con. Thật là một công hạnh phi thường của đời Ngài “

HT Hội Chủ cũng như chư HT trong HĐĐH (HT Quảng Ba, HT Trường Sanh, HT Minh Hiếu...) và khách Tăng có HT Thích Như Điển ở Đức, HT Thích Hạnh Niệm ở Việt Nam có nhiều lời cảm niệm, nhiều bài thơ ca ngợi cũng như tán dương công hạnh của Đức Trưởng Lão, với nhiều cảm niệm khác còn nhiều nhưng thời gian có hạn nên buổi lễ tạm ngưng để toàn thể cùng bước qua phần Tưởng Niệm, tất cả cùng dâng quà khánh thọ và đều cầu nguyện và mong ước Lão Hòa Thượng Đạo thọ miền trường sống trên 100 tuổi, để cho Giáo Hội và tứ chúng được đượm nhuần ơn pháp nhũ.

Sau lễ Tri Ân là lễ Hiệp ky, Tưởng Niệm Bồ Tát Thích Quảng Đức, chư Thánh tử đạo, Truy Niệm 4 đời Tăng Thống, Hoài Niệm Cổ TL HT CMĐS tân viên tịch. Toàn Giáo Hội, Đạo tràng An Cư TV Quảng Đức và tứ chúng đã được nghe TT Thích Bốn Điển, trùng tuyên Tiểu sử và Hành trạng của bốn Ngài Tăng Thống để

tưởng niệm và cũng để học hỏi mà hành theo, hầu xiển dương đạo Pháp nơi xứ người được hoàn hảo. Buổi chiều là lễ Cúng Trung Thí Thực Cô Hồn, dưới sự chứng minh và gia trì của TLHT Tăng Giáo Trưởng CMĐS Giáo Hội và đồng nghiệp tâm hộ niệm của Chư Tôn Đức, Phật tử Hạ trường.

Các Chùa Viện, quý Thầy, Cô cũng đã hiểu được công đức của việc cúng dường Trường Hạ, nên đã phát tâm và kêu gọi Phật tử gieo duyên, ai không đi An Cư Tu Học được thì cúng dường hoặc tạo điều kiện, cơ hội ủng hộ cho người khác đi Tu, cũng rất nhiều phước đức, nên trong 10 ngày Trai Phạn cho An Cư đã được tự viện trong GH phát tâm cúng dường, bao gồm: Chùa Bảo Vương, Chùa Phật Quang, Chùa Diệu Âm, Chùa Bồ Đề, Chùa Huyền Quang, Chùa Liên Hoa, Chùa Báo Ân, TX Minh Đăng Quang, TX Thanh Lương, Chùa Pháp Hoa, Chùa Quan Âm (Adelaide), Tu Viện Từ Ân, Tu Viện Quảng Đức...

Tu học, tuy không cày ruộng và gieo mạ nhưng đệ tử của Đức Phật hằng ngày, đặc biệt trong mùa An Cư, vẫn là một nông phu thực thụ và đã cày xới đất tâm, gieo trồng hạt giống Thánh nhân và gặt hái được hoa trái giải thoát.

Khi xưa chư Tăng nhờ ở yên một chỗ thức liễm thân tâm, trau giới Giới-định-tuệ, nên sau 3 tháng An cư nhiều vị chứng đắc Thánh quả từ sơ quả Tu Đà Hoàn đến quả vị A-La-Hán, và hàng cư sĩ tại gia cũng có người chứng đến quả vị A-Na-Hàm. “Tâm tịnh quốc độ tịnh, Tâm an vạn sự an”! Ngày nay nếu mỗi hành giả an cư đều giữ Tâm được thanh tịnh và trau giới tốt Giới định tuệ, thì vẫn tương ứng với Phật Thánh. Trong thời gian nầy CTĐ thực hiện lời dạy của Tổ: “Ngoài dứt chừ duyên, trong không toan tính, tâm như tường vách, khả dĩ nhập đạo”, hằng ngày chỉ lo tu tập, ngồi thiền, tụng kinh, sám hối, trau giới Phật pháp, mọi oai nghi tế hạnh đều được cẩn trọng, ba nghiệp hằng thanh tịnh, cũng giống người nông phu lo cày xới, tưới tắm, bón phân chăm sóc cẩn thận vào đám ruộng của mình, khi gieo giống vào chắc chắn sẽ có được một mùa bội thu.

An Cư, mùa “thanh bản lạc đạo”, CTĐ sống đơn giản “phước sanh ư kiem”, mùa của sự hòa hiệp, tôn kính, “đức sanh ư khiem”, mùa thể hiện lòng từ bi, mùa tam nghiệp hằng thanh tịnh, mùa “nạp năng lượng”, mùa “cày xới, tưới nước, bón phân, chăm bón” với phước đức đầy đủ của CTĐ, ruộng phước đầy phù sa đang

sẵn sàng. Hàng Phật Tử tại gia hãy tranh thủ gieo cấy giống vào, bảo đảm sẽ có được một mùa bội thu, bằng cách tụng hạ tu tập, công quả, tứ sự cúng dường cho Thế Tôn và những đệ tử giới đức, đạo hạnh là nghĩa vụ đồng thời cũng là một cách vun bồi, nâng cao phước báo cho tự thân.

Đã trải qua 10 ngày tịnh tu, hành giả An Cư cũng đã nghe được các buổi Thảo luận đầy ý nghĩa của CTĐ Tăng Ni, mang đến sự cảm thông trong hoàn cảnh sống, chia sẻ những khó khăn trong quá trình hành đạo. Trong những buổi thảo luận sôi nổi mang đến sự hiểu rõ, thấy được giá trị của sự đoàn kết trong tinh thần đạo pháp, để hỗ tương cho nhau, cùng nhau chia sẻ những khó khăn trước mắt và mai hậu.

Để kỷ niệm cũng như ghi lại những lời khai thị hay, ý đẹp, những cảm xúc, tri niệm, tri ân và hình ảnh trong Mùa An Cư, kỳ này BTC và BCS hạ trường cũng tranh thủ ấn hành một tập Kỷ Yếu. Đây là một nét đặc thù và cố gắng tối đa của Giáo Hội Úc Châu, trong đó không quên tán thán công đức lớn nhất vẫn là TT Thích Nguyễn Tạng, người đã khuyến thỉnh CTĐ và kêu gọi đại chúng, rồi nhắc nhở, mặc dầu thân hơi có bệnh nhưng TT vẫn miệt mài lo toan, biên tập, kiểm duyệt.. Tập Kỷ Yếu này chỉ được biên tập, layout, in ấn vồn vẹn chỉ trong vòng 3 ngày để kịp gởi tặng tận tay cho hành giả An cư trong lễ bế mạc, xem như món quà kỷ niệm đẹp, nhiều ý nghĩa, thật đáng trân trọng và tán dương Ban Thực Hiện Kỷ Yếu quả thật là chuyên nghiệp và đầy năng nổ.

Ban nhiếp ảnh, quay phim kết hợp Ban kỷ yếu và Website quangduc.com đã cập nhật thông tin hình ảnh mới nhất mỗi ngày để kịp thời giới thiệu đến cùng đồng bào Phật tử các nơi trên thế giới đang quan tâm, theo dõi từng bước chân của hành giả đang An cư tại TV Quảng Đức, Melbourne.

Đời là vô thường, biến dịch, trong hội ngộ đã nẩy mầm chia ly, không lo tu là đánh mất cơ hội hưởng thượng và uống phí một đời, mười ngày An Cư rồi cũng đến hồi kết thúc trong niềm phúc lạc vô biên, một chương trình “Thiền Trà Đạo Tình” diễn ra vào tối thứ năm, 14-7, do TT Thích Tâm Phương đảm trách, để đức kết lại sinh hoạt và thành quả tu tập trong 10 ngày. Các tiết mục đặc sắc, đầy đạo vị qua đêm Thiền Trà cũng đã được CTĐ cùng Phật Tử thể hiện và chia sẻ đến toàn thể, để mỗi người đều cảm nhận và

thấy được niềm an lạc sau những ngày An Cư Tu Học. Đây là hoa trái là kết quả của những ngày tịnh tu, hướng đến tâm linh, giải thoát, từ già ngũ dục và không chạy theo vật chất.

Sáng sớm cuối cùng, 15-7-2016, 6 giờ sáng, sau thời công phu khuya như thường lệ, CTĐ Tăng Ni đã tác pháp yết ma xả giới Tự Tứ sau 10 ngày cấm túc an cư tu học, buổi lễ thật trang nghiêm đáng tràn cảm xúc.

Trong 10 ngày An Cư Kiết Đông tại TV Quảng Đức, qua các lời khai thị, các thời kinh, tọa thiền, quá đường kinh hành, các buổi hội thảo Tăng, Ni, các thời Pháp thoại cho Phật tử, CTĐ đã truyền trao hết những gì có thể, đã tận tình chân thật chỉ ra những điều cần thiết trong việc TU và HỌC cũng như HOÀNG PHÁP LỢI SANH. Từ những sự chỉ dạy và mở xẻ chân tình tận tâm của CTĐ cộng thêm sự cần cầu học hỏi của Tăng, Ni và Phật tử, tất cả đã rút ra được bài học vô cùng quý giá, đó là muốn tiến tu đạo nghiệp phải “bào mòn ngã chấp” bằng cách lấy giới luật và khổ làm thầy, xem “thân giáo” là chính, phải thường “quán chiếu lại với chính mình”, “thường xét lỗi mình, không đơm lỗi người, nên thấy điều hay, không tìm cái dở” sống khiêm cung thì mới mong hành Phật sự một cách hanh thông viên mãn.

Mỗi người con Phật chúng ta phải biến Giới luật và Giáo Pháp của Đức Phật thành những năng lượng sống, hầu nếm được hương vị giải thoát, giác ngộ với nhiều sự an lạc cho tự thân và tha nhân ngay tại đây và từ giờ phút nầy, giúp nhiều lợi ích cho nhân quần xã hội. Hy vọng rằng qua khóa An Cư này mỗi hành giả khi đã hiểu và tu đúng có được sự an lạc, khi trở về lại từng trụ xứ và gia đình, sẽ tràn đầy an lạc, hạnh phúc, tức cũng là những người hoàng pháp cụ thể qua cuộc sống thanh cao giải thoát nhẹ nhàng và nhiều lợi ích để cảm hóa được mọi người.

Tin tưởng rằng nguồn năng lượng Tu Học trong mùa An Cư năm nay sẽ được tiếp nối mãi và lan truyền đến khóa An Cư Kiết Đông kỳ 18 năm 2017, sẽ tổ chức tại Tổ đình Pháp Hoa Nam Úc, cũng là những ngày Tiểu Tường (giáp năm) cho cổ TLHT CMĐS của Giáo Hội, được thành tựu mỹ mãn hơn.

Xin thành tâm tán thán công đức ĐĐ Thích Viên Trí và Phật Tử Nam Úc phát tâm đảm nhận trọng trách này. Rất mong CTĐ Tăng Ni và Phật tử cùng trở về

tham dự đông đủ, trong pháp lạc hoan hỷ vô biên.

Ban Tổ Chức và Ban Chức Sự Trường Hạ cũng như toàn thể đại chúng tán dương sự phát tâm cúng dường và tinh thần phục vụ công quả, nấu bếp, trai soạn, hành đường với bao nhiêu cực nhọc, đôi lúc phải thức khuya dậy sớm lúc 3 giờ khuya, chống chọi với cái lạnh thấu xương, chắc chiu làm từng cái bánh, rang từng hũ rong biển, hay làm sạch từng cọng rau, sắp và rửa từng cái chén, đôi đũa, chiếc muỗng, những bình thủy nước trà gừng đầy ắp cúng,... của quý Ni Sư, Sư Cô hay Phật Tử, để có được những bữa ăn ngon miệng kịp giờ kịp lúc và đầy bổ dưỡng hầu đảm bảo được sức khỏe cho gần 200 hành giả trong 10 ngày An cư tu học là một công đức thâm lặng Ba la mật, tuy có mệt nhọc nhưng đầy hỷ lạc vì đã có cơ hội để phục vụ cho những vị Phật ở tương lai. Qua sự phục vụ với đầy công lao và tâm nguyện của nhiều tín thí hiền đàng nầy, nếu ai thọ nhận mà không lo tu tập thì mang nợ và phải trả nợ trong nhiều kiếp.

Đến 9 giờ sáng ngày 15/7/2017, buổi lễ Bế Mạc diễn ra trong niềm an lạc đầy phấn khởi, nhưng cũng nhiều lưu luyến của toàn thể đại chúng, vì sẽ chia tay mỗi người đi về lại trụ xứ hay địa phương của mình, mang theo hành trang an lạc giải thoát để chia sẻ lại với người thân.

Giáo Hội đã nhắc lại khóa tu học cuối năm nay, như thông báo đã loan tải, GH đã công cử TT Thích Giác Tín làm Trưởng ban cùng với CTĐ trong GH để tổ chức khóa Tu Học kỳ 16 này, từ ngày 28/12-2016 đến ngày 2/1/2017 tại vùng Kyneton, Victoria, rất mong toàn thể hãy cùng cầu hội, để khóa Tu Học được đông đảo và đạt được nhiều kết quả tốt.

Tất cả đều ra về trong không khí đầy sự hoan hỷ, vì Mùa An Cư đã hoàn tất cũng như mọi Phật sự của GH được diễn ra và kết thúc trong thành tựu viên mãn và hẹn gặp nhau trong Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 18 vào tháng 7 năm 2017, sẽ tổ chức tại Chùa Pháp Hoa, Nam Úc, do ĐĐ Thích Viên Trí phát tâm nhận lãnh và làm Hóa Chủ Trường Hạ, thật là công đức vô lượng.

*Vô lậu học An cư hằng thức liễm
Chư Tăng Già thường an lạc thân tâm
Chỉ lỗi nhau sám hối sạch lỗi lầm
Ruộng phù sa Phật tử cùng gieo cấy*

Nam Mô A Di Đà Phật
Thích Viên Thành
(Ghi nhanh tại Trường Hạ Quảng Đức kỳ 17)

BAN TỔ CHỨC ĐỊA PHƯƠNG TRƯỜNG HẠ QUẢNG ĐỨC

Trưởng ban: TT Thích Tâm Phương

Phó Ban: TT Thích Nguyên Tạng

Thư ký: Đh. Nguyễn Thiện Bảo, Đh. Quảng Tịnh Thiếu Văn Bình

Thủ Quỹ: Đh. Hồng Hạnh, Đh. Huệ Thuyền, Đh Nguyễn Thanh

Ban Rước Lễ: Đh. Quảng Tịnh & QĐĐC; Đh. Nguyễn Dũng GĐPTQĐ

Ban Cắm Hoa: NS Thích Nữ Thể Viên, Đh. Hồng Hạnh, Đh Thanh Phi, Đh Diệu Hoàng

Ban Hương Đăng: Đh Hồng Hạnh, Đh Tịnh Châu, Đh Kim Chi Hồng Ngọc

Ban Trai Soạn: NS. Như Như, SC Chúc Học, SC Hạnh Chiếu, Đh Nguyễn Như, Đh Quảng Hạnh, Đh Quảng Niệm, Đh Thiện Bảo (Mai), Đh Thiện Kim, Đh. Nguyễn Đà, Đh Nguyễn Nhật Định, Đh. Nguyễn Giác, Đh. Lê Phước, Đh Diệu Hiền, Đh. Quảng Hương, Đh. Quảng Tịnh, Đh Diệu Trí, Đh. Nguyễn Yên, Đh Ngọc Quý, Đh Nguyễn Nhật Mỹ, Đh Nguyễn Nhật Lâm, Đh Đồng Túy, Đh Nguyễn Thanh, Đh Diệu Hường (Nguyệt), Đh Quảng Diệu Hạnh

Ban Hành Đường: NS Huệ Khiết và Phật tử học viên tham dự

Ban Cung Đón Chư Tôn Đức: Đh Steve Nguyễn Thiện Bảo, Đh. Tâm Từ, Đh Thục Hà, Đh Minh Đăng, Đh Nguyễn Dũng Phạm Thanh Hùng

Ban Vận Chuyển (đi chợ): Đh. Huệ Thuyền, Đh Nguyễn Như, Đh Quảng Minh Thạnh, Đh Trung Trực, Đh Minh Đăng

Ban Âm Thanh Ánh Sáng: Đh Nguyễn Tâm Thiếu Đức, Đh Công Đạo, Đh Nguyễn Đức Pháp, Đh Hữu Pháp.

Ban Thiết Trí Trang Hoàng: ĐĐ Đăng Từ, ĐĐ Đăng Nghĩa, Đh. Tâm Quang Nghiêm Xuân Hiền, Đh Thiện Chánh Trung Trực, Đh Hưng Việt, Đh. Thanh Phi, Đh Tâm An

Ban Thị giả: ĐĐ Đăng Từ, ĐĐ Đăng Nghĩa, Đh Nguyễn Nhật Định, Đh Nguyễn Yên

Ban Nhiếp Ảnh & Quay Phim: Đh Thiện Hưng, Đh Hoàng Lan Giác Thiện Duyên, Đh Nguyễn Nhật Khánh, Đh Tuệ Đăng

Ban Y Tế: Bác Sĩ Đăng Khoa, Dược Sĩ Chiêu Dương, Đh Quốc Phương, Đh Nguyễn Ngô Tâm

Ban Chắp Tác: Quảng Trí Tánh (Adelaide), Tuệ Đăng (New Zealand), Quảng Pháp Đăng (Sydney), Tuệ Đăng (Sydney), Thanh Chân (Sydney), Thanh Nghĩa (Sydney), Thanh Vương (Sydney), Thanh Tín (Sydney), Thanh Độ (Sydney), Thanh Quang (Sydney), Minh Trường (Sydney), Trí Lạc (Sydney), Huệ Đức (Sydney).

Ban Trật Tự & Parking: Đh. Steve Lowe Nguyễn Thiện Bảo, Đh. Nguyễn An

Ban Vệ Sinh & Môi Trường: Đh. Quảng Minh Thạnh (Mạnh); Đh. Minh Đăng, Đh. Trung Trực; Đh. Chơn Lý; Đh Hưng Việt, Đh. Nguyễn Thiện Hạnh;

Ban Chức Sự Trường Hạ Quảng Đức kỳ 17 (2016)

Chứng Minh: HT Thích Huyền Tôn, HT Thích Bảo Lạc

Kiết Giới Trường: TT Thích Nguyên Trực

Đối Thủ An Cư: HT Thích Huyền Tôn, HT Thích Bảo Lạc

Thiền Chủ: HT Thích Bảo Lạc

Phó Thiền Chủ: HT Thích Quảng Ba, HT Thích Trường Sanh

Hóa Chủ: TT Thích Tâm Phương.

Phụ Tá Hóa Chủ: TT Thích Nguyên Tạng

Ban Giám Luật: HT Thích Trường Sanh, Ni Sư Thích Nữ Như Tuyết.

Ban Giáo Thọ: HT Thích Quảng Ba, HT Thích Minh Hiếu, TT Bốn Điền

Ban Khai Thị: HT. Thích Huyền Tôn. HT Thích Bảo Lạc. HT Như Điển, HT Thích Quảng Ba. HT Thích Trường Sanh. HT Thích Minh Hiếu, TT Thích Nguyên Trực. TT Thích Bốn Điền TT Nhật Tàn. TT Thích Tâm Phương.

Ban Giáo Thọ Dạy Luật Tỳ kheo & Tỳ Kheo Ni: HT Thích Huyền Tôn. HT Thích Bảo Lạc. HT Thích Tịnh Minh. HT Thích Quảng Ba. HT Thích Trường Sanh.

Ban Giáo Thọ Dạy Luật Sa Di-Oai Nghi Cho Thức Xoa-Sa Di- Sa Di Ni: TT Thích Giác Tín, TT Thích Đạo Thông, ĐĐ Đạo Nguyên, ĐĐ Đạo Hiền, Ni Sư Tâm Lạc, Ni Sư Như Tuyết.

Ban Giảng Pháp Cho Quý Phật Tử: HT Tín Nghĩa, HT Như Điển, HT Tịnh Minh, HT Minh Hiếu, TT Nguyên Tạng, TT Giác Tín, TT Thông Triết, TT Thiện Duy, ĐĐ Đạo Nguyên, ĐĐ Đạo Hiền, ĐĐ Viên Tịnh, ĐĐ Phổ Huân, ĐĐ Hạnh Tri, NS Tâm Lạc, NS Chân Kim, NS Thể Viên, SC Thảo Liên...

Ban Thư Ký & Kỷ Yếu: TT Nguyên Tạng, ĐĐ Viên Tịnh, Sư Cô Giác Anh, Đh Diệu Ánh, Đh Thanh Phi, Đh. Quảng Duy Minh.

Ban Thủ Quỹ Trường Hạ: Ni Sư Như Tuyết, Ni Sư Viên Thông, Đh Hồng Hạnh. Đh Diệu Hòa.

Ban Quay Phim & Chụp Hình Lưu Niệm: Đh Thiện Hưng. Đh Nguyễn Nhật Khánh Mỹ Hạnh, Đh. Giác Thiện Duyên Hoàng Lan.

Ban Âm Thanh & Ánh Sáng: ĐĐ Đăng Từ, ĐĐ Đăng Nghĩa. Đh Quảng Đại Minh Công Đạo, Đh Nguyễn Tâm Thiếu Đức, Đh Tâm Từ, Đh. Nguyễn Đức Chánh,

Đh Hữu Pháp.

Ban Nghi Lễ: TT Nhuận Chơn, ĐĐ Viên Tịnh, ĐĐ Đạo Nguyên, ĐĐ Hạnh Phẩm, ĐĐ Đạo Hiền, ĐĐ Hạnh Tri.

Ban Hộ Canh Thức Chúng: TT Nguyên Tạng, TT Nhuận Chơn, ĐĐ Viên Tịnh ĐĐ Hạnh Tri, ĐĐ Đạo Hiền, ĐĐ Đạo Nguyên, ĐĐ Hạnh Phẩm, ĐĐ Đăng Từ, ĐĐ Đăng Nghĩa.

Chúng Trưởng Tăng: TT Thích Nguyên Trực.

Chúng Trưởng Ni: Ni Sư Thích Sư Tâm Lạc.

Chúng Trưởng Nam Cư Sĩ: Quảng Pháp Đăng.

Chúng Trưởng Nữ Cư Sĩ: Đh Tâm Huệ

Tri Chung Ban: ĐĐ Thích Đăng Từ, ĐĐ Thích Đăng Nghĩa.

Cúng Đại Bàng: ĐĐ Đăng Nghĩa, Sư Cô Phổ Huệ, Sa Di Huệ Khả, Sa Di Ni Diệu Kim.

Ban Hương Đăng: Sư Cô Huệ Nghĩa, Sư Cô Đạo Từ, Sư Cô Nhuận Hoa, Sư Cô Thành Liên, Sư Cô Giác Trí, Sư Cô Đạo Thanh, Sư Cô Đạo Tịnh

Ban Cắm Hoa, Trang Trí Hoa Quả: Ni Sư Thể Viên, Đh Hồng Hạnh, Đh Thanh Phi. Đh. Tâm An, Đh Diệu Hoàng (Mai Phát), Đh Hồng Ngọc.

Ban Trai Soạn: Ni Sư Như Như, Ni Sư Viên Thông, Sư Cô Chúc Học cùng Phật Tử Tu Viện Quảng Đức & Phật tử từng hạ

Ban Hành Đường: Ni Sư Huệ Khiết, Sư Cô Nhật Liên, Sư Cô Hạnh Chiếu, Sư Cô Thảo Liên, Sư Cô Huệ Nhẫn, Sư Cô Nguyễn Khai.

Ban Văn Nghệ Thiền Trà: TT Tâm Phương, ĐĐ Hạnh Phẩm, SC Nguyên Khai, Sư Cô Huệ Nhẫn, Đh Đồng Thanh, Đh Quảng Tịnh (Đạo Ca Quảng Đức).

Ban Cung Đón: ĐĐ Thông Hiếu, Sư Cô Phổ Huệ, Đh Steve Nguyễn Thiện Bảo, Đh Tâm Từ, Đh Linh Vân, Đh. Thục Hà, Đh Minh Đăng...

Ban Thị Giả: ĐĐ Đăng Từ, ĐĐ Đăng Nghĩa, Sư Cô Giác Niệm, Sư Cô Giác Duyên, Sa Di Hữu Khả.

Ban Y Tế: Bác Sĩ Đăng Khoa, Dược Sĩ Chiêu Dương, Dược Sĩ Tina Lê, Đh. Nguyễn Ngô Tâm.

Ban Vệ Sinh: ĐĐ Đăng Từ, Đh Quảng Minh Thạnh (Mạnh), Đh Hưng Việt, Đh Trung Trực (Thiện Chánh), Đh. Thanh Quang, Đh Huệ Đức, Đh. Nguyễn Thiện Hạnh, Đh Diệu Chơn, Đh Hưng Thiện, Đh. Chơn Lý, Đh Nguyễn Như, Đh. Diệu Toàn, Đh Thanh Quý.

Ban Duyệt Na & Duyệt Chúng tại Trường Hạ Quảng Đức 2016

Ngày	Công Phu Khuya	Thọ Trì Đại Bi Sám Pháp	Quá Đường	Thọ Trì Lương Hoàng Sám	Tịnh Độ	Hồ canh tọa thiê
Thứ Ba Ngày 5 / 7	Kiết giới An Cư	Lễ khai mạc Khóa An Cư	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	TT.Nhuận Chơn
Thứ Tư Ngày 6 / 7	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Hạnh Phẩm	TT.Tâm Phương NS Như Như	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	ĐĐ Phó Huân ĐĐ Hạnh Phẩm	ĐĐ Phó Huân ĐĐ Hạnh Phẩm	ĐĐ Hạnh Phẩm
Thứ Năm Ngày 7 / 7	TT Giác Tín ĐĐ Phó Huân	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh ĐĐ Chơn Đạt	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	ĐĐ Viên Tịnh ĐĐ Chơn Đạt	TT.Nguyên Tạng ĐĐ Viên Tịnh	ĐĐ Chơn Đạt
Thứ Sáu Ngày 8 / 7	Ni Sư Tâm Lạc Ni Sư An Hiếu	Ni Sư Tâm Lạc Ni Sư An Hiếu	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	Ni Sư Tâm Lạc Ni Sư An Hiếu	Ni Sư Tâm Lạc Ni Sư An Hiếu	TT.Nhuận Chơn
Thứ Bảy Ngày 9 / 7	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Chơn Đạt	HT Tịnh Minh TT Tâm Phương ĐĐ Thông Hiếu	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	TT Giác Tín TT.Nhuận Chơn	TT Giác Tín TT.Nhuận Chơn	ĐĐ Viên Tịnh
Chủ Nhật Ngày 10 / 7	TT.Nguyên Tạng ĐĐ Viên Tịnh	Ni Sư Viên Thông SC Nhật Liên	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	TT.Nguyên Tạng ĐĐ Viên Tịnh	ĐĐ Viên Tịnh ĐĐ Chơn Đạt	ĐĐ Viên Trí
Thứ Hai Ngày 11 / 7	ĐĐ Viên Trí ĐĐ Hạnh Phẩm	ĐĐ Hạnh Trì ĐĐ Đạo Hiền	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Trí	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Trí	ĐĐ Đạo Hiền
Thứ Ba Ngày 12 / 7	NS Đồng Liễu SC Nhật Liên	TT Phó Hương ĐĐ Viên Trí	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	NS Đồng Liễu SC Nhật Liên	NS Đồng Liễu SC Nhật Liên	ĐĐ Hạnh Trì
Thứ Tư Ngày 13 / 7	TT Đạo Thông ĐĐ Đạo Hiền	ĐĐ Viên Thành ĐĐ Đăng Từ	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	TT Phó Hương ĐĐ Đạo Hiền	TT Phó Hương ĐĐ Đạo Hiền	ĐĐ Viên Tịnh
Thứ Năm Ngày 14 / 7	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Hạnh Trì	SC Nguyễn Khai SC Phó Huệ	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Hạnh Trì	TT.Nhuận Chơn ĐĐ Hạnh Trì	ĐĐ Chơn Đạt
Thứ Sáu Ngày 15 / 7	Tự tử Ban nghi lễ	Lễ Bế Mạc Khóa An Cư	Lễ Bế Mạc Khóa An Cư	Hoàn mãn Cung tiễn Chư Tôn Đức	Hoàn mãn Cung tiễn Chư Tôn Đức	Hoàn mãn Cung tiễn Chư Tôn Đức

Hình Ảnh Phật Tử Làm Công Quả Tại Trường Hạ Quảng Đức Kỳ 17



LỊCH GIẢNG KHÓA AN CỬ KIẾT ĐỒNG KỶ 17

Thời gian	Khai Thị (sau thời công phu)	9,00am-11am - Chư Tăng Ni Hội Thảo tại Giảng Đường - Quý Phật tử thọ Trì tại Chánh Điện	Cúng Quá Đường 11.45am-12.45pm (Thí Chủ cúng dường trai phạn)	Lễ tụng Lương Hoàng Sám 2.30pm-4pm (Chư Tăng Ni & Phật tử tham dự đầy đủ)	Khoá lễ Tịnh Độ: 7pm- 7.30pm (Chánh Điện) & Thuyết pháp: 7.30pm- 9pm. Giảng Sư phụ trách	Học Luật tất cả Tăng Ni tham dự] 7-9pm tại Giảng Đường Hoa Sen
Thứ ba 5/7/2016	Công phu khuya & Kiết giới trường	Lễ Khai Hạ	Chùa Phật Quang, VIC	Thọ Trì Lương Hoàng Sám	HT Tín Nghĩa TT Giác Tin	Chư Tôn Hòa Thượng
Thứ tư 6/7/2016	HT Huyền Tôn	Hội Thảo Tăng Ni Thọ Trì Đại Bi Sám Pháp TT Tâm Phương NS Như Như	Chùa Diệu Âm, NSW	Thọ Trì Lương Hoàng Sám	Ni Sư Chân Kim Ni Sư Thê Viên	Chư Tôn Hòa Thượng
Thứ năm 7/7/2016	HT Bảo Lạc	Hội Thảo Tăng Ni Thọ Trì Đại Bi Sám Pháp TT Nhuận Chơn ĐĐ Viên Tịnh	Chùa Liên Hoa, NSW Chùa Báo Ân, NSW	Thọ Trì Lương Hoàng Sám	HT Quảng Ba HT Trường Sanh	Chư Tôn Hòa Thượng
Thứ sáu 8/7/2016	HT Như Điện	Hội Thảo Tăng Ni Thọ Trì Đại Bi Sám Pháp HT Tịnh Minh TT Tâm Phương ĐĐ Thông Hiếu	TX Minh Đăng Quang, NSW	Thọ Trì Lương Hoàng Sám	ĐĐ Phổ Huân ĐĐ Viên Tịnh	Chư Tôn Hòa Thượng
Thứ bảy 9/7/2016	HT Trường Sanh	Hội Thảo Tăng Ni Thọ Trì Đại Bi Sám Pháp Ni Sư Dòng Liễu Ni Sư An Hiếu	Chùa Huyền Quang, NSW	Thọ Trì Lương Hoàng Sám	HT Như Điện TT Nguyễn Tạng	Chư Tôn Hòa Thượng

Chủ Nhật 10/7/2016	HT Quảng Ba	Hội Thảo Tăng Ni Thọ Trì Đại Bi Sám Pháp (8.30-9.45am) Ni Sư Viên Thông, SC Nhật Liên - Lễ Tri Ân Đức Trưởng Lão HT Huyền Tôn (10.am) - Hiệp Kỳ 4 đời Tăng Thống	Chùa Báo Vương, VIC	Thọ Trì Lương Hoàng Sám 4.45pm: Mông Sơn Thi Thực (HT Huyền Tôn, TT Tâm Phương, TT Phổ Hương, TT Nhuận Chơn...)	HT Minh Hiếu	Chư Tôn Hòa Thượng
Thứ hai 11/7/2016	TT Minh Hiếu	Hội Thảo Tăng Ni Thọ Trì Đại Bi Sám Pháp TT Phổ Hương ĐĐ Đạo Hiện	TX Thanh Lương, NSW	Hợp HDBH Thọ Trì Lương Hoàng Sám	Hợp HDGP Ni Sư Tâm Lạc SC Thảo Liên	Chư Tôn Hòa Thượng
Thứ ba 12/7/2016	TT Bồn Điền	Hội Thảo Tăng Ni Thọ Trì Đại Bi Sám Pháp TT Phổ Hương ĐĐ Đạo Hiện	Chùa Quan Âm, SA	Thọ Trì Lương Hoàng Sám	Hợp HDGP TT Thông Triết TT Thiện Duy	Hợp Hội Đồng Điều Hành
Thứ tư 13/7/2016	TT Nguyễn Trục	Hội Thảo Tăng Ni Thọ Trì Đại Bi Sám Pháp ĐĐ Viên Thành ĐĐ Đăng Từ	Chùa Pháp Hoa, NSW	Thọ Trì Lương Hoàng Sám	ĐĐ Hạnh Trì ĐĐ Đạo Nguyễn	Chư Tôn Hòa Thượng
Thứ năm 14/7/2016	TT Nhật Tân	Hội Thảo Tăng Ni Thọ Trì Đại Bi Sám Pháp SC Nguyễn Khai SC Phổ Huệ	Chùa Bồ Đề, VIC	Thọ Trì Lương Hoàng Sám	Thiền Trà Đạo Tĩnh (TT Tâm Phương, ĐĐ Hạnh Phâm)	Thiền Trà Đạo Tĩnh
Thứ sáu 15/7/2016	Yết ma xã giới	Lễ Giải Ché, Tự tứ	Tu Viện Quảng Đức, VIC Tu Viện Từ Ân, VIC			

**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL – TTL
TRƯỜNG HẠ QUẢNG ĐỨC**

PHẬT LỊCH 2560

(Từ ngày 05/07/2016 đến ngày 15/07/2016)

---o0o---

Ban Công Phu Chiều

(Mông Sơn Thí Thực, từ 4.45pm đến 5.15pm)

Ngày	Công Phu Chiều Mông Sơn Thí Thực
5-7-2016	ĐĐ Đăng Nghĩa – Sa Di Hữu Khả
6-7-2016	ĐĐ Đăng Từ – Sa Di Hữu Khả
7-7-2016	SC Huệ Nghĩa - SC Nhuận Hoa
8-7-2016	SC Phổ Huệ – SC Thành Liên
9-7-2016	SC Viên Minh - SC SC Hạnh Liên
10-7-2016	TT Tâm Phương - TT Nhuận Chơn
11-7-2016	ĐĐ Viên Thành - ĐĐ Đăng Nghĩa
12-7-2016	ĐĐ Đăng Từ – Sa Di Hữu Khả
13-7-2016	SC Huệ Nghĩa - SC Nhuận Hoa
14-7-2016	SC Phổ Huệ – SC Thành Liên
15-7-2016	ĐĐ Đăng Từ - ĐĐ Đăng Nghĩa

Ban Tỉnh Chuông

(buổi tối lúc 7pm và khuya lúc 5:30am)

Ngày	Kệ Chuông khuya	Kệ Chuông tối
5-7-2016	Chú Thanh Ngộ	Đh. Thục Hà
6-7-2016	ĐĐ Đăng Nghĩa	Đh. Thanh Phi
7-7-2016	Sa Di Quảng Kim	Đh. Nguyễn Nhật Khánh
8-7-2016	SC Nhuận Hoa	Đh. Nguyễn Đà
9-7-2016	Sa Di Quảng Kim	Đh. Santha
10-7-2016	Sa Di Hữu Khả	Đh. Đồng Thanh Minh
11-7-2016	SC Thành Liên	Đh. Huệ Thuyền
12-7-2016	Sa Di Quảng Kim	Đh. Thục Hà
13-7-2016	SC Diệu Chơn	Đh. Thanh Phi
14-7-2016	SC Linh Thuận	Đh. Nguyễn Nhật Khánh
15-7-2016	Chú Thanh Ngộ	Đh. Nguyễn Đà

Trường Hạ Quảng Đức kỳ 17 (2016) DANH SÁCH CHỦ TÔN ĐỨC TĂNG NI

Stt	Đạo hiệu	Tự viện
1	HT. Thích Huyền Tôn	Chùa Bảo Vương (VIC)
2	HT. Thích Bảo Lạc	Chùa Pháp Bảo (NSW)
3	HT Thích Tín Nghĩa	Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại (USA)
4	HT Thích Như Điển	Chùa Viên Giác (Germany)
5	HT Thích Tịnh Minh	Chùa Thiên Đức (VIC)
6	HT. Thích Quảng Ba	TV Vạn Hạnh (ACT)
7	HT. Thích Trường Sanh	Chùa Giác Nhiên (NZL)
8	HT. Thích Minh Hiếu	TV Minh Quang (NSW)
9	TT. Thích Nhật Tân	Chùa Pháp Quang (QDL)
10	TT Thích Bồn Điền	Chùa Huyền Quang (NSW)
11	TT. Thích Nguyên Trục	Chùa A Di Đà (NSW)
12	TT. Thích Tâm Phương	Tu Viện Quảng Đức (VIC)
13	TT. Thích Phổ Hương	Chùa Long Quang (NSW)
14	TT. Thích Nguyên Tạng	Tu Viện Quảng Đức (VIC)
15	TT. Thích Giác Tín	Chùa Giác Hoàng (VIC)
16	TT Thích Nhuận Chơn	Chùa Kim Cang (VIC)
17	TT Thích Thông Triết	TV Chánh Pháp (USA)
18	TT. Thích Thiện Duy	Chùa Duy Pháp (Cali)
19	ĐĐ. Thích Đạo Nguyên	ĐĐ. Thích Đạo Nguyên
20	ĐĐ. Thích Thông Ánh	Thiền Viện Vạn An (NSW)
21	ĐĐ. Thích Phổ Huân	Tự Viện Pháp Bảo (NSW)
22	ĐĐ. Thích Hạnh Tri	Chùa Minh Giác (NSW)
23	ĐĐ Thích Viên Trí	Chùa Pháp Hoa (SA)
24	ĐĐ Thích Viên Tịnh	Chùa Bảo Minh (VIC)

25	ĐĐ Thích Chơn Đạt	Chùa Linh Sơn (VIC)
26	ĐĐ Thích Hạnh Phẩm	Tu Viện Từ Ân (VIC)
27	ĐĐ. Thích Thông Hiếu	Chùa Huệ Quang (VIC)
28	ĐĐ Thích Đạo Hiến	TV Nguyên Thiều (NSW)
29	ĐĐ Thích Viên Thành	Chùa Bảo Minh (VIC)
30	ĐĐ. Thích Đăng Từ	TV Quảng Đức (VIC)
31	ĐĐ. Thích Đăng Nghĩa	TV Quảng Đức (VIC)
32	Ni Sư TN Tâm Lạc	Chùa Liên Hoa (NSW)
33	Ni Sư TN Như Tuyết	Chùa Diệu Âm (VIC)
34	Ni Sư TN Đồng Liễu	Tịnh Thất (VIC)
35	Ni Sư TN Chân Kim	Chùa Phật Quang (VIC)
36	Ni Sư TN Như Như	Chùa Báo Ân (NSW)
37	Ni Sư TN Huệ Khiết	Chùa Báo Ân (NSW)
38	Sư Cô TN Nhật Liên	Chùa Bồ Đề (VIC)
39	Nữ Sư TN An Hiếu	TX Minh Đăng Quang (NSW)
40	Sư Cô TN Thảo Liên	Tịnh Xá Thanh Lương (NSW)
41	Sư Cô TN Chúc Học	Tịnh Thất (Vic)
42	Ni Sư TN Viên Thông	Chùa Quan Âm (SA)
43	Ni Sư TN Thể Viên	Chùa Bảo Vương (VIC)
44	Sư Cô TN Huệ Nghĩa	Chùa Thiên Ân (NSW)
45	Sư Cô TN Thành Liên	Tịnh xá Minh Đăng Quang (NSW)
46	Sư Cô TN Đạo Hương	TV Vạn Hạnh (ACT)
47	Sư Cô TN Đạo Từ	TV Vạn Hạnh (ACT)
48	Sư Cô TN Viên Minh	Tịnh Thất (VIC)
49	Sư Cô TN Nguyên Khai	NPD An Lạc Hạnh (VIC)
50	Sư Cô TN Hạnh Chiêu	Tịnh Thất (Vic)
51	Sư Cô TN Linh Thuận	Tịnh Thất (NSW)
52	Sư Cô TN Huệ Nhân	Chùa Liên Hoa (NSW)
53	Sư Cô TN Nhuận Hoa	Chùa Liên Hoa (NSW)

54	Sư Cô TN Phổ Huệ	Chùa Pháp Vân (Vic)
55	Sư Cô TN Hạnh Liên	Tịnh xá Thanh Lương (NSW)
56	Sư Cô TN Giác Anh	Tự Viện Pháp Bảo (NSW)
57	Sư Cô TN Giác Trí	Tự Viện Pháp Bảo (NSW)
58	Sư Cô TN Đạo Thanh	TV Vạn Hạnh (ACT)
59	Sư Cô TN Đạo Tịnh	TV Vạn Hạnh (ACT)
60	Sư Cô TN Giác Niệm	Tự Viện Pháp Bảo (NSW)
61	Sư Cô TN Hạnh Liên	Thiền Viện Minh Quang (SA)
62	Sư Cô TN Diệu Chơn	Tịnh thất (Canada)
63	Sa Di Hữu Khả	TV Nguyên Thiều (NSW)
64	Sa Di Ni Quảng Kim	Tịnh thất (VIC)
65	Chú Thanh Ngộ	Chùa Pháp Bảo (NSW)

Phương Danh Phật Tử Chùa Phật Quang tham dự An Cư Kiết Đông ngày thứ Bảy (9-7) và Chủ Nhật (10-7-2016)

- | | |
|--|--|
| <ol style="list-style-type: none"> 1) Đinh Thị Việt (Pháp Danh Diệu Lạc) 2) Đỗ Thị Thiên (Pháp Danh Phước Lành) 3) Nguyễn Thị Vân (Pháp Danh Nhuận Khánh) 4) Du Lệ Bình 5) Nguyễn Văn Diệp 6) Mai Lệ Băng (PD Thục Khai) 7) Nguyễn Thị Xuân (PD Huệ Chánh) 8) Nguyễn Thị Ngọc Trân (PD Diệu Viên) 9) Cù Thị Lộc (PD Diệu Thanh) 10) Trần Thị Cẩm Hoa 11) Nguyễn Thị Bảy (PD Tịnh Từ) 12) Hoàng Thị Mỹ (PD Diệu Lệ) 13) Võ Thị Hiền (PD Thân Hậu) 14) Ngô Thị Cương (PD Huệ Tâm) 15) Trần Thị Lệ Hoàng (PD Vạn Duyên) 16) Thùy Trang 17) Lư Lệ Thu (PD Tịnh Hiến) 18) Trịnh Thị Hà Châu (PD Nguyên Đan) | <ol style="list-style-type: none"> 19) Trần Quốc Việt (PD Trí Hùng) 20) Nguyễn Thị Bích Thư 21) Nguyễn Văn Lễ (PD Trí Kính) 22) Nguyễn Thị Thủy (PD Diệu Thùy) 23) Ngô Thanh Liên (PD Tịnh Hoa) 24) Trần Thị Ích (PD Nhật Hạnh) 25) Phạm Thị Đỗ (PD Diệu Tươi) 26) Lê Ánh Tuyết (PD Diệu Lộc) 27) Tạ Bích Hà (PD Tịnh Nguyệt) 28) Lương Ngọc Yến 29) Lương Ngọc Bình 30) Lương Ngọc Thu 31) Lương Ngọc Anh 32) Phan Lệ Hoa (PD Văn Liên) 33) Trần Thị Hoàng Dung 34) Trần Thị Hoàng Uyên 35) Mr Oscar |
|--|--|

Danh Sách Phật Tử

Tùng Hạ Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 17

Stt	Pháp Danh	Đơn Vị
1	Bạch Vân	Tu Viện Quảng Đức
2	Quảng Thọ	Tu Viện Quảng Đức
3	Diệu Chơn	Tu Viện Quảng Đức
4	Tâm Quang	Tu Viện Quảng Đức
5	Nguyên Châu	Tu Viện Quảng Đức
6	Nguyên Như	Tu Viện Quảng Đức
7	Quảng Niệm	Tu Viện Quảng Đức
8	Quảng Hạnh	Tu Viện Quảng Đức
9	Thanh Phi	Tu Viện Quảng Đức
10	Nguyên Đà	Tu Viện Quảng Đức
11	Chân Mỹ Lương	Tu Viện Quảng Đức
12	Thiện Bảo	Tu Viện Quảng Đức
13	Nguyên Nhật Mỹ	Tu Viện Quảng Đức
14	Diệu Chơn	Tu Viện Quảng Đức
15	Nguyên Thiện Bảo	Tu Viện Quảng Đức
16	Nguyên Thiện Hạnh	Tu Viện Quảng Đức
17	Nguyên Nhật Thường	Tu Viện Quảng Đức
18	Quảng Tịnh Hạnh	Tu Viện Quảng Đức
19	Nhật Tươi	Tu Viện Quảng Đức
20	Linh Dung	Tu Viện Quảng Đức
21	Linh Vân	Tu Viện Quảng Đức
22	Nguyên Khai	Tu Viện Quảng Đức
23	Quảng Đức	Tu Viện Quảng Đức
24	Linh Chí	Tu Viện Quảng Đức
25	Linh Vân	Tu Viện Quảng Đức
26	Diệu Phúc	Tu Viện Quảng Đức
27	Khánh Hương	Tu Viện Quảng Đức
28	Nguyên Khai	Tu Viện Quảng Đức
29	Quảng Hào	Tu Viện Quảng Đức
30	Quảng Đức	Tu Viện Quảng Đức
31	Diệu Đắc	Tu Viện Quảng Đức
32	Huệ Hương	Tu Viện Quảng Đức
33	Trí Lạc	Tu Viện Quảng Đức
34	An Tâm Châu	Tu Viện Quảng Đức
35	Như An	Tu Viện Quảng Đức
36	Nguyên Thanh	Tu Viện Quảng Đức
37	Tâm Quang	Tu Viện Quảng Đức
38	Nguyên Lộc	Tu Viện Quảng Đức
39	Diệu Tuyết	Tu Viện Quảng Đức
40	Diệu Trí	Tu Viện Quảng Đức
41	Liên Minh	Tu Viện Quảng Đức
42	Diệu Phúc	Tu Viện Quảng Đức
43	Quảng Pháp Định	Tu Viện Quảng Đức
44	Lệ Mỹ	Tu Viện Quảng Đức
45	Lệ An,	Tu Viện Quảng Đức
46	Lệ Hiếu	Tu Viện Quảng Đức
47	Thiện An	Tu Viện Quảng Đức
48	Diệu Ngọc	Tu Viện Quảng Đức
49	Diệu Kim	Tu Viện Quảng Đức

50	Tâm Mỹ	Tu Viện Quảng Đức
51	Diệu Đắc	Tu Viện Quảng Đức
52	Chúc Minh	Chùa Hoa Nghiêm
53	Giác Hóa	Chùa Huyền Quang
54	Quảng Oánh	Chùa Huyền Quang
55	Thiên Mãn	Chùa Huyền Quang
56	Chân Diệu Thông	Chùa Huyền Quang
57	Bảo Diệu Hòa	Chùa Bảo Vương
58	Nguyên Thuận	Tu Viện Quảng Đức, Perth
59	Quảng Trí Tánh	Tu Viện Quảng Đức, Adelaide
60	Giác Thiện Duyên	Tu Viện Quảng Đức, Adelaide
61	Ngộ Đại Khánh	Tu Viện Quảng Đức, Adelaide
62	Diệu Hòa	TV Minh Quang, Sydney
63	Diệu Ánh	TV Minh Quang, Sydney
64	Tâm Thư	TV Minh Quang, Sydney
65	Tâm Nguyệt	TV Minh Quang, Sydney
66	Diệu Hiền	TV Minh Quang, Sydney
67	Thiện An	TV Minh Quang, Sydney
68	Nhật Lộ	TV Minh Quang, Sydney
69	Như Hiền	TV Minh Quang, Perth
70	Hiếu Ngọc	TV Minh Quang, Perth
71	Diệu Hồng	TV Minh Quang, Perth
72	Thúy Ngọc	TV Minh Quang, Perth
73	Diệu Trí	Tu Viện Vạn Hạnh, ACT
74	Diệu Huệ	Chùa Thiên Ân, NSW
75	Thanh Đức	Chùa Duy Pháp, Cali
76	Tân Ngọc	Chùa Duy Pháp, Cali
77	Tâm Huệ	Chùa Pháp Bảo, NSW
78	Chúc Quyên	Chùa Pháp Bảo
79	Giác Thuận	Chùa Pháp Bảo
80	Diệu Liên	Chùa Pháp Bảo
81	Thanh Mỹ	Chùa Pháp Bảo
82	Diệu Minh	Chùa Pháp Bảo
83	Thọ Nhựt	Chùa Pháp Bảo
84	Tâm Ngọc	Chùa Pháp Bảo
85	Tâm Tuệ Hạnh	Chùa Pháp Bảo
86	Thanh Vương	Chùa Pháp Bảo
87	Thanh Tín	Chùa Pháp Bảo
88	Thanh Độ	Chùa Pháp Bảo
89	Thanh Quang	Chùa Pháp Bảo
90	Minh Trường	Chùa Pháp Bảo
91	Quảng Pháp Đăng	Chùa Pháp Bảo
92	Thiện Định	Chùa Pháp Bảo
93	Tuệ Đăng	Chùa Pháp Bảo
94	Dennis Trần	Chùa Pháp Bảo
95	Huệ Đức	Chùa Pháp Bảo
96	Bạch Ngọc	Chùa Pháp Bảo
97	Huệ Định	Chùa Bảo Minh
98	Quảng Đoan	Chùa Bảo Minh
99	Chơn An Thế	Chùa Bảo Minh
100	Diệu Châu	Chùa Minh Giác
101	Đông Hồng	Chùa Quan Âm Nam Úc
102	Diệu Trí	Chùa Quan Âm Nam Úc
103	Thiện Trí	Chùa Quan Âm Nam Úc
104	Thiện Hiền	Chùa Quan Âm Nam Úc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI UDL - TTL

KHÓA AN CƯ KIẾT ĐÔNG KỶ 17
DANH SÁCH CỨNG ĐƯỜNG TRƯỜNG HẠ QUẢNG ĐỨC
 Từ 05/07/2016 - 15/07/2016

STT	PHƯƠNG DANH PHẬT TU	TỰ VIỆN	TỊNH TÀI	GHI CHÚ
1	Cụ Bà Tâm Thái	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	gởi TT Trụ Trì
2	Cụ Bà Viên Huệ	Tu Viện Quảng Đức	\$ 1,000.00	gởi TT Trụ Trì
3	Quảng Niệm, Quảng Giải	Tu Viện Quảng Đức	\$ 1,000.00	gởi TT Trụ Trì
4	Quảng Hương, Quảng Tịnh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 1,000.00	gởi TT Trụ Trì
5	Đồng Ngọc Minh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 1,000.00	gởi TT Trụ Trì
6	Nguyên Từ và Gia Đình	Tu Viện Quảng Đức	\$ 2,000.00	gởi TT Trụ Trì
7	Quảng Tịnh Thiện	Tu Viện Quảng Đức	\$ 500.00	gởi TT Trụ Trì
8	Tịnh Hoa	Tu Viện Quảng Đức	\$ 300.00	gởi TT Trụ Trì
9	Hoàng Lan, An Lạc	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	gởi TT Trụ Trì
10	Nguyên An, Nguyên Bình	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	gởi TT Trụ Trì
11	Quê Như, Quê Thư	Tu Viện Quảng Đức	\$ 400.00	gởi TT Trụ Trì
12	Diệu Sinh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	gởi TT Trụ Trì
13	Nguyên Nhật Đà	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	gởi TT Trụ Trì
14	Nguyên Nhật Trần Như Mai	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	gởi TT Trụ Trì
15	Quảng Tịnh Hạnh Thực Nga	Tu Viện Quảng Đức	\$ 500.00	gởi TT Trụ Trì
16	Nguyên Nhật Mỹ, Nguyên Tĩnh, Khánh Trúc	Tu Viện Quảng Đức	\$ 1,000.00	gởi TT Trụ Trì H.Hg HL. Nguyên Tĩnh
17	Nguyên Thảo, Nguyên Tân	Tu Viện Quảng Đức	\$ 500.00	gởi TT Viện Chủ
18	Lệ Mỹ	Tu Viện Quảng Đức	\$ 3,000.00	gởi TT Viện Chủ
19	Tâm Hương (Sydney)	Tu Viện Quảng Đức	\$ 400.00	gởi TT Viện Chủ
20	Đồng Thanh, Kim Hoàng	Tu Viện Quảng Đức	\$ 500.00	gởi TT Viện Chủ
21	Tuyết Trinh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	gởi TT Viện Chủ
22	Tâm Hương Võ Thị Huệ	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	gởi Quảng Tịnh
23	Nguyên Nhật Thơ	Tu Viện Quảng Đức	\$ 500.00	gởi Quảng Tịnh
24	Tâm Hương	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	gởi Quảng Tịnh
25	Tâm Nhân	Tu Viện Quảng Đức	\$ 500.00	gởi Quảng Tịnh
26	Hồng Vy	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	gởi Quảng Tịnh
27	Khánh Trúc	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	gởi Quảng Tịnh
28	Hữu Thu, Hữu Pháp	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	gởi Quảng Tịnh
29	Thực Đức	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	gởi Quảng Tịnh
30	Tịnh Châu	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	gởi Quảng Tịnh
31	Nguyên Nhật Diệu	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	gởi Quảng Tịnh
32	Diệu Âm Trần Khắc Xuân	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	gởi Quảng Tịnh
33	Diệu Lan Nguyễn Kim Phượng	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	gởi Quảng Tịnh
34	Võ Thị Kim Lan	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	gởi Quảng Tịnh
35	Bảo Minh Từ	Tu Viện Quảng Đức	\$ 500.00	
36	Diệu Đắc	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
37	Diệu Trí	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
38	Nhật Tươi	Tu Viện Quảng Đức	\$ 500.00	
39	Chon An Thê	Tu Viện Quảng Đức	\$ 300.00	
40	Nguyên Thiện Hạnh-Thiện Bảo	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
41	Phạm Chúc Thúy	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
42	Thiện An Hoàng Thị Quế	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	

43	Nguyễn Dũng Sĩ	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
44	Linh Hoa Trần Mỹ Lệ	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
45	Đồng Thanh Minh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
46	Diệu Mỹ	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
47	Mỹ Ngô	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
48	Nguyễn Lộc	Tu Viện Quảng Đức	\$ 300.00	
49	Nguyễn Khai	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
50	Thiện Tâm Nguyễn V Toàn	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
51	Nguyễn Châu Trần T. Lý	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
52	Nguyễn Thuận	Tu Viện Quảng Đức	\$ 300.00	
53	Nguyễn Thanh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
54	Diệu Lệ	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
55	Minh Đăng Ngọc Đức	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
56	Nga Nguyễn Hảo	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
57	Ngọc Hoa, Thiện Hưng & Nguyễn Nhật Khánh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 600.00	
58	Như Y Bùi Văn Anh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
59	Diệu Ngọc Quách T. Kim	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
60	Huệ Hương & Trí Lạc	Tu Viện Quảng Đức	\$ 800.00	
61	Nguyễn Thị Kim Liên	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
62	Tâm Quang	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
63	Phạm T. Hương Khánh Hương	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
64	Nguyễn T. Trinh Hạnh Tuyết	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
65	Đình Ngọc Ân, Quang & Phước	Tu Viện Quảng Đức	\$ 50.00	
66	Quảng Pháp Định	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
67	HL. Phạm T. Bê, pd Diệu Âm	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
68	Ẩn danh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 50.00	
69	Thực Hà Nguyễn Giác & các con	Tu Viện Quảng Đức	\$ 1,000.00	
70	Ẩn danh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
71	Linh Vân	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
72	Diệu Hạnh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
73	Diệu Tuyết	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
74	Liên Hoàng	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
75	Trần Mỹ Hiền	Tu Viện Quảng Đức	\$ 90.00	
76	Mỹ Đắc	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
77	Hồng Hạnh & Hải Đăng	Tu Viện Quảng Đức	\$ 500.00	
78	Trịnh Thị Mai	Tu Viện Quảng Đức	\$ 50.00	
79	Thu Bùi pd Nguyên Thức	Tu Viện Quảng Đức	\$ 300.00	
80	Mai Thị Phiến pd Đức Ngọc	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
81	Nguyễn Thị Biên Thiện Cương	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
82	Mai Thiện Bảo	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
83	Nguyễn Đà	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
84	Gđ. Trần Thị Tươi	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
85	Gđ. Trần Thị Hường	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
86	Nhật Thường	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
87	Trần Thị Tân	Tu Viện Quảng Đức	\$ 50.00	
88	Ẩn danh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 80.00	
89	Trí Kính	Tu Viện Quảng Đức	\$ 20.00	
90	Nguyễn Tuệ Châu	Tu Viện Quảng Đức	\$ 50.00	
91	Lệ Ánh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
92	Diệu Mỹ Ngọc Trâm	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	

93	Châu Anh	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
94	Phan Huy David	Tu Viện Quảng Đức	\$ 50.00	
95	Võ Thị Cúc	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
96	Nguyễn Pháp	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
97	Tịnh Hòa và Long Tuyền	Tu Viện Quảng Đức	\$ 500.00	
98	Ngô Đức Hùng	Tu Viện Quảng Đức	\$ 50.00	
99	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	Tu Viện Quảng Đức	\$ 300.00	
100	Nguyễn Thị Khánh Vân	Tu Viện Quảng Đức	\$ 100.00	
101	Giác Quý & gia đình	Tu Viện Quảng Đức	\$ 1,000.00	
102	Nhóm phát thanh Hương Từ Bi	Tu Viện Quảng Đức	\$ 1,000.00	
103	Quảng Bảo Quý	Tu Viện Quảng Đức	\$ 500.00	
104	Diệu Ngộ	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
105	Thiều Lê Minh Tiến	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
106	Lê Kim Hoàng	Tu Viện Quảng Đức	\$ 50.00	
107	Tâm Khiết	Tu Viện Quảng Đức	\$ 200.00	
108	Thùng Donation	Tu Viện Quảng Đức	\$ 330.00	
109	Cô Hạnh Liên	TV. Minh Quang-SA	\$ 2,000.00	Trai Phạn
110	Chúc Mân	TV. Minh Quang-SA	\$ 200.00	
111	Thiền Viện Minh Quang - NSW	TV Minh Quang-Syd	\$ 2,000.00	Trai Phạn
112	Gđ. Tân Diệu Hoa	TV Minh Quang-Syd	\$ 200.00	
113	Gđ. Thiện Duyên D. Đồng	TV Minh Quang-Syd	\$ 200.00	
114	Bửu Ngọc	TV Minh Quang-Syd	\$ 100.00	
115	19 Sa Di Cây Đan Mộc	TV Minh Quang-Syd	\$ 100.00	Làng Mai
116	Huệ Tâm & Trí Lực	TV Minh Quang-Syd	\$ 100.00	
117	Quách Kim Hương	TV Minh Quang-Syd	\$ 100.00	
118	Diệu Ánh	TV Minh Quang-Syd	\$ 1,000.00	
119	Diệu Hòa	TV Minh Quang-Syd	\$ 1,000.00	
120	Tâm Thư	TV Minh Quang-Syd	\$ 1,000.00	
121	Thiện Bảo & Tâm Nguyễn	TV Minh Quang-Syd	\$ 1,000.00	H.Hg. HL.Thiện Đạo
122	Thiện An	TV Minh Quang-Syd	\$ 100.00	
123	Trung & Ly	TV Minh Quang-Syd	\$ 50.00	
124	Nguyệt Hợp	TV Minh Quang-Syd	\$ 50.00	
125	Nhật Lộ	TV Minh Quang-Syd	\$ 450.00	
126	Diệu Hiền	TV Minh Quang-Syd	\$ 200.00	
127	Tâm Nguyệt	TV Minh Quang-Syd	\$ 200.00	
128	Nhật Cát	TV Minh Quang-Syd	\$ 50.00	
129	Thiền Viện Minh Quang - WA	TV. Minh Quang-WA	\$ 500.00	
130	Hiếu Ngọc	TV. Minh Quang-WA	\$ 500.00	
131	Thủy Ngọc	TV. Minh Quang-WA	\$ 500.00	
132	Như Hiền	TV. Minh Quang-WA	\$ 800.00	
133	Diệu Hồng	TV. Minh Quang-WA	\$ 600.00	
134	Kim Liên	TV. Minh Quang-WA	\$ 150.00	
135	Nguyễn Kim Long	Chùa Quang Minh	\$ 50.00	
136	Diệu Trí	Chùa Pháp Hoa	\$ 600.00	
137	Huệ Liêm	Chùa Pháp Hoa	\$ 150.00	
138	Thiện Trí	Chùa Pháp Hoa	\$ 150.00	
139	Diệu Đức	Chùa Pháp Hoa	\$ 50.00	
140	Thiện Tịnh	Chùa Pháp Hoa	\$ 50.00	
141	Thiện Tâm Ngọc Mỹ	Chùa Pháp Hoa	\$ 50.00	
142	Đồng Chánh Minh	Chùa Pháp Hoa	\$ 100.00	

143	Đồng Ngọc Minh	Chùa Pháp Hoa	\$ 100.00	
144	Thiện Như	Chùa Pháp Hoa	\$ 20.00	
145	Thiện Hương	Chùa Pháp Hoa	\$ 50.00	
146	Diệu Hoàng Lan	Chùa Pháp Hoa	\$ 50.00	
147	Viên Hoa	Chùa Pháp Hoa	\$ 20.00	
148	Đồng Thuận Trân	Chùa Pháp Hoa	\$ 50.00	
149	Ngọc Hiền	Chùa Pháp Hoa	\$ 30.00	
150	An Vũ	Chùa Pháp Hoa	\$ 50.00	
151	Thiện Từ	Chùa Pháp Hoa	\$ 30.00	
152	Quốc Hiền	Chùa Pháp Hoa	\$ 25.00	
153	Thiện Phi Long	Chùa Pháp Hoa	\$ 20.00	
154	Thung Thị Nga	Chùa Pháp Hoa	\$ 25.00	
155	Đồng Hồng	Chùa Pháp Hoa	\$ 600.00	
156	Thảo	Chùa Pháp Hoa	\$ 50.00	
157	Thiện Hiền	Chùa Pháp Hoa	\$ 200.00	
158	Thiện Vân	Chùa Pháp Hoa	\$ 100.00	
159	Ấn danh	Chùa Pháp Hoa	\$ 30.00	
160	Ngô Quốc Dũng	Chùa Pháp Hoa	\$ 200.00	
161	Dung Ngọc	Chùa Phật Quang	\$ 50.00	
162	Diệu Hằng	Chùa Phật Quang	\$ 50.00	
163	Lương Ngọc Anh	Chùa Phật Quang	\$ 100.00	
164	Lương Ngọc Thu	Chùa Phật Quang	\$ 50.00	
165	Huỳnh Thăng	Chùa Phật Quang	\$ 50.00	
166	Quảng Thanh	Chùa Bảo Minh	\$ 100.00	
167	Quảng Đạt	Chùa Bảo Minh	\$ 100.00	
168	Minh Trí & Huệ Hòa	Chùa Bảo Minh	\$ 1,600.00	
169	Lệ Hưng	Chùa Bảo Minh	\$ 400.00	
170	Sư Cô Như Hậu (Việt Nam)	Chùa Bảo Minh	\$ 200.00	
171	Huệ Định	Chùa Bảo Minh	\$ 200.00	
172	Quảng Doan	Chùa Bảo Minh	\$ 200.00	
173	Diệu Thường	Chùa Bảo Minh	\$ 100.00	
174	Quảng Hải	Chùa Bảo Minh	\$ 100.00	
175	Sư Cô Phổ Huệ	Chùa Pháp Vân	\$ 400.00	
176	Chùa Minh Giác	Chùa Minh Giác	\$ 700.00	
177	Trần thể Cường	Chùa Minh Giác	\$ 200.00	
178	HT Thích Trường Sanh	Chùa Giác Nhiên	\$ 200.00	
179	Tuệ Đăng	Chùa Giác Nhiên-NZ	\$ 100.00	
180	Hương Đạo	Chùa Giác Nhiên-NZ	\$ 200.00	
181	Chúc Minh & Daniel Châu	Chùa Hoa Nghiêm	\$ 800.00	
182	Huỳnh Hà Thanh	Chùa Hoa Nghiêm	\$ 300.00	
183	Huệ Đắc	Chùa Hoa Nghiêm	\$ 100.00	
184	Diệu Hằng	Chùa Hoa Nghiêm	\$ 50.00	
185	Diệu Trí	TV. Vạn Hạnh	\$ 400.00	
186	Diệu Phúc & Phạm T. Hà Diễm	Chùa Linh Sơn	\$ 50.00	
187	Liên Minh & Quang Khải	Chùa Linh Sơn	\$ 50.00	
188	Bảo Diệu Hòa	Chùa Bảo Vương	\$ 300.00	
189	SC Giác Trí	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 200.00	
190	SC Giác Niệm	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 300.00	
191	Tâm Huệ	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 300.00	
192	Gđ. Chúc Bình & Ngọc Nghiêm	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 500.00	

193	Hương Ngọc	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 200.00	
194	Tâm Hạnh	Tự Viện Pháp bảo	\$ 100.00	
195	Thanh Kim	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 100.00	
196	Chúc Thường	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 100.00	
197	Thanh Giác	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 200.00	
198	Như Huệ	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 100.00	
199	Huệ Sĩ	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 100.00	
200	Tâm Hiền	Tự Viện Pháp bảo	\$ 50.00	
201	Thanh Cảnh	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 50.00	
202	Tịnh Kỳ	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 200.00	
203	Diệu Hồng	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 200.00	
204	Diệu Âm	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 50.00	
205	Đỗ Minh Châu & Ng. T. Viễn	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 50.00	
206	Trung Thanh	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 100.00	
207	Thanh Khánh	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 50.00	
208	Thanh Hạ	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 100.00	
209	Chúc Hiền	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 50.00	
210	Giác Thuận	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 200.00	
211	Chúc Quyên	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 200.00	
212	Sư Cô Giác Duyên	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 500.00	
213	Diệu Liên	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 100.00	
214	Tấn Ngọc USA	Tự Viện Pháp Bảo	\$ -	USdls 100
215	Tâm Tuệ Hạnh	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 500.00	
216	Thiện Định & Diệu	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 300.00	
217	Thanh Độ	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 300.00	
218	Thanh Mỹ	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 100.00	
219	Chúc Liên	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 100.00	
220	Giác Thuận	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 100.00	
221	Thanh Quang	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 300.00	
222	Quảng Pháp Đăng	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 600.00	
223	Huệ Đức	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 300.00	
224	Diệu Huệ	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 50.00	
225	Thọ Nhật	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 400.00	
226	Tâm Ngọc	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 300.00	
227	Thanh Tín	Tự Viện Pháp bảo	\$ 200.00	
228	Diệu Quyền	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 200.00	
229	Thanh Vương	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 50.00	
230	Chú Thanh Ngô	Tự Viện Pháp Bảo	\$ 200.00	
231	Đức Nhuận	Chùa Kim Cang	\$ 200.00	
232	Diệu Chiêu	Chùa Pháp Quang	\$ 100.00	
233	Diệu Cúc	Chùa Pháp Quang	\$ 100.00	
234	Diệu Hương	Chùa Pháp Quang	\$ 100.00	
235	Như Thảo	Chùa Pháp Quang	\$ 100.00	
236	Nhật Hạnh	Chùa Pháp Quang	\$ 50.00	
237	Nguyễn Thị Bích Thu	Chùa Pháp Quang	\$ 50.00	
238	Huỳnh T. Cảnh Thu & 4 cháu	Chùa Hoa Tạng	\$ 220.00	Cô Linh Thuận
239	Từ Thu Vân & 15 thân nhân	Chùa Hoa Tạng	\$ 400.00	Cô Linh Thuận
240	SC. Linh Thuận	Chùa Hoa Tạng	\$ 300.00	
241	Chùa Hoảng Pháp Melbourne	Chùa Hoảng Pháp	\$ 1,000.00	
242	Ngô Thị Phụng Nguyễn Hằng	Chùa Giác Hoàng	\$ 500.00	
243	Phật tử An Lạc Hạnh	Chùa An Lạc Hạnh	\$ 600.00	
244	Tịnh Huệ	Chùa Bồ Đề	\$ 100.00	
245	Ngọc Đăng	TV Nguyên Thiệu	\$ 100.00	
246	Tâm Thuận	TV Nguyên Thiệu	\$ 200.00	
247	Chúc Yên	TV Nguyên Thiệu	\$ 200.00	
248	DiệuTánh,Quảng Chiêu,Chánh Đạt Võ Hồng Hậu, Phan Thị Hậu	Chùa A Di Đà	\$ 1,000.00	

CÚNG DƯỜNG PHẨM VẬT TRƯỜNG HẠ QUẢNG ĐỨC KỶ 17

STT	PHƯƠNG DANH PHẬT TỬ	PHẨM VẬT CÚNG DƯỜNG
1.	GS Nguyễn Nhật Trần Như Mai	150 quyển Hợp Tuyển Lời Phật Dạy từ Kinh tạng Pali
2.	Khánh Gia, Khánh Thu, Khánh Thi	300 giấy hoa văn in Chứng điệp An Cư
3.	Quảng Hương, Quảng Tịnh	Chiếc bánh Mừng Lễ Tri Ân Ôn Huyền Tôn
4.	Đh Hà Quốc Long (Adelaide)	40 bếp ga mini nấu lẩu
5.	Kim Thoa (Adelaide)	4 thùng xi dầu Maggi Wurze của Đức
6.	Thiện An-Thiện Lạc (Adelaide)	500 CD & DVD giảng pháp & tưởng niệm Ôn Như Huệ
7.	Thiện Bảo - Tâm Nguyên (TVMQ)	10 kg Nước tương
8.	Diệu Hòa TVMQ	12 kg Mật ong
9.	Phật tử Tự Viện Pháp Bảo	2 hộp Dimetapp, 3 hộp Paralgin, 2 hộp Panadol
10.	Chúc Minh (Chùa Hoa Nghiêm)	1 Hoa Sen niệm Phật, 2 cây đèn cây đôi màu
11.	Quảng Đại Tâm Công Đạo	4 Bao đường
12.	Huệ Thuyền	4 Thùng dầu ăn
13.	SC. Hạnh Nguyên	5 Bao gạo
14.	Cụ Bảy Diệu Phước	5 Bao gạo
15.	Cụ Đức Ngọc	2 Bao nếp
16.	Chú Huệ Tâm	1 Bao gạo
17.	Tâm và Mẹ Tâm	2 Thùng Mít
18.	Nguyễn Nhật Lâm	2 Bao nếp
19.	Quảng Hạnh & Nguyễn Như	2 Thùng sữa, 1 th. Tissues vàng, 1 th. Lá chuối, th. Cherry
20.	Gđ. Quảng Ngô -An Lạc Hạnh	1 Thùng quýt, 2 thùng chuối
21.	Bích Nghiêm	Thực phẩm sữa tươi hằng ngày
22.	Cô Tâm Hạnh Ngọc	80 chai xà bông Goats Milk Shower Cream
23.	Ca Sĩ Thái Thanh	2 xe rau cải và đồ lagim các loại
24.	D. Hiền-Dì Mười-Thu Lâm-Tâm Từ	\$ 400 mua thêm thực phẩm tươi
25.	Diệu Toàn-Nguyễn Đà-Nguyễn Thảo chị Lan- Bác Kê- Tịnh Bảo- Nguyễn Lộc-Quảng Niệm-Hải-DiệuChơn: \$30	\$ 480 mua thêm thực phẩm khô, gia vị



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL – TTL
TRƯỜNG HẠ QUẢNG ĐỨC
PHẬT LỊCH 2560
 (Từ ngày 05/07/2016 đến ngày 15/07/2015)

DANH SÁCH CÚNG DƯỜNG TRAI PHẠN
KHÓA AN CỬ KIẾT ĐÔNG KỶ 17

Thời gian	Tự Viện	Thực đơn
Thứ ba 5/7/2016 Khai mạc	Chùa Phật Quang (Ni Sư Chân Kim, SC Tuệ Tâm & Phật tử)	<u>Sáng:</u> Bún Huế, Bánh Khúc, SỮA chua + chuối <u>Trưa:</u> Cơm, Canh Rau, Chả Ram kho, Gỏi khô qua, Dưa mắm, Rong biển cuốn kho tiêu, Rau xào, Bánh Da Lợn, Sầu Riêng trắng miệng <u>Chiều:</u> Bún Chả Lã Vọng, Bánh Ít, Bánh Dày, Xám Bỏ Lượng
Thứ tư 6/7/2016	Chùa Diệu Âm (Ni Sư Như Tuyết, SC Chúc Học, SC Hạnh Chiêu Phật tử)	<u>Sáng:</u> Cháo nêm, bánh tai vạt - bột lọc, SỮA đậu nành, ya-ua <u>Trưa:</u> Cơm, Canh Chua, Tàu hũ kho xả ớt, Món xào, Tráng miệng: trái cây <u>Chiều:</u> Bún Riêu, Bánh cuốn, bánh hỏi, Tráng miệng: Đậu hũ lạnh
Thứ năm 7/7/2016	Chùa Liên Hoa & Chùa Báo Ân (Ni Sư Huệ Khiết, Ni Sư Như Như, Sư Cô Huệ Nhân, Phật tử)	<u>Sáng:</u> Cháo đậu đỏ, Ô Liu kho, Khoai Tây kho với Nấm, Sôi bắp Ya-ua <u>Trưa:</u> Canh rau Tập tặn, Vả trộn bánh trắng, Khổ Qua kho, Chả chén chiên, Su su xào cà rốt đậu hũ, Trái cây 5 màu và Ya-ua <u>Chiều:</u> Bún Huế, Bánh bột lọc trần, Chè đậu ván
Thứ sáu	TX Minh Đăng Quang	<u>Sáng:</u> Mì Tiềm, Bánh bèo, Bánh Su, Ya-ua

8/7/2016	SC Thành Liên (Ni Sư Như Như & Phật tử phụ trách)	<u>Trưa:</u> Canh Kim Châm, Mít kho, Rau Hà Lan Luộc, Gỏi Đu Đủ, Nguru Báng, Chả chiên, Dưa mắm, Sinh tố Bơ Dừa <u>Chiều:</u> Phở, Bánh giò, Chè hạt sen + Bạch quả, Nước quả nho
Thứ bảy 9/7/2016	Chùa Huyền Quang (TT Bôn Điền & Phật tử)	<u>Sáng:</u> Hũ tiêu, Xôi Đậu, Chuối tráng miệng <u>Trưa:</u> Canh bắp Chuối, Rong biển cuốn kho tiêu, Xào thập cẩm, Bàu luộc, Xà lách trộn, Xốt cà, Chè Xương Xa hạt É, Trái cây <u>Chiều:</u> Bún Thì Là, Chè Đậu Đỏ, Trái cây
Chủ Nhật 10/7/2016 Lễ Tri Ân Lễ Huý Kỳ	Chùa Báo Vương (Ni Sư Thê Viên & Phật tử)	<u>Sáng:</u> Bún Riêu, bánh nướng vai quạt, quả măng cụt <u>Trưa:</u> Canh chua, Tàu hũ ky non khìa & đậu hũ chiên xá, Đậu ve nám xào, Gỏi bánh phồng, mì xào, bánh hỏi, chè bả ba, quả cherry, kiwi <u>Chiều:</u> Hũ tiêu mì, Bánh bột lọc, sữa đậu nành, Chôm chôm
Thứ hai 11/7/2016	TX Thanh Lương (SC Thảo Liên, SC Hạnh Liên, Ni Sư Như Như & Phật tử phụ trách)	<u>Sáng:</u> Bánh Canh, Bánh nậm+ Chả lụa, SỮA Đậu Nành, Ya-ua <u>Trưa:</u> Canh Khoai Mỡ, Đậu Hũ nướng Lá Lốt, Cà Tím nướng khìa Gừng, Dưa Cải, Bùn kho, Lagim luộc, Bánh Bèo, Thạch Dừa, Ya-ua <u>Chiều:</u> Cơm tay cầm, Lẩu Thái, Chè Đậu Xanh+Bạch quả, Hạnh Nhân
Thứ ba 12/7/2016	Chùa Quan Âm (Ni Sư Viên Thông, Phật tử)	<u>Sáng:</u> Cháo nêm gừng và Xôi mặn; SỮA đậu nành <u>Trưa:</u> Gỏi mít, đậu hũ hấp gừng, nám kho tiêu, canh khoai môn và tráng miệng trái cây <u>Chiều:</u> Lẩu Thái, quảnh thánh chiên, tráng miệng Ya ua
Thứ tư 13/7/2016	Chùa Pháp Hoa (ĐD Viên Trí, Ni Sư Viên Thông)	<u>Sáng:</u> Mì Quảng, bánh bao và sữa đậu nành <u>Trưa:</u> Đậu hũ hấp+sốt, chả ngừ báng, khìa mặn, Canh chua, rau luộc, tráng miệng chè hoặc trái cây

<p><u>Chiều:</u> Cơm tấm chà chay + xà lách trộn và súp bắp, trắng miệng da ua,</p>		
	<p>Chùa Bồ Đề (SC Nhật Liên & Phật tử)</p>	
		<p>Tu Viện Quảng Đức & TV Từ Ân (SC Chúc Học, SC Hạnh Chiếu & Phật tử Quảng Đức)</p>

Sáng: Cháo thập cẩm, bánh bao, sữa đậu nành
Trưa: Canh rau mướp, mì căn xào xả ớt, đậu hủ Tứ Xuyên, rau cải xào thập cẩm, gỏi đu đủ, bánh bò hấp, rau cau, bánh an lạc
Chiều: Phở, bánh giò, chè thưng

Sáng: Phở, xôi mặn, trái cây
Trưa: Đậu hủ kho tiêu, Canh Xà lách son, Chả lụa, Đậu hủ rang muối, rau cải xào, chè đậu xanh
Chiều: Bún mọc, tráng miệng trái



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN
 The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia - New Zealand
BAN TỔ CHỨC
KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÚC CHÂU KỲ 16
 Văn Phòng Liên Lạc: Chùa Giác Hoàng 124 Lightwood Rd, Noble Park, VIC 3174 -Tel: 0432 655 852
 www.phatgiaoucchau.com, Email : khoatuhocphatphapucchauky16@gmail.com

THÔNG BÁO

KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÚC CHÂU KỲ 16

Kính bạch Chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,
 Kính thưa quý Học viên Phật tử,

Sau khi Đức Thế Tôn Thành Đạo Chánh Đẳng Chánh Giác dưới cội Bồ Đề, Ngài đã nhận lời thỉnh cầu của Đại Phạm Thiên Vương cung thỉnh Ngài vận chuyển pháp luân vì lợi ích Chư Thiên và Loài Người. Và kể từ thời gian đó, chánh pháp vi diệu xuất thế được lưu truyền lan rộng khắp mọi nơi chúng sanh được học hỏi, tu tập, thấm nhuần giáo lý giác ngộ làm an lạc cuộc sống, thanh lương tinh thần cao thượng làm hành trang cho lộ trình giải thoát. Từ trong ý nghĩa thâm thâm vi diệu đó, suốt chặng thời gian từ khi Giáo Hội được thành lập, Chư Tôn Đức lãnh đạo Giáo Hội không ngừng tiếp nối, vận chuyển, đem chánh pháp đi vào trong đời sống hiện tại nơi xứ sở đất nước mới lạ này qua các Khóa Tu Học Phật Pháp để Phật tử thấm nhuần pháp vũ, ân triêm lợi lạc.

Kính bạch Chư Tôn Đức,
 Kính thưa quý Phật tử,

Phiên họp thường niên của Hội Đồng Điều Hành vào ngày 07 tháng 07 năm 2015 tại ngôi Tự Viện Pháp Bảo trong mùa An Cư Kiết Đông, Giáo Hội quyết định Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 16 sẽ tổ chức tại tiểu bang Victoria, và tin tưởng giao cho chúng con, chúng tôi trọng trách này. Tại Lễ Bế Mạc Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 15, Giáo Hội đã chính thức trao Quyết Định, con dấu Ban Tổ Chức với sự vui mừng hơn năm trăm học viên Phật tử hòa với niềm hân hoan thành tựu, nhưng trong lòng của từng mỗi huynh đệ chúng con, chúng tôi lo lắng khôn cùng. Melbourne! Mảnh đất rất khó khăn tìm nơi tổ chức khóa tu cho hơn bốn, năm trăm học viên tu học. Nhiều thời gian tìm kiếm, nhiều đất trại hỏi thăm không nơi nào có thể cung ứng với số lượng của Khóa Tu chúng ta. Mặc dù chúng con, chúng tôi nghe rất nhiều ý kiến, nếu về nơi chỗ cũ làm sao tránh khỏi cái nóng khô khan và ruối, muối, nhưng biết làm sao bây giờ... thời thì nóng chịu nóng, ruối muối chịu ruối muối, và chúng ta từng nghe Chư Tôn Đức dạy rằng:

“Dầu trải qua bao nhiêu gian khổ, Con dốc lòng vì Đạo hy sinh”
 hay; **“Lòng dạn lòng từ đây tinh tấn, Chẳng vì muối, ruối mà nản chí đi tu”**

Vậy thì Ban Tổ Chức (BTC) chúng con, chúng tôi xin phép được trở về Trung Tâm Sinh Hoạt Campaspe Downs tại vùng Kyneton nơi Khóa Tu Học kỳ 11 năm 2011 diễn ra.

Khóa Tu Học Phật Pháp của Giáo Hội năm nào cũng vậy, vấn đề thời gian tổ chức, học phí của Học viên luôn là nỗi niềm ưu tư của Ban Tổ Chức. Những năm gần đây kinh tế Úc không như mười năm hay mười lăm năm về trước, cuộc sống người dân gặp nhiều khó khăn, chi thu ngày lại hạn hẹp, vật giá từng bước leo thang, và sau nhiều phiên họp thảo luận, Ban Tổ Chức quyết định địa điểm, lệ phí, thời gian tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 16 như sau :

- Địa điểm:** TRUNG TÂM SINH HOẠT CAMPASPE DOWNS – KYNETON
- Địa chỉ:** 1302 Trentham Road, Kyneton, Victoria – Australia.
- Thời gian:** Từ ngày 29 tháng 12 năm 2016 đến ngày 02 tháng 01 năm 2017

Học phí: Tại tiểu bang Victoria, học viên người lớn từ 16 tuổi trở lên : \$220.00
Ngoài tiểu bang Victoria, học viên người lớn từ 16 tuổi trở lên : \$180.00
Học viên trẻ từ 15 tuổi trở xuống đến 6 tuổi : \$110.00
Học viên trẻ từ 5 tuổi trở xuống miễn lệ phí.

Hạn chót đăng ký và đóng tiền lệ phí: ngày 30/11/2016. Xin Chư Tôn Đức gửi danh sách học viên về Ban Tổ Chức qua hộp thư email : khoatuhocphatphapucchauky16@gmail.com để tiện việc sắp xếp.

Học viên tại tiểu bang Victoria có thể di chuyển đến Khóa Tu Học bằng 2 cách:

- a) - Học viên cư ngụ Miền Tây Melbourne, xe bus của BTC đón ngay tại Tu Viện Quảng Đức địa chỉ : 105 Lynch Road, Fawkner – VIC 3060, xe khởi hành vào lúc 7 giờ sáng ngày 29/12/2016.
 - b) - Học viên cư ngụ tại Miền Đông Nam Melbourne, xe bus của BTC đón ngay tại Chùa Giác Hoàng, địa chỉ : 124 Lightwood Road, Noble Park – Vic 3174, xe khởi hành vào lúc 6 giờ sáng ngày 29/12/2016.
2. Có thể đi xe cá nhân, trực tiếp từ nhà đến Khóa Tu Học (khoảng 45 phút từ phi trường Melbourne).

Tất cả Học viên ngoài tiểu bang Victoria, sẽ được BTC đón tại Phi trường Tullamarine và đưa về Khóa Tu Học (xin lưu ý; Ban Tổ Chức sẽ không đón Học viên đến tại Phi Trường Avalon) thời gian từ 1 giờ chiều cho đến 7 giờ tối ngày 28/12/2016. Sau khi bế mạc, BTC sẽ đưa học viên ra thẳng phi trường từ 1 giờ chiều ngày 02/01/2017, vì mọi người phải rời Khóa Tu Học đúng giờ. Ngoài ra, quý học viên ngoài tiểu bang đến sớm và về trễ hơn ngày giờ nói trên xin hoan hỷ dùng phương tiện cá nhân. Nếu có yêu cầu đặc biệt xin cho BTC biết để tìm phương tiện giúp đỡ. (Thời gian cho biết trước 3 tuần).

Kính thỉnh Chư Tôn Đức trụ trì các Tự viện khuyến khích các Phật tử tham dự khóa tu và ghi danh càng sớm càng tốt. Ban Tổ Chức chúng con, chúng tôi xin được đón nhận mọi sự giúp đỡ của Chư Tôn Đức và Học viên Phật tử từ phát tâm công quả và ủng hộ tài chánh cho khóa tu học được viên mãn.

Kính mong Chư Tôn Đức khuyến thỉnh Học viên nộp lệ phí khi ghi danh, ghi rõ giới tính và tuổi (xin đừng ghi năm sinh) để BTC dễ dàng sắp xếp nơi nghỉ và phân chia các công tác hành đường. Xin các đơn vị Tự viện giúp BTC giữ số tài chánh đăng ký cho đến lúc chuyển giao tại Khóa Tu Học.

Tất cả mọi chi tiết mà Phật tử học viên muốn biết thêm, xin hoan hỷ liên lạc nơi Chùa mình ghi danh hoặc liên lạc trực tiếp với Ban Tổ Chức :

Trưởng Ban:	TT Thích Giác Tín	-	Tel : 0432 655 852
Ban Cư Trú:	TT Thích Nhuận Chơn	-	Tel : 0423 555 558
Ban Thư Ký – Hành Chánh:	ĐĐ Thích Viên Tịnh	-	Tel : 0422 890 660
Ban Vận Chuyển:	ĐĐ Thích Thông Hiểu	-	Tel : 0421 448 708

Phật tử Học viên có thể vào trang nhà Giáo Hội Úc Châu hay trang nhà Quảng Đức (www.phatgiaoucchau.com, www.quangduc.com) để biết thêm chi tiết.

Ban Tổ Chức chúng con xin đánh lễ tri ân công đức của Chư Tôn Đức đã giúp đỡ BTC chúng con hoàn thành sứ mệnh mà Giáo Hội giao phó. Nguyện cầu Chư Phật gia hộ Quý Ngài pháp thể khinh an, đạo thọ miên trường, là thạch trụ tòng lâm để chúng con từng bước theo chân quý Ngài hoàng hóa lợi sanh.

Ban Tổ Chức chúng tôi cầu nguyện Chư Phật trong mười phương gia hộ cho toàn thể Học viên Phật tử Bồ đề tâm kiên cố, dũng mãnh, tinh tấn đi trên con đường giác ngộ giải thoát. Xin chúc gia đình quý vị luôn được kết tường và thành tựu trong cuộc sống.

NAM MÔ THÀNH TỰU TRANG NGHIÊM KIẾP THIÊN PHẬT

Melbourne, ngày 01 tháng 03 năm 2016
TM Ban Tổ Chức
Trưởng Ban,

Tỳ Kheo THÍCH GIÁC TÍN

Lễ Tri Ân và Tán Dương Công Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn (Chủ Nhật 10-7-2016)





**Chư Tôn Đức Tăng Ni & Quý Phật Tử tại Khóa An Cư Kiết Đông Kỳ 17
tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức, từ ngày 5 đến 15 tháng 7 năm 2016**

